

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỂU BÁO VÀ PHÁT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

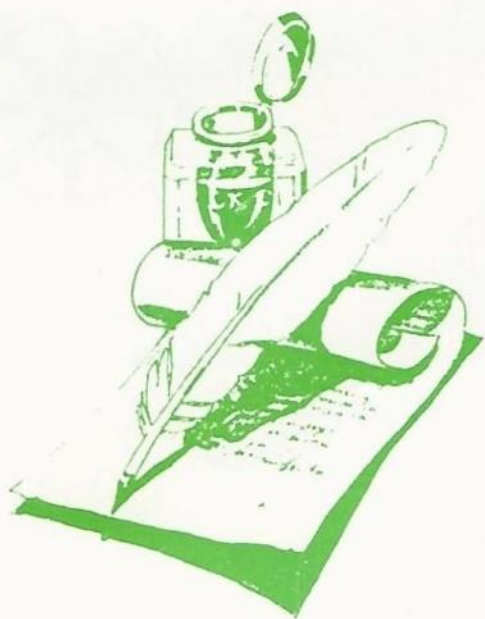


55 THÁNG HAI 1990
FEBRUAR 1990
AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND IN DEUTSCH

XUÂN CANH NGỌ - 1990 - Das Jahr des Pferdes



NHỮNG NGÀY XUÂN XƯA Ở QUÊ TA



THƯ TÒA SOẠN

Mùa Xuân đến mang bao hy vọng cho đất trời và cây cỏ. Vì sau những tháng ngày dài của đêm đông lạnh giá đã làm cho con người và vạn vật chìm sâu vào trong khoảng không gian vô tận của kiếp nhân sinh.

Xuân là thay đổi, Xuân là hy vọng, Xuân là sắc thái mới v.v... Vì thế ai cũng mong Xuân sang để ít ra trong đời mình có một cái gì khác cũ. Vì thế, đi Chùa lễ Phật đầu năm, hay gặp gỡ tại nhà lúc năm mới, ai ai cũng chúc cho nhau những gì hay nhất, đẹp nhất và vui vẻ nhất.

Mùa Xuân năm nay hai Dân Tộc Đức đã đoàn tụ và các dân tộc Đông Âu cũng đã thoát khỏi cảnh xích xiềng của người Cộng sản. Dân Tộc ta cũng đã vui lây; nhưng chưa thể hiện được - chỉ một phần nhỏ nhỏ là có nhiều anh chị em lao công từ Đông Đức và Đông Âu cũng đã chạy sang Tây Đức để tỵ nạn và chính mùa Xuân này các anh em cũng đã về đây, nơi những mái chùa thân thương, nơi che chở hồn dân tộc, để ăn Tết và mừng Xuân với đồng bào Tỵ nạn Việt Nam chúng ta đã ở lâu năm tại Tây Đức.

Trong khi đó, đồng bào Việt Nam chúng ta tại Hồng Kông đang lo lắng phập

phồng, không biết ngày nào mình bị trả về lại Việt Nam nơi mà họ đã từ bỏ chế độ độc tài Cộng Sản để ra đi. Thế giới đã lên tiếng phản đối chính sách bạo tàn của người Anh và Hồng Kông. Hình như một phần nào đã lắng dịu; nhưng số phận của đồng bào ta vẫn chưa có gì chắc chắn cả. Hy vọng ở mùa Xuân này, mọi việc rồi cũng sẽ rõ ràng.

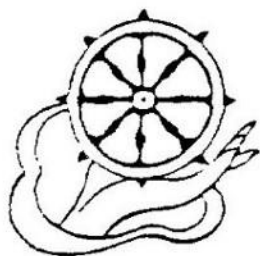
Trong lúc Đông Âu đang đổi mới, hai nước Đức trước sau cũng sẽ đi đến thống nhất với nhau; nhìn về phương Đông - Việt Nam của chúng ta đó, vẫn còn ngập chìm trong khổ đau và uất hận. Không biết dân tộc ta đã gây những định nghiệp gì mà gây oan nghiệt vẫn trôi chạt thành kiến xưa cũ ấy? - nhưng chúng ta hy vọng chắc chắn rằng phải có một ngày - một ngày mai với huy hoàng rực sáng - một ngày mai với cờ tự do lại phất phới tung bay trên nền trời của quê hương Việt Nam trong muôn thuở. Lúc ấy, chúng ta tay trong tay, muôn vạn cõi lòng sẽ cùng về xây dựng lại quê hương, với một Việt Nam thanh bình, như bao nhiêu dân tộc kiêu hùng Đông Âu khác.

Hãy gắng lên, hỡi con cháu Lạc Hồng!
Hãy nhanh lên, hỡi những tâm hồn còn gắn liền với Tổ Quốc! - chính nghĩa chắc chắn sẽ về với lẽ phải...

Viên Giác



VIÊN GIÁC



Tap Chí của Kiều Bào và Phật Tử
Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und-
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ Trương: T.T. Thích Như Điển
Herausgeber
Chủ Bút và Kỹ Thuật: Thị Chơn
Chefredakteur und Layout

Cùng sự cộng tác của
Mitswirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge i. d. BRD e.V

Tòa Soạn và Ấn Quán
Reaktion und Verlag
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật
Giáo Việt Nam tại Tây Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Viên Giác Pagode
Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81
Tel.: 0511 - 864638

* Viên Giác Phát hành mỗi 2
tháng, vào tháng chẵn, nhằm mục
đích phục vụ lợi ích cho cộng
đồng người Việt ty nạn tại Tây
Đức.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy
truyền thống văn hóa Phật Giáo
và Dân Tộc Việt, cùng những sinh
hoạt Tôn Giáo, Xã Hội Viên Giác
hoàn toàn không có tính cách
thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ
qua hình thức cúng dường Viên
Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ Viên Giác, quý vị sẽ
nhận được biên nhận để khai làm
đơn xin quân bình thuế cuối năm.
mại

TRONG SỐ NÀY

CHỦ ĐỀ

- 02 Mùa Xuân Di Lạc Thích Tịnh Từ
- 05 Chiếc Lá Mùa Xuân Thích Nữ Diệu Ngọc
- 11 Xuân Hy Vọng Thiện Nghĩa
- 12 Chuẩn Bị Tết Của Thôn Quê Việt Nam Bùi Trọng Việt
- 17 Hình Như Đó Là Mùa Xuân Hạ Long
- 19 Những Nhà Mai Tết Trương Thanh Vân
- 25 Lại Một Mùa Xuân Y Thu
- 29 Mùa Xuân Của Linh Thúy Trúc
- 30 Vườn Thơ Viên Giác Người Làm Vườn

TÔN GIÁO

- 33 Sự Phục Hưng Phật Giáo Tại Ấn Độ Thích Trí Chơn
- 34 Tín Cổ Luân Hồi Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn
- 37 Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời Tâm Như

ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH

- 39 Die Lehre Buddhas B. Dendo Kyokai
- 42 Das Leben eines Buddhistischen Mönches Thích Bảo Lạc
- 44 10 Tage in der Oase des Friedens Martin Follert
- 45 Buddhistische Aktivitaeten Viên Giác

BIÊN KHẢO

- 46 Mùa Xuân Trên Tem Thư VNCH Phạm Thăng

VĂN NGHỆ

- 51 Hạnh Phúc Và Khổ Đau Lê Thị Bạch Nga
- 52 Một Chuyến Hành Hương Thiện Nguyệt
- 54 Những Bước Chân Người Việt

TRANG SEN

- 57 Lá Thư Trang Sen Tâm Bạch
- 57 Một Ngày Xuân Nhớ Mãi Kim Giang
- 59 Hãy Học Hạnh Của Đất Thích Nhất Hạnh
- 60 Phong Tục Ngày Tết Sưu lục
- 62 Tết Canh Ngọ Tại Norddeich Phúc Thịnh ghi

THẾ GIỚI THỜI SỰ

- 63 Thế Giới Trong Năm Qua Vũ Ngọc Long phụ trách
- 70 Tin Quê Nhà Việt Hưng Quốc
- 71 Việt Nam Vũ Ngọc Long
- 74 Thế Giới Ngày Nay Thị Tâm
- 77 Tin Thế Thảo Người Giám Biên
- 81 Chỉ Dẫn Ty Nạn 1990 Việt Nam Tự Do
- 84 Tin Cộng Đồng Và Phật Sự Viên Giác
- 86 Diễn Tiến Việc Xây Chùa Viên Giác Thích Như Điển

THƠ

Của các Thi Hữu: Đỗ Cao, Hoài Khê, Hoài Việt, Huỳnh Đa
Thức, Mây 90, Phương Hà, Thanh Nguyên, Thế Phương, Thùy
Dung, Trà Giang, Hạ Long, Huyền Thanh Lữ

- 90 Phương Danh Cúng Dường Viên Giác
- 97 Hộp Thơ Viên Giác Viên Giác

Hình bìa: Tranh sơn dầu của Phạm Thăng



MÙA XUÂN DI LẶC

THÍCH TỊNH TỬ

Mùa Xuân là mùa biểu hiện đời mới của cỏ cây, hoa lá đất trời. Mùa xuân cũng là biểu hiện niềm vui về cuộc sống tình cảm, tinh thần của con người. Theo truyền thống Phật giáo, mùa Xuân còn là ngày vui mừng, tưởng nhớ một hình ảnh Đức Phật tương lai. Đó là hóa thân Đức Phật Di Lặc, được hàng Phật tử long trọng tổ chức lễ kỷ niệm, vào đúng ngày mùng một Tết, hàng năm.

I. Sự Tích Đức Phật Di Lặc

Theo kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật, thì ngài là dòng Bà La Môn ở miền nam Thiên Trúc, tức Ấn Độ ngày nay. Thân phụ ngài tên là Ba ba lợi. Tên ngài là Di Lặc (Maitreya), lại còn tên là A Dật Đa (Ajita). A Dật Đa là Vô Năng Thắng, tức là hạnh nguyện tu tập và lòng nhân từ của ngài rất quảng đại, thù thắng, khó ai sánh kịp. Di Lặc theo nghĩa Trung Hoa là Từ Thị, là lòng từ bi rộng lớn. Chữ Từ Thị có một ý nghĩa tương quan đến đức hạnh của mẹ ngài. Khi mẹ ngài chưa thọ thai ngài, thì lòng nhân từ rất yếu kém, đến khi thọ thai thì phát tâm từ bi rộng lớn, thường thực hành hạnh bố thí, lợi lạc nhân sanh. Lại trong một kiếp trước, ngài là vị tiên tên Nhất Thế Trí Quang, nhờ Đức Phật đương thời dạy cho phép tu Từ Tâm tam muội. Ngài chuyên tu phép ấy cho đến khi thành Phật, nên gọi ngài là Từ Thị.

Một tiền nhân khác, nhằm thời Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ra đời giáo hóa chúng sanh, ngài và Đức Phật Thích Ca là bạn thân, cùng phát tâm tu tập các pháp lành. Đến đời Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng, hai vị lại cùng phát

tâm xuất gia hành đạo; riêng ngài thực hành hạnh từ bi, hiện thân làm Bồ tát để cứu độ chúng sanh cùng tận trong đời vị lai; do đó khi Đức Thích Ca thành Phật, ngài vẫn còn là vị Bồ tát bổ xứ. Đức Phật Thích Ca xác nhận là Di Lặc Bồ tát sẽ thành Phật dưới cội cây Long Hoa (Nagapuspa), tặng tin đồ qui tụ về nơi ấy làm thành đại hội Long Hoa, nghe ngài thuyết pháp độ vô lượng chúng sanh.

Đức Di Lặc Bồ Tát được đức Phật Nhật Nguyệt Đăng truyền cho pháp duy thức quán mà ngộ nhập được trí tuệ viên thông. Chúng sanh vì mê lầm nên thường chấp trước vọng tình, danh tướng thế gian, nên bị ràng buộc trong sự khổ não sanh tử. Duy Thức quán là nhận thức các pháp từ vật nhỏ vi tế vô hình sắc như ý niệm, cho đến sắc thân, sự nghiệp trên thế gian đều do các duyên giả hợp mà thành. Vì thế, nó sanh đó, rồi diệt đó, chứ không có chi bền chắc lâu dài. Mọi vật mà có là đều do giả thức, giả tâm biến hiện. Giả thức, giả tâm gác lại một bên thì mọi hiện tượng lạng xăng trong thế gian đều bình đẳng và đồng một chân tánh xán lạn.

Luận Duy Thức nói: "Phàm thị mô thức sở duyên chi cảnh giới, giai thị mô thức sở biến chi giả tướng. Hào vô tâm ngoại, thật pháp khả đắc giả dã", nghĩa là "phàm cái vọng thức lạng xăng của ta duyên theo cảnh giới nào thì cái cảnh giới đó có ra in tưởng như thật. Nhưng một phen dứt được cái vọng thức lạng xăng rồi, thì liễu ngộ rằng các pháp do giả duyên kết hợp mà thành; nếu ly tách tâm ra, thì không có gì thực có cả". Ngài Thế Thân luận cứ (Vasubandhu) là sáng tổ Duy Thức học Phật giáo, sinh vào khoảng 420 - 500 sau TL, là đệ tử của Di Lặc Bồ tát. Truyền thuyết cho rằng, Thế Thân đại sĩ đã từng dùng thần lực lên cung trời Đâu

Suất (Tusita) để học Duy Thức với Di Lặc Bồ Tát. Hiện nay, đức Di Lặc Bồ Tát đang ở trên cõi trời Đâu Suất có phúc đức thắng diệu, nên được giáo hóa của Di Lặc Bồ tát. Một tương lai không xa, khi mà nhân gian xa lìa chánh pháp, sa đọa tột cùng, thì đây là lúc đức Di Lặc Bồ tát giáng trần, thành Phật dưới cây Long Hoa, chuyển bánh xe pháp, hướng dẫn chúng sanh tu tập.

II. Hóa Thân Đức Di Lặc Bồ Tát

Tại Trung Hoa vào khoảng thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ thứ 9, là thời kỳ Đức Phật Di Lặc được tôn vinh, ngang hàng với Đức Phật Thích Ca. Đó là công đức xiển dương truyền thống thờ phượng Đức Di Lặc của Thích Đạo An (312-385). Vào thời Đạo An, có rất nhiều hội xã chuyên trì niệm danh hiệu Đức Di Lặc Phật và nguyện sanh về cung trời Đâu Suất của ngài. Phong trào này đến độ thịnh hành vào khoảng thế kỷ thứ 7, 8 để rồi sau đó tàn dần, nhường chỗ cho sự tôn ngưỡng Đức Phật A Di Đà và thế giới Tây phương Cực Lạc của ngài. Hiện nay, ta tìm thấy trong thạch động Vân Cương và Long Môn, hai thạch động bảo tàng hình tượng Phật giáo vào khoảng những thế kỷ 6-8, mà nhiều nhất là hình tượng Đức Phật Thích Ca và Di Lặc Phật luôn luôn ở liền bên nhau.

Cho đến khoảng thế kỷ thứ 15 thì sự tôn ngưỡng Đức Bồ Tát Di Lặc lại được khôi phục. Thuở ấy, Đức Di Lặc Bồ Tát hiện thân là một vị hòa thượng tại đất Minh Châu, huyện Phụng Hóa, tên là Khế Tử. Thân hình ngài to lớn, tánh tình luôn hoan hỷ, ngôn ngữ khác thường, không lưu tâm đến nơi chốn ngủ nghỉ, không hay đọc

tụng kinh kệ. Hòa thượng thường mang một cái bị gai lớn đi khắp thực, không phân chay mặn, ai cúng gì cúng nhận, đầy túi lại mang ra góc ngã tư đường phân phát cho người nghèo và trẻ con. Ai có bệnh nan y khó chữa hay có lâm trạng đau khổ bất an, hề một phen thỉnh ngài về nhà trị bệnh là lành, mọi việc đều trở nên yên ổn. Ngài tự chế một loại thuốc đặc biệt, cất trong cái dây vải gai, gọi là thuốc "Đại Lạc An tâm", chữa được muôn ngàn chứng bệnh. Vì ngài đi đâu cũng mang theo cái dây đó, nên người đời gọi ngài là "Bổ Đãi Hòa Thượng", tức là thầy tăng có đầy đủ đức độ mang cái bị vải gai. Vì bệnh ngài lớn to như quả núi, nên họ cũng còn gọi ngài là "Đại Đổ Y Sơn Nhơn", tức là Ông thầy thuốc danh tiếng có cái bụng to như trái núi. Thấy ngài tánh tình cởi mở, luôn luôn hoan hỷ, nên có người vui miệng hỏi sao bụng ngài lớn quá vậy. Ngài cười hip mắt, vỗ bụng bình bịch nói:

"Đại đồ năng dung, dung thế gian nan dung chi sự",

Từ nhan năng tiêu, tiêu thế gian nan tiêu chi nhơn".

Đại ý ngài dạy rằng, nhờ cái bụng lớn này mà ta hay dung chứa được tất cả những sự việc khó khăn mà người đời không kham chứa được; nụ cười khai mở tình người, để cười cho tan biến những nguyên nhân đau khổ khó cười được trong thiên hạ, giúp cho ai cũng nở được nụ cười hồn nhiên, trọn vẹn.

"Tình ta có bụng bự này

Hóa dung vạn mối họa dày nhân sinh

Nụ cười hóa giải nhục vinh

Độ cho kẻ khổ tánh linh hiền này".

Một hóa thân khác, được lịch sử Phật giáo Trung Hoa ghi chép và minh giải hiện thân của Di Lạc bồ tát rằng: Vào triều đại nhà Tống niên hiệu Thiệu Hưng thứ nhất, tại huyện Thái Châu tỉnh Triết giang có phát sinh một tăng nhân kỳ dị, hành trạng lạ thường. Thân phụ ngài tên là Lý Khiêm, thân mẫu là Mông thị. Cả hai ông bà đều là người nhơn tử, hiền đức; sinh được một con trai duy nhất, võ thuật thần biến, kinh sách lâu thông, đặt tên là Tu Duyên. Năm lên 18 tuổi, sau khi mất tang cha và mẹ. Tu Duyên bèn theo Nguyên Không hòa thượng trụ trì chùa Linh Ẩn để tạm nương của Phật, giả dạng làm kẻ khùng điên, cứu nhân độ thế. Người đương thời gọi là Tế Điền tăng, tức ông đạo khùng. Ngài suốt ngày nghe ngao ca hát, không màng điển kinh nói pháp. Việc ăn uống không câu nệ chay mặn, nói năng

khô hiểu, ăn hiền không lường, không ai đoán được hành tung. Chỉ có hòa thượng Nguyên Không biết rõ đây là vị Bồ Tát hóa thân, nên khuyên tăng chúng và bốn đạo trong chùa đừng khinh ngạo mà mang tội.

Tế Điền tăng có tài chữa bệnh rất thần kỳ. Các danh y nổi tiếng đương thời như Lý Hồi Xuân, Thăng Vạn Phương... đều phải kính đi trước cái tài chữa bệnh siêu phàm của Tế Điền tăng. Họ tha thiết khẩn cầu xin được làm đồ đệ, nhưng Tế Điền tăng một mực chối từ, cười sằng sặc mà không nhận. Gặp những bệnh nan y không ai chữa nổi thì Tế Điền tăng tự nhiên tìm đến trị lành cho. Phương cách chữa trị của Tế Điền tăng cũng lạ đời; ngài thường dùng lời nộ nạc, lấy gậy đánh vào đầu hay đập bàn la hét om sòm, cho bệnh nhân uống toàn những cái ghét lấy từ trong thân thể đó bấy lâu ngày không tắm của ngài, bảo đây là thuốc thần, chứ không bắt mạch cho toa như lương y thường. Thế mà lạ thay, bệnh nào đầu nguy kịch đến đâu hề có Tế Điền tăng đến chữa là lành ngay.

Đây là một hóa thân của Bồ tát Di Lạc, xuất hiện một thời rồi thôi, rồi Tế Điền tăng bỗng nhiên mất dạng luôn. Ngài có lưu lại kệ rằng:

Khùng này thường đi - Khổ công tìm chi

Còn duyên gặp lại - Sẽ rõ vân vi

Ngoài ra, trên cây quạt mà Tế Điền tăng thường dùng, có bài thơ ghi lại dấu vết biến hóa của vị Bồ tát hóa thân này:

Vời vợi trời nước thăm mênh mông

Quyết độ quần sanh thoát khỏi vòng

Hiện cái thân này cùng vạn hữu

Dành cho kiếp khác chứng hư không

Đài sen khuya sớm khêu đèn giác

Cảnh tịnh hôm mai tỉnh giấc nồng

Điền đảo giả ngậy vào thế sự

Hay ta về lại chốn non bồng

III. Lưu Ngôn Của Di Lạc Bồ Tát

Ngài bản tánh hoan hỷ và dung dị. Thị hiện độ đời, ngài còn để lại những lời dạy vàng ngọc cho người đời sau. Có ông Trần cư sĩ là người trí tuệ thông lâm, thấu rõ được hành trạng kỳ bí của thánh nhân, nên thường thân cận bên ngài để được thọ giáo. Trần cư sĩ một hôm hỏi ngài về việc tu tâm định tánh, xa lìa trần lụy thì phải thế nào. Ngài cười ha hả, bảo rằng: ta không biết chi cả, không hề dạy ai làm lành lánh dữ bao giờ, ta chỉ có một cái bụng trống không mà thôi. Người đời ít ai

hiểu ta, nay ông vì thế gian mà cay miệng ta, ta bất đắc dĩ phải đối đáp cùng ông để hòa với cái vui của thiên hạ. Nói xong, ngài cất tiếng ngâm:

Ghét thương phải quấy biết bao là

Xét nét lo lường giữ phận ta

Tâm để rộng không thường nhân nhục

Y hằng thông thả chẳng kiêu xa

Nếu người tri kỷ nên yên phận

Dầu kẻ oan gia cũng cộng hòa

Miền tấm lòng này vô quái ngại

Tự nhiên chứng dạng lục ba la

- Bạch Hòa thượng, nếu người đời muốn gọi ngài thì phải gọi như thế nào cho đúng đạo?

Ngài cười bảo:

Gọi ta cái túi vải

Rõng thông vô quái ngại

Mở ra khắp mười phương

Thâu vào quán tự tại

- Ngài thường ở đâu, xin cho biết chỗ ở để dễ kiếm?

Ngài đáp:

Bình bát cơm ngàn nhà

Thân chơi muôn dặm xa

Mắt xanh xem người thế

Mây trắng hỏi đường qua

- Đệ tử là kẻ phàm phu ngu độn, biết làm sao thấy dạng Chơn Phật?

Ngài đáp kệ rằng:

Phật tức tâm, tâm tức Phật

Mười phương các pháp đều linh vật

Tung hoành diệu dụng hiệp cùng ta

Ta vốn không ta là Chơn Phật

- Bạch Hòa thượng, đâu là cái nhà thật để nương tựa?

Ngài đưa hai tay ôm bụng cười ha hả, nói:

Ấy là nhà Tam Bảo

Trong vốn không sắc tướng

Chẳng cao cũng chẳng thấp

Không ngàn cũng không chướng

Học vấn khó sao bằng

Cầu thì không thấy dạng

Người trí biết rõ ràng

Người đời khó đạt được

Bốn bề tỏ Phật hiện

Mười phương đều cùng dường

Trần cư sĩ nghe những lời ngài dạy, lòng bỗng đứng to ngộ, vui mừng khôn xiết. Ông bèn mời ngài về nhà ở lại trong đêm giao thừa, thiết đãi thịnh soạn. An xong, ngài ngủ một giấc. Tiếng ngài ngáy vang rền cả nhà như sấm dậy. Một lúc sau, bỗng đứng tiếng ngáy dứt bặt. Trần cư sĩ bèn rón rén bước vào phòng xem chừng, phòng khi ngài đã thức dậy thì lo hầu trà nước. Nhưng khi đến nơi thì không thấy ngài đâu nữa, chỉ thấy treo lưng lẳng trên tường mấy câu kệ:

Ta có một thân Phật

Có ai dạng tướng tất

Chẳng vẽ cũng chẳng tô

Không chạm cũng không khắc

Chẳng có chút đất bùn

Không phải màu thế sắc
Thợ vẽ vẽ không xong
Kẻ trộm trộm chẳng mất
Thế tướng vốn tự nhiên
Thanh tịnh trong vàng vạc
Tuy là có một thân
Phân đến ngàn trăm ức

Ông Trần cư sĩ từ đó ngày đêm
trầm ngâm suy nghĩ lời ngài dạy,
rồi phổ biến cùng khắp, và tự tay
tô tạo hình tượng ngài để phụng
thờ tại chùa Linh Ẩn, núi Phì Lai,
là nơi ngài thường đi về tá túc.
Sau ngày đó tăng chúng và bốn
đạo trong chùa không tìm thấy
tụng tích ngài đâu nữa. Căn gác
ngài thường nằm vô bụng bình
bịch, có lưu lại bốn câu kệ:

Di Lạc thiết đây là
Phân thân như hằng sa
Thường đạo chơi nhân thế
Mất phạm đâu thấy ta

IV. Lòng Quy Ngưỡng Đức Di Lạc Bồ Tát

Hiện nay hầu hết các chùa theo truyền thống Đại thừa Phật giáo như Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam, Triều Tiên... đều có bày trí thờ chư Phật tam thế: đức Phật Thích Ca là đức Phật hiện tại, ngồi chính giữa; đức Phật Di Đà là đức Phật quá khứ khi ngồi phía bên tay trái của Đức Thích Ca; đức Phật Di Lạc là đức Phật vị lai, ngồi bên tay phải. Hình tượng tượng đức Phật Di Lạc tương tự như đức Phật Thích Ca và Phật A Di Đà, khó có thể phân biệt, vì cả ba ngài cùng là hóa thân của đức Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana-buddha). Khi tôn thờ ngài là một đức Phật vị lai, thì hình tượng ngài thon nhỏ, hoặc đứng hai tay dang rộng ra như để tiếp độ chúng sinh trong thời vị lai, tạc theo tượng bằng đồng thời nhà Ngụy (386-455 sau TL); hoặc hình ngài ngồi bất chân chữ ngũ, tay kiết ấn, như tượng tạo vào khoảng thế kỷ thứ 7 tại Nhật.

Đến khi hóa thân là Bồ tát Di Lạc, thì ngài lại có hình tượng to lớn, cười híp mắt rất vui vẻ. Đó là biểu trưng bản tánh từ bi, và cái tâm vô cùng hoan hỷ của ngài. Tượng thường có 6 đứa trẻ nít nghịch ngợm leo trèo trên mình khuấy phá, nhưng ngài vẫn tươi cười từ tại. Sáu đứa trẻ ấy là tượng trưng cho 6 vọng thức của con người, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý; chúng giao tiếp với 6 trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp. Kẻ phạm phu vì không làm chủ được 6 thức nên buông lung theo ngoại cảnh, tạo tác đủ mọi ác nghiệp. Còn các bậc giác ngộ luôn luôn làm chủ được 6 căn thức nên thân tâm hoàn toàn giải thoát, tự tại vô ngại; như bị 6 đứa trẻ kia khuấy phá mà đức Di

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Xin chân thành cầu nguyện Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Toạ, Đại Đức Tăng Ni nhân mùa Xuân Di Lạc, pháp thế khinh an, chúng sanh dị độ.

Cầu nguyện cho Quý độc giả, ân nhân của báo Viên Giác, Quý Hội Đoàn, Quý Tổ Chức gặp được nhiều thắng duyên trong cuộc sống hằng ngày và vạn sự sở cầu như ý.

Ban Biên Tập báo Viên Giác

Lạc Bồ tát vẫn an nhiên vui cười, không bị chúng nhiễu động vậy. Hình tượng này là do người sau phỏng theo sự tích của ngài Bồ Đãi Hòa Thượng. Đời nhà Minh bên Trung Hoa, vua Càn Long có cho tạo tượng ngài Di Lạc Bồ tát hình thể mập tròn, bụng lớn, có 6 trẻ bu quanh, miệng cười tít toát, để thờ tại cung Ứng Hòa, hiện nay vẫn còn.

Lễ vía đức Di Lạc được cử hành trọng thể vào sáng mùng một Tết Âm lịch. Truyền thống chọn ngày này để tưởng niệm ngài vì ba lý do: một là ngày dân sanh Bồ Đãi hòa thượng; Hai là ngày Hóa thân ấy ẩn dạng không còn tìm thấy dấu được nữa; và ba là ngày đầu năm, một vận hội mới của đất trời, tượng trưng cho mùa Xuân bất diệt của Bồ tát lưu hiện độ sinh.

Lòng quy ngưỡng Đức Phật Di Lạc và hóa thân ngài Di Lạc Bồ tát đối với quần chúng Phật tử được gói ghém qua bài sám nguyện sau đây:

SÁM NGUYỆN

Đệ tử hôm nay quỳ trước điện
Chí tâm đánh lễ đấng Từ tôn
Đã bao phen sinh tử dập dồn
Trôi lặn mãi trong vòng lục đạo
Thế tôn đã định ninh đi giáo
Mà con còn đắm đuối mê say
Mất ưa xem huyền cảnh hàng ngày
Tai thích tiếng mật đường đua nịnh
Mùi quen người mùi thơm bất tịnh
Lưỡi dẹt thù lăm chuyện cay co
Thân ưa dùng gấm vóc số sa
Ý mơ tưởng bao lay vũ trụ
Bối lực dục lòng tham không đủ
Lấp che dần trí huệ từ lâu
Hôm nay mong giác ngộ hồi đầu
Tâm sám hồi phôi bày tỏ rõ

Nguyện tội ác từ nay lia bỏ
Chuyển sáu căn ra khỏi làm mê
Trước đài sen thành kính hướng về
Tịnh tâm ý quy y Tam bảo
Phật cấm giới chuyên trì chu đáo
Dứt tận cùng gốc rễ vô minh
Chí phạm phu tự lực khó thành
Cầu đại giác từ bi gia hộ
Đầu phải chịu muôn ngàn gian khổ
Con dốc lòng vì đạo hy sinh
Nương từ quang tìm đến bảo thành
Đặng tự giác, giác tha viên mãn.

V. Kết Luận

Nếu mùa Xuân được định nghĩa là tươi vui, hỷ xả, đón chào ngày mới trong niềm tin yêu trọn vẹn giữa người và người, giữa người và vạn vật, thì đó là hình ảnh của mùa Xuân Di Lạc rồi vậy. Đức Di Lạc là hiện thân của tình thương và đức tánh hỷ xả. Nếu không có tình thương thật sự thì khó mà có niềm vui trọn vẹn và khó mà có sự từ bỏ, tha thứ. Không có sự từ bỏ, tha thứ, thì cuộc đời chỉ là một bãi chiến đầy thù hận, oán hờn và ngút ngàn đau khổ mà thôi.

Xin cho chúng con có đủ sáng suốt để tập sống hạnh từ bỏ;
Xin cho chúng con có đủ lòng từ quảng đại để sống hạnh tha thứ;
Xin cho chúng con có đủ nghị lực để đình chỉ ý thức hận thù;
Xin cho chúng con có đủ kiên nhẫn để hóa giải mọi oán hờn, oan trái.

Nguyện cầu mùa Xuân Di Lạc sớm về với lòng người, với thế gian để hóa giải niềm đau chung của nhân loại và chúng sinh.



CHIẾC LÁ MÙA XUÂN

THÍCH NỮ DIỆU NGỌC

Buổi sáng mùa Đông, trời lạnh buốt. Từng cơn gió bắc thổi mạnh. Mưa lát phát bay dưới bầu trời xám đục. Đường sá vắng tanh, chỉ thỉnh thoảng vài chiếc xe lao vút thật nhanh và biến mất trong làn mưa. Thùy Dung đang nằm trên giường, chiếc mền đắp kín toàn thân. Nét mặt em xanh xao. Mấy tháng trời nằm dài trên giường bệnh, khiến em có cảm nghĩ như từng khớp xương đã rời ra. Dung nằm yên, không muốn nhúc nhích. Em cảm thấy đầu nặng trĩu và đau như cả khối đá nặng đè lên đầu. Một mối em trở mình về hướng cửa sổ, nhìn ra ngoài trời. Em chú ý đến những chiếc lá đông đưa trên cành cây khẳng khiu. Lá xanh đã trở màu vàng nhạt và rụng gần hết, chỉ còn dăm ba chiếc non rung rẩy trước ngọn gió Đông. Thùy Dung chợt thấy sinh mạng em như gắn liền với chiếc lá trên cành cây sát tấm kiếng cửa sổ kia. Em có cảm tưởng rằng nếu chiếc lá cuối cùng rụng xuống hơi thở em cũng tàn dần, tàn dần theo chiếc lá rơi. Thùy Dung nhắm nghiền mắt lại, không dám nghĩ tiếp.

Có tiếng động khẽ ngoài cửa. Thùy Hương bước vào với cốc sữa trên tay. Không mở mắt ra nhưng Thùy Dung biết chị Hương đang nhìn mình với cặp mắt lo âu. Một bàn tay ấm đặt trên trán Dung, Dung từ từ mở mắt, mới một nhìn chị. Thùy Hương khẽ hỏi:

- Em thấy trong mình khỏe không? Đêm qua, em ngủ có ngon không?

Thùy Dung khẽ lắc đầu, không trả lời. Thùy Hương đưa tay vuốt những sợi tóc lòa xòa trên trán em, ngọt ngào:

- Em cố gắng uống chút sữa cho ấm bụng nhé, cả tuần rồi em không ăn uống chi cả. Em ráng ngồi dậy cho người đỡ tù túng nhé.

Thùy Dung khẽ nói qua hơi thở nặng nhọc:

- Em không thấy đói chị ạ. Em chỉ muốn nằm yên mà thôi. Miệng em đắng lắm, ăn uống không mùi vị chi cả.

Ôm chàng đôi vai của em, Thùy Hương thấy thân thể Dung chỉ còn da bọc xương - Thân thể em gầy quá, Thùy Dung chỉ còn là đứa bé lên mười. Đôi vai bé nhỏ, chỉ là những đốt xương với lớp da mỏng bao bọc. Thùy Hương thương em quá. Chứng bệnh thương hàn kéo dài ba tháng nay khiến Thùy Dung nằm liệt giường liệt chiếu. Khuôn mặt xanh xao, đôi má bầu bĩnh núm đồng tiền duyên dáng ngày nào, giờ chỉ còn hai hố sâu lõm vào. Nét tinh anh, khả ái của cô gái đang tuổi thanh xuân biến mất, giờ chỉ còn lại vẻ tiêu tụy của một nhan sắc tàn phai.

Thùy Hương nâng mặt em lên, nhìn vào mắt em. Thùy Hương nói khẽ, giọng sùng nước mắt:

- Em đừng, bác sĩ bảo là em có thể uống sữa và ăn cháo lỏng được rồi. Vì bệnh hoạn nên miệng em bị đắng. Hay chị cho em ngậm trái xí muội trước khi uống sữa em nhé.

Không chờ em trả lời, Thùy Hương vói tay trên bàn lấy một trái xí muội cho em. Giấy lát sau Thùy Hương bung tách sữa lại gần, dô dành:

- Ngoan đi đừng uống sữa cho mau lại sức, rồi chị sẽ mở cửa sổ để em nhìn ra trời, cho em cảm thấy thoáng hơn, em nhé.

Dung khẽ gật đầu. Thùy Hương nhẹ nhàng nâng người em dậy cho ngã lưng vào cái gối dài. Nàng cầm tách sữa trao cho em. Chiều lòng chị, Thùy Dung nhắm nháp vài ngụm sữa, nuốt vào thật khó nhọc. Bỗng Thùy Dung nhận mặt:

- Cho em nằm xuống đi chị, em khó thở quá.

Thùy Hương vội rút cái gối sau lưng em, đỡ nhẹ em nằm xuống, và đắp mền cho em. Nàng định kéo chiếc màn cửa sổ lại cho kín, nhưng Thùy Dung đã nói:

- Xin chị đừng kéo màn, để dó cho em nhìn lá rơi. Chị xem, chiếc lá kia trông dễ thương làm sao. Nếu chiếc lá cuối cùng rơi xuống thì em sẽ ...

Thùy Dung ngáp ngừng, rồi im lặng. Thùy Hương lo lắng hỏi:

- Nếu chiếc lá cuối cùng rơi xuống, thì em sẽ ra sao? Sao em ngáp ngừng? Lá rơi vào mùa Đông là chuyện dĩ nhiên, em để ý làm gì?

Im lặng, Thùy Dung nhắm nghiền mắt lại. Giọng nghẹn ngào. Thùy Hương khẽ lay em:

- Em làm chị lo quá Thùy Dung, nói cho chị nghe đi, rồi chị sẽ mở màn cho em.

Đôi rèm mi nhẹ thoáng động. Dung khẽ mở mắt, trả lời một nhọc:

- Nếu chiếc lá cuối cùng rơi xuống, thì... thì... hơi thở em cũng tắt, chị ạ.

Thùy Hương vội bịt miệng em, ôm chặt thân đứa em bé bỏng, như muốn níu chặt lấy mạng sống của Thùy Dung. Nàng khóc rưng rức, lệ chan hòa. Giọng Thùy Hương lạc hẳn đi:

- Đừng, đừng nói gỡ, không nên em ơi. Đừng làm chị sợ. Em sẽ an lành. Bác sĩ nói với chị là em đang hồi phục sức khỏe. Em đừng tuyệt vọng. Cố gắng lên em. Ba mẹ đang hy vọng ở em chị cũng mong em bình phục. Rồi em sẽ lành bệnh, rồi em sẽ đi học lại. Em sẽ trở lại trường. Chị muốn cưng của chị tung tăng, vui vẻ như ngày nào. Em đừng nói lời rui ro như vậy, không tốt đâu. Bây giờ, chị mời bác sĩ cho em nhé.

Thùy Hương toan nhắc điện thoại mời bác sĩ, nhưng Thùy Dung ngăn lại:

- Đừng gọi bác sĩ vô ích chị ạ. Em biết trong mình em lắm. Ai cũng có mệnh số cả. Chị cho em nằm yên, sao em cảm thấy khó

thở quá. Đừng lo cho em, thái quá em không sao đâu. Em xin lỗi chị đã làm chị lo sợ. Vâng, em sẽ gắng theo lời chị khuyên bảo. Chị cho em nằm nghỉ, em cảm thấy mệt quá đi.

Kéo chiếc màn cửa cho kín, Thùy Hương sửa lại miến gối cho em. Ngoài trời, ánh nắng đã lên cao, tuy gió lạnh vẫn còn làm tê tái khách bộ hành....

*

Thùy Hương và Thùy Dung là hai chị em ruột. Hai chị em vượt biên từ năm 1980, sống trôi nổi trên đất người, không họ hàng thân thích. Thùy Hương ngày xưa là Dược sĩ tại Việt Nam. Sang Mỹ, Thùy Hương học lại ngành Dược và hiện làm việc tại một bệnh viện trong thành phố. Thùy Dung đang theo học lớp 12 tại một trường Trung học. Thùy Hương và Thùy Dung thương nhau lắm. Thùy Hương không những là chị mà nàng là hình ảnh của người mẹ nữa. Vì là chị cả, Thùy Hương thấy bốn phận nàng đối với đứa em út thơ dai này thật nặng nề. Cha mẹ nàng đã tin tưởng giao phó trách nhiệm săn sóc, nuôi nấng em Thùy Dung cho đến ngày khôn lớn. Nàng đã hứa với cha mẹ là hết sức chăm sóc nuôi dạy em đến ngày trưởng thành.

Đã ba tháng nay, Thùy Dung mang bệnh nặng. Chứng bệnh thương hàn đã làm cho Thùy Dung kiệt sức rất mau. Hôm đó, sau khi cắm trại với gia đình Phật tử Long Hoa về, Thùy Dung bị trúng gió. Thấy em bị cảm, Thùy Hương đã đánh gió và cho em uống thuốc. Nào ngờ, bệnh Thùy Dung càng ngày càng nặng, cơn sốt càng ngày càng lên cao. Hốt hoảng, Thùy Hương đưa em đi bác sĩ, và bác sĩ đã khuyên đưa Dung vào bệnh viện mới cứu kịp, vì bệnh Thùy Dung nặng lắm.

Hơn hai tháng trường nằm trong bệnh viện, Thùy Dung vật lộn với tử thần bên cạnh sự cứu chữa tận tình của bác sĩ và sự săn sóc hết lòng của Thùy Hương. Gần nửa tháng nay, bác sĩ đã cho Thùy Dung xuất viện để tịnh dưỡng vì cơn bệnh hành hạ khá lâu, Thùy Dung không cảm thấy bớt, mà cơn đau dường như tăng thêm. Lúc bé, Thùy Dung được ba mẹ cưng chiều, tánh tình em lại đa cảm nên tinh thần yếu đuối lắm, dù có Thùy Hương luôn bên cạnh chăm nom và lo lắng cho em với tất cả tấm lòng của người chị. Dù vậy, Thùy Dung vẫn cảm thấy như thiếu thốn một tình thương mà không ai bù đắp nổi. Đó là tình thương của mẹ. Sự bị quan càng tăng thêm khi em chợt nhìn chiếc

lá ngoài trời - Em có cảm giác như sinh mạng em gắn liền với chiếc lá kia, và nếu chiếc lá cuối cùng lìa cành, em sẽ vĩnh biệt cõi đời, vĩnh biệt chị Thùy Hương để đi vào lòng đất như mạng sống chiếc lá mong manh kia.

Bên cạnh nhà hai chị em có một ông họa sĩ già mà hai chị em thường gọi là Bác Năm. Sáu năm trước đây, Bác đã vượt biên cùng vợ và cô con gái mười sáu tuổi. Ghe Bác rời bến Rạch Giá đi được ba ngày thì gặp hải tặc Thái Lan, chúng lục soát hành khách cướp tiền của, vàng bạc và dã man nhất là hãm hiếp đàn bà con gái. Chúng bắt các cô gái trẻ qua ghe chúng, định chở đi. Vợ Bác, vì quá nóng lòng con, đã lay van chúng tha cho con gái mình, bọn cướp tức giận đánh đập tàn nhẫn người đàn bà đáng thương này và liệng xuống biển. Bác Năm nhảy vào can cũng bị đánh vào đầu bất tỉnh và bị ném xuống biển. Sóng vô tình đã cuốn trôi người vợ bất hạnh, còn Bác Năm thì được thanh niên trên tàu cứu sống.

Định cư trên đất Mỹ, Bác Năm làm việc cho một công ty Kiến trúc người Mỹ. Nhưng vì tuổi già, lại bị bệnh áp huyết cao nên Bác đã nghỉ việc hai năm. Bác sống với tiền trợ cấp bệnh của chính phủ. Bác không giàu tiền nhưng lòng nhân có thừa. Bác hay đi chùa và làm công quả bất cứ công việc gì Bác có thể làm được. Bác thường phụ trách vẽ bích chương và trang hoàng lễ đài cho các ngày lễ lớn tại chùa Việt Nam.

Phòng Bác ở trên lầu phòng hai chị em Thùy Hương - Thùy Dung. Thấy hai chị em cô đơn sống nơi xứ người, Bác Năm thương yêu và lo lắng cho hai cô gái như con ruột của mình. Những lúc hai chị em cần việc chi hay có việc khó khăn, Bác Năm sẵn sàng giúp đỡ. Nhờ đó, hai chị em thấy an ủi nhiều.

*

Có tiếng gõ cửa, Thùy Hương ra mở cửa, nàng gặp Bác Năm đứng bên ngoài. Thấy đôi mắt Thùy Hương đỏ hoe, Bác ngạc nhiên hỏi:

- Sao con khóc vậy Thùy Hương? Bệnh của con Dung có bớt không?

Thùy Hương bật khóc, khiến cho Bác Năm hốt hoảng hỏi dồn:

- Con bình tĩnh và nói cho Bác nghe đi con. Con Dung có bớt không? Mấy ngày trước Bác thấy nó tỉnh táo lắm mà. Hôm nay, trong mình nó ra sao, nếu trở bệnh thì phải chở đi nhà thương gấp.

Thùy Hương dần cơn cảm xúc, chậm rãi thưa:

- Con cũng không biết bệnh em con ra sao nữa. Có hôm trông nó tươi được một chút, nhưng hôm sau bỗng trở bệnh mệt nhiều. Bệnh tình khi tăng, khi giảm, thực khó biết được sức khỏe nó thế nào. Nhưng có một điều là nó luôn mang tư tưởng thật bi quan, nó nghĩ rằng...

Nước mắt lại tuôn rơi, Thùy Hương ấp úng không nói tiếp được.

Bác Năm dụi dãi:

- Thùy Dung nói sao con? Con phải nói rõ thì Bác mới có thể giúp các con được. Thùy Dung còn nhỏ dại lắm, con nên bình tĩnh để giúp em con qua cơn bệnh nguy hiểm này. Con hãy bình tâm, rồi nói cho Bác nghe đi con.

Thùy Hương gạt nước mắt, ấp úng:

- Dung bảo có lẽ nó sẽ chết trước khi chiếc lá vàng cuối cùng rơi xuống. Bác ơi, con lo lắm, con khổ lắm, nếu em con mệnh hệ nào, làm sao con sống được.

Bác Năm nhẹ đỡ Thùy Hương lại ghế salon nơi phòng khách. Thùy Hương và Bác cùng ngồi trên chiếc ghế dài trong phòng. Bác từ tốn:

- Thùy Hương, Bác hiểu tấm lòng thương em của con. Con phải bình tĩnh, đừng khóc lóc nhiều khiến Thùy Dung càng hoang mang thì càng nguy hiểm hơn. Con muốn Thùy Dung vui, thì tự bản thân con, con phải vui lên, an lạc hơn, thì con mới mong giúp em con được. Trước hết, con cố gắng đừng bao giờ khóc trước mặt em con, dù Thùy Dung có điều không hay cũng vậy. Con luôn giữ nụ cười trên môi dịu dàng, gần gũi em con nhiều hơn nữa. Đừng bỏ nó nằm một mình, nó sinh buồn và chán. Con ngồi bên em, kể chuyện vui, hay con đọc sách báo cho nó nghe. Nếu được, con hát cho em con nghe những bài hát vui, yêu đời, nội dung lành mạnh, hay các bài hát Đạo đầy lòng từ bi, an lạc. Bác tin những điều con làm sẽ giúp Thùy Dung bớt dần tư tưởng bi quan.

Thùy Hương hỏi Bác, giọng lo ngại:

- Thưa Bác, nhưng còn chiếc lá vàng ngoài cửa sổ. Con làm sao ngăn được chiếc lá rơi khi trời sắp đổ cơn bão tuyết tối nay. Và ngày mai, rui chiếc lá lìa cành, sinh mạng em con sẽ ra sao?

Bác Năm kể miệng vào tai Thùy Hương nói nhỏ vài câu. Thùy Hương nắm tay Bác:

- Tối nay, Tivi cho biết nhiệt độ thấp lắm, và sẽ có bão tuyết. Bác làm sao về được khi trời lạnh và tối. Con thấy khó lắm Bác ạ.

TA VẤN MỪNG XUÂN

*Từ đau khổ cực cùng
bùng cao nguồn hy vọng,
như tự bùn dơ hồi hám
trối dậy đám sen hồng
xinh xắn
thơm ngát mười phương.*

*Anh ơi !
Em ơi !*

*Từ đây vực đau thương,
giữa đại dương tăm tối,
xin đừng mất lòng tin,
xin nuôi dưỡng tình người
để sống đến ngày mai
vì ngày mai sẽ đến
như sau mưa trời nắng.
Và bạo lực, độc tài*

*và mù quáng say mê
sẽ tan đi
như sương mù buổi sáng
ngày chúng ta tìm thấy nẻo về.*

*Anh nghe không ?
Chị nghe không ?
hơi thở dịu hiền đã đem về trí, dũng
và đôi khối lạnh lùng
và gông cùm, xiềng xích
khôn ngoan được lòng người
rộn ra đón chào Xuân.*

Hoài Việt

(Trích trong thi phẩm : Quê Người)

Giọng Bác Năm quả quyết:

- Mạng sống Thùy Dung là trên hết, con ạ. Bác già rồi, ngày xưa Bác đã từng vẽ nên những bức danh họa độc đáo. Bây giờ, Bác mong Bác sẽ vẽ cho con Dung một bức họa bằng dòng máu trong tim Bác. Biết đâu là bức họa cười cùng của đời Bác.

Thùy Hương hốt hoảng :

- Bác nói sao, con nghe chưa rõ. Sao Bác lại nói Bác đem cả sinh mạng mình để vẽ bức họa. Bác làm con lo quá đi.

Bác Năm cười hiền lành: - Bác chỉ nói đùa thôi, làm gì con hốt hoảng như vậy. Bây giờ con đưa Bác vào thăm em Thùy Dung đi con.

Trong phòng, Thùy Dung đang nằm trên giường, mắt hướng về cửa sổ. Ngoài trời, mưa đã tạnh nhưng trời còn âm u lắm. Vài chiếc lá dong đưa trên cành, thoi thóp trước cơn gió lạnh cắt da. Các cành cây trong vườn khẳng khiu trông thật thảm hại. Dưới lưới hái của cơn rét mùa Đông, vạn vật như hấp hối mất cả nguồn sinh lực - Thùy Dung dăm dăm nhìn lá và đếm:

- Một... hai... ba... bốn... năm... sáu... bảy... Chắc ngày mai là ngày cuối cùng của những chiếc lá kia và cũng là ngày sau cùng của Thùy Dung này.

Chợt có tiếng Bác Năm nói vọng từ cửa:

- Cháu ngoan của Bác đâu rồi, con thấy khỏe chưa, Thùy Dung?

- Thùy Dung quay mặt lại nhìn Bác. Bác Năm tươi cười nắm tay Dung:

- Con thấy trong mình đỡ không? Con có ăn cháo uống sữa được chưa?

Thùy Dung khẽ mỉm cười. Nhờ nụ cười mà mặt em có vẻ sáng hơn:

- Da thưa Bác mới đến. Con có uống chút sữa từ hôm qua. Bác Năm ơi, mấy ngày nay Bác đi đâu mà không đến chơi với con. Con giận Bác rồi đó. Bác Năm đâu thương con bằng chị Thùy Hương, phải không?

Bác Năm cười hiền lành:

- Con nói sai rồi. Dung là cháu cưng số một của Bác. Cháu ngoan lắm. Để thưởng cháu, Bác có món quà này, cháu thử đoán xem.

Bác Năm lấy ở cặp da ra một hộp vuông bọc giấy đỏ xinh xinh. Thùy Dung nung nịu hỏi:

- Quà gì vậy Bác Năm, Bác cho Dung vật gì vậy?

Vân nụ cười đôn hậu, Bác Năm:

- Dung thử đoán đi, nói trúng Bác mới cho.

Thùy Dung nheo mắt:

- Đoán ừ... khó quá... xấp vài may áo dài.

Bác Năm lắc đầu, cười:

- Sai rồi, con ạ.

- Quyển Album nhỏ để con sưu tập ảnh.

- Không phải, cho con nói thêm lần nữa.

Thùy Dung lắc đầu ngây thơ:

- Con không nói nữa đâu. Nói sai, Bác lấy quà lại mất.

Bác Năm cười dòn:

- Không đâu, đời nào Bác lấy lại quà của Dung.

Thôi, con đừng nói nữa, Bác mở giấy cho con xem. Quà năm mới của con gái Bác đây. Bây giờ con nhắm mắt lại nhé.

Này giờ, Thùy Hương đứng bên giường, theo dõi nét mặt em. Nàng im lặng nhưng lòng vui vui theo câu chuyện của Bác Năm và em Dung. Lần đầu tiên từ lúc rời bệnh viện về nhà, Thùy Dung nở nụ cười và nói chuyện nhiều. Thùy Hương nhìn theo tay Bác Năm mở lớp giấy đỏ bọc ngoài. Một hộp vuông xinh xắn hiện ra.

Mắt Thùy Dung vẫn còn nhắm. Có tiếng Bác Năm:

- Dung con, trước khi nhận quà, con hứa với Bác nhé:

- Vâng ạ. Dung ngoan ngoãn.

- Dung hứa là phải nghe lời chị Thùy Hương cố gắng ăn uống cho lại sức, chịu không.

- Vâng, con chịu.

- Con không được nhìn ra ngoài trời nhìn lá trong vòng ba ngày - Có được không con?

Thùy Dung áp úng:

- Không được nhìn ra cửa sổ ư? Con ... con...

Bác Năm ngọt ngào:

- Ừ, con không được nhìn ra trời chỉ có ba ngày thôi. Mau lắm, con an tâm. Trong thời gian này, con xem tivi hay con nhờ chị Hương mở video-tape cho con xem phim truyện "Phật Bà Quan Âm". Hoặc con nhờ chị Thùy Hương kể chuyện trong sổ của chị ấy cho con nghe. Ba ngày ngắn lắm con à.

Thùy Dung nghe xuôi tai, gật đầu:

- Vâng, con chịu hai điều kiện của Bác. Bác cho con mở mắt nhé.

- Ừ, con nhìn xem quà đây.

Thùy Dung từ từ mở mắt. Và ô kìa, trên lớp satin bọc bên trong hộp, một sợi dây chuyền có tượng Phật Quan Âm xinh xắn bằng ngà bọc vàng.

Thùy Dung reo lên:

- Ô, tượng Phật đẹp quá - Cảm ơn Bác, cảm ơn Bác nhiều. Bác thương con quá, Bác Năm ơi.

Mắt Bác Năm lấp lánh nước mắt:

- Dung, con. Quà của Bác tâm thưởng thôi, nhưng con có hiểu ý nghĩa quà Bác không?

Thùy Dung còn đang suy nghĩ, thì Thùy Hương đã lên tiếng:

- Bác cho phép con nói hộ em Dung nhé. Ý Bác muốn Thùy Dung phải có lòng từ bi và trí tuệ như Đức Phật Quan Âm vậy. Phải không? thưa Bác?

Bác Năm gật đầu:

- Chị Hương của con nói phải lắm đó Dung. Còn nữa, con phải mở rộng lòng thương đối với mọi người, mọi loài. Và con nhớ là ngoan ngoãn luôn cho chị Hương vui lòng. Cố gắng uống thuốc, ăn cháo, uống sữa cho mau lại sức. Khi nào con đi học lại được, con sẽ có quà khác nữa. Con cũng nhớ niệm Phật Quan Âm hằng ngày. Đức Phật sẽ gia hộ cho con mau mạnh và giúp con nhiều nghị lực hơn để vượt qua các trở ngại trên đường đời. Nhớ kỹ lời Bác, nghe con.

Thùy Dung - với cặp mắt đầy tràn lệ sung sướng - đáp khẽ:

- Vâng, con xin cảm ơn Bác và vâng lời Bác dạy.

Thùy Hương nhẹ đeo sợi dây chuyền vào cổ Thùy Dung. Đôi mắt nàng cũng long lanh ngấn lệ.

*

Đã ba hôm rồi, trời nổi cơn bão tuyết. Nhiệt độ xuống thấp và tiết trời lạnh giá. Thùy Dung trở bệnh nặng nằm thêm thiệp trên giường. Thùy Hương mời Bác sĩ đến xem mạch và cho uống thuốc. Bác sĩ bảo sức khỏe Thùy Dung kém lắm

và mạng sống của Thùy Dung rất mong manh.

Ba ngày nặng nề trôi qua và hôm nay bão đã lặng, gió đã tan. Tia nắng đầu tiên chiếu xuống vạn vật sau những ngày giông bão. Thùy Hương đã không thấy Bác Năm mấy ngày nay. Vì bệnh Thùy Dung trở nặng nên Thùy Hương không có giờ rảnh lên thăm Bác Năm và nói chuyện với Bác.

Sáng nay, Thùy Hương quét dọn phòng Thùy Dung cho sáng sủa hơn. Nàng để Thùy Dung nằm yên và lặng lẽ làm việc. Từ hôm qua đến giờ, nhờ mấy viên thuốc ngủ Thùy Dung nằm an giấc và không bị chứng đau đầu, làm em khó chịu. Thùy Hương sửa lại gối mềm em lại cho ngay ngắn, Nhìn gương mặt ngây thơ của Thùy Dung đang thiu thiu, Thùy Hương thương em quá đi. Ba ngày nay, không lúc nào Thùy Hương không nguyện cầu đức Phật Quán Thế Âm gia hộ cho Thùy Dung tai qua nạn khỏi. Nghe lời Bác Năm, Thùy Hương cố gắng trấn tĩnh, không hốt hoảng, không lộ vẻ buồn trước mặt Thùy Dung nữa. Nàng ngồi bên em, hoặc đan áo, hoặc nói chuyện với em cho em vui. Có lúc nàng hát cho em nghe và nàng luôn ở cạnh Thùy Dung. Nhưng chỉ có việc là nàng không hề mở rèm cửa sổ. Nàng lo sợ chiếc lá cuối cùng. Tuy vậy, Thùy Hương nghĩ rằng sau ba ngày mưa bão quang cảnh khu vườn thế lương lắm.

Chợt Thùy Dung mở mắt ra, ngơ ngác nhìn quanh Thùy Hương mỉm cười nhìn em, dịu dàng hỏi:

- Em đã thức dậy rồi. Chị mang nước cho em rửa mặt nhé. Chốc nữa, chị sẽ mang cháo cho em ăn.

Thùy Dung khẽ nói:

- Chị vén màn cửa cho em nhìn ra bầu trời một chút. Em có cảm giác như bị nhốt dưới hầm tối hằng tháng rồi.

Thùy Hương lo ngại quá, nàng nghĩ đến chiếc lá cuối cùng, chiếc lá định mệnh của Thùy Dung. Nhưng Thùy Hương không thể không mở cửa sổ cho em. Trước khi mở tấm màn cửa, Thùy Hương vén màn nhìn ra ngoài trời. Ô! lạ chưa, ngoài vườn, trên cành cây bên khung cửa sổ đã trụi lá, nhưng nơi góc phải của sổ, một chiếc lá xanh to nằm phơi phới trên khung kính. Tiếng Thùy Dung gọi:

- Chị Hương ơi, chị vén màn cho em thấy khung cảnh bên ngoài một chút, kéo em chết ngột mất.

Thùy Hương từ từ vén màn lên mắt theo dõi cử chỉ của em. Thùy Dung kêu lên:

- Ô! trời đẹp quá. Nắng đã lên, chị ơi! Chị thấy không lá ngoài

vườn đã rụng hết, chỉ còn một chiếc lá xanh bên khung kính. Chị ơi, em sẽ không chết, chiếc lá đẹp quá, tươi quá. Em sẽ sống, và chiếc lá kia sẽ không bao giờ rụng. Có phải không chị, có phải không chị?

Thùy Hương ngọt ngào, giọng đầy hoan hỉ:

- Dung à, em thấy không? Chiếc lá non kia đã bám chặt lấy cành qua cơn giông bão. Nay bão tố đã qua rồi, chiếc lá sẽ vươn lên, xanh tốt đón mùa xuân đến. Cũng như em cứng của chị, em sẽ khỏi bệnh và cuộc đời của em cũng bắt đầu. Đức Phật đã gia hộ cho em đó. Lay Phật, con xin tạ ơn Ngài.

Môi nở nụ cười tươi, Thùy Dung tiếp lời chị:

- Vâng, em sẽ lành bệnh, em sẽ bình phục dần dần. Cảm ơn chị nhiều. Em sẽ trở lại trường, em sẽ đi học lại. Chị ơi, nắng đã vươn lên cao, nắng tràn qua khung cửa, nắng chan hòa khắp cả vạn vật tia nắng mang sức sống cho con người.

Chợt Thùy Dung quay sang nhìn chị:

- Chị thương của em. chị gầy quá, ốm nhom. Chắc có lẽ vì lo cho em, mà chị hao mòn sức khỏe. Trong thời gian qua, vì em bệnh, và vì mặc cảm không sống được, em có những ý nghĩ đen tối làm chị lo, làm chị khổ. Tội em đáng đánh đòn, đáng bị ăn roi mây. Xin chị tha lỗi cho em nhé.

Thùy Hương ôm em vào lòng, hôn nhẹ lên đôi má xanh xao của em:

- Cưng của chị, cũng không có lỗi gì cả. Chị thương em lắm. Chị không giận cưng đâu. Miễn cưng mạnh là chị vui rồi. Thùy Dung em, chị sẽ dẫn em đi chùa khi em thật lành bệnh. Bây giờ, chị mang cháo cho em ăn nhé. Chị có nấu nồi cháo nêm ngon lắm. À, hồi này chị nói nửa chừng lại quên. Chị vui quá nên nói chuyện lộn xộn. Chị sẽ dẫn em đi chùa để em thăm các bạn em trong Gia Đình Phật Tử nhé. Các em đang tập dợt văn nghệ mừng Xuân đó. Em cố gắng lành bệnh để ca, vũ với các bạn cho vui.

Thùy Dung ngoan ngoãn:

- Vâng, em sẽ ăn nhiều cho mau mạnh. Em sẽ trở lại trường với Thầy với bạn. Em sẽ đi chùa lay Phật đã gia hộ cho em. Em sẽ múa thật giỏi, hát thật hay để tặng chị, để mừng Tết với các bạn. Và còn nữa, em sẽ nấu cơm cho chị ăn, săn sóc chị thật kỹ để bù lại những ngày chị cực khổ lo lắng cho em. Chị ơi, chị còn buồn không? Em mong chị đừng nhớ chi việc đã qua, cho em nhẹ tội,

cho em đỡ thấy mình đã hư quá, chỉ nhỏ.

Thùy Hương xoa đầu em, mỉm cười:

- Không, không bao giờ chị nghĩ em có lỗi với chị đâu. Em vui, em hạnh phúc, là chị sung sướng rồi. Em an tâm, cứng của chị hãy an tâm.

Thùy Dung nép vào mình Thùy Hương, như cánh chim non tìm sự chở che nơi cánh chim mẹ trong cơn giông bão của cuộc đời.

Chợt, Thùy Dung nhắc chị:

- À, mà chị nhớ lên thăm Bác Năm nhé. Ba ngày nay, em không thấy Bác thăm em.

Thùy Hương gật đầu:

- Vâng, chị sẽ thăm Bác chiều nay. Bây giờ, để chị đi lấy cháo cho em ăn, kéo người mát.

Nhìn theo dáng chị, Thùy Dung thấy thương chị quá. Và trong phút ấy, Dung cảm thấy chị Hương giống mẹ như in, người mẹ thân yêu giờ đã ngàn trùng xa cách. Bất giác, Dung chấp tay lại thầm niệm:

- Nam mô Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

*

Thùy Dung lần bước ra sau vườn xem cảnh vật cho vui. Bữa nay, Dung đã đỡ nhiều, tuy còn chóng mặt lắm. Lần theo bờ cửa sổ, Thùy Dung nhìn quang cảnh trong vườn. Trừ những cây tùng ở góc vườn sau còn xanh lá, còn thì tất cả cành cây đều

trơ trụi, không còn chiếc lá nào cả. Thùy Dung đến bên ngoài cửa sổ phòng mình, hy vọng nhìn chiếc lá xanh để thương mà em thấy hôm trước. Chiếc lá đó đã cứu mạng em, đã cho em nghị lực để sống, đã cho em thấy được màu xanh cuộc đời.

Đây rồi, chiếc lá đây rồi. Ồ... sao lạ vậy, mình có mơ chăng... Thùy Dung dụi mắt... Đâu phải chiếc lá thật, mà chỉ là hình vẽ trên khung kính. Hình vẽ bằng sơn thật khéo, xem như thực. Thảo nào mà em không lầm cho được.

Thật nhiều câu hỏi hiện ra trong đầu em. Ai đã vẽ chiếc lá này? Ai đã lặn lội ra sân trong cơn bão tuyết để làm việc này, để vẽ chiếc

lá, để cho Dung thấy chiếc lá xanh, để cho Dung bám vào đó mà lấy lại niềm tin, nghị lực, để cho Dung nương vào đó mà vượt qua khỏi hố sâu tuyệt vọng. Chị Thùy Hương? Hay Bác Năm? Hay một ân nhân nào khác? Bây giờ nhớ lại, Dung không hiểu tại sao mấy ngày trước Dung có ý nghĩ điên rồ như vậy. Chỉ có việc nhìn chiếc lá rơi mà nghĩ rằng sinh mạng mình gắn liền với số phận của chiếc lá mong manh kia. Có lẽ mặc cảm yếu đuối và thiếu tự tin trong thời gian bệnh hoạn đã khiến em hết muốn sống.



Ồ! sao đầu Dung lại nhức nữa rồi vì những câu hỏi vầy kín trong đầu. Thôi để Dung vào hỏi chị Thùy Hương vậy. Em sẽ hỏi xem ai có tâm Bồ tát, đã lặn lội trong mưa bão về ra chiếc lá xanh kia để cứu mạng Dung.

Đi lần cửa sau vào nhà, Thùy Dung bắt gặp chị Thùy Hương đang quét dọn phòng cho mình. Chị thay các màn cửa sổ, chăn trải giường, áo gối và quần áo của em đem giặt. Gian phòng có vẻ thoáng và mát mẻ hẳn ra. Một bình hoa hồng đỏ thắm giữa phòng làm tăng thêm vẻ trang nhã của phòng. Thùy Dung cảm thấy hạnh phúc của em thật lớn lao. Chị Thùy Hương vừa là một

người mẹ dịu dàng vừa là người chị thân ái thương yêu vô vàn, không lời nào tả cho hết được. Thùy Dung thầm nghĩ rằng, em phải cố gắng học giỏi hơn, ngoan ngoãn hơn, để thương hơn để đáp đền phần nào ân nghĩa của người chị tuyệt vời của mình.

Thùy Dung đi nhẹ ra sau lưng chị, bất chợt em ôm choàng lấy vai Thùy Hương. Thùy Hương cũng quay lại, ôm em vào lòng. Thùy Dung khẽ nói:

- Chị thương yêu của em, chị săn sóc em chu đáo quá. Chị thương em nhiều như vậy, biết bao giờ em mới trả ơn cho chị được.

Thùy Hương vuốt tóc em, cười hiền:

- Cứng của chị bữa nay thật ngoan. Miễn sao em mạnh khỏe, học chăm, học giỏi hơn cho ba mẹ vui lòng, thì chị vui rồi. Hôm nay chắc em thật khỏe rồi phải không?

- Vâng, em đã đỡ mặc dù còn chóng mặt một tí thôi. À mà này, hồi này ra sau vườn, em thấy cái này hay lắm, chị ra mà xem với em.

Không đợi sự đồng ý của chị, Thùy Dung nắm tay Thùy Hương lôi đi, chiều lòng em, Thùy Hương đi theo em vừa nói:

- Ủ, chị theo em đây. Việc gì mà em cuống lên như vậy.

Ra đến bờ tường, Dung chỉ hình chiếc lá trên kính và hỏi chị:

- Hồi này, em có ra sau vườn, định sẽ thăm chiếc lá xanh duy nhất còn lại bên cửa sổ. Nhưng nhìn

kỹ lại, em mới biết đó chỉ là chiếc lá vẽ màu thôi. Ai đã lặn lội trong giông bão để vẽ chiếc lá này? Mà nét vẽ thực khéo. Em chắc chị biết người vẽ chiếc lá này, phải không chị?

Nghe đến đây, bất giác đôi giông lệ từ từ chảy dài trên má chị Thùy Hương. Thùy Dung hốt hoảng:

- Sao chị lại khóc? Có điều chi bất trắc xảy ra, chị có thể nói cho em nghe được không?

Không trả lời, Thùy Hương úp mặt vào lòng bàn tay khóc nức nỏ. Thùy Dung càng hốt hoảng hơn, không dám hỏi chị nữa, chỉ nhìn chị trân trối không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Khóc một lát, chị Thùy Hương lau nước mắt và nắm tay Thùy Dung đi lại chiếc băng sau vườn. Hai chị em ngồi xuống, im lặng. Mãi sau đó, chị hỏi Thùy Dung:

- Em còn nhớ, cách đây ba hôm, chị có đi vắng nhà một bữa không?

- Vâng, em nhớ.

- Em có biết chị đã đi đâu không?

- Chị có nói với em là chị đi thăm một người bệnh nhân nặng.

- Đó là chị nói dối em mà thôi. Thực ra, chị đi dự đám tang một người...

- Đi dự đám tang một người, mà người đó là ai vậy chị?

- Người đó đã thương em hết lòng, muốn em lành bệnh đã vì em mà hy sinh....

Thùy Dung cướp lời chị:

- Đã vì em mà hy sinh? Tại sao người đó vì em mà chết? Người ấy là ai, và đã làm gì cho em?

- Người ấy là Bác Năm...

Thùy Dung thấy trời đất tối sầm, và Dung tưởng như chính mình đã nghe lầm:

- Trời ơi, Bác Năm chết rồi ư? Chị nói thật không, chị Hương? Tại sao Bác chết hờ chị?

Chị Thùy Hương nâng mặt em lên:

- Em hãy bình tĩnh, nghe chị nói đây. Bác Năm đã thức cả đêm và lặn lội ngoài mưa bão để vẽ chiếc lá trên khung kính kia. Bác sợ em sẽ bị ám ảnh vì chiếc lá rụng, và sợ ám ảnh đó sẽ làm nguy hiểm đến tánh mạng của em. Như em biết, Bác bị cảm mấy hôm trước đó, lại thêm dang thân ngoài trời sương tuyết giá lạnh để vẽ chiếc lá kia...

Thùy Dung ôm mặt khóc nức lên:

- Lạy Phật, có thể như thế sao, chị Hương...

Nắm chặt tay em, Thùy Hương tiếp tục:

- Vâng, vì thương em, vì lo ngại cho tánh mạng em, nên Bác quên cả lạnh, quên cả gió mưa giông bão, quên cả mọi nguy hiểm để vẽ chiếc lá kia, cho em thấy lá để có niềm tin, cho em được nhiều nghị lực và cho em thấy được màu xanh hy vọng của đời. Thực ra Bác Năm bị cảm mấy ngày trước, lại thêm vì lạnh quá sức, nên Bác bị bệnh sưng phổi nặng. Bác vào nhà thương được ba hôm, bệnh không giảm mà có phần tăng hơn. Chúng huyết áp cao của Bác lại hành hạ Bác, nên Bác đã bị đứt mạch máu chết cách đây bốn hôm. Chị thấy em bệnh vừa khỏi, tinh thần và thể chất còn yếu đuối, chị không muốn gây cho em xúc động mạnh có hại cho sức khỏe của em nên chị chưa cho em hay....

Nghe đến đây, Thùy Dung không dẫn được nữa. Em òa khóc nức nỏ, nước mắt đầm đìa rên rí:

- Chị Thùy Hương ơi, chính sự ngu dại, sự nông nổi của em đã hại chết Bác Năm. Vì muốn cứu em mà Bác Năm đã hy sinh mạng sống của mình. Tội em to lắm, không thể tha thứ được. Chị ơi, em phải làm sao đây, chị ơi...

Lau nước mắt cho em, chị Thùy Hương ngọt ngào:

- Em không có lỗi gì cả. Trong cơn bệnh hoạn em bị mê sảng thì làm sao em biết được. Trước khi vẽ chiếc lá trên khung kính. Bác Năm bảo rằng Bác muốn vẽ một bức họa bằng dòng máu trong tim mình. Chị cứ tưởng Bác nói như vậy là vì Bác thương em như con gái Bác mà thôi, chứ đâu ngờ

đó là lời trời truân của Bác. Chiếc lá kia là công trình tim óc của Bác và Bác đã dùng cả thân mạng của mình để tạo nên bức họa tuyệt tác trước khi lìa đời...

Thùy Dung vẫn nức nỏ:

- Bác Năm ơi, ân nghĩa này làm sao con đền cho Bác được. Bác cho con nhiều quá, thân mạng của Bác, tim óc của Bác. Nghĩa ân này, kiếp nào con mới trả được Bác ơi...

Chị Thùy Hương áp mặt em vào lòng an ủi:

- Nín đi em, mai chị sẽ dẫn em đi thăm mộ Bác để em lạy Bác và thấp cho Bác một nén hương tưởng niệm. Đây là bài học vô giá mà Bác đã dạy em. Bài học đó là lòng thương yêu và hiểu biết. Đó cũng là sự mở rộng lòng ra đối với mọi người. Đạo Phật gọi đó là hạnh nguyện Bồ tát. Nhờ có lòng thương yêu hiểu biết, Bác Năm mới lặn lội trong cơn mưa bão để vẽ chiếc lá cứu mạng em. Nhờ tấm lòng thương yêu hiểu biết nên Bác Năm mới hy sinh cả mạng sống của mình để mang lại nghị lực và niềm tin cho em. Em có nhớ đến tượng Phật Quan Âm mà Bác Năm cho em không?

ĐẦU XUÂN GỬI BẠN

*Giữa lời cảm ơn bạn
Xuân về nhớ đến nhau
Lòng thành theo cánh nhạn
Lời hoa nổi nhịp cầu.*

*Chúc bạn còn phong độ
Tóc râu vẫn xanh màu
Hôn thơ tràn hương đẹp
Nhà ngọc và phun châu.*

*Cùng Xuân thêm Phúc, Lộc
Nâng chén mình nghênh tân
Rời cầu cho dân tộc
Sống lại thời quang vinh.*

*Quê hương đầy hạnh phúc
Tổ quốc chóng hội sinh
Giang sơn như gấm dệt
Non nước một bầu xinh.*

*Hồi hương về quê mẹ
Bụi đường hết lấm chân
Vân thơ ta xướng họa
Tình ta càng thêm thân.*

Thanh Nguyên (Xuân 90)

- Vâng, em nhớ. Em đang đeo sợi giây chuyền của Bác đây. Đây là bảo vật của em, và Bác Năm sống mãi bên em.

Chị Thùy Hương vẫn dịu dàng:

- Để nhớ đến Bác Năm, vì ân nhân vĩ đại của em, em phải trải lòng ra để sống với mọi người. Em cố gắng học cho giỏi, mai sau đem khả năng của em làm việc cho đời. Cuộc đời là bể khổ, là trường tranh đấu. Nhưng nếu chúng ta sống với nhau trong tình hiểu biết và thương yêu, thì Niết bàn cũng tại đây, em ạ.

Thùy Dung im lặng nghe chị nói, nhìn ra bầu trời đang chan hòa nắng ấm. Hình ảnh Bác Năm với nụ cười phúc hậu và chiếc lá xanh lung linh trong nắng Xuân đang hiện rõ trong tâm trí Thùy Dung. Thùy Dung nói với chị nhưng cũng chính là nói với mình:

- Vâng em sẽ cố gắng sống như Bác Năm, sẽ cố gắng như chiếc lá mùa Xuân làm đẹp cuộc đời.

Ngoài vườn, nắng Xuân đã lên cao, chan hòa cả vườn cây nội cỏ...

(Viết theo một truyện ngắn ngoại quốc Vườn Thiên, cuối Đông Kỳ Ty 1989)

XUÂN HY VỌNG

THAY VÌ "LO SỢ CĂN BỆNH THỜI ĐẠI"

THIỆN NGHĨA

Năm cũ 1989 chấm dứt, năm mới 1990 bắt đầu. Người Việt sửa soạn tiễn đưa ông Táo lên châu Trời về năm Kỷ Ty, và sau đó chúng ta đón Tết Canh Ngọ.

Năm Canh Ngọ là năm con ngựa, cao bay xa chạy, tượng trưng cho tự do. Và diễn tiến thời cuộc tại Đông Âu cuối 1989, cũng là năm nước Pháp kỷ niệm linh đình Cách Mạng 1789, làm cho nhiều người nhắc đến "luồng gió tự do" - gió này, tùy mỗi nơi, mỗi quốc gia có thể là gió thổi mát, cởi mở, hoặc một cơn giông tố, tàn phá, chết chóc! Các nhà chuyên viên thời sự quốc tế đang thì đua phân tách. Còn đối với chúng ta là Phật tử, thì đó chỉ là cái nghiệp riêng của mỗi dân tộc, nên có sai khác.

Âm lịch có năm Ngọ, còn Tây Phương thì có huyền thoại Cổ Hy Lạp nói đến con ngựa thần "Pégase" có cánh bay mà lúc đó vó ngựa dung móm đá trên núi Hélicon thì vọt ra nước suối Hippocrène có phép lạ; đem nguồn cảm hứng cho thi nhân.

Thành thử có thể liên tưởng Đông và Tây, hiện tại và huyền thoại năm Canh Ngọ 1990 sẽ là năm thần diệu. Luồng gió tự do từ phía Đông khởi lên, vậy là ngọn gió đông, "Đông Phong", phía Đông là diêm lạnh - chảnh thế mà tại các nước quân chủ Á Đông, Thái tử nối ngôi, chức vụ gọi là "Đông Cung Thái tử" - Và cơn gió "Đông Phong" này sẽ cứ tiếp tục thổi qua các nước ở phía Đông... cho đến tận Thái Bình Dương.

Xuân Canh Ngọ là Xuân Hy vọng! Mong thay!

Nhưng về thực tế và với tâm tư của một Phật tử, Xuân Hy Vọng là hy vọng làm sao, hy vọng điều gì? May thay, trong tờ Viên Giác số 13 tháng 2 1983, T.T. Thích Thanh Từ có nhắc đến mấy danh từ: "Xuân Di Lạc, Xuân hy vọng đạt đạo kết quả viên mãn..." Đây là mục tiêu tối thượng, có thể phần đông chúng ta, trên lý thuyết, với lý trí, chấp nhận, nhưng thực

tế thì quá xa vời T.T. Thích Thanh Từ chắc đã hiểu tâm trạng này, nên mới giải thích thêm. "Tôi nói mùa Xuân gần, tức là mùa Xuân hạnh phúc... Nhưng làm sao được hạnh phúc? Tức là chúng ta phải được an vui". Sau đó T.T. Thích Thanh Từ chỉ cho một cách hữu hiệu để an vui, đó là làm sao bỏ được hờn giận và lo sợ.

Sự thật trong bốn chữ "hờn, giận, lo, sợ", thì có lẽ hai chữ "lo, sợ" tượng trưng khá đúng cho thời đại chúng ta. Người viết xin kể qua: Thế kỷ XX này sắp chấm dứt, bắt đầu bằng những năm hạnh phúc, thái bình ở Âu Châu, nên thời đầu này đã được gọi là "Thời kỳ đẹp 1990" (La Belle Epoque 1990).

Mỗi khi nhắc đến thì người Tây Phương mơ màng luyện tiếc. Nhưng liền sau đó đã có hai Đại Thế Chiến. Thế kỷ XX cũng là thế kỷ của bao nhiêu phát minh khoa học, kỹ thuật, liên tiếp, dồn dập, các nhà báo để nhắc đến thời đại này, đã dùng các danh từ luôn luôn thay đổi theo tiến triển: nào là thời đại tốc độ (ôtô, tàu bay, máy bay, phản lực, hòa tiễn); rồi thời đại hóa học, plastic, thời đại radio, truyền hình, thời đại nguyên tử, phi thuyền không gian... Cứ vài ba năm lại xuất hiện một thời đại mới... rồi đến cuối cùng chúng ta phải đau lòng mà nhận ra danh từ hợp thời nhất có lẽ là "Thời đại Lo sợ". Ai ai cũng lo sợ, cá nhân có các mối lo cá nhân; các nước có mối lo cho toàn quốc; nước kém mờ mang lo không đủ ăn đủ mặc; các đại cường và siêu cường cũng lo không tăng trưởng như dự tính... Và nếu người thường dân sợ "ăn đàn" thì các nước tân tiến sợ "ăn đầu đàn nguyên tử". Kể ra tất cả các nỗi lo âu sợ sệt của tất cả mọi người, mọi nơi, không biết bao giờ cho hết. Chỉ xin kể ra hai nỗi lo sợ, hai mối lo sợ này cũng đủ "chết người" rồi:

Thứ nhất là sợ đói rét, thiếu thốn, thứ hai là sợ chết.

Chúng ta là sinh vật, có những nhu cầu vật chất đòi hỏi phải được thỏa mãn, không ai thoát khỏi luật lệ này. Do đó chúng ta phải nỗ lực làm việc thông thường gọi là "kiếm ăn". Một sự việc mà mọi người chúng ta cho là bình thường chính đáng. Mà thực là vậy... nếu không có cái "Sợ". Tại sao? Vì chính cái sợ đói rét, sợ thiếu thốn này nọ - nói chung sợ không thỏa mãn được nhu cầu - nên chúng ta mới lo xa. Ban đầu nghĩ đến dành dụm, rồi tăng một bước thành tích trữ, sau đó lòng tham xúi dục chúng ta vợ vét, nhất là khi có quyền lực trong tay. Những điều trên áp dụng cho cá nhân, cho gia đình rồi đến cộng đồng quốc gia. Chung qui chỉ vì "sợ" nên mới có sự giành giật giữa cá nhân và mới có chiến tranh giữa các nước.

Mối sợ thứ hai, tai hại không kém, đó là sợ chết. Trên đời này vạn vật đều ham sống sợ chết. Nên giáo lý đạo Phật mới khuyên chúng ta kính trọng sự sống của sinh vật bất cứ lớn nhỏ, và không nên sát sinh. Nhưng trên thực tế thì khác hẳn, như chúng ta thấy, mọi sinh vật ăn lẫn nhau, cá lớn nuốt cá con, trong xã hội loài người mạnh hiếp yếu.

Chúng ta ham sống, đó là sự thường tình, chính đáng ... với điều kiện là chúng ta tôn trọng sự sống của người khác. Khốn nỗi chúng ta lại "sợ" cho nên thay vì sống chung hòa bình lại thành tranh chấp và chiến tranh. Tại sao vậy? Chúng ta tưởng tượng lại thời kỳ con người ăn lông ở lỗ. Giữa rừng thẳm, hai người gặp nhau, người này không biết được ý định của người kia đối với mình ra sao, chỉ sợ bị người kia sát hại, phản ứng tự nhiên là phải tấn công trước và vì muốn được sống còn, phải tiêu diệt người kia. Hoặc giả có sự thù tãi sức, và kẻ yếu phải phục tùng, cung phụng kẻ mạnh thì mới được phép sống. Sự việc có vẻ sòng sàng nhưng thực tế là vậy. Cũng như đoạn trên đã nhắc chỉ vì sợ đói rồi chúng ta tích trữ, vợ vét của người khác cho riêng mình - thì cũng vì sợ bị lấn áp, mà chúng ta lấn áp người khác, sợ bị xâm chiếm mà chúng ta xâm chiếm người khác v.v.. Lúc đương thời, T.T. De Gaulle đã nhắc đến hai chữ "guerre préventive trong một diễn văn "Chiến tranh phòng ngừa". Nhưng sự nhớ lại, trong bộ "Đông Chu Liệt Quốc" mấy ngàn năm về trước, sự thể cũng không khác. Có mấy trường hợp tương tự. Quân sư tâu với Vua: "Nước láng giềng của ta, nhờ có một nhân tài, dân giàu nước mạnh, vậy nhà Vua nên đem quân đánh trước để tránh cái họa về sau".

Nghĩ mà đau lòng cho nhân thế : muốn được sống còn cứ phải tiêu diệt đối phương! Nguyên do lại chỉ vì lo sợ... mà cái bệnh sợ rất dễ lây... Thời đại này, khoa học tân tiến, tiết kiệm thời giờ, tiết kiệm nguyên liệu, bảo vệ môi trường, bảo vệ các giống thực vật, động vật sắp bị diệt chủng... nhưng cái lo sợ trong lòng người vẫn như xưa. và do đó, đã gây thiệt mạng cho bao nhiêu triệu triệu người.

Vậy câu hỏi mà có lẽ chúng ta phải quan tâm bậc nhất, nếu suy ngẫm kỹ sẽ không phải là làm sao khám phá được vũ trụ, làm sao có thêm được nguyên liệu, thêm được cái này cái nọ v.v... mà chính là làm sao cho chúng ta khỏi sợ, nhất là người lại sợ người.

Giáo lý đạo Phật, về Hạnh bố thí đề cập đến:

"tài thí" (bố thí bằng tiền tài, vật chất)

"pháp thí" (bố thí bằng đạo pháp) và cao cả nhất.

"vô úy thí" (bố thí cái vô úy, không sợ sệt)

Còn Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, tầm thanh cứu khổ, trong cõi Ta bà này được gọi là "Vị Thí Vô Úy".

Độc đến đây, có thể một số bạn đọc sẽ nghĩ: "Nếu vậy thì dễ quá. Muốn khỏi sợ chúng ta chỉ cần tụng niệm Đức Quán Thế Âm Bồ Tát". Đây là một vấn đề tin ngưỡng, bàn cãi và giải thích ngoài phạm vi bài này. Nhưng trên thực tế, chúng ta cũng đã có dịp nhận thấy lòng tin có thể làm cho chúng ta không lo sợ hoặc bớt sợ đi nhiều. Thí dụ, thời bình, thị trường cung cấp điều hòa, chúng ta tin vậy, nên không ai lo sợ thiếu hụt, không ai tích trữ, chợ đen v.v... Trong sự giao dịch quốc tế nếu chúng ta tin là mọi sự đều có thể giải quyết được chung quanh tròn, nếu các nước tin ở thiện chí hòa bình của mọi người thì làm sao có thể chiến tranh được. Một trường hợp cụ thể: mới đây hai ba năm, hai siêu cường Mỹ Nga đã "hơi hơi" tin lẫn nhau, đi đến chỗ giảm một phần binh bị và không khí căng thẳng quốc tế hết hẳn ngột ngạt.

Để chấm dứt bài này, nhớ đến tầm quan trọng của lòng tin, người viết xin thành tâm kính chúc Quý vị độc giả một năm mới Canh Ngọ, một mùa Xuân Hy Vọng, tin tưởng và không lo sợ. Và xin thỉnh cầu Quý vị, chúng ta hãy đồng đặt lòng tin Xuân Hy Vọng sẽ đến với chúng ta, người Việt ở hải ngoại và ở bên nhà, cũng như với tất cả mọi người khắp nơi trên thế giới, do một ngọn gió Đông Phong ôn hòa và mát mẻ!



CHUẨN BỊ TẾT CỦA THÔN QUÊ VIỆT NAM

BÙI TRỌNG VIỆT

Danh từ Tết của Việt Nam, ngày nay hầu như được phổ biến rộng rãi trên khắp thế giới. Điều dễ hiểu là vì người VN đang có mặt ở khắp năm Châu, dù nơi đông đảo hay lẻ tẻ, dù buồn hay vui và dù muốn dù không thì tiếng Tết và mùa Xuân sẽ không bao giờ bị xóa nhòa trong tâm khảm người Việt. Danh từ Tết cũng chẳng bao giờ bị đồng hóa với bất cứ một thứ ngôn ngữ nào; nhưng chắc không nơi nào coi Tết quan trọng và đầy đủ ý nghĩa bằng người dân quê Việt nam. Nói tới sự chuẩn bị đón Tết của nông thôn VN, thì thật là bao la, hẳn ít ai dám tự hào là mình biết hết nguồn gốc theo cổ tục của tiền nhân để lại. Sự thật ngày nay cái Tết đã thay hình đổi dạng thời và không gian. Tết cũng có thể là cái duyên phong hóa dính liền với hoàn cảnh phong trầm của đất nước và của con người Việt. Nên nó đã mất đi phần nào cái tính chất nguyên thì. Nhất là đối với người VN ở hải ngoại bây giờ.

Vì vậy mà sự hoài niệm nuôi tiếc không ngừng. Trong thời Pháp thuộc thì người ta nuôi tiếc những ngày Tết vàng son của các triều đại vua chúa khi xưa. Ngày kháng

Pháp người ta nuôi tiếc những ngày Tết của thời Pháp thuộc. Rồi bây giờ, người ta lại đang nuôi tiếc những ngày Tết tại quê hương trước năm 75. Mặc dù trong thời gian chiến tranh, chúng ta đã trải qua bao nhiêu cái Tết đau thương tang tóc như Mậu Thân (1968). Sự biến đổi qua nhiều thế hệ cùng sự nổi tiếc quá phức tạp, nên không dám lạm bàn. Bài này chỉ xin ghi lại phần nào sự chuẩn bị đón Tết của người Việt tại thôn quê ngày trước mà thôi. Khách quan mà nhận xét thì dù Tết Hà Nội, Tết Huế hay Tết Sài Gòn, cũng không đâu thuần túy và trình trọng bằng Tết của người nông dân miền quê. Mặc dầu người thành thị đã chi tiêu gấp cả chục lần ở thôn quê. Nhưng vì cái không khí Tết tại thành thị đã pha trộn phần nào cái sắc thái của người Tây phương. Nên thiếu những khía cạnh đặc thù cổ truyền của người thôn quê.

Người dân quê ngày xưa còn chất phác và bình dị hơn bây giờ nhiều, người ta luôn luôn chấp nhận sự cần lao lam lũ, và lại tin tưởng mãnh liệt vào sự an bài của Tạo hóa, giống như lời của Nguyễn Du đã nói:

... *Bất phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần
thanh cao*...

Cho nên dù khổ cực, họ cũng vẫn sống an hòa và chịu đựng với cái số mệnh đó. Họ chẳng cần biết tới việc xa xôi, chỉ luôn luôn cầu Trời khấn Phật cho mưa thuận gió hòa, hoa trái đầy vườn, mùa màng tốt đẹp, để đời sống được no đủ. Thế là họ mãn nguyện và hãnh diện với bốn phận của mình. Họ cho rằng những thứ bậc sắp xếp của người đời như: Sĩ, nông, công thương là thiếu công bằng.

Tự xưa tới nay, kẻ sĩ ở nước ta vẫn thường được quý trọng, nên được xếp hàng đầu. Tuy nhiên người nông dân lại quan niệm rằng sự nghiệp của Tổ tiên để lại là dĩ nông vi bản. Vì vậy họ tự phong cho họ là đúng nhất, đúng như lời về rao truyền trong khắp nhân dân:

*"Nhất sĩ nhì nông,
hết gạo chạy rong, nhất nông nhì sĩ"*

Có lẽ đó chỉ là lời tự an ủi, chứ thật ra họ rất trọng phép nước, lệ làng. Tuy cũng có lúc pháp vua phải thua lệ làng, nếu có điều chi bất mãn họ cũng nén để trong lòng rồi than vãn qua những câu về hay ca dao để phàn đối, hoặc mỉa mĩa một cách tiêu cực, ít khi hoặc chưa bao giờ họ tham gia những cuộc xuống đường để hoan hô, dả đảo. Giận lắm thì chửi bới cho hả dạ, chứ ít khi xảy ra những vụ giết người vì hận thù. Mọi chuyện được xử sự với nhau bằng tình theo lệ làng mà không cần kiện tụng. Vì người nông thôn coi đồng ruộng quý như vàng, nên lúc nào cũng chỉ chăm lo làm lung vất vả, quanh năm chân lấm tay bùn, vun quén, chặt bớp từng đồng để dành cho ngày Tết. Họ thường nói: "Giàu, khó ba ngày Tết mới hay". Họ quan niệm Tết là ngày linh thiêng, trọng đại nhất, không những việc hưởng xuân của người sống, mà cái ý nghĩa cao trọng hơn là họ thành khẩn, ngưỡng vọng với lòng tin tuyệt đối vào sự báo đáp ơn cao dày của những người đã khuất. Nếu không lo được đầy đủ trong ba ngày Tết thì họ tự cho là mang trọng tội với tiền nhân. Cho nên những người nghèo cuối năm bị nợ rêu như hờ dờ, chạy long tóc gáy lên cũng phải xoay sở làm sao để kiếm lễ vật thờ cúng Tổ Tiên và cho con cháu được no nê trong ngày Tết. Thật là cái cảnh:

*"Tết đến sau lưng ông vài thì
mừng, con cháu thì lo!"*

Dù mừng hay lo thì năm hết Tết đến cũng phải hết lòng hiếu nghĩa với ông bà, cha mẹ, sao cho đúng

với cái đạo làm người của một nền luân lý đã thấm nhuần từ hồi thơ ấu:

*... Một lòng thờ mẹ kính cha,
tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Sự ăn chơi trong dịp Tết cũng được ghi sâu vào cuộc sống của người nông dân qua những lối phóng túng sau đây:

*Tháng giêng ăn Tết ở nhà,
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè...*

Cứ sau vụ lúa mùa tháng mười thì tết là dịp cho người nông thôn hưởng nhàn và quên đi tất cả những công việc nặng nhọc quanh năm để chung vui cho thỏa thích trong dịp đầu Xuân. Còn một số chức sắc, người giàu có hay các vị khoa bảng, sau khi công đã thành, danh đã toại, lui về ẩn để vui thú điền viên, thì những người này giải trí và tiêu xài cũng chẳng thua ai. Những mỹ từ của bài ca dao về thú ăn chơi quanh năm, chẳng qua chỉ đáp ứng cho sự hưởng thụ của lớp người giàu có. Còn đối với người nông thôn chỉ chia vui có một phần nào mà thôi. Phải chăng những lời kia chỉ là cách trang trí để an ủi cho nếp sống chịu đựng; chứ thật ra cuộc đời của người nông dân không được đẹp như những lời diễn tả.

Thế mà, hầu như mọi người, dù giàu hay nghèo đều lo sửa soạn Tết gần như cả suốt năm. Mỗi người chuẩn bị một cách, tùy theo tài chánh của mình. Nhà giàu có, quyền quý thì trồng từng cây đào, cây mai, ươm từng khóm hồng, chậu cúc, lan, huệ v.v. lợn nuôi dăm ba con, gà cả bầy, đào ao nuôi cá, cấy các thứ lúa quý để ăn Tết, nấu rượu, gói bánh... nhà nghèo thì cũng cố lo nuôi một con lợn, năm ba con gà, dành dụm vài thùng thóc quý. Nếu tài chánh eo hẹp quá thì con lợn phải chung dụng với ba bốn anh em hoặc bà con lối xóm.

Tất cả mọi việc được người ta chuẩn bị rất là cẩn trọng và cầu kỳ. Mai hay đào phải lựa cành, lựa giống, bông to, nhiều cánh, màu thâm lá xanh, cành cây phải khúc khuỷu, uốn nắn thành những hình này, khuôn nọ; cho có vẻ mỹ thuật, xum xuê. Nhất là thời gian gần Tết, phải tưới bón cho đúng mức, ngắt lá, xam cành để cho đâm chồi nảy lộc và hoa phải nở đúng độ Xuân về. Người ta tin rằng hoa nở đúng ngày Nguyên Đán thì năm mới sẽ có nhiều tài lộc và may mắn. Hoa cúc thì phải toàn là bạch cúc hay hoàng cúc, vạn thọ thì phải là đại thọ, hoa hồng thì phải là hồng bạch, hồng nhung hay hồng vàng. Ngoài ra cũng có một số người chơi thủy tiên hay hoa lan, huệ như những

dân thành thị. Gạo thì ngoài Bắc lựa các loại tám soan, tám cánh, gạo hiền, gạo gui. Trong Nam thì gạo nàng hương... Nếp thì phải là nếp hoa vàng, nếp cái trắng rồi tới nếp con. Những loại này chỉ trồng được ở những cánh đồng mùa, lúa chín vào tháng mười. Những cánh đồng chiêm lúa chín vào tháng 5 tháng 6 không trồng được. Người ta thường nấu cơm bằng gạo tám soan hay tám cánh để cúng lễ Tổ tiên trong những ngày giỗ tết. Gạo tám soan hạt nhỏ, dài, màu trong suốt, khi tay ta bốc gạo thì cảm thấy mát rượi, cơm mềm và dẻo, cơm nguội cũng vẫn thơm ngon. Muốn cơm ngon phải nấu bằng nồi đất hay nồi gang. Bởi vậy miền Bắc mới có câu phương ngôn:

*Tiệc thay hạt gạo tám soan,
Thời nời đồng điệu lại chan nước cả...*

Câu này còn ví như một nữ thuyền duyên mà lấy phải người chồng không xứng đáng.

Gạo nếp hoa vàng dùng để nấu xôi, chè, làm bánh dày, bánh trôi, bánh chay... xôi dẻo và mịn, mùi thơm ngào ngạt. Nếp cái trắng thì làm bánh chưng bánh tét hay các loại bánh khác. Nếp con thì nấu rượu. Người ta nấu rượu tự mấy tháng trước Tết, khoảng 12kg gạo chỉ lấy 6 chai (litre). Chai thứ nhì dành làm rượu cúng lễ, chai thứ nhất vì mạnh và gắt, nên được hòa với chai thứ ba đến thứ 6 để uống... Khi uống rượu còn cho mấy miếng bạch thủ thái mỏng, rượu sẽ có một mùi thơm dịu đặc biệt, uống đủ lượng thì cảm thấy sáng khoái như ru hồn vào cõi mộng. Còn rượu không cần nấu, khi men đã ngấm vào cái rượu thật như thì người ta đổ cả cái lán nước vào vô, hạ thổ ít nhất 3 tháng 10 ngày, gọi là rượu bạch nhật, xong lọc lấy nước để uống, ngon hơn cả các loại rượu ngọt của Pháp.

Lợn và gà cũng phải lựa giống, cứ sau dịp Tết, người ta lại bắt đầu nuôi mấy loại gia súc để Tết sang năm làm thịt. Lợn phải cho ăn đầy đủ, tới Tết là đúng lứa, lợn béo, thịt nhiều, lòng ngon, bì mỏng để làm giò, nem, ninh, mọc... Gà phải là gà trống thiếu, cho ăn toàn gạo hay bắp, nhiều khi còn xay bấp trộn lẫn với cơm, nặn thành từng cục, dút cho gà ăn. Đến nời con gà trở nên quá mập đi lại thật nặng nề, chậm chạp, to như gà Tây, rồi tới gần Tết, người ta còn nhốt lại, không cho đi bởi mót ăn bậy, gọi là gà cầm lồng, làm cho con gà bị tù túng ngẩn ngơ. Nên người ta mới gán cho nó cái nhãn hiệu "gà tù", nhưng khi ăn thịt thì béo ngậy, thơm tho, da vàng bóng, thịt mềm

và ngọt, ăn một miếng nhỏ hoài, chứ không như thịt gà Tây, thịt heo và da nhão nhét ăn phất ngàn.

Cá nuôi dưới ao quanh năm, loại ưa chuộng là cá chép, cá chám. Mỗi cuối năm thì người ta tát ao hoặc lưới cá để ăn Tết. Cá chép sống dùng để làm lễ tiễn ông Táo về châu trời vào ngày 23 tháng chạp. Sau khi lễ cá được phóng sinh. Cá kho Tết thường là cá chép hay cá chám, mà cách kho là cá một sự khéo léo và công phu. Điều cần thiết là cá phải thật tươi và lớn cỡ năm, bảy khúc (mỗi khúc là một đĩa), cá được rửa bằng gừng và rượu, ướp mắm muối cho vừa vặn rồi kho với nước mía đường và củ gừng, nhưng quan trọng là ở nước màu, do chính tay các bà mẹ đảm nhiệm. Cá kho cả từ mấy tuần trước rồi cứ mỗi ngày nấu lại một lần, để cho nước màu ngấm vào cá, nước cạn đi một chút và đúng ngày Tết là nồi cá phải khô. Miếng cá rắn chắc, màu đỏ nâu thẫm, khi gỡ miếng cá bên trong màu sáng như ngà, mùi vị thơm tho mặn mà, khó tả. Xương cá như tan, ăn vừa ngọt vừa bùi, vừa béo, vừa ngon. Thật đúng như lời ca là nhục bị ngư cốt.

Dưa hành phải là loại hành già, lá đã lụi, vỏ ngoài khô đã ngả màu đỏ tía, hành được cắt lá và rễ, để lại chút cuống củ và gốc. Khi muối phải nén cho hành khỏi bị thâm hay khú, tính

làm sao để tới Tết ăn không hăng nồng mà cũng không chua quá. Trước khi ăn, củ hành được cắt gốc và bóc vỏ ngoài, củ hành trắng nõn, tinh khiết, bày trong những đĩa kiêu. Trông đã thấy thêm, khi ăn thì ngọt và giòn, hơi chua, điểm chút vị cay, ăn với thịt đông lạnh thì tuyệt lắm. Đúng với ngôn truyền là thịt mỡ dưa hành.

Bánh chưng, Tết mà thiếu bánh chưng là Tết vô vị! Bánh chưng là thứ bánh quốc túy tự đời Hùng Vương truyền lại, người nông thôn đặc biệt quý trọng. Nên họ chỉ làm vào dịp Tết để lễ Trời đất, thần hoàng, cúng Tổ tiên, rồi mới ăn, chứ không như ở thành thị gói bánh chưng quanh năm. Ở thôn quê rất hiếm củi nên người ta phải tích trữ từng cành cây, đào từng gốc tre, phơi khô để dành nấu bánh.

Gạo nếp cái và đậu xanh làm nhân phải lựa bỏ những hạt lép, đen, hoặc sạn, đôi khi còn trộn

thêm ít nếp hoa vàng để cho bánh được nục, dẻo quánh mà không nát. Đậu, thịt, tiêu hành, muối và gia vị đều phải lựa chọn kỹ càng.

Lá gói bánh là loại lá giông, lá này chỉ vào cuối năm mới đúng mùa lá đẹp. Đặc tính của lá giông là không có nhựa độc, màu xanh, mỏng, mềm, dẻo và dai, nhờ những đường gân gân bó, nên khó rách. Khi gói bánh lá được lột cuống, lá non đặt bên trong, lá già đặt ngoài. Lúc nấu thì lá tiết ra một chất xanh màu hoa thiên lý, gạo hấp thụ chất xanh đó, làm cho mặt bánh nổi lên màu xanh nhạt và có một mùi thơm ngai ngái đặc biệt. Nên khi nhà ai nấu hay bóc bánh chưng, mà ta người thấy mùi thì biết ngay đó là bánh chưng. Nhiều khi có một màng lá



non thật nõn nà bám trên mặt bánh, ăn lại càng tăng thêm hương vị.

Lạt buộc bánh là cất của loại tre không già và cũng không non quá. Phơi cho héo để lúc xoắn không bị gãy. Khi lạt gặp sức nóng của nước nở to ra làm cho mặt bánh không hằn lên thành vết. Địa phương nào có cây giang thì dùng lạt giang gói bánh càng đẹp.

Khi nấu bánh chưng thì cả nhà từ già tới trẻ ngồi xúm quanh bếp để nghe tiếng lửa reo tí tách cùng tiếng nước sôi xùng xục trong nồi hòa lẫn với tiếng cười nói vui tươi. Trẻ con châu trực chờ bánh chín để thưởng mấy cái bánh xếp hoặc vài đòn bánh tét nóng hổi. Cái khung cảnh sum họp gia đình giữa đêm đông, thật là vô cùng ấm cúng. Bánh đã chín, vớt ra, chờ ráo nước, rồi phải xếp những lớp bánh giữa 2 tấm ván hay các cánh cửa gỗ, để cả cái cối đá lên để nước trong lớp lá thoát ra và ép

cho bánh được chắc, mịn và mặt thật phẳng.

Khi bóc và cắt bánh chưng, người ta bóc lá một mặt trước, dùng ngay những sợi lạt buộc, xé ra làm bốn sợi nhỏ, đặt 2 sợi ngang, dọc thẳng góc ở chính giữa và 2 sợi chéo về các góc, rồi đặt mặt bánh đã bóc vào mặt đĩa, bóc nốt lá của mặt sau và cắt bánh thành 8 hình tam giác. Như vậy, bánh không bị sứt mẻ và chỉ cắt bằng lạt mới giữ được sự thuần khiết của bánh; nên không dùng dao, kể thì cầu kỳ, nhưng thật là hay.

Sự chuẩn bị liên tiếp cho tới tháng Chạp. Nhất là mấy tuần trước Tết, người ta lo quét dọn nhà cửa, bàn thờ Tổ tiên, những bộ lư đỉnh, giá nến, bát nhang bằng đồng được chùi rửa sáng loáng. Những nhà nghèo không có

đồ đồng thì đồ gỗ, sơn sơn thép vàng hay để mộc. Tóm lại, từ cô bài vị, hương án, cửa võng, hoành phi, câu đối, đều được lau chùi cẩn thận. Từ cái cống, lối đi, nếu lạch lạch cũng phải sửa lại cho ngay ngắn. Mồ mã của ông bà, Tổ tiên trong dòng họ, ông trưởng tộc phải dẫn con cháu đi thăm để dầy cỏ, đắp nền, sơn sửa cho tề chỉnh và chỉ cho con cháu biết từng nơi phần mộ của tiền nhân, rồi thắp nhang tưởng niệm như những ngày tảo mộ trong mùa thanh minh vậy.

Tiếp tới những ngày giáp Tết, khoảng 23 tới 30 tháng chạp là những ngày chuẩn bị ráo riết.

Nhiều nhà giàu đã giết lợn để bó giò, gói nem, nấu ninh làm chả, gói bánh chưng, làm bánh gai, trồng cây nêu trước sân, dán câu đối đỏ hoặc tranh Tết trước cửa hay các cột nhà. Bếp núc cũng phải sắp đặt ngăn nắp.

Mấy đêm trước Tết, tự gà gáy canh tư, ta đã nghe tiếng kêu thát thanh, từ làng trên xóm dưới, tiếng chày giã gạo vang động khắp nơi. Trong mấy đêm liền, ta thường thấy thắp thoáng qua lũy tre làng, những đóm khói tỏa lên cao bay trong gió. Đó là những nồi bánh chưng vĩ đại đang ninh từ các mái bếp hay ở ngoài trời. Đôi khi nồi quá to nấu trong bếp để gây hỏa hoạn thì xui xẻo lắm.

Cảnh hoạt động tiếp diễn cho tới trưa ngày 30 cuối năm thì người ta làm lễ cúng tất niên vào giờ Ngọ. Gọi là lễ rước gia tiên về hưởng Tết. Tuy nhiên sau đó sự náo nhiệt vẫn còn tiếp tục cho tới nửa đêm 30 mới thật ngưng.

Ngày 30 là năm cùng, nguyệt tận, nên mọi việc phải hoàn tất và mọi người dù làm ăn xa xôi cũng phải về đoàn tụ để thờ cúng Tổ Tiên và ăn Tết với gia đình.

Việc vệ sinh, cũng được lưu ý như một tục lệ. Mọi người từ già đến trẻ phải dùng cây hương nhu nấu nước để tắm gội sạch sẽ cho thân thể được thanh tịnh để sửa soạn đón Xuân. Ngay từ tối 30 trước giờ giao thừa, hết thầy mọi người, không ai bảo ai, nhưng hầu như trong lòng đều lo chung một tâm trạng rạo rực khó tả. Người ta cùng nhau thức tới khuya, quây quần đàm đạo âm cúng quanh ấm trà bên những bộ tràng kỷ, hoặc trên những bộ phản gỗ. Trẻ con lắng nghe ông bà kể chuyện cổ tích và khắp khối mừng thầm, mong cho mau sáng để được mặc đồ đẹp và kiếm tiền mừng tuổi, nhắc nhỡm cả đêm không ngủ; ai ai cũng nao nao chờ đón giờ phút linh thiêng giao mùa sắp tới.

Đúng nửa đêm, tiếng trống, chiêng vang động khắp đình làng, chùa miếu, pháo nổ liên hồi. Từ hang cùng ngõ hẻm, tất cả báo hiệu giờ tống cựu nghinh tân đã tới. Trong mọi nhà, trên bàn thờ những mâm ngũ quả đầy ắp như ngọn tháp, hương trầm nghi ngút, đèn nến lung linh, những lọ độc bình đầy hoa tươi thơm ngát, những cuộn hương vòng xoáy tròn ốc và đỉnh trầm cháy âm ỷ thâu đêm, suốt sáng. Khói hương, trầm thoảng bay lãng đãng, thánh thoát, nhẹ nhàng lúc ẩn lúc hiện. Tượng như có hình bóng của tiền nhân đang hiển hiện ở cõi trần, để chúng giám cho lòng thành kính, hiếu thảo của con cháu. Ngoài sân, chính diện của mỗi nhà đã có những hương án bày sẵn nhang đèn, trầu rượu, xôi gà, hoa quả, gạo và muối... Các cụ già khăn đóng, áo dài chỉnh tề đang dâng lễ Trừ tịch, để tống tiễn vị thần Hành Khiển cũ và đón vị thần mới. Nên được gọi là tống cựu nghinh tân.

Ngày xưa người ta tin tưởng rằng: đất có thổ công, sông có hà bá. Nên khi lễ xong thì vàng mã được đốt thành tro, tưới ly rượu cúng xuống đất, còn gạo muối thì ném ra 4 hướng Đông Tây Nam Bắc. Sau lễ giao thừa các cụ lựa hương tốt vào giờ đại cát theo niên lịch để đi lễ các đình chùa, văn miếu rồi hái lộc đem về để lấy hên. Có người lại lấy mấy lá dưa gai và cành dâu dất lên mái hiên để trừ ma quỷ! Mê tín chẳng? Nhiều người còn mang theo bánh pháo, lúc trở về tối công là đốt để mừng Xuân. Sau đó các cụ kêu con cháu mang cặp chân gà của lễ giao thừa ra ngắm nghía, lăm bắm tính

đi tính lại để đoán thời vận năm mới rồi mới chịu đi ngủ.

Ngày mồng một Nguyên đán là ngày quý trọng nhất trong năm, con cháu phải tới nhà trưởng ngành hay trưởng tộc để lễ Tổ đường, rồi chúc Tết ông bà, cha mẹ, thứ đến là đi chúc chú bác, cô, cậu, bên nội cũng như bên ngoại. Ngày kể, học trò phải đi chúc Tết thầy cho phải đạo thánh hiền, sau nữa tới bạn hữu và xóm giềng. Nên người ta kêu là:

Mồng một Tết cha, mồng hai Tết chú,

Mồng ba Tết thầy.

Những ngày kế tiếp cũng vẫn cố bản thịnh soạn cúng Tổ tiên. Cho tới mồng bốn thì làm lễ hóa vàng, nhưng những nhà nghèo thường khi làm lễ sớm vào ngày hai hay mồng ba. Những người giàu có còn kéo dài tới ngày khai hạ, tức mồng bảy hạ nêu.

Cả ba ngày Tết, người ta dành hầu hết thời gian để đi lễ đầu năm, xin xăm, hái lộc, cầu may, cầu phước, lễ Tổ tiên và chúc Tết cho nhau. Người lớn thì làm tròn những điều lễ nghĩa, thanh niên nam nữ thì lũ lượt rủ nhau đi hội Tết, tham dự các cuộc chơi Xuân do dân làng hoặc các nơi lân cận tổ chức và cũng là dịp cho các cô, các cậu làm dáng để trao duyên. Trẻ con thì đã được ông bà, cha mẹ cho tiền mừng tuổi ở nhà, nhưng một số còn cố theo cha mẹ hay cô, chú đi chúc Tết các nơi để kiếm thêm tí tiền cơm. Phần khác chúng tụ thành từng nhóm quây quần bên những tràng pháo đang nổ, reo hò âm ỷ, dành dặt nhau từng ngòi pháo rớt. Rồi chỗ này bàn bầu cua cá cạp, chỗ kia đánh đĩnh, đánh đáo ăn tiền.

Đứa nào trong túi cũng loảng xoảng đầy tiền. Chúng khoái chơi hơn là ăn Tết, vì được cha mẹ làm ngơi. Nên tha hồ rong chơi cho thỏa lòng mong mỏi.

Tối đầu cùng vui vẻ, ồn ào, ăn uống liên miên. Bởi vậy mới gọi là vui như Tết. Đáng tội người nào cũng hân hoan, rạng rỡ. Họ tạm quên đi nỗi nhọc nhằn trong năm, để sau dịp Tết lại bắt đầu kéo cày trở nọ!

Các thú chơi Xuân tại thôn quê cũng rất nhiều và hào hứng như: Chọi gà, chọi trâu, dò vật, cướp cầu, bơi chải, đánh gậy, đánh đu, diễn võ, leo cột mỡ, cầu ngô, đánh cờ người, cờ tướng, tó tôm diêm, hát trống quân, hát đúm, chèo cổ... Còn cờ bạc thì mọc lên như nấm. Mỗi trò chơi đều có sắc thái riêng biệt, tùy phong tục của từng địa phương nhưng tựu chung thì môn nào cũng thật hào hứng và náo nhiệt. Cuốn phim Tết cứ thế mà quay đều cho tới ngày hạ cây

nêu; có nơi kéo dài tới ngày 15 tháng giêng mới chấm dứt.

Lược sơ như vậy, ta thấy Tết ở thân quê VN đã làm nổi bật lòng tôn kính lễ nghĩa của người dân với Trời, Phật, Thánh thần cùng các vị tiền nhân, cũng như lòng hiếu thảo của con cháu đối với Tổ tiên, ông bà và cha mẹ.

Cách ăn Tết và mừng Xuân của người dân quê thật đáng tiêu biểu cho truyền thống do tiền nhân truyền lại. Còn cách chơi xuân của họ cũng mang những nét riêng biệt, nó không giống Tết của thành thị và cũng không giống bất cứ ở đâu.

Đó là những mùa Xuân dân tộc, mà tự hậu chắc ta chẳng bao giờ còn thấy lại; họa chăng chỉ còn trong mộng tưởng!

Bây giờ chúng ta đang ngắm cảnh Xuân ở những vùng tuyết rơi kín cả bầu trời và tại miền Nam nước Mỹ thì cũng cây khô, lá trụi, cỏ úa, hoa tàn! Tìm đâu ra cánh én, tiếng oanh. Kiếm đâu ra những đóa hoa hàm tiếu e ấp trên cành, chờ gió Xuân lay động trong buổi sớm đầu năm? Tất cả là dĩ vãng! Còn hương Xuân thì bánh chưng nhuộm phẩm và giấy thiếc bao quanh. Giò, chả, thực phẩm ướp lạnh hàng mấy tháng, bánh mứt giả hiệu vụng về, kèm theo những lời quảng cáo thô kệch của những nhà thương mại! Ngoài ra, mọi người vẫn phải nai lưng với công việc hàng ngày. Cho nên cả cảnh Xuân và người đón Xuân đều chẳng còn gì có thể gọi cảm cho Xuân và Tết. Họa chăng chỉ còn lại một chút hoài niệm ngậm ngùi trong lòng người viễn xứ?

Ta đã vậy, còn ở quê xưa thì sao? Người Việt trong nước ngày nay lại đang thêm muốn có một cái Tết của bà con ở hải ngoại đang có! Vì lễ Xuân đâu có về với những người trong ngục thất tối tăm tận rừng sâu, núi thẳm, hay các vùng kinh tế đọa đày. Và Xuân đâu có về với những người đang lêu bêu, vô định trên những hải đảo xa xôi, trong những trại tập trung khắc nghiệt tận miền Đông Nam Á?

Thật là mỉa mai, những kẻ tha hương thì hoài vọng một mùa Xuân dân tộc. Ngược lại dân tộc ta lại đang khát vọng một cái Tết gương ép của những kẻ tha hương đang có!

Có phải chăng nghịch cảnh trở trêu, hay tại lòng ta còn tham, sân, si thái quá?

Đầy quả là một niềm nuôi tiếc bất hạnh, khôn nguôi! Rõ thật là:

Nhớ Xuân ta vẫn mong chờ

Mà sao ta lại hững hờ vì Xuân.

(Trích báo Chấn Hưng tháng 2.89)

Diễm nằm bất động, hai mắt mở to nhìn lên trần nhà, chiếc đèn ngủ tròn to treo lơ lửng ngay chính giữa phòng, dù không được mở sáng, nhưng như đang quay tít, và tỏa sáng ra những tia sáng lập lờ. Diễm đang cố định thân xem những gì đã diễn ra trong cơn mơ vừa qua. Mồ hôi ra ướt sũng toàn thân, tấm áo ngủ mỏng manh dán sát vào tấm thân no tròn của nàng.

Diễm! Diễm! tỉnh lại! mi mơ cái chi mà la lối dữ vậy. Tôi về ở chung nhà với Diễm từ ngày thằng con trai Diễm vào nội trú học, ở một tỉnh xa. Hai đứa quen nhau từ cái tuổi học sinh, cùng đuổi bướm, hái hoa. Diễm sinh đẻ ở vùng quê hương sỏi đá, địa đầu giới tuyến. Quê Diễm có giọng Bò giang uốn khúc, nước đầy với hai mùa mưa nắng. Ngay từ năm lên mười Diễm theo gia đình vào Sài Gòn sinh sống. Cũng vào cái tuổi Diễm gia đình tôi từ miền Bắc đi cư vào Nam sau khi hiệp định Genève chia cắt hai miền. Hai đứa quen nhau ngay từ năm đầu khi bước chân vào mái trường Trưng Vương yêu dấu. Có một chuỗi dài của tuổi thơ. Diễm và tôi là đôi bạn gái gắn bó bên nhau, hầu như ở bất cứ đâu, nếu có tôi là có Diễm hay ngược lại. Nhớ những ngày hai đứa trốn học vào sở thú tìm bông đẹp về ép khô và kiếm những nhánh lá mau học thuộc bài ép vào các trang sách.

Tôi nhớ cuối năm đệ lục, một lần tôi và Diễm khộc hết nước mắt. Vào dịp sắp nghỉ hè các thầy cô thường mắc bận họp hành hoặc phê các thông tin bạ, nên các lớp thường hay được nghỉ một, hai giờ. Cũng như mọi lần, mỗi khi có giờ nghỉ là chúng tôi thường có khi kéo gần cả lớp, ré hàng rào chui vào sở thú lang thang. Trường Trưng Vương nằm đối diện ngang trước mặt chỉ cách một con đường rợp hàng sao cao vút. Khác với các bạn cùng lớp thường hay là cà các chuông thú, xem voi, xem cạp. Tôi và Diễm thì chỉ thích đi xem hoa, cũng như mọi lần tôi và Diễm rủ nhau tới khu ao nuôi cá, hai đứa đều rất thích những bông hoa súng búp non, mới hé nở.

Thúy! hôm nay ta với mi phải ngắt trộm mấy bông súng nha, nhưng làm sao lấy được, các bông mọc ở xa bờ không à. Tôi giần tiếp đồng ý với Diễm.

Mi khỏi lo, ta sẽ tìm cách, nhưng mi có nhiệm vụ nào chùng xem có ai thấy không nha, nhất là mấy ông đi kiểm soát. Tôi hôn hờ, cà quyết, mi khỏi lo; mắt tao tinh lắm, ngó chỉ từ xa cũng thấy hết.

Sau khi hai đứa đi một vòng hồ xem những bông nào đẹp và mọc



HÌNH NHƯ ĐÓ LÀ MÙA XUÂN

HÀ LONG

gần bờ. Cuối cùng mục tiêu đã chọn, hai đứa tối gần mép hồ, trái tấm áo mưa, ngồi già bộ chuyện trò cười nói. Tôi được Diễm giao nhiệm vụ canh chừng thấy bất cứ ai đi tới phía chúng tôi là giả bộ ho báo động. Hai chiếc cặp sách và tôi ngồi trên tấm áo mưa. Diễm tay nắm một tay áo mưa, tay kia nhòai ra kéo bụi súng sát vào bờ, không ngờ sức nhòai của Diễm mạnh làm tay áo rách toạt và Diễm rơi tùm xuống ao. Tôi sợ quá la khóc inh ỏi, may quá lúc đó có một thanh niên chạy lại nhảy xuống vớt Diễm lên. Diễm ướt như chuột lột, hai đứa ngồi nhìn nhau khóc, không biết về nói dối mẹ làm sao. Vừa khóc lại vừa sợ vì thanh niên vớt Diễm lên quần áo cũng ướt hết, nên ngồi gần đó vắt áo phơi khô trên cỏ, chỉ mặc cái quần dài và tấm áo lót. - Hai cô đừng khóc nữa, ngồi một chút nắng khô, rồi về, ba má không biết đâu. Thấy thanh niên vui vẻ, nói năng lịch sự, nên Diễm và tôi cũng yên tâm. Chẳng ngờ vụ té ao của Diễm là khởi đầu một mối tình lớn trong đời con gái của Diễm. Huy hơn Diễm và tôi 3 tuổi. Huy đang học lớp đệ tam trường Võ Trường Toản kế bên trường chúng tôi. Thời gian trôi qua, mối tình học trò ngày thêm thâm thiết. Sau khi Huy đậu tú tài 2 xong, chiến tranh ngày một lan rộng. Huy phải lên đường làm nhiệm vụ đời trai. ngày Huy ra trường để đi đơn vị chiến đấu, cũng là ngày Diễm và Huy chính thức đính hôn. Huy muốn đợi Diễm lấy xong tú tài 2, sẽ làm đám cưới.

Những lá thư tình đắm nước mắt, hay bê bối đất đỏ cao nguyên của Huy và Diễm, đều được Diễm đưa cho tôi đọc. Trong khi các thư của

tôi và Hải, tôi cũng đưa cho Diễm đọc, Hải quen tôi một năm sau khi Diễm và Huy quen nhau, 3 năm trong mỗi tình đầu của tuổi học trò, Hải lên đường đi du học ở Mỹ, đêm cuối cùng chia tay vì quá yêu Hải tôi đã hiến dâng tất cả cho Hải. Trong sự bông bột của tình yêu đầu đời cứ nghĩ rằng thân xác tôi Hải đã chinh phục trọn, đó sẽ là một sợi dây gắn bó để tôi không mất Hải. Nhưng tất cả tôi đã làm, chỉ không tới một năm sau những cánh thư ngày một thưa dần, rồi ngưng hẳn. Hải đã quên tôi, nhưng tim tôi đã in hẳn hình bóng Hải. Ngày tôi nhận được lá thư cuối cùng của Hải, qua địa chỉ nhà Diễm cũng là ngày tôi đang nằm tỉnh dưỡng trong một bảo sanh viện ở Vũng Tàu. Dấu vết của mối tình đầu đời con gái của tôi được chôn theo cái hải nhi xấu số, nơi những đời cát khu nghĩa địa ở Bãi Sau. Cuộc đời tôi bắt đầu lao vào gió bụi, những ly rượu cay sè, những tiếng nhạc ồn ào, cùng những lời ong bướm số sãng của đủ hạng người. Tôi buông thả cuộc đời mặc cho trôi nổi về đâu, những đêm say khướt được lũ bạn điệu về phong ngủ vùi. Tôi khóc, tôi cười, tôi uống, tôi nhảy, tôi tiếp khách, như là một cái máy. Hồn phách tôi lúc nào cũng giạt dờ trong mộng mị, nhớ đến những ngày bên Diễm đuổi hoa, bắt bướm, hay những buổi hẹn hò với Hải ở những quán café hoang dại ngoài xa lộ. Tôi sống như là chết, tình cờ tôi gặp John trong lần John vào Bar uống rượu. Tuy là lính một đơn vị tác chiến trong lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ, nhưng John mang nhiều dấu nét của một thư sinh. John thường đến Bar tôi bán vào những tối vắng

khách, và thường ngồi một mình trầm tư trong một góc, bên chai Whisky Ballantines.

Là một người Mỹ gốc Á Châu, nên John mang nhiều nét giống Hải. Chỉ một hai lần tiếp chuyện tôi đã có cảm tình ngay với John, sau này tôi mới biết tôi đã yêu John qua tình yêu của Hải. Hơn năm sau John ngỏ ý cưới tôi, làm hôn thú và đưa tôi về Mỹ sống. Cuộc đời trôi nổi chán chường, tôi coi thân xác mình như thân gỗ mục gặp được bến bờ nào tấp vào là một điều hạnh phúc rồi. Đêm cưới giữa tôi và John được diễn ra ngay tại các Bar, hai đứa đã quen nhau, John muốn nhà riêng cho tôi ở và không cho tôi đi bán Bar nữa. Là một lính tác chiến, John đi miệt mài suốt tháng, lâu mới ghé về thăm tôi. Như một con chim bệnh hoạn được người bắt mang về một lồng sơn giam hãm. Chuỗi ngày buồn tẻ lê thê cứ kéo dài, những cuốn tiểu thuyết và sách học tiếng Anh, John mua cho tôi cả đống mỗi lần John ghé về thăm nhà. Tôi vui đầu vào những trang tiểu thuyết và sống lại những ngày thơ ấu của tuổi học trò.

Một năm trôi qua, John hết hạn kỳ sắp được hồi hương. Ngày nghe John nói hai đứa sẽ về Mỹ sống tôi buồn vui lẫn lộn. Không biết đời mình sẽ trôi nổi ra sao nơi đất khách quê nhà.

*Cũng đành nhắm mắt đưa chân
Để xem con tạo xoay vần tới đâu*

Còn nửa tháng hai đứa lên đường về Mỹ, tôi muốn John đưa tôi đi thăm một vài danh lam thắng cảnh của quê hương. John đã chiều ý tôi và John cũng tỏ ra rất thích thú với đề nghị của tôi. Hơn một tuần ở Đà Lạt chúng tôi xuống Nha Trang ra Đà Nẵng, Huế và Quảng Trị, tôi muốn John đưa tôi về làng Sịa bên giồng Bồ Giang đổ ra phá Tam Giang, quê hương của Diêm. Tôi muốn tìm lại hình bóng người bạn gái thân nhất của đời tôi trong thời con gái, qua giồng Bồ Giang nơi chào đời của Diêm, mà nhiều lần Diêm đã kể tôi nghe, làng Sịa nghèo nàn đất cày lên sỏi đá, nhưng ai bỏ ra đi cũng không thể nào quên được những buổi hoàng hôn sáng chiều lơ lửng trên phá Tam Giang. Rất tiếc vì vấn đề an ninh tôi và John đã không ở lại được để ngồi nhìn hình ảnh hoàng hôn xuống như điều Diêm kể. Hai tuần lễ trôi qua thật mau, chúng tôi trở lại mái ấm ở Vũng Tàu, để sửa soạn hành lý về Sài Gòn đáp tàu về Mỹ. Ngày mai tôi rời cái thị trấn nhỏ bé tội lỗi nhưng đầy thơ mộng này theo John về Mỹ. Năm ba ý tưởng lằng lằng trong những trang tiểu

thuyết tôi đã đọc luôn lần khuấy trong đầu óc tôi.

- Trưa nay anh đưa em ra Bãi sau tắm. Tôi nói với John, em muốn nước biển quê em tắm giặt sạch những tội lỗi trong đời em. Để về quê anh em trở thành con người mới. John ôm ghì hôn tôi nồng nàn muốn ngộp thở, không ngờ chiếc hôn tha thiết đó lại là cái hôn cuối cùng của đời chồng vợ, ngăn ngại giữa tôi và John. Chiều đó John đã chết vì một trái lựu đạn được gài trong một quán nước, tôi và John ghé vào giải khát trên đường thả bộ từ bãi sau về nhà. Tôi may mắn chỉ bị thương nhẹ ở chân trái, tuy nhiên quá xúc động tôi đã ngất đi nhiều giờ mới tỉnh lại...

*

Mười năm trôi qua, đời chìm nổi, rồi ngày Cộng Sản tiến vào Sài Gòn, cuộc đời tôi lại thêm đắng cay nhiều nữa. Năm bảy lần vượt biển đều thất bại, tiền bạc bị lừa mất hết, nhiều lần tự tử nhưng có lẽ số còn nặng nợ vẫn phải sống để trả hết nợ đời. Giữa lúc tuyệt vọng, Vũ đã đến với tôi như một thiên thần cứu rỗi. Tuy một đời hương phấn nổi trôi nhưng được trời phú cho một cái nhan sắc không đến nỗi chim sa cá lặn, nhưng cũng có nhiều nét mặn mòi duyên dáng. Cùng những cánh ngộ đắng cay, bị đời nhồi dập. Tôi và Vũ yêu nhau nhanh chóng và nồng nàn như những ngày của mối tình đầu giữa tôi và Hải. Hai đứa cũng nghĩ chuyện tương lai là làm sao thoát khỏi quê hương đại ngục này.

Nhờ tài tháo vác lanh lẹn Vũ đã được một tổ chức vượt biên giao cho nhiệm vụ làm tài công. Tôi đã được thấp tưng đi, cả hai đứa không phải tốn đồng nào. Thời gian chuẩn bị cho chuyến đi trôi qua, ngày khởi hành đã đến. Chuyến ghe ngoài Vũ và tôi còn 40 người nữa là thanh niên số còn lại là đàn bà và trẻ con. Khởi hành từ Rạch Giá hơn một ngày ra tới hải phận quốc tế, sau những né tránh các ghe đánh cá quốc doanh. Khi đã nhìn thấy những tàu hàng to lớn đi lại, ai cũng vững bụng và đang nghĩ tới một tương lai trước mắt nơi xứ người tự do, tôi đứng bên Vũ trên buồng lái, hai đứa lại thính thoảng trao nhau những nụ hôn nồng thắm.

- Thúy! mai một em muốn tụi mình có mấy đứa con?

Tôi nũng nịu, hôn lên má Vũ. Tùy anh.

- Nhưng em thích sinh con trai đầu lòng, để nó giống anh cơ! Nhất là phải giống cái miệng cười của anh này nè!

Tôi lấy tay chỉ vào miệng Vũ. Vũ lấy trán dụi vào đầu tôi. Cười nói giống miệng cười méo của anh thế này há! Hai đứa cười rữ, Vũ bỏ tay lái ôm tôi hôn, làm chiếc ghe chao đi. Tiếng người dưới hầm nghe ồn ào, làm cả tôi và Vũ giật mình buồng nhau ra. Ghe thuận buồm xuôi gió, tiếp tục trôi theo sóng nước, mỗi lớp sóng nhấp nhô đang lờn vờn trước mặt, với tôi lúc này như những bậc thang dần lên lâu dài hạnh phúc giữa tôi và Vũ. Màn đêm đổ xuống sau hai ngày hai đêm lênh đênh trên sóng nước. Những nỗi vui mừng của tôi và Vũ cũng như các hành khách trên ghe giờ đã tan biến. Những gương mặt hốc hác mắt thâm quầng, nét nhăn trên trán cùng những đầu tóc bù xù rũ rượi của các phụ nữ. Tiếng la khóc, ối mửa của các trẻ em vì say sóng. Những gì đến nó đã đến, một ghe đánh cá đồ sộ như con cá rô phi to lớn bên con cá lồng tong nhỏ bé là chiếc ghe của chúng tôi. Tiếng dục cái ầm, tôi nghĩ chiếc ghe bé bóng của chúng tôi tan ra từng mảnh. Những tiếng người sĩ số nói bằng những ngôn ngữ gì tôi không hiểu. Tôi lúc này quá sợ ôm cứng lấy Vũ, như một giây leo tằm gói quẩn sát vào một nhánh cây già. Súng nổ, tiếng la hét, buồng lái kính chung quanh vỡ tan, Vũ bỏ cần lái ôm ghì tôi cúi sát xuống, lấy toàn thân Vũ hứng những băng đạn do đám hải tặc Thái Lan thi nhau bắn vào phòng lái...

*

Cô Thúy! tỉnh lại rồi! Tôi nghe tiếng ồn ào, xen tiếng cười nói từ phía hành lang vọng vào.

Cô y tá người Phi đang nói chuyện với một anh thông dịch:

- Cô Thúy uống miếng nước cam này cho khỏe. Cô mê man cả ba ngày nay rồi, bác sĩ, y tá ở đây họ lo quá.

- Ly nước cam vàng óng ánh mát lạnh được cô y tá kê sát vào miệng tôi, chất nước lạnh làm tôi tỉnh lại dần, nhưng đầu óc nặng trĩu như có cả tảng đá nặng đè lên, còn phía dưới mình thấy ề ảm nhức buốt, mỗi khi hai chân cựa quậy.

- Tôi cố lấy tay dụi vào người anh thông dịch để ra dấu muốn nói chuyện với anh.

- Đây là đâu vậy anh? Chồng tôi đâu rồi?

- Cô cứ yên trí, đây là một bệnh viện trong trại tỵ nạn của người Phi. Cô có cần uống thêm nước nữa không?

Phần hai của câu hỏi đã không được anh thông dịch trả lời. Chất nước mát lạnh đã làm tôi tỉnh lại dần, các hình ảnh của cái đêm

kinh hoàng từ từ hiện ra phát phơ bay bổng như những bóng ma trôi trong một đêm trăng mờ. Tôi hét lên một tiếng và tiếp tục ngất đi....

*

Hôm đó trời hây còn đầy tuyết phủ khắp nơi, tôi co ro trong tấm áo lạnh dày cộm, nhưng vẫn còn cảm thấy như cái lạnh len lỏi vào trong da thịt. Vừa bước xuống xe sau khi vất vả mới tìm được chỗ đậu, phần đường sá của thành phố này vốn đã nhỏ, giờ thêm những đống tuyết nhấp nhô đó đây. Tôi dang bỏ tiền vào cây cột đậu xe. Bỗng nghe tiếng nói quen thuộc từ phía sau lưng vọng lại. Xin lỗi chị có phải là chị Thủy, hồi trước học ở trường Trưng Vương Sài Gòn không? Toàn thân tôi như có những gai ốc nổi lên, và cảm thấy lạnh toát. Tôi quay phắt người lại như điện giật, hai mắt tôi như muốn trợn ngược. Một tay xách túi, một tay dụi mắt, như cố nhìn lại cho kỹ - Cả một chuỗi dài dĩ vãng như một luồng điện chớp lú lướt kéo nhau trở về, chiếc đầu bé nhỏ của tôi, lưỡi tôi như cứng đờ, chỉ thốt lên được tiếng. Diễm! Cả một nửa đời tang thương, giờ trôi giạt xứ người, không người thân quen, ngày qua ngày làm lùi sống, ngoài những giờ đi làm cho một hãng may. Tôi dật dờ sống trong những kỷ niệm của dĩ vãng từ môi tình đầu với Hải, những ngày sống cuồng loạn, quên đời bên những ly rượu đắng chát cùng tiếng nhạc điên cuồng, rồi những ngày êm đềm mong đợi sống với John, rồi cuộc tình ngắn ngủi nhưng thần tiên diệu vợi với Vũ. Để rồi tất cả đã bỏ tôi lại với những đắng cay vô xé. Hình ảnh Vũ ôm ghì tôi để mang thân Vũ ra che những viên đạn quái ác của lũ mọi rợ hải tặc Thái Lan. Vũ đã chết thay tôi, có những ngày nhớ tới Vũ, tôi lại trách Vũ sao không để tôi cùng Vũ được chết. Biết được kiếp này hai đứa không được sống bên nhau, qua kiếp khác, hai đứa được trọn vẹn cho nhau.

Trời mười mấy năm rồi! mi vẫn còn đẹp như ngày nào. Diễm ơi! Mi qua Đức này lâu chưa, với ai, mấy nhóc rồi, Huy lúc này làm gì! tôi hỏi một hơi. Mắt còn ngấn lệ, cả hai đứa cùng khóc đưa khăn lau mắt cho nhau. Vài người địa phương thấy hai đứa xí xô, lại nước mắt lưng tròng đi xa còn ngoái lại nhìn.

- Tao vẫn solo! ủa sao vậy Diễm!

Huy đã mất tích khi tao vừa có bầu thẳng nhóc. Ôi! chuyện dài lắm, để về nhà tao kể mi nghe!

Mười mấy năm rồi, đâu ngờ hai đứa gặp nhau nơi đất khách quê người lạnh lẽo này. Diễm vừa đi

vừa nói, đúng là tình cờ đất khách gặp nhau nhưng hai mái đầu chưa bạc. Mi còn nhớ bài Tình Già của Phan Khôi chứ nì!

Nhân dịp hăng nghi lễ phục sinh, tôi tới nhà Diễm ở mấy ngày. Cả một quãng đời dĩ vãng hai đứa đã kể nhau nghe, mấy ngày bên nhau hai đứa khóc sung húp cả hai mắt. Lấy nhau trọn một năm, Diễm có bầu, Huy mất tích trong một cuộc hành quân ở Cao nguyên. Năm năm sau Huy trở về lúc đó Diễm đã có chồng khác, nhưng trong một tai nạn xe hơi chồng Diễm chết. Huy tìm lại xin nối lại tình xưa vì dù sao cũng còn đứa con là sợi dây gắn bó. Huy hứa tha thứ hết, vì lỗi chẳng phải nơi Diễm. Đòi lính chiến mấy người đi mà trở lại, nhất là lúc đó Diễm ở vào tuổi quá trẻ. Diễm phải bước thêm bước nữa để có nơi nương tựa cho cảnh mẹ góa con côi. Cuộc sống chồng vợ chấp vá lại, nhưng Huy là người đàn ông rất rộng lượng, nên hạnh phúc vẫn đến giữa Huy và Diễm. Là một lính chiến bị bắt làm tù binh nay được thả về, như cá nằm trên thớt, Huy bị đám công an phường xóm theo dõi để ý mọi sự đi lại tiếp xúc của chàng. Diễm và Huy quyết định phải mang con ra đi. Nhưng chuyến ra đi tìm tự do và xây dựng một cuộc đời mới cho Diễm và Huy cũng chẳng đạt được mơ ước như Thủy và Vũ. Huy đã chết trên biển chỉ Tuấn con của Diễm tới được bến bờ tự do. Còn Diễm đã bị lạc lại lúc lên thuyền tại bãi bốc ở Bà Rịa. Nhờ vậy mà Diễm đã thoát được bàn tay hải tặc. Sau Tuấn bảo lãnh mẹ qua...

*

Tiếng đồng hồ tí tách, tôi thường có những đêm khó ngủ, cả Diễm cũng vậy. Cảnh hai đứa góa bụa, quá nửa đời hương phấn, tuy nhan sắc không đến nỗi tàn phai, nhưng con tim hình như băng giá. Tuy vậy vào những ngày đông tháng giá, hai đứa ngồi nhìn nhau bên ly café bốc khói thấy lòng man mác buồn buồn. Diễm nói có một chàng góa vợ muốn làm lại cuộc đời với Diễm. Nhưng từ ngày Diễm nói chuyện đó với tôi, thì hầu như đêm nào bên phòng ngủ Diễm cũng có tiếng la sáng trong cơn mê.

Còn tôi gần một năm nay cũng có một chàng nhỏ hơn tôi 5 tuổi, nhưng nhìn cũng khó nhận ra vì nét phong sương đầy đặn của chàng. Chàng nhiều lần ngó ý muốn lấy tôi, nhưng tôi lại vẫn vô nghĩ tới câu ca dao hồi còn đi học.

Trai tơ, lấy gái nả ròng

MÙA XUÂN ĐÔNG ÂU

Anh đốt hai bùng phôi
Bằng diều thuốc trên môi
Anh thiêu hai lá gan
Trong rượu đắng quê người
Đêm nay đêm ba mươi
Giao thừa nơi đất khách
Quê hương xa vời vợi
Mùa Xuân không chờ đợi
Sầu tan trong đáy cốc
Buồn bay theo khói mây
Quê hương ta còn đó
Ôi, quê hương đọa đày
Vẫn sống như người cảm
Đôi mắt vẫn mù lòa
Trong gông xiềng cộng sản
Khi Đông Âu mở hội
Từng ngày lại từng ngày
Xa dần cơn ác mộng
Giã từ Mác với Lê
Chuyện khôi hài thế kỷ
Người dân buồn hiu hắt
Vùng vậy thấy tương lai
Trồng lại hoa Dân Chủ
Tươi cho cây Tự Do
Bằng máu và nước mắt
Xin chào Ru-ma-ni
Người già và trẻ thơ
Lớp lớp người cùng khổ
Đã ngã dưới ngọn cờ
Đòi cơm áo, tự do
Xin cảm ơn Đông Âu
Miền đất đã khởi đầu
Đập tan chủ nghĩa Mác
Với hai bàn tay không
Hãy đứng dậy quê hương
Hãy vùng dậy Việt Nam
Hãy đổ xuống mặt đường
Những bước chân gang thép
Bằng trái tim bất diệt
Chúng ta đi đòi nợ
Cơm áo và Tự do
Hạnh phúc và Dân chủ
Phải trả lại cho ta
Những mùa Xuân đã mất
Hỡi bọn người Cộng sản
Phải trả lại cho ta !

Hoài Khê
Xuân Canh Ngọ

*Như cơm nếp bét, ăn lòng lợn
thiu...*

*(Mọi tên tuổi nhân vật, địa danh trong
truyện nếu có sự trùng hợp đều là ngẫu
nhiên. TG)*



NHỮNG NHÀNH MAI TẾT

TRƯƠNG THANH VÂN

Tôi vừa dắt xe ra đến cửa, vợ tôi đang soạn giỏ để đi chợ Tết với chạy ra bảo:

- Anh ơi, đừng mua mai nha.

Tôi ngần ngừ giây lát:

- Tết nhứt mà trên bàn thờ không chưng cành mai, có khác gì ngày thường?

- Nhưng em sợ huông.

- Đừng tin dị đoan. May hay rủi là do vận mệnh của mình, chứ đâu ở trong nhánh mai.

- Tết nào anh cũng mua mai về để bóai vận mạng, đã tốn tiền, mắc công quần khắp các chợ rồi đem nhánh mai về nhà mà đếm nụ rung đây bàn thờ, không phải là tư đứng rước lấy cái xui xẻo đó sao?

Sự lo sợ của vợ tôi không phải quá đáng. Mười năm rồi, Tết nào tôi cũng mua vài nhánh mai, một chưng nơi bàn thờ Phật, một để nơi bàn thờ cha mẹ, và một đem vào nghĩa địa cắm nơi bình bông ở đầu nấm mồ. Nhưng mai mua vào những ngày cận Tết, với số nụ vàng vào ít lắm là ba ngày Tết, lại không hiểu sao nụ hoa đang tròn búp thế mà lại rụng đầy bàn thờ, thật buồn biết bao. Làm thế cành mai là điềm báo trước ứng vận vào sự may rủi của gia đình trong năm ấy.

Nhiều người tin như thế. Và kinh nghiệm bản thân tôi cũng bắt buộc không tin như thế không được. Nhiều ngẫu nhiên trùng hợp cách tấu xảo vô cùng. Nhiều người chơi mai vào ngày Tết mà mai nở vàng rực là đem đến cho gia đình ấy nhiều may mắn và thịnh vượng. Cũng nhiều người do cành mai chưa đến Tết đã rụng cả, báo điềm cho biết năm ấy gặp nhiều khó khăn, xui xẻo, có khi mất người, gia đình suy sụp.

Tôi có một người em bạn cột chèo, họ Đinh ở Cái Vồn, tỉnh Phong Dinh, không bao giờ mua mai, cả quyết bảo:

- Em sợ chơi mai lắm. Hồi đó, nhà em ở thôn quê, cha em có trồng hai cây mai ở trước sân nhà, năm nào ba em cũng lật lá vào ngày 10 tháng Chạp âm lịch. Đến Tết, bông và nụ chen chúc bên nhau không thấy lá. Như hai cây vàng mọc trước nhà. Thế mà năm ba em mất, hai cây mai không đậu đến được một bông trong ngày Mồng Một Tết, và gia đình phải bỏ thôn quê ra ở châu thành. Vì vậy không bao giờ em mua hoa mai chưng ở bàn thờ nơi nhà. Mà người ta có đem biếu, em cũng không dám nhận.

Hồi còn chế độ cũ, đến hăm tám, hăm chín tháng Chạp, những

người thân thích trong gia quyến thường rủ tôi đi mua mai hoặc ở Thủ Đức, hoặc ở xa lộ Đại Hàn nơi những vườn mai nở hai bên đường vàng rực. Phần đông các vườn mai đều bán mào cả cho bạn hàng buôn mai đã đặt tiền cọc vào hồi tháng 10, tháng 11 âm lịch. Chỉ có vài khu vườn không chịu bán mào mà chọn ra từng nhánh mai tốt chặt ra thành nhiều đống để khách từ Sài Gòn đến mua. Thiên hạ đổ xô về mua hoa đông nghẹt. Tôi đi với người anh vợ thứ Ba để mua cành mai chưng nơi bàn thờ.

Tôi chọn được một cành mai có cả trăm nụ vừa hé cánh vàng, nhưng thấy nó thuần duột không uốn éo ra về mai gầy, nên bỏ xuống lấy nhánh mai đẹp hơn.

Anh Ba nói:

- Dựng ché cành này thì tôi lấy. Nó vừa với túi tiền tôi.

Mua được nhánh mai ưng ý, tôi đem về nhà nào là thui gốc, cắm vào bình bông bỏ vài viên thuốc aspirine trợ lực cho hoa mai nở đẹp. Thế mà sáng hôm sau, nụ búp rụng đầy bàn thờ. Vợ tôi nhìn cành mai chỉ còn vài mươi bông sấp nở mà thờ dài:

- Em đã căn dặn anh đừng chơi mai, anh không chịu nghe mà cứ rước của nợ này về để nhìn thấy nó tàn mà sốt ruột. Qua sang năm chắc gặp xui xẻo, cất đầu lên không nổi...

Tôi an ủi vợ tôi:

- Còn có một ngày nữa thôi. Thế nào nó cũng đậu được... vài chục bông chứ ít sao!

- Chơi mai mà hồi hộp đếm từng bông nở như anh là chào thua rồi.

Tôi o bế cành mai. Nào là thay nước bình, phun nước sương sương trên nhánh mai khi ấy chỉ còn hai mươi nụ búp. Năng tưới còn hơn nưng trứng, cốt sao hai mươi nụ búp đó chịu đựng đến lúc rước ông bà về nhà ăn Tết, tôi thấp nhang nơi bàn thờ, trông thấy nhánh mai nở được năm bông và bảy nụ đã hé cánh, ngoài ra cũng có mười búp non.

Tôi mừng rỡ, báo với vợ tôi:

- Năm nay mình cũng không đến nỗi xui xẻo đâu. Vì hoa mai nở trên bàn thờ xem ra cũng xôm tụ lắm đấy! Anh chọn mai đâu quá tệ...

Vợ tôi chỉ cười mỉm không nói gì. Thằng con trai lớn của tôi, che tay bên miệng, rí nhí:

- Nhánh mai của ba, má vụt thừng rác rồi. Rụng không còn một bông. Má sợ ba rầu, biểu con đi mua cành mai khác đó, mà tối mấy đem về nhà cũng rụng gần hết nụ... Hồi trưa, cậu Ba có ghé nhà xem cành mai của mình tưởng tốt hơn cành mai ba ché bỏ ra cho cậu mua đấy. Té ra mai nhà

rung hết trời, còn cành mai của cậu thì vàng hực nụ và hoa.

Quả đúng như thế, ngày mùng Tết, tôi đến xông nhà người anh vợ, trông thấy nhánh mai tôi chê không mua ấy đang nở vàng rực trên bàn thờ. Anh Ba bảo với tôi:

- Dương xem kìa, toàn là từ mười đến mười hai cánh. Bông nở ba từng, hồi nào đến giờ tôi mới được trông thấy!

Năm đó, anh Ba trúng số độc đắc 28 triệu. Còn tôi thì làm ăn việc gì cũng thất bại, từ việc lớn đến việc nhỏ. Như thế nhánh mai Tết báo điềm cho biết. Vợ tôi sợ, không dám chưng mai vào những ngày cận Tết. Thà để qua Mùng Hai Tết rồi muốn mua bao nhiêu mai thì mua! Nhưng riêng tôi, năm nào vắng bóng nhánh mai trên bàn thờ, trong lòng thấy bức bối thế nào ấy. Vì thế không từ khước được cái thú đi ngắm xem chợ mai vào những ngày cuối năm. Và khi đi ngắm xem thiên hạ ừng ừng mua mai, tôi cũng bắt ngứa ngáy tay, dốc hầu bao, trút cạn túi để mua một nhánh mai đem về nhà và mang lấy khổ tâm xem nụ hoa rụng trước khi nở.

Tôi mê hoa mai đến nỗi vào những ngày cuối năm, khi đã rồi rành công việc vào ngày 28 Tết, tôi thường đi rảo qua các chợ mai vào những khi trời mới hưng hừng sáng. Chợ mai nhộn nhịp nhất ở Saigon chỉ có mấy nơi: cuối con đường Nguyễn Huệ cận bờ sông Saigon, ở góc ngã tư đường Hồng Bàng và đường Nguyễn Tri Phương, khỏi chợ An Đông một chút, ở đường Thuận Kiều trong Chợ lớn và ở đường Quảng Đông cũ, bên rạp hát Sầm To. Nơi đây bán mai đến khi giao thừa cũng còn một số đàn bà và trẻ nít người Tàu cầm nhánh mai tốt, gốc mai ngâm trong lon nước, hoa mai nở vàng hực bên những chùm nụ hoa tươi, như ngạo nghễ vươn mình trong giá rét của đêm trừ tịch. Chỉ có những nhà phú hào mới mua nổi những cành mai ấy xem như là cái lộc đầu năm!

Có một năm, ở chợ mai đường Nguyễn Huệ, vào sáu giờ sáng 29 Tết, tôi thơ thẩn đi xem những chậu hoa mai bày ra hai bên lối đi, và chúng kiến được một cuộc mua bán mai mà kẻ bán mai bán xong chậu mai đặc giá vẫn cứ dăm ngực tiếc hùi hụi.

Vào giờ ấy, tuy trời chưa sáng tỏ, song những người bán mai vẫn dùng bình xịt thuốc trừ sâu để bơm nước tưới qua các gốc mai, tưới luôn cả những nụ hoa, những cành lá cho mai được tươi mới như từ nhà vườn vừa chở đến.

Bên một hàng chậu mai đầy những bông búp sắp nở, nhiều

người đi thường mai như tôi cũng đứng chân lại một chậu mai vừa được tưới nước xong. Cây mai trong chậu như được tiếp thêm một sinh lực, nom thấy tươi tốt làm sao!

Một người đàn ông trung niên gọi chủ mai đang tưới hoa nơi những chậu kế bên:

- Cây mai này chắc giá là bao nhiêu?

Người bán mai không buồn quay mặt lại nhìn:

- Thì giá tiền ghi trên bảng đó ông.

- Mười tám ngàn đồng! Mắc quá vậy? Chừng mười ngàn bán không?

Khi ấy người chủ mai mới ngưng xịt nước và đến bên chậu mai đang có người trả giá:

- Cây mai mấy trăm nụ, tốt như vậy, đâu có bán giá đó ông.

- Tôi ưa cây mai uốn éo như vậy. Nhưng tôi chỉ có mười ngàn thôi, nếu bán thì tôi lấy, còn không thì thôi, tôi lựa mai nơi hàng khác.

Khi ấy mới diễn ra một trận kỳ kèo trả giá, chủ mai khoe món hàng tốt, còn người muốn mua lại chê bai đủ cách. Tôi nhìn người trung niên nọ, thấy y không ăn mặc sang, mà phong cách cũng chả phải là người giàu có. Thế mà y dám trả giá cây mai đến mười ngàn bạc, chắc là chậu mai để trả ơn nghĩa rồi. Y chỉ có mười ngàn đồng, nên chỉ trả dứt giá một tiếng một, nhứt định không mua hơn. Sau gần nửa tiếng đồng hồ khoe khoan tâng bốc cây mai quý giá của mình, người bán mai mới dứt giá là mười một ngàn đồng. Chàng mua mai quay sang tôi, hỏi ý:

- Mười một ngàn cây mai này, mắc quá phải không ông?

Vào thời buổi đồng tiền còn có giá, công tư chức được mượn trước bốn ngàn đồng để ăn Tết mà rất mừng, thì cây mai như thế quả là mắc. Song nơi chợ mai, những người chủ mai đồng lòng cầm giá cho cao đến giờ chót, khiến người mua mai nhiều khi phải tức giận mà vẫn phải xấp tiền ra mua. Họ làm như không cần khách mua, nếu khách trả giá không xứng.

Chàng trung niên nọ trả giá cây mai không được, cũng đã muốn bỏ đi, song còn chần chừ nhìn ngắm cây mai lần cuối:

- Cây mai này chắc chơi được đến Mùng Mười, hèo ông? Những nụ búp đều đặn như thế thì Mùng Một, Mùng Hai Tết đều nở vàng rực cả cây, và những nụ non tiếp tục vươn lên và trở mạnh.. Ô kia, trên chót có một nụ mới trở bông...

- Bông hình như nhỏ, chắc cây mai không phải là mai tơ. Giá bán mười một ngàn thì khá mắc.

Nhưng người mua rí tai tôi:

- Bông mai hình như không vàng, phải không ông?

Trong mù sương, cánh hoa mai vừa nở như còn ngai ngùng e ấp ngậm giọt nước tưới long lanh dưới ánh bình minh, chưa nở trọn màu trắng tinh khôi.

Chàng trung niên ấy rí tai tôi:

- Phải bạch mai đó không ông?

- Hình như vậy...

- Thằng cha bán mai này mua máo cả vườn, nó đâu dè có cây mai quý. Tôi phải mua liền, kẻo nó trông thấy lại lên giá... Ờ, anh bán mai, anh nói chắc giá mười một ngàn phải không? Không bớt một vài trăm làm tiền xe à?

- Thầy là người Việt, đi mua sớm nên tôi mới bán mở hàng giá đó, chứ đến sáng tôi bán lên giá nhiều vẫn có người mua...

- Thôi được. Đây mười một ngàn, anh đếm đi.

Người bán mai cầm tiền qua loa rồi bỏ vào túi:

- Thầy Hai mua cây mai này không làm giá dẫu. Mười một ngàn là rẻ lắm đó.

- Tôi không mua làm, nhưng anh bán thì làm. Anh có thấy cánh hoa vừa trở phía trên ngọn chưa?

- Trời!... Trời!... Bạch mai...

- Anh nhận tiền bán mai rồi phải hông? Như vậy cây mai này thuộc về tôi rồi, anh có hối tiếc cùng thừa. Tôi gọi cây mai ở đây để đi kiếm xe ba gác chở về nhà. Anh làm mất cây mai này, phải bồi thường cho tôi năm chục ngàn đó nghen. Đây là cái lộc trời cho tôi. Có mấy ông đây làm chứng là anh đã bán cây mai này cho tôi rồi...

Người mua cây ấy mừng quỳnh lên, chạy tìm thuê xe ba gác đến chở cây mai đi liền, như sợ chủ bán đổi ý nói ngược. Người bán mai rầu rí dăm ngực than thở:

- Tôi bán mai hơn mười năm nay rồi mà bán làm cây mai quý như vậy, tức bằng chết! Nếu hồi này trời sáng như bây giờ thì tôi đã biết nó là bạch mai, sáu mươi ngàn đồng tôi cũng chưa bán dẫu.

Bạch mai rất hiếm, thành ai cũng quý. Vào năm 1945, tôi có trông thấy nhiều bạch mai trên núi Tô Châu ở Hà Tiên, đến nay hỏi lại thì không còn nữa. Giống bạch mai dường như thế tuyệt, chúng ở miền Nam Việt Nam. Ở Saigon, trước 75, tôi có biết ba cây bạch mai, thứ nhất là ở đồn Cây mai trong Phú Lâm có hoa màu trắng như giấy lụa, thứ nhì nơi một ngôi chùa cổ kính của người Tàu trở bông trắng song ít thơm, và cuối cùng là cây bạch mai ở Phú Nhuận nơi một nhà trồng tía có màu trắng dợt, không hương. Biết thế nên tôi không la lung gi về cử chỉ màng rở rối rí của người mua được cây bạch mai hiếm có nọ với

về rầu rĩ ngăn ngó của anh chàng bán mai đã bán làm cây mai quý. Có nhiều trường hợp cành héo trở hoa tươi, gia đình đại phát.

Tôi có quen biết với một gia đình người Trung hoa có vợ Việt trong Chợ lớn được hoa mai trở ba lần mà nên sự nghiệp. Đó là gia đình họ Trịnh. Người chồng là người Triều châu, đồ Tú tài bên Trung quốc, sang Việt Nam từ thuở thanh niên. Ông họ Trịnh cưới vợ Việt Nam, sanh một bầy con đông. Ông làm tài phú cho một nhà buôn Trung hoa, ăn cơm nhà chủ, chỉ có những ngày Tết mới dùng cơm tại nhà. Ông ăn nước mắm được, không chê hôi như một số người Trung hoa khác. Phong cách trong gia đình cũng nửa Tàu, nửa Việt. Bà vợ sanh được chín người con, tánh hiền hậu và mộ đạo, thường đến chùa lễ Phật nên quen biết hầu hết những sư, ni ở Đô thành. Trước kia, bà có hùn hạp với ban bán một sạp vải ngoài chợ Hòa Bình để kiếm thêm cho ngân quỹ gia đình đông con ấy.

Một buổi cận Tết nọ, bà bận chạy hàng bán Tết, nhờ người em trai mua dùm một nhánh mai để chưng trên bàn thờ:

- Cậu rành mua mai, chọn cho tôi một cành mai thật tốt nha.

Bà vét túi đưa cho cậu em mười đồng là dư số tiền mua được một nhánh mai to và đẹp. Cậu em cầm tiền chọn mai mãi rồi vui chân bước vào sòng bạc Đại Thế Giới của Bảy Viễn. Cậu nường hết mười đồng của chị đưa cho. Bấy giờ mới ăn năn hối hận, còn mặt mũi nào vát lại nhà chị? Cậu đang thối chí đi thẩn thờ lại chợ mai đường Thuận kiều, chợt trông thấy nơi xe rác có một nhánh mai úa bị vát bỏ.

Cậu vội nhặt cành mai đem về trao cho chị gái. Bà này trông thấy đã chê ngay:

- Mai gì mà xấu tệ! Như nhánh cây khô!

- Ày, ày! Coi vậy mà tốt lắm đó nha. Em trả tới chín đồng rưỡi nó không thêm bán. Em ghét tui bán mai chợ Tết lắm, coi khách mua không ra gì hết. Em phải đeo theo, năn nỉ nó mãi, nó mới bán mở hàng cho đó. Bà chủ nhà nghe cậu em tán tụng cành mai héo cũng đâm ra bực mình:

- Tui mà còn tiền thì mua cành mai khác rồi. Nhưng việc đã lỡ, mà tôi lại hết tiền, cậu cho nó là tốt thì chưng dùm tôi lên bàn thờ đi, kể như qua sang năm tui lại thất bại nữa!

Lạ thay! Cành mai lượm trong thùng xe rác ấy, như cái cây thiếu nước, nhờ có nước mà sống lại. Những nụ hoa oằn cong xuống, như chực lìa cành nõ bóng vườn

manh lên, đầy sinh khí. Nhành khô tươi mơn ra, đậm tước, thêm nụ.

Đến ba mươi Tết, hoa mai tám cánh nở vàng hực trên bàn thờ, và còn hơn nửa số nụ xanh đang hé búp vàng. Người cậu đi mua hoa cười như nắc nê:

- Gia đình chị phát rồi đó nghen. Không giấu gì chị, tiền chị đưa mua mai, không hiểu ma quỷ đục tui làm sao, tui đem đi nường trong sòng bạc Đại Thế Giới rồi. Tui sợ chị la, nên lượm đại cành hoa héo đem về, không ngờ nhánh cây héo mà trở hoa đẹp đến thế.



Nó là điềm ứng cho chị được phát tài đó.

Quả thật, năm ấy bà Trịnh trúng mỗi áp phe, lời mấy ngàn đồng để tăng vốn buôn bán theo đà phát đạt mãi lên. Ông chồng họ Trịnh nhờ có tài giúp cho công ty thịnh vượng, được thưởng cuối năm cũng gần cả ngàn! Cành mai nhặt ở thùng xe rác đó trở hoa đến Mồng Mười mới tàn. Bà Trịnh mỗi khi nhắc đến cành mai Tết của thuở hàn vi, thường gọi đó là nhánh mai phúc lộc Trời cho.

Lần thứ nhì: Cành mai héo trở bông cho gia đình ấy nhằm vào cái Tết Mậu Thân. Nhà ông Trịnh ở là một căn phố lầu tầng nhì của dãy phố ba tầng của rạp hát Hào Huê, đối diện với Đại Thế Giới cũ. Vào bữa Mồng Hai Tết, Việt cộng phát khởi linh Tổng Công Kích, đã bắn bể bồn nước của dãy

phố ấy, và nước tràn trên mái nhà nhỏ giọt xuống trước cửa sắt của nhà họ Trịnh. Gia đình này sợ giặc đánh tràn lan trong thành phố, hốt hoảng bỏ nhà tản cư về nhà người em trai ở bên Cầu Chữ Y, hàng đêm lóng tai nghe tiếng súng nổ ròn rã nơi quận mình ở, cứ sợ giặc đánh tràn lan, nhà phố mình ở bị cháy tiêu!

Đến mồng bảy Tết, gia đình ông Trịnh nhắm tình hình trong khu phố mình ở yên tĩnh, liền dắt diều nhau trở về. Trừ bồn nước bị bắn bể, cả dãy phố nơi ấy không bị thiệt hại gì cả, dầu đã xảy ra nhiều trận đụng độ giữa lính quốc gia và cộng sản. Nơi vũng nước trước cửa, không hiểu ai đã vát một bó hoa cúc Thái lan đủ màu và một nhánh mai nhỏ. Cúc và mai đều trở hoa tươi tốt như mới từ nhà vườn lấy ra.

Mấy đứa con họ Trịnh nhặt lấy bó hoa, reo mừng:

- Giữa cảnh đổ nát và chết chóc mà có mầm sống vươn lên là hên lắm, mình không lấy chưng trên bàn thờ thì uổng.

Bà Trịnh gật đầu:

- Đó là cái lộc Trời Phật cho, không nên xem thường.

Quả thật vậy. Năm đó bà Trịnh làm chợ ăn thiệt, tiền bạc vô như nước. Ông Trịnh cũng được công ty tăng lương và trọng dụng. Gia đình này quen biết thân thiết với gia đình tôi, do người con trai lớn tên là Thiệu đã gặp gỡ một lần trong một cuộc xuống đường tranh đấu cho Phật Giáo. Quen nhau rồi mến nhau, chú giới thiệu tôi với gia đình. Từ đó, việc nhà tôi, được gia đình họ Trịnh xem như chính là việc của gia đình họ. Bao nhiêu lần, tôi cần một món tiền vào khoảng năm trăm ngàn đồng để thế chân, chú Thiệu chạy về nhà, báo với mẹ lấy hăm lăm hay ba chục lượng vàng cho tôi mượn. Không cần một giấy tờ chứng nhận, cũng không hỏi chừng nào trả lại. Họ tin cậy theo lối thâm giao của người Tàu. Mến phục nhau về tư cách, không lợi dụng nhau và sẵn sàng giúp đỡ trong tình thân bất vụ lợi. Thật ra, gia đình ấy chơi với gia đình tôi là một sự thiệt hại cho họ. Ông Trịnh lớn hơn tôi đến mười tuổi, gia đình nhờ vào tài buôn bán của bà vợ mà sống được thoải mái hơn gia đình của một kẻ viết mướn như tôi.

Nhưng phải đâu ông Trịnh với tôi là bạn tri âm, tri kỷ gì? Chỉ có những ngày lễ, Tết tôi mới gặp ông Trịnh trò chuyện rất khó khăn trong đám phứt. Ông Trịnh tuy quen ở Việt Nam lâu năm, lại có vợ người Việt, song nói tiếng Việt còn cứng giọng, không hết ý.

Mỗi khi ông trò chuyện với tôi, ông nói bằng tiếng Việt mà tôi nghe như tiếng Mỹ, tiếng Nga gì vậy. Phải có người con trai lớn làm thông ngôn, nghe tiếng Việt của ông xong lại "dịch" ra bằng tiếng Việt cho tôi hiểu.

Có một bận, ông hỏi về một việc gì đó. Tôi theo lối xã gia bình thường, gật đầu đáp:

- Phải! Phải! Đúng vậy!

Ông Trịnh trở mặt, nhìn tôi kinh ngạc:

- Sao bà nói với tôi không có vậy?

Cậu con trai ngồi kế bên, nói: - Ba cháu hỏi bác: tụi công an làm khó dễ gia đình bác hoài như vậy có đúng luật không? Sao bác lại nhìn nhận là đúng?

Lại nữa trong một buổi tiệc chung, ông Trịnh quay sang hỏi tôi một điều gì đó. Tôi lơ mơ lắc đầu. Ông Trịnh ngạc nhiên trở mặt nhìn và hỏi tôi thêm. Tôi hiểu là bậy rồi, trật rồi, song đã lắc đầu, đành phải lắc đầu luôn, khiến cho ông ấy càng kinh ngạc hơn.

Cậu con trai ngồi gần, cười ngất:

- Ông hỏi bác mạnh giỏi không? Bác lắc đầu. ông lại hỏi bác đau như thế nào, trong mình có yếu không? Bác cũng lắc đầu. Làm cho ông không biết bác đau hay là mạnh khỏe?

Năm nào, vào những ngày Tết, trên bàn thờ nhà ông bà cũng chưng nhánh mai, hoa vàng hực hỡ. Sau ngày 30 tháng Tư 75, bà được mời vào Ban Chấp Hành của Hội Phụ Nữ. Bà than với vợ tôi:

- Bọn cộng sản tàn ác, chỉ hại dân là giỏi. Tôi từ chối không chịu tham gia vào tổ chức nào của chúng, nhưng chúng cứ nài nỉ, ép buộc mãi, vì chúng nói dân dẫu có chịu nghe. Thôi thì phải dâng một khóa vậy, họa may có đỡ dần gì cho bà con lối xóm giềng. Mấy thầy cũng khuyên tôi như vậy.

Năm đó, nhánh mai chưng của bà đẹp, đến những bầy cánh. Thêm nữa, nơi lục bình đối diện, có một cành cây có những lá xanh mướt mà người ta gọi là cây Quỳnh, ít bao giờ trở bông, năm ấy đặc biệt là trở những bông màu trắng như bông sứ vàng, có mùi thơm ngát nhà.

Bà Trịnh nói với vợ chồng tôi:

- Hồi đó đọc truyện Tàu, thấy nói đời Võ hậu có Quỳnh hoa trở, ai cũng cho là có phúc và hiếm lắm. Hoa này chắc không phải là hoa Quỳnh, vì trong sách có tả Quỳnh hoa đẹp lắm, nhưng những người bán bông ở đường Nguyễn Trãi gọi là hoa Quỳnh thì mình cũng phải kêu là hoa Quỳnh vậy.

- Đời tôi, đến bây giờ mới trông thấy cây này trở hoa. Thật là hiếm có. Gia đình tôi không hiểu năm ấy, trong chế độ xã hội chủ nghĩa, gia đình họ Trịnh có được hưng phát về tài chánh không, nhưng biết được hai đứa con trai và gia đình đứa con gái lớn tuân tự vượt biển rất an toàn.

Bà Trịnh trao phong thư của đứa con gái từ trại tỵ nạn ở Mã Lai gửi về, và báo:

- Ông đọc xem con gái tôi nó viết về chuyến đi hải hùng của nó. Tàu bị bão, ai cũng tưởng chết chìm đến nơi. Nhưng trên tàu mọi người đều niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, thì trông thấy có một bóng trắng như người đàn bà đứng ở đầu tàu, phăng phăng đi tới êm ru.. Ông à, tôi đọc kinh Phổ Môn, thấy bảo người đi thuyền mà gặp cơn gió bão mà niệm tên của Phật Bà Quan Âm sẽ thoát được hiểm nghèo. Ông có nhớ đoạn đó không? Đó là Phẩm thứ 25, trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đức Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát:

"Này gã thiện nam ơi! Hết thầy trăm ngàn vạn ức chúng sanh ở cõi này bị các sự tai ương khổ não, hề nghe tên Quán Thế Âm Bồ Tát, xưng tên Quán Thế Âm Bồ Tát, thì dù thoát khỏi các vòng gian lao ấy. Những ai trì niệm tên Quán Thế Âm Bồ Tát, rui có bị sa vào cơn lửa lớn, sẽ được oai thần của Bồ tát mà khỏi bị thiêu. Những kẻ ấy nếu có trôi theo dòng nước, bèn kêu vái Quán Thế Âm Bồ tát, cũng sẽ gặp chỗ cạn đất liền mà ra khỏi cơn nguy... Tôi đọc kinh đến đoạn ấy, không tránh khỏi đôi chút nghi ngờ. Thế mà bây giờ gia đình con gái tôi, toàn thể chuyến tàu sắp đắm ấy, đều chứng kiến được rõ ràng Phật Bà đã cứu vớt họ. Đó có phải là Phật Quán Âm độ cho đó không?

Nếu một người khác nói chuyện ấy với tôi, tôi còn dè dặt chưa tin hẳn, song do bà Trịnh thốt ra thì tôi là người thân thích với gia đình bà, biết bà không hề nói những lời sai sự thật. Hà huống còn bức thư của con gái bà gửi về để làm tin. Bà có đứa con trai giữa, khi vượt biển còn là một học sinh trung cấp, giờ đã thành một bác sĩ y khoa nổi tiếng giàu lòng bác ái.

Đến năm 82, vào Mồng Ba Tết, người con họ Trịnh đến nhà mừng tuổi vợ chồng tôi, rồi báo:

- Lạ quá, bác à! Nhánh mai chưng nơi bàn thờ nhà cháu, mới hôm qua còn trở nhiều bông, sáng này rồi rụng hết trội, không còn đến một nụ nhỏ. Không biết nó ứng điềm gì đây?

Tôi nói vài lời an ủi:

- Tôi không tin vào sự ứng điềm của mai. Vả lại bữa nay là ngày

đưa ông bà về, đầu hoa mai rụng hết cũng không trọng hệ gì. Mình là Phật tử, đừng tin nhảm...

Thế nhưng, ngày hôm sau, người con dâu họ Trịnh đến nhà, báo, với tôi:

- Ông mất rồi, bác à?

- Cái gì? Mất cái gì?

- Cha chồng cháu chết rồi.

- Ủa, hôm Mồng Hai Tết, ông còn khỏe mạnh như thường, cười nói vui vẻ lắm. Ông còn giảng tích Nhị thập tứ hiếu cho con cháu nghe mà.

- Thì ông có đau ốm gì? Hồi nãy, mấy cháu đi Thủ Đức về, ông còn hỏi xem đi chơi có vui không? Vậy mà khi dọn bàn ăn xong, vào phòng mời ông, mới hay ông chết cứng đờ. Anh của cháu vội vát ông lên vai, chạy bộ đến nhà thương Quảng Đông cách đó vài trăm thước mà cứu không kịp. Các bác sĩ quen làm hô hấp cho ông mà hơi thở cứ bần bặc dứt!

Tôi bỏ buổi cơm, chạy đến bệnh viện thì xác ông Trịnh đã chuyển sang nhà xác của Tang Nghi Quán Triều Châu, để trong học ướp xác rồi! Người Trung Hoa ở thành phố thiết lập hai Tang Nghi Quán, một cái của ban Quảng đông, một cái của ban Triều châu, cốt là giúp đỡ cho những gia đình có người chết mà không có chỗ đặt linh cữu tại nhà. Tang Nghi quán của người Quảng Đông cất trước, cũng rộng rãi và đủ tiện nghi, song không bằng Tang Nghi Quán Triều châu cất sau, tôi tân hơn và sạch sẽ hơn. Nhưng người Triều châu, đa số sống bằng nghề làm rẫy, ít ở Saigon nên Tang Nghi Quán của họ không có nuôi người già. Trái lại, người ban Quảng Đông sống bằng nghề thương mại và nấu ăn quy tụ về thành phố nhiều nên Tang Nghi Quán của họ cất hai dãy lâu hai bên để nuôi người già. Tang Nghi Quán cũng nhận cho người Việt thuê chỗ để quan tài. Chính giữa là một lối đi rộng lớn, hai bên phân thành nhiều lô để quan tài, có phòng vệ sinh cho tang gia. Năm ông Trịnh mất, mỗi lô cho thuê một ngày một đêm là bốn mươi đồng. Ngoài ra tang gia có cần những vật dụng trong tang lễ như bàn ghế, bình nước, chung trà, chiếu lay ..vv .. đều có thể mượn được, làm hư cái nào đền bằng tiền cái nấy. Tang gia muốn đãi cơm mặn hay chay, chỉ cần cho ban Quán trị hay, đúng giờ có người lo liệu chu đáo. Tang gia muốn có người quét tước, chăm lo mọi sự đều có cả, chỉ đến giàn nhạc, thầy cúng, các nữ đạo sĩ và cả đến người khóc thuê...

Đám tang ông Trịnh được kể là đám ma to. Điều đó làm tôi hơi ngạc nhiên vì tôi hiểu gia đình họ

Trịnh tuy khá giả song không đến mức bỏ tiền hoang phí như thế. Hơn nữa, ông Trịnh là một Phật tử giác ngộ, xem cái chết như trở về cõi khác thôi. Về sau, tôi nghiệm ra đây là mặc cảm của kẻ tha hương muốn chứng tỏ sự thành công của người đã khuất. Đám táng không linh đình, sẽ bị người đồng hương phê phán. Đám táng của ông Trịnh phải thuê hai lô liền nhau trong Tang Nghi quán và mười chiếc bàn tròn kê lẫn ra đến lối đi mà có lúc không đủ chỗ ngồi cho khách đi phúng điếu.

Trước khi liệm, ông Trịnh được mặc chín lớp quần áo. Người con trai ghé tai bảo tôi:

- Bác thấy đó. Hồi lấy xác ra khỏi hộc lạnh, thân thể của ông lạnh ngắt và cứng đờ. Các thầy tụng kinh một lúc mình mây ông dịu ra, nên mới mặc được chín lớp quần áo đó chứ.

Bà con bên vợ, từ các tỉnh, nghe hung tin, đổ về cúng rất đông. Có gia đình của người cháu vợ gọi ông Trịnh bằng dưỡng, nửa đêm bao xe về dự đám. Chồng thì phụ việc tiếp khách, lo nước nôi. Còn vợ thì hàng hải sắp xếp lại nhang đèn, bánh trái và cơm nước cho bà con, thân tộc ở xa về.

Trong một chiều vắng khách, chị vừa châm thêm trà mới, vừa kể lể:

- Tôi thương dưỡng tôi quá, vừa đến 70 tuổi có mấy ngày, không qua khỏi tuổi "cổ lai hy!" ... Nghe tin báo, tôi vừa đi chợ về liền bỏ đó mà thuê xe đi lên liền, còn anh phải ở lại thu xếp nhà cửa, gói gắm đàn con nhỏ cho lối xóm nom chừng.

Con trai ông Trịnh cười đùa:

- Đạo này chị còn lồi ảnh vô phòng, khóa cửa lại và dè ảnh ra quánh đã tay. Bên ngoài, ai nghe ảnh la "chết mày!... Chết mày!... tưởng là ảnh quánh chị, có ngờ đâu chị dữ hơn cộp cái Thị Nghè?

Chị nọ cười ngất:

- Phải vậy mới trị nổi tánh ba lằng nhằng của ảnh hễ trông thấy gái đẹp là mê mết không thôi... Á, nè Tý, ở đây có ... cầu tiêu không?

Mỗi lô trong Tang Nghi quán đều có phòng vệ sinh ở phía sau, nhưng con ông Trịnh lại chỉ tay về phía nhà xác:

- Chị đi vô ngã đó, thấy hai dãy phòng đều có cửa đóng, chị cứ mở cửa vào. Đừng hỏi ai gì hết. Người Tàu kỳ lắm nha...

Tôi đã muốn lên tiếng ngăn cản, nhưng chú Thiệu đã bảo:

- Chị ấy vẫn nói không sợ ma, không sợ người chết. Để thử coi sao?

Chị nọ đi te te theo lối chỉ. Chị bước qua cửa một căn phòng rộng và dài, chính giữa là một lối đi

TẾT NHỚ QUÊ

*Cái Tết tha hương, Tết ngâm ngùi,
Mơ về quê cũ, chốn xa xôi.
Giao thừa té ngắt, không tràng pháo,
Đường phố dẫu hiu vắng bóng người.
Trước ngõ, cành đào hương kém ngắt,
Ngoài sân, chậu cúc sắc không tươi.
Đón Xuân trừ tịch lòng khô héo,
Biếng nhấp ly trà, lạnh giá môi.*

Đồ Cao

thênh thang, hai bên đều có phòng kín có cửa đóng. Trước một cửa phòng nọ có một bàn thờ sơ sài có đĩa trái cây, có hương hoa, có thố cắm nhang...Chắc thế nào chị cũng nghĩ:

- Người Tàu hay rắc rối và mê tín dị đoan! Trong phòng vệ sinh mà cũng có bàn thờ cô hồn các đảng gì đây!

Chị bước tới, mở một cánh cửa để vào. Chị trông thấy một thanh niên người Tàu nằm chết huỳnh hoang trên sạp xi măng, nơi mình chỉ có chiếc quần đùi xệ đến háng. Chị sợ hết vía. Muốn há họng la, nhưng ngạc tréo cứng như đóng băng, lưỡi như thụt mất, ú ớ không ra lời. Chị té phịch xuống đất, rồi cứ thế mà lết ngời ra khỏi nhà xác, lết về tới lô thuê để hòm, mặt cắt không còn chút máu!

Mọi người xúm lại, diu đỡ chị lên ghế ngồi, thân mình chị oạt oạt thể liệt gân, liệt cốt từ bao giờ, nói gì chị cũng không nghe cả. Đến năm giờ sáng, cửa Tang Nghi quán mở, chị lẳng lặng ra đi, thuê xe trở về quê một nước, và không bao giờ lên Sài Gòn nữa!

Ba lần mai nở và một đạo mai tàn đều ứng vào sự hưng suy của gia đình họ Trịnh ấy, khiến cho tôi phải tin ngành mai nơi bàn thờ có điềm báo trước mà người ưa chơi mai dẫu biết như thế vẫn khó bỏ thói quen. Ra chợ mai, trông thấy thiên hạ tranh giành để mua, lòng mình bỗng nhiên rạo rục. Tôi vẫn nhớ lời vợ dặn, song cũng áp vào ngắm nghĩa, chọn lựa. Một thằng bé cầm nhánh mai, rao giá:

- Mai tơ đây!... Mua về ăn Tết cho hên nhà!

- Bao nhiêu?

- Bốn trăm! Rẻ rẻ, không bằng tô hủ tiếu!

Tôi cầm nhánh mai, xem xét mặt nào cắm vào bình hoa nổi nhất:

- Mai héo rồi, bán gì mắc vậy.

Mẹ của thằng bé đang rao mai gần đó, liền bảo:

- Tụi tui ở Biên Hòa, cần bán hết để về nhà lo cúng rước ông bà. Vậy mới bán rẻ cho hết hàng. Cánh mai tốt thất kinh ông à. Tại bị nắng nên thấy nó héo, song ông mua về phun nước lại thì tốt lắm.

- Hai trăm bán không?

- Thôi, ông trả thêm một chút nữa. Hai trăm rưỡi đó.

Tôi xía tiền ra, mua nhánh mai. Thằng bé cháu nội ba tuổi ngồi ở ghế mây cột trên xe, liền nói:

- Bà nội dặn ông nội đừng mua mai, ông nội quên rồi sao? Ở nhà mình có cây mai trồng trong chậu tốt lắm rồi.

Cây mai đó để nơi phòng khách, còn bàn thờ chưa có mai. Con biết nhánh mai bao nhiêu tiền không? Rẻ lắm hả?

Thằng nhỏ lém lỉnh, bảo:

- Con biết ông nội mua hai trăm rưỡi, nhưng về nhà bà nội hỏi, con không nói đâu.

Thằng bé khôn ngoan lắm, đi đâu tôi cũng chờ theo. Nó mới ba tuổi mà đã thuộc lầu một số kinh kệ. Nó hay chơi trước nhà, hễ trông thấy chú vị khất sĩ đi hóa trai liền chạy tìm tôi xin tiền cúng dường, cung kính dâng bằng hai tay, miệng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, rồi xá thật sâu. Với những người ăn xin, nó chỉ đưa tiền bằng hai tay, khỏi phải xá và niệm Phật.

Nó đi đâu trông thấy đám ma qua ngang, liền chấp tay, niệm Phật. Tôi giả bộ hỏi thử nó:

- Con làm gì vậy? Sao buông tay vịn xe, không sợ té à?

- Con niệm Phật cho người chết, cho chúng sanh như nội dạy đó, nội quên sao?

Ở chùa Hạnh Nguyễn có chú tiểu bảy tuổi hỏi nó:

- Chúng sanh là gì?

- Chúng sanh là hết thảy mọi loài, người ta và con vật... Minh

mỗi tối, trước khi ngủ, phải cầu nguyện cho chúng sanh, hiểu không?

Thầy Thích Thiện Xuân, trụ trì chùa Hạnh Nguyên ở cầu Tre, Phú Lâm, vô đầu nó, khen ngợi:

- Thành nhớ thông minh mà đạo hạnh. Chưa chi là một cư sĩ tốt rồi.

Tôi bữa đó mua cành mai rồi còn dắt nó đi một vòng chợ Bến Thành mới về nhà. Trưa nắng, tôi đạp xe chậm chạp sợ mai rụng búp, cứ mỗi lần nhìn cây mai lại trông thấy nó xấu thêm ra, đã toan vứt bỏ cho rồi để về nhà khỏi bị vợ mè nheo. Chợt có một người trung niên đạp xe qua mặt tôi, nói tay có cầm một nhánh mai còn xấu hơn nhánh mai tôi mua.

Y hỏi tôi:

- Bác mua cành mai bao nhiêu vậy?

- Hai trăm rưỡi, mắc quá hả?

- Không mắc đâu. Tốt hơn nhánh mai tôi mua bốn trăm!

Toan vứt bỏ nhánh mai mà nghe y nói vậy, tôi cũng có phần an ủi rằng mình không mua hổ vào giờ chót. Tôi đem cành mai về nhà, thui gốc rồi phun nước trước khi cắm vào bàn thờ Phật đã có chục hoa huệ Tây rồi. Bàn thờ được chưng bày trang nghiêm, song có nhánh mai vào mới lộ vẻ tưng bừng của một mùa Xuân ấm cúng.

Đến giao thừa, tôi khoát tay vợ tôi bên bàn thờ, vui vẻ báo:

- Mâm nay chắc mình được hên. Có thể được đi cũng nên.

- Đi đâu? Hồ sơ bị vứt bỏ, lấy gì đi? Xuống âm phủ hả.

Tôi chép miệng, thờ ra:

Đây là âm phủ rồi. Nếu có đi, thì chỉ đi lên thiên đường thôi. Mai trở chín cánh như thế, lại không rụng nụ nào cả, chắc là báo điềm lành...

Chúng tôi không ngờ là đi thoát khỏi nước. Bao nhiêu hy vọng đã tiêu tan rồi. Hồ sơ xin xuất ngoại bị dìm ếm, biết bao giờ được đi? Cứ chơi với trong niềm chờ đợi mỏng manh nơi bên trời Tây con gái tôi hết lòng vận động. Đến tháng bảy, nơi dưỡng hăm mới lóc chút ánh sáng. Và cánh cửa bí được mở ra. Và giữa tháng 11, vợ chồng tôi thoát ra khỏi địa ngục!

-Nhánh mai Tết năm ấy đã báo điềm cho tôi. Bên trời Âu, không có mai. Nhưng một số người trong cộng đồng tỵ nạn đã dùng hoa fortysia thay tạm cho mai vàng. Hoa này có những nhánh thuận duột chìa lên trời, hoa vàng nở ra đầy kín cả cành, ở xa trông tương tựa mai, nên gọi nó là mai giả định của trời Âu. Có người thích chơi đào. Cả mai lẫn đào. Vì một mình cành đào chưa thể thay thế nổi mai. Cánh mai tượng trưng cho sự đổi mới, cho mùa Xuân

thanh bình và thịnh vượng, cho mọi người trông thấy mai nở mà được may mắn mọi bề.

Tôi có ông bác họ, vào năm 1938, ở ngõ Sinh Tử, Hà nội, thường chưng Tết trong nhà với một cành mai và một cây đào. Ông ấy mua cả cây, rồi cửa gốc rễ ra, cắm vào ché to trong phòng khách. Nhánh mai miền Bắc có dáng khúc khuỷu nên thơ, xứng với câu liêu yếu mai gầy. Nhánh mai miền Nam thuận duột như lòng ngay trực và hào hiệp của người dân vươn mình lên mãi trong sóng gió cuộc đời. Hoa vàng to cánh, thường là năm, song có

cành đột phá ra đến sáu, bảy... mười hai cánh ghép thành từng tầng, đưa hy vọng may mắn nhiều cho chủ mai.

Tôi vẫn nhớ nhánh mai chín cánh năm ấy đã báo điềm may mắn cho vợ chồng tôi được tự do, được quyền sống nhìn thấy tương lai và hạnh phúc. Bất cứ loài hoa nào, ngay cả hoa fortysia rực rỡ, vẫn không thay thế được cành mai của dân tộc.

Tôi thành khẩn cầu nguyện cho dân tộc Việt năm nào cũng có mai đẹp, cũng có mùa Xuân, cũng còn ăn Tết được!

LÁ CỜ QUÊ MẸ

Khi chị đã đổ mồ hôi nước mắt
để màu cờ thêm thắm !

Khi bác đã chịu ngàn cay đắng
để màu cờ thêm tươi !

Khi anh bị thương, máu ướt đầm người
Vẫn tiến lên để cờ bay trước gió !
thì tôi biết

thì tôi rất hiểu tại sao

Muôn ngàn thương nhớ
dồn dập tìm ai nơi xứ lạ bơ vơ ...

Nhìn mây bay về Nam

ai không thấy lại bóng cờ xưa ?

Bóng cờ phất phới trên ruộng lúa, hàng dừa,
trên mái lá, trước hiên chùa,

Nơi lầu chuông xóm Đạo.

Ai không nghe lại tiếng quốc ca
vang lừng trong gió

những ngày xưa an lạc, thanh bình ?

Quê mình đẹp,

Đất nước mình xinh,

Dân ta hiền lành như bát chè xanh,

như canh rau muống,

như buổi cơm chiều cánh cha, mẹ, anh, em.

Anh ơi ! Chị ơi ! Đồng bào ơi !

Quốc kỳ như quốc ca

phải là nổi com khói tỏa, tất cả cùng ăn.

Còn màu hồng, màu tím, màu đỏ, màu xanh,

Nếu là màu của tình nghĩa, ái ân,

của Đất Nước, Non Sông,

của Tự Do thật sự,

của Dân Chủ đồng đều,

thì ai không mến ? thì ai không yêu ?

Lá cờ ấy,

Lá cờ chung của những người yêu nước,

để Tổ quốc lên trên !

để đồng bào ra trước !

Lá cờ của dòng giống Rồng Tiên,

Cờ muôn sắc năm tay nhau cùng vẽ.

Hoài Việt

Paris 22.4.88



LẠI MỘT MÙA XUÂN

Ý THU

(Viết cho Quê Hương và các bạn thân yêu)

Hà về, thu sang, đông qua, Xuân đến, dòng thời gian mai trôi. Đến trong âm thầm, đi trong vội vã. Đó là qui luật vận hành muôn thuở của đất trời. Và hôm nay đây, cảnh vật như choàng tỉnh sau những ngày mùa Đông dài u ám, bỗng bừng lên sức sống, đón nhận đầu đây sắc hương quen thuộc của Chúa Xuân đang về bằng những bước chân nhẹ nhàng.

Mùa Xuân - Mùa của lá hoa và cây cỏ, của ước mơ, của hy vọng. Nói về mùa Xuân là nói đến Tình Yêu, Hạnh Phúc và Tuổi Trẻ. Chính vì ý thức được điều ấy, cho nên không biết bao thi sĩ của nhiều thế hệ đã tìm cảm hứng thi ca, khi có sự hiện hữu nàng Xuân. Mùa Xuân có sức quyến rũ thì nhân sáng tác những vần thơ bất hủ. Vì thế, để diễn tả vẻ đẹp mùa Xuân - Nguyễn Du trong "Đoạn trường Tân Thanh" có viết: *Cỏ non xanh tận chân trời / Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*

Qua thơ, mùa Xuân được diễn tả bằng những nét sinh động, hài hòa, reo vui, chuyên chỉ hơi mát dịu dàng, âm hưởng của một thứ thanh bình. Đem lại cuộc đời và con người nét dáng yên vui. Tuy nhiên, đã nói đến hạnh phúc, tất phải có khổ đau, Nguyễn Bính với tâm trạng lo âu, thấp thòm sầu tư, đã không ngại tỏ bày khi Xuân tới:

*Tôi có chờ dâu có đợi dâu
Cớ chi Xuân lại gọi thêm sầu
Với tôi tất cả đều vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau*

Bởi thế, trong mùa Xuân có vui tươi và hạnh phúc, thì mùa Xuân cũng có khổ đau và những nỗi buồn lo ngập lòng những ai khốn khó - Xuân đến, Xuân đi, chỉ là sự tiếp nối của buồn vui, của trùng phùng, của ly biệt. Xuân mang đến biết bao hy vọng, nhưng trong Xuân vẫn phảng phất nỗi sầu đau nhân thế. Trần gian này có mấy ai có được niềm vui vĩnh cửu?

Thế nhưng trong mỗi người dân Việt Nam, ai là người không rạo rức, khi Xuân về. Bởi trong Xuân có "dưa hành", "đổi đồ" cùng "nêu" vờn "pháo" và "bánh chưng xanh".

Xuân về - Hai tiếng ấy đã khơi dậy trong tôi cái dĩ vãng của những ngày thơ ấu. Ngày bé thơ hồn nhiên, với ký ức nhạt nhòa cùng thời gian năm tháng. Chừ, bên trời Tây xa xôi. Bầu trời xám xịt và cái lạnh căm của những sáng mùa Đông không bụi ngời sao được, khi nhớ lại vừng trời yêu thương đầy áp những kỷ niệm buồn vui. Quê tôi, giờ đây, chắc cũng đang chuẩn bị đón Xuân. Một mùa Xuân kế tục những ngày dài đau thương dối rách.

Thời gian vẫn vô tình trôi qua lặng lẽ. Tôi cũng âm thầm đi bên cạnh cuộc đời. Mỗi ngày nào còn bé tí, hồn nhiên vô tư với bạn bè, trường lớp, yên ấm trong gia đình. Mất thơ ngây nhìn đời qua khung kính màu hồng. Tuổi ấu thơ nào biết đến khổ đau - Thuở ấy, Tết đến với chúng tôi là những gì linh thiêng và kỳ diệu:

*Tôi nhớ mùa Xuân rất diệu kỳ
Mai vàng, pháo đỏ, khắp lối đi"*

Mùa Xuân của hoa, của bướm, của lũ bé con, của vạn vật đất trời

*...Những thằng Cu áo đỏ chạy lon xon
Con bò vàng ngộ nghĩnh chạy theo sau
Sương trắng rõ, đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tủa nháy hoai trên ruộng lúa (?)*

Tết là mốc thời gian đánh dấu cho sự trưởng thành của mỗi con người, và Tết, để cho chúng ta có dịp tạm quên đi những ngày dài khổ nhọc, ngồi ôn lại chuyện buồn vui từ thuở xa xưa. Thế nhưng, sắp Tết, ai cũng lo chạy Tết (Trừ lũ con nít!). Gia đình tôi, cũng không thoát khỏi qui luật đó. Từ đầu tháng Chạp cái nhịp điệu sinh hoạt bình thường đột nhiên biến mất. Thay vào cái không khí nhộn nhịp, tưng bừng bán mua, sửa soạn... Vào những ngày 23 đã nghe lác đác pháo đốt tiền ông Táo về trời, lại rai cho đến 30 Tết, dịp rước Ông Bà về vui ba ngày Tết - Tối 30 Tết, cả nhà tôi ngồi quanh ngọn lửa hồng của nồi bánh tét, đang sôi sùng sục. Nồi bánh nấu từ chiều, mãi tới khuya. Tiếng tí tách của những thân gỗ khô tạo nên âm thanh vui tai dăm ấm. Trước ngõ, sau hè, trên nhà, dưới bếp đầu đầu cũng cái không khí rộn rạo.

Từ những ngày trước Tết. Cha tôi đã cẩn thận lau chùi từ những

chỉ lơ lơ, giờ trông mới tỉnh, sắc vàng óng ánh. Người cho kẻ thêu bàn thờ Ông Bà, bên cạnh đã một chậu vạn thọ vàng ươm. Tôi ngồi ngắm lư hương ngút khói, mùi trầm quyện không gian. Trên bàn thờ một đĩa trái cây có mãng cầu, đu đủ, xoài xanh. Dù tôi không thích mắc - nhưng Cha vẫn cố gắng giàng giải cho chúng tôi hiểu cái ý nghĩa của việc thờ cúng. Tôi loáng thoáng hiểu rằng: Mong cầu đủ xài trong năm ấy. Chao ôi, cái sự ước mơ của người dân quê thật bình thường, giản dị quá. Ước mơ vẫn là cái gì đó thật xa vời, ngoài tầm tay với. Cái ý niệm tri túc, bằng bạc trong tâm hồn người dân quê mùa chất phác. Có lẽ vì thế, nên khi chợt nhìn lên chân dung Đức Bổn Sư, tôi có cảm giác cái nu cười vịnh hàng trên đôi môi Người hôm ấy dường như tươi hơn, vui hơn bao giờ hết!

Những ngày Tết, Mẹ tôi có lẽ là người bận rộn nhất. Nhìn dáng mẹ tất bật, như chạy đua cùng thời gian mà thấy xót xa. Cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa hiểu hết tại sao, Tết quê tôi lắm lễ nghi như thế! Cái phong tục, tập quán nghìn đời như thấm vào làn da thịt dân tôi - Một dân tộc, hành diện có một lịch sử trên bốn ngàn năm văn hiến.

Một làn gió Xuân khẽ lay động những chiếc lá của nhánh hoa mai. Nhánh hoa này đã được anh tôi tỉa tót cẩn thận, đồng thời bên treo lủng lẳng những thiệp chúc Tết đỏ đỏ, xanh xanh. Làn gió mang theo hương đất của những ngày cuối năm, nghe thật êm đềm, thật dễ thương, thật tròn đầy như những đòn bánh tét được lăn trên đôi tay Mẹ.

Những lúc ấy tôi không tài nào ngủ được. Tiếng cười tiếng nói rộn ràng. Thời gian sao trôi chậm quá! Nhưng rồi, lồng ngực bé nhỏ của tôi cũng đập liên hồi cùng tiếng pháo giao thừa; rộn ràng như tiếng trống tự trường ngày đầu tiên đi học. Cả quê hương tôi đang đón Xuân. Trên gương mặt mỗi một vì những ngày dài vất vả của mọi người, ánh lên niềm thỏa mãn, cùng niềm tin yêu, hy vọng trong đôi mắt.

Cha tôi bên tách trà, ngồi khai bút đầu năm, thường lúc nào cũng vậy, đúng giao thừa. Những bài thơ đêm 30, những vãn thơ man mác nỗi buồn thế thái, những vãn thơ nói lên tình tự quê hương trong năm tháng chiến tranh. Những vãn thơ ấy là sự rung cảm chân thành đầy ấp ước mơ, trong những câu tứ tuyệt.

Khoảng 4 giờ. Tôi được đánh thức bởi tiếng khai chuông, nhẹ nhàng. Tiếng chuông đồng vang

trong đêm vắng. Biết cha đang tụng kinh. Tôi hé hé mắt nhìn. Cả gian nhà sáng trưng màu nến. Người đang lăm râm khăn vải, màu lam chiếc áo tràng càng tăng thêm vẻ trang nghiêm. Mẹ tôi đã dậy từ lúc nào, đang lui cui dưới bếp. Nhớ lời Mẹ dặn, chúng tôi không được làm ồn để khỏi bị la (nếu không, cả năm sẽ bị la hoài!); không được soi gương và chỉ chải đầu khi có khách đến Chúc Tết đầu năm (?).

Sáng đến, anh em chúng tôi xúng xính trong những bộ áo quần mới tinh còn thơm mùi vải. Tôi đi đứng gượng nhẹ, mọi thứ trở nên linh thiêng và trang trọng. Làn lượt, từng đứa đến Chúc Tết Ông Bà, Cha Mẹ, dĩ nhiên, cuối cùng mỗi đứa được một phong bì đồ chơi thơm tho. Tôi sung sướng chạy vội ra sân. Tất cả đều mới. Ánh nắng đầu Xuân xuyên qua bụi tre đầu ngõ, lướt trên những giọt sương đêm, tạo thành những sắc màu rực rỡ. Tất cả như được hồi sinh - bùng bùng sức sống.

Những ngày Tết, Cha tôi rất bận, nào chúc Tết họ hàng, nào chuyện Chùa Chiền, nào cúng tế liên miên. Nên chúng tôi phải theo Mẹ đi Chùa, sau đó đi thấp hương mộ Tiên nhân - Đó cũng là dịp bạn bè chúng tôi gặp nhau - Và cuối cùng đi Chúc Tết từng nhà. Chơi Bầu Cua Tôm Cá - Thật đúng "vui như Tết", đâu cũng nghe tiếng cười nói, tiếng reo vui.

Ngày mùng Một Tết dần trôi qua. Chiều về, tôi cứ tiếc hoài, tôi ước chi có phép lạ, sẽ làm cho ngày dài mãi ra. Nhưng có ai níu được thời gian! Làn lượt 3 ngày Tết cũng trôi qua trong hồ húng của tuổi già, trong nuối tiếc của tuổi trẻ.

Những mùa Xuân tuổi thơ chúng tôi qua đi, qua đi... Để một ngày, bỗng giạt mình nhận biết đã lớn tự bao giờ, đã biết buồn vui, thương nhớ vu vơ... Thời gian trôi, thời gian trôi mãi. Xuân đi lại đến. Chúng tôi cũng đón Xuân, cũng quây, cũng pháo, cũng bạn bè tập nập xôn xao. Nhưng dường như tôi hiểu được. Hôm nay không là hôm qua. Dầu vẫn mong đợi, những cái tâm trạng nôn nao, thấp thỏm ngày nào không còn nữa.

Như một định luật khắc nghiệt của cuộc đời. Chúng tôi lớn lên mỗi người một ngã, theo giòng đời vất vả ngược xuôi, người Nam, kẻ Bắc, Đông Tây tứ xứ. Tuổi trẻ chúng tôi thừa hưởng nơi cha ông, di sản Quê hương ta tới qua cuộc chiến ngót một phần tư thế kỷ. Đã và đang hấp hối và thực sự kiệt quệ. Sau tháng Tư đen - Cuộc đời - Cơn gió bụi... vất cạn sinh lực

lũchim non. Chúng tôi vào đời với muôn vàng khổn khổ.

Tôi ra đi từ đạo ấy, xa mảnh đất nơi tôi đã sinh ra và khôn lớn. Xa cánh đồng lúa xanh, được bao quanh bởi lũy tre làng, xa con suối nhỏ, những ngày nước lớn. Tôi đã đi, để không còn ngày ngày bước chân trên con đường làng bé nhỏ, con đường dẫn đến ngôi Chùa làng cổ kính, rêu phong, và những lúc chiều về, tôi không còn cái hạnh phúc ngắm nhìn dãy Trường Sơn trùng điệp, cùng cái bóng trái dài của hàng dừa bên giếng nước.

Quê tôi đó - Miền Trung, miền Thùy Dương cát trắng, vùng đất cỗi cằn, đói nghèo, chết chóc. Vùng đất của mưa dầm nắng dài, của người dân ngàn đời vất vả ngược xuôi. Tôi đi, như thú trốn chạy trước những khổ đau của người dân quận lỵ, chấp nhận cay đắng, nhọc nhằn, cô đơn, đói khổ, trên vạn nẻo đường đời. Ra đi để thỏa mãn bầu nhiệt huyết tuổi thanh xuân, để tận mắt thấy được cái bao la không cùng của vũ trụ, cái vĩ đại của hóa công, của một cuộc đời đời cho hiện tại.

Những năm sau đó, tôi lại trở về, ngỡ ngàng khi thôn xóm tiêu điều vắng vẻ, ngõ trước vườn sau lặng lẽ, bao trùm một màu tang tóc trên khắp làng quê. Ngôi chùa làng, giờ không tiếng cầu kinh, không người nhang khói. Vị Thầy khả kính năm xưa cũng đi tự thuờ nào. Mẹ tôi đã ra người thiên cổ, về cùng cát bụi. Dãy đời là nơi yên nghỉ cuối cùng, vui cùng cây cỏ.

... Ngôi nhà lạnh,
Ôi, hoang liêu vắng vẻ,
Nén nhang tàn, sưởi ấm vong linh
Suối lệ nhòa, tôi đâu rõ tấm hình
Mẹ ngồi đó, mắt buồn vườn u
uất...
(Y Thu)

còn đâu người xưa cảnh cũ, đôi
nghèo bám lấy người dân quê, vốn
đã xác xơ giờ thêm tôi tả.

Xuân đến, không quây, không
pháo, không rộn ràng áo mới
mùng Xuân. Cha tôi già nua bên
hiên đời cô quạnh. Người sẽ viết
gì, khi khai bút đầu năm.

Mùng Một Tết thấp hương mộ
Mẹ. Tôi gặp lại L. tình cờ trên
một bờ đê. Thoảng ngõ ngang,
mừng vui. Giờ hẳn đã có gia đình.
Đã nghỉ học, sau kỳ thi tốt nghiệp,
vì cha là cựu chiến binh. Hẳn thừa
hưởng của mẹ hẳn ngôi nhà tranh
rách nát và mảnh vườn con, sống
đáp đối qua ngày. Hẳn nói không
lộ nét vui - buồn trên khuôn mặt.
Thằng bạn với dáng dấp phong
trần và pha nét tài hoa lãng tử L.
Đó, thằng bạn ngày nào, mang

cốt cách một ông Đồ nho hơn một thằng lang bạt:

"Tổ nhân bất khả hữu khinh ngạo thái"

Nhiên bất khả vô khinh ngạo cốt"

Câu thơ xưa mà hần thích : Cái cốt cách kiêu hãnh vẫn còn tiềm ẩn trong hần? Chúng tôi đi chậm, và L. kể tôi nghe về những đứa bạn cũ, hần kể : H.A đã bỏ đi sau tôi 2 tháng. Vào Sài Gòn dẹt thuê. Đùng một cái - có vợ - rồi cũng đột nhiên ly dị. L. không nói vì sao, tôi cũng không hỏi thêm.

khổ đau hơn nó đấy chứ!. Nhưng, bỗng nhiên giọng hần nào nề, "chẳng qua là do cái nghiệp cá". Hần than.

Đã mang cái nghiệp vào thân
Thì đừng trách phải trời gàn trời xa
(Kiều)

Nói đến nghiệp, mà nghe buồn, của Vũ, của nó, của tôi, của tất cả?

Chiều mồng Hai Tết, như qui định mỗi năm, chúng tôi có một cuộc gặp đầu năm. Nhóm được gọi là "Hội Hữu" - Tập trung bạn

kiêu sa, một thời vang bóng, đã làm cho khối người diên đảo, bởi cái sóng khuynh thành. Giờ xác xơ tiêu tụy, yếu đuối một thuở chẳng ra gì. Mới đó, mới đây, sao mọi vật chóng đời thay. Thật là:

Hoa nở để rồi tàn
Trăng tròn để rồi khuyết
Bèo hợp để rồi tan
Người gàn rồi ly biệt

Có tiếng thờ dài, cùng những tiếng thầm thì nhỏ. Tôi quay qua, nhìn về cuối dãy bàn. Thấy X.Ba đang nhìn, tôi mỉm cười gật đầu. Hần ngưỡng ngung trước cái nhìn của bạn bè - như ngày nào. Tôi và X.Ba thuê xưa thân thiết, kỷ niệm một thời áo trắng. T.Tr. ngồi nhìn những lá chuối khô sau hè, đập vào nhau nghe xào xạt, cũng sắp có gia đình và hiện là hiệu trưởng trường Mậu Giáo. T.Tr. thông minh nhất bọn, sâu sắc, tế nhị, và hiền lành. Hùng - Anh cũng có mặt hôm nay. Hai anh em sinh đôi, giống như hai giọt nước. Một khuôn mặt - 2 cuộc đời. Anh học Đại Học Tổng Hợp Quy Nhơn năm 2 thì có vợ, về quê làm ruộng. H. sau những ngày tôi gặp ở Sài Gòn, bỗng thế phát quy y. Một dạo tôi thường đến thăm H. ở Chùa một Cột Thủ Đức, sau vì thời gian và sự đổi đời liên tục, tôi chỉ còn biết H. đang tu học tại Cao Đẳng Phật Học Vạn Hạnh đường Võ Duy Ngụy.

H.T giờ cũng là kỹ sư. Vẫn là T. ngày nào sôi nổi, ồn ào, nhưng giọng nói hần không còn nét vui, hồn hậu.

Mường người lớp trưởng đã chết ngay trong những ngày đầu tiên của đời một tên bộ đội trên chiến trường Campuchia - Mai! phải rồi. Chỉ có M. là vô tư, gương mặt cô bé lúc nào cũng sáng rỡ, tươi cười dù có khổ đau.

L. đến cạnh tôi tự lúc nào. Hần ngồi và nói chuyện với một người bạn, tôi chưa hề gặp; nhớ lại một thời mà tôi với hần như cặp bài trùng, đã để lại không ít dư âm cho tụi học trò quận lỵ. Tôi hiểu lắm, và những người bạn tôi, những người bạn tài hoa, với nhiều ước mơ. Tôi đọc qua ảnh mắt chúng nó, niềm u uẩn. Tôi muốn nói một cái gì đó, nhưng bỗng thấy cay sóng mũi. Tôi, có hơn gì? Có chẳng? là tôi đã đi thật xa. Đi như thể trốn chạy một vùng đất bề nhỏ đầy đổ kỹ - ghét ghen của bọn người vô đạo. "Đỉnh cao trí tuệ" và "Thiên Đường Cộng Sản" giờ chỉ còn là sự làm than, đốt nát. Có lẽ, cũng sắp đến thời kỳ, tất yếu của qui luật "thành, trụ, hoại, diệt" chẳng? Theo cái tiến trình hình thành và phát triển xã



Còn Cà sắp ra trường, học đến năm 6 trường Y, chẳng biết chuyện chi đánh nhau với con ông Cóm. Thế là Cà nghỉ học. Chừ vui thú điền viên (!). Rồi hần nói tiếp, giọng nghe vui hơn. "Rửa là chuyện thường, chó con ông Vũ, Trời a, xinh trai hiền lành, thông minh là hiệu trưởng chớ chơi đầu - bỗng xúi quẩy gặp phải mu chanh chua - dữ dằn như la sắt, gặp bạn bè chổng ngồi nói chuyện, không vui về thì chớ lại còn nguyệt háy. Rồi sao? Chịu chớ biết sao! Hần trả lời. Chừ ngài vừa dạy học, vừa dạy con, và vừa ... nấu bếp - Hần kéo dài giọng. Chao, coi bộ hần lấy làm thỏa chí lắm. Đầu mình nó bạc phận nà; Có khối kẻ

bè cũ. Nhân dịp này, tôi gặp hầu hết bạn bè. Trong cái tranh tối tranh sáng, tại cái chòi tranh lụp xụp của L., tôi thấy "Dùng cơm" (vì thân hần như cày), giờ trông vàng vọt. Hần sau khi tốt nghiệp Đại Học Nông Lâm Sản, bị đưa hần về Trà Mi - đầu được 2 năm, nó bị bệnh sốt rét vàng da. Càng thêm nổi tuyệt vọng. H. người yêu hần, vượt biên. Để lại cho hần vùng trời đầy áp kỷ niệm yêu đương. H. nghe đầu đã bị hải tặc bắt mang đi trong cuộc hải trình gian nan đó. Tôi ngồi nghe mà buồn nhức nhối. Những gương mặt một thuở vô tư, giờ như những chiếc bóng âm thầm hiu hắt. N. đó, người con gái xinh đẹp

Bối của lịch sử nhân loại nói chung, cũng như trong qui luật tối thượng của Phật Đà nói riêng.

Chúng tôi ngồi đây đợi chờ, ước mơ và hy vọng tuy xa vời, nhưng sẽ là hiện thực. Một sự đổi đời - Tôi thăm nghĩ "ngày mai trời lại sáng, đầu đêm nay trời vẫn mưa nhiều".

Chúng tôi ngồi yên, không khí quanh bàn chùng xuống như cảm nhận tự nơi bạn bè nỗi niềm mất mát, bất hạnh; cùng vị chua trái đắng cuộc đời đã và đang hiện hữu. L. đọc những bài thơ, hẳn làm trong những tối mùa Đông - Phải có một tâm hồn nghệ sĩ như hán, mới nắm bắt được hồn thơ trong khoảng đời rách nát. Thơ hán mang một nỗi sầu thương nhân thế, niềm tiếc nuối bằng khuâng, nghe như vị đắng còn nơi lưỡi của những giọt café tối nay. L. ơi! Thơ mi giờ đây không còn reo vui, tươi trẻ nữa. Mi quên đã nói với ta rằng, thơ phải có nhạc, thơ biết hát bởi vì thế, thơ cũng phải yêu! những bài thơ mi làm trong đêm lạnh, trong khổ đau, cùng cả lòng khô lạnh, mi có tìm được chút gì kỷ niệm ngày xưa? Ngày mà sản trường ngập đầy lá úa, những chiếc lá vàng rơi rụng trên vai tóc học trò, ngày tui mình nghịch ngợm ngồi xếp những chiếc lá vàng thành tên người mà mình yêu mến nhất. Chừ còn thấy đâu? Giờ trong thơ phảng phất đôi mắt xám, đôi mắt mang màu thời gian của hoàng hôn vội vã.

*Miền Nam ơi từ buổi tiêu tan
Tôi đã sống muôn vàn cơn thác loạn.*

(Nguyễn Chí Thiện)

Vậy đó, hiện thực là những gì xót xa nhất. Đời không phải là mơ, nên đã nhiều phiền lụy. Ước mơ bùng vỡ, tôi muốn một lần cùng bạn sống lại những ngày xưa thân ái đó, bên cạnh các bạn, hãy hiểu rằng có kẻ rung cảm cùng âm giai.

Tôi nhớ lại Thầy Quảng Hạnh, ngày Thầy còn trụ trì ngôi Chùa Làng. Bị bắt và cuối cùng Thầy phải bỏ đi vào Sài Gòn. Tất cả Ban Đại Diện bị công an nhốt; trong đó có Cha tôi. Đối với công sản, Tu là một tội. Được biết Thầy ở Chùa Phổ Hiền (ở Ngã tư Bảy Hiền). Tôi chưa kịp đến thăm, vì đã nghe Thầy bị trục xuất vì giấy truy nã từ ngoài Trung. Bằng thời gian sau, ra Tu viện Thượng Chiếu tại Đại Tông Lâm, tôi gặp lại Thầy sống trong một cái am nhỏ tại đây với bà mẹ già. Gặp lại, Thầy vui, Thầy an ủi khi tôi tỏ ra ái ngại cho hoàn cảnh Thầy. Nhưng Thầy lại nói:

"Không đau khổ lấy chi làm chất liệu

Không buồn thương, sao biết chuyện con người

Không nghèo đói làm sao thi vị hóa

Không lang thang sao biết gió mưa nhiều"

Với ánh mắt bình thản và tấm lòng vị tha. Đời là vậy, đau khổ khăn, khổ đau cũng cố vươn lên mà sống. Sống để thấy được giá trị đích thực cuộc đời. Càng khổ khăn cuộc sống càng thêm giá trị. Thường khi quá khổ đau, người ta để tâm hồn quay về với quá khứ, về vùng trời kỷ niệm phủ kín rong rêu. Có kẻ quan niệm rằng: Quá khứ dành cho tuổi già, tương lai dành cho tuổi trẻ - Phải chăng chúng ta đã thực sự già nua, khi vẫn thường nghĩ quá khứ. Chúng ta đã đi trước thời gian? Cuộc trốn chạy không tiền khoáng hậu. Ra đi, đổi lấy tuổi thơ bằng những suy tư khắc khoải, mái ấm gia đình bằng những ngày cô quạnh đơn côi. Bao kẻ ra đi, bao người ở lại chết vì đói lạnh và lao tù. Và không biết bao người đã chọn biển cả làm nơi an nghỉ đời; không kể đến những cô gái bị cướp mang đi không ngày trở lại? Bao sợi dây vô tình, bấy nhiêu ngọn lửa oan khiên. Chia lìa, đốt cháy hình hài người dân tỵ nạn. Họ ra đi, để đời quyền được sống và được Tự Do.

Chừ đây, chúng tôi đã hiểu vì sao dân tôi khổ. Những gì mà trước đây, không thể nào biết được. Bởi lẽ, chúng tôi còn quá trẻ, khi hội nhập cuộc đời.

Lại mùa Xuân trời qua. Chúng tôi đã trải qua đêm dài tâm sự với những chuyện buồn vui nhân thế. Để rồi mai này cách xa nghìn trùng, người đi, kẻ ở. Biết ngày nào tái ngộ?

Ngày tiền tôi ra sân ga, chúng tôi đã ôm nhau mà khóc. Cái xiết tay già từ tế tái cùng nỗi lòng bịn rịn lúc chia phôi. Nào ai biết được. Đó là lần gặp gỡ sau cùng. Có ngày đi mà không hẹn ngày trở lại.

*Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Cố hương hai tiếng nhắc chi thêm buồn*

Một lần nữa, tôi lại ra đi. Lần này, trong im thâm lặng lẽ. Bởi đó là lần cuối cùng tôi đã cố giữ hình ảnh quê hương vào tận đáy tâm hồn. Vượt trùng dương, sau lưng là bầu trời quê Mẹ, gia đình, bằng hữu, xóm thôn. Trước mặt bao la của đất trời xa lạ, của kinh hoàng, của chết chóc của biển đen. Tôi, những thuyền nhân may mắn trở về từ cõi chết, tự do

trong nhà tù. Sống và tha thiết sống, nói lên được cái khát vọng tồn sinh khiếm tốn. Sự sống của chúng tôi hôm nay là một thực thể nhiệm màu. Bởi lẽ, sự hiện hữu và tồn tại của loài người, như một lễ đương nhiên đã được hợp nhất từ bao đời cùng vũ trụ. Tôi chợt nhớ lại; Những vần thơ của Trữ Vũ, mà hôm nào, một người bạn tại trại tỵ nạn có hỏi tôi nghĩ gì khi đọc những câu thơ ấy.

*Bởi vì mắt ngắm trời xanh
Nên chi mắt cũng long lanh màu trời*

*Bởi vì mắt ngắm biển khơi
Nên chi mắt cũng xa vời đại dương*

Tôi đã nghĩ về bạn, về tôi, về quê hương, về những gì đã qua và sẽ tới. Tôi nghĩ đến cho dân tộc. Nghĩ đến những ước mơ của tuổi trẻ. Nghĩ về bầu trời bao la, về cánh chim bằng chưa mỏi. Tôi nghĩ, để cố tìm lại niềm tin yêu còn ngự nơi đáy mắt, để tìm thấy tâm hồn đang chơi vơi trong hy vọng của màu xanh biển mặn.

*

Xuân - Một lần nữa lại về, giữa mùa Đông xú lỵ, Những bông tuyết trắng xóa ngập cả không gian, khuất cả thời gian. Tôi đi giữa phố xá đông người với cõi lòng trống vắng. Chung quanh toàn là người xa lạ

*Huy hoàng cũng cảnh lưu ly
Cố hương hai tiếng nhắc chi thêm buồn
(Lamartine)*

Nhìn những áng mây đen bay lững lờ về nơi vô định. Tôi muốn gói về trong gió trong mây một chút tình người xa xứ. Nơi đây tôi đón Xuân trong lặng lẽ, nhưng tôi sẽ cố tìm lại trong tôi một khoảng trời xưa. Tôi sẽ sống và làm cái gì đó cho Quê hương, cho gia đình, bạn bè, cho những ai đã kỳ vọng nơi tôi. Cho cuộc dẫn thân tìm Tự Do không là vô nghĩa. Bởi cuộc đời là "một vốn sống, sống cho Tha nhân, làm những gì phải làm" (Th.Tọa Ahingona).

Mùa Xuân với tôi, vẫn là mùa đẹp nhất. Mùa của ước mơ và hy vọng. Xuân về, là dịp chúng ta nhận thấy tự trong ta, có những đổi thay. Chính sự đổi thay kia, sẽ khiến cho ước mơ thêm dong dầy, cho tương lai thêm khởi sắc, cho cuộc đời thêm sinh khí

Xuân về là cũng để khách lãng du tìm về nơi tâm hồn một thuở đi hoang, sự bình an và giải thoát.

*

Linh trong câu chuyện "Mùa Xuân Của Linh" cũng là nhân vật Linh trong "Hy Vọng Cuối Cùng" chuyện có thật của Thúy Trúc trước đây.

Từ cửa sổ của căn phòng bệnh viện, Linh nhìn ra ngoài, mùa xuân đã về, trăm hoa đua nở. Linh có cảm tưởng hoa thật vô tình dù hoàn cảnh sống của con người ra sao chẳng nữa, những năm chiến tranh bom đạn tàn phá, nhà cửa đổ nát, xác người vùi lấp, đúng xuân hoa vẫn thản nhiên nở rộ lên. Nhưng thật ra hoa đâu có vô tình, hoa chỉ nở thắm cho mùa xuân, lúc nào cũng làm trọn thiên chức của nó mà thôi.

Linh còn nhớ lúc đám tang mẹ chàng, nhìn những vòng hoa thay vì được an ủi lại làm cho Linh đau đớn hơn vì cái ám đạm của hoàn cảnh tương phản với nét long lanh của vòng hoa.

Trước đây, mùa xuân dưới mắt Linh thật huy hoàng, và Linh được lớn lên trong giòng sữa ngọt ngào của tình mẹ. Chàng đã ước mơ một ngày nào đó mình được trở thành một nhà văn và tác phẩm đầu tiên của chàng sẽ ca ngợi mùa xuân và cuộc đời hy sinh của mẹ. Nhưng rồi Linh không phải là một văn sĩ nên mùa xuân kia và trọn cuộc đời của mẹ lại được tô đậm hơn trong ký ức của Linh.

Bây giờ nhìn hoa, nước mắt Linh lại tuôn đổ, Linh hoàn toàn cô đơn, cái cô đơn của người không có mùa xuân và mẹ cũng chẳng còn!

Linh nghẹn ngào chấp tay lại thắm khấn linh hồn mẹ mặc cho những hạt lệ tiếp tục rơi trên hai gò má tiêu tụy nhăn nhó. Thưa mẹ. Cho con được sống trong hy vọng, cái hy vọng của con là đạt được hy vọng cuối cùng của mẹ trước khi lìa đời: Con sẽ được ngồi bên mộ mẹ dâng cho mẹ một đóa hoa hồng và một nén nhang thơm, cho con với được niềm vui hận của một đứa con xấu số, nhất là con lại được gần gũi anh em con, những giọt máu còn sót lại của mẹ.

Thưa mẹ, với hoàn cảnh hiện tại sự hy vọng ước mơ của con không ngoài vòng tay với. Vì sao con nói như vậy? Thưa mẹ, cái gia tài đức hạnh mà mẹ đã xây đắp suốt cuộc đời nhân hậu từ bi của mẹ thì con phải là người xứng đáng để được hưởng.

Từ khi tháng tư hãi hùng xảy đến, kể thua thiệt ra không bao giờ thua vì kẻ thắng đã không biết rằng mình đang thắng, cả hai đều ngỡ ngàng nhận lấy định mệnh từ gia đình ly tán và cuộc sống của



MÙA XUÂN CỦA LINH

THÚY TRÚC

người thân yêu quá chênh lệch: Các con của chúng con trong cánh màn trời chiếu đất trong khi anh em con có thể nói là đang sống trong nhung lụa.

Ôi, hình ảnh hai cuộc đời!

Thưa mẹ, con quá tuyệt vọng trước lòng sắt đá của con người, nhất là người thân của mình.

Đáng lý ra thấy một người sắp té xuống hố, ta tìm cách cứu người ấy, nếu không đủ sức tìm thêm người giúp mình chứ đừng đạp cho người ấy té luôn. Nghĩ đến đây nước mắt Linh lại tự do làm ướt gối.

Mẹ ơi, các con của con đã mất mát rất nhiều trong tuổi học trò, cuộc đời chúng bị nhuộm bằng máu và nước mắt, không còn tâm hồn để đón nhận một mùa xuân tượng trưng cho hy vọng. Nhìn khuôn mặt gầy gò, những nét nhăn của tháng ngày gian khổ trong khi con bị tù đầy đã in đậm trên khuôn mặt vợ con, một nữ sinh xinh đẹp ngày nào, con đã đẹp hết tự ái của mình để đi ăn xin một chút tình thương, nhưng hồi ôi tình đời đen bạc!

Linh giật mình vì cánh cửa sau bật mở, đứa con trai út của chàng vào thăm, với củ khoai cầm trong tay, nước mắt rưng rưng:

- Thưa ba, nhà hết gạo, mẹ bảo ba dùng đỡ củ khoai, chiều nay, nếu mẹ mượn được một ít tấm của cô Tám mẹ sẽ đem cháo vào cho ba sau.

Linh chua xót vuốt tóc con:

- Ba tuy đói lắm nhưng có thể nhịn đến tối. Con khỏi lo. Ở nhà

con gắng giúp đỡ mẹ con những việc vặt trong nhà và nhất là đừng bao giờ làm gì để mẹ buồn nghe con.

Thong thả chàng bẻ củ khoai chia cho con một nửa và chàng một nửa hai cha con ngồi ăn trong im lặng. Một con chim sẽ sà xuống nơi cửa sổ kêu chiêm chiêm như đang đi tìm mẹ làm tăng vẻ ám đạm của căn phòng. Vì quá mỏi mệt Linh nằm dài và ra dấu nhờ Khanh bóp hai chân của chàng.

Sau mấy năm trong ngục tù, Linh đã trở nên người tàn phế, lưng gù, xương sống mọc gai, thận yếu, tim yếu v.v... tất cả yếu tố đó làm cho người Linh nhẹ đi phân nửa!

Hàng năm, cứ vào giờ này là thiên hạ nô nức đi sắm tết. Linh năm nào cũng kiếm một nhánh mai thật đẹp tặng vợ - Phương hơn hờ để vào một góc đẹp nhất của phòng từ từ treo những phong bì đỏ tiền lì xì cho các con cùng những thiệp mừng xuân của các bạn từ phương xa gửi đến. Chàng cảm thấy vui vui khi vợ chàng chia cho chàng việc phải thức đêm để canh chừng nồi bánh chưng:

*Lila cũng mừng xuân reo lách tách
Bánh mà mềm dẻo mẹ mới ưng
(Xuân, thơ Thúy Trúc)*

Linh thiếp dần trong giấc ngủ mệt mỏi. Khanh nhè nhẹ lau đôi cặp mắt ướt đẫm, sâu hoắm của cha rồi thẩn thờ nhìn ra cửa ngóng chờ mẹ.

Khanh mừng rỡ thấy mẹ tiến vào cổng bệnh viện với chiếc gàu men trong tay và lắc nhẹ vào vai Linh để thức chàng dậy. Vừa thấy Linh nằng buồn rầu đưa tấm điện tín mới nhận từ Nguyễn em chàng: "Rất tiếc không đủ phương tiện cho các cháu đi chữa bệnh". Thật là một tin sét đánh, Linh đứng cố, chàng như cảm thấy hết đối, rụng rời tay chân, mọi hy vọng đều tan biến. Chàng vẫn mang mỗi hoài bão là thế nào anh em chàng cũng giúp cho các con chàng thoát khỏi thảm cảnh mù mịt này.

Mấy con ruồi đói thừa cơ hội bu chung quanh tô cháo tẩm mà cha con Khanh đã thấp thòm chờ đợi suốt ngày hôm nay.

Linh nuốt nước mắt nói với vợ:

- Em chia tô cháo ra làm ba, mình cùng ăn, anh biết em cũng đã đói lắm rồi. Nàng vâng lời nhưng chỉ chia ra làm hai mà thôi, một nửa cho chồng và một nửa cho con. Bà mẹ Việt Nam nào mà chẳng thế, luôn luôn nhường phần mình cho chồng con.

Ăn xong Linh dồn hết nghị lực để nói với vợ:

- Anh cảm thấy trong người yếu dần, nếu anh có mệnh hệ em rán nuôi con, xác anh sau khi thiêu em chia làm hai, một nửa chôn ở quê nhà còn nửa kia chôn gần mộ của mẹ anh. Ít ra anh cũng được gần mẹ nơi chín suối.

Hai người ôm nhau khóc, Linh để mặc cho nước mắt mình ướt đầm vai áo Phương. Khanh cũng ôm choàng lấy cha khóc òa lên.

- Ba, con không muốn ba chết.

Căn phong đã lạnh lẽo lại càng lạnh lẽo hơn.

Linh vội buông vợ con ra, mở lớn đôi mắt nhìn vào khoảng không.

- Không, không thế như thế này mãi được, anh không có quyền trút mọi gánh nặng cho em, anh phải sống, anh phải sống.

Chàng khóc lóc thảm thiết tưởng như không còn sự đau khổ nào trên đời này sánh bằng sự đau khổ của chàng. Trời ơi, tôi phải chịu cảnh này cho tới bao giờ, kiếp trước tôi đã làm gì nên tội? xin hãy cứu tôi, cứu tôi.

Người bác sĩ bước vào phòng nói với vợ chàng là chàng có thể xuất viện. Không phải vì chàng lành bệnh mà vì bệnh chàng không chữa được, thiếu thuốc thiếu dụng cụ, thiếu tất cả!!

Phương và Khanh từ từ đi ra cổng, họ cứ việc đi như vậy cho đến khi nào Linh kiệt quệ thì dừng lại để xin xe quá giang.

Linh đang chậm rãi bước trong mùa xuân, mùa xuân của riêng Linh, một mùa xuân đầy bão tố âm u...



HOA LẠI NỞ TRÊN MIỀN ĐẤT CHẾT

Với các Thi Hữu: Đỗ Cao, Hoài Khê, Hoài Việt, Huỳnh Đa Thức, Mây 1990, Phương Hà, Thanh Nguyễn, Thế Phương, Thùy Dung, Trà Giang

Tôi muốn hái tất cả bông hồng đẹp nhất trên thế gian để đặt trên nấm mộ của các trẻ thơ Rumani đã ngã gục dưới họng súng bạo tàn của người Cộng sản trong mùa Giáng Sinh 89 trên tay còn cầm ngọn đèn cầy, của các bà mẹ đã chết theo con hoặc chết đơn độc nhưng không lẻ loi bên cạnh các cụ già, các tầng lớp cộng nông khổ nhục một đời đã trôi dạt và trả giá cao nhất cho Tự do Dân chủ, cho cơm áo và nhân quyền trước ngưỡng mùa Xuân. Tôi muốn trao những bông hồng ấy đến tận tay nhân dân DDR, những bàn tay bằng vàng đã chọc thủng bức tường Bá Linh kiên cố 28 năm qua từng lấy sinh mạng của nhiều người dân muốn đi tìm Tự do, đến nhân dân Ba Lan, Hungari, Bungari, Tiệp Khắc... đến tất cả các nước Cộng sản Đông Âu đã làm nên giông tố, đánh bại con quái vật không lồ của thế kỷ 20 là chủ nghĩa Mác Lê, một chủ nghĩa tự nhận là vì hạnh phúc của nhân dân, luôn luôn kiêu căng là bách chiến bách thắng với mọi mưu ma chước quỷ của một tên phù thủy già đời. Xin cảm ơn viên

dạn đã nằm trong đầu tên đồ tể Ceaucescu, lãnh tụ CS Rumani, một loại đầu sỏ có làm cỡ như E. Honecker của DDR, Hồ Chí Minh của Việt Nam, để chấm dứt cảnh núi xương sông máu của người dân vô tội và để các nước Cộng sản khác rút ra bài học, suy nghiệm về luật nhân quả "gieo gió thì gặt bão" và thế nào là sức mạnh của nhân dân bị áp bức, bóc lột. Cảm ơn người lính vô danh nào đã bóp cò, làm thay đổi lịch sử, chấn động địa cầu. Cảm ơn trí thông minh, cặp mắt nhìn xa trông rộng và lòng hào hiệp của nhân dân Rumani, sau khi chặt đầu con rắn độc, lập tức hủy bỏ án tử hình, để hóa giải loài quỷ dữ, đem lại an bình cho xã hội, dạy cho ta bài học lớn về Tình Thương xóa bỏ hận thù nhỏ nhen, sự cao cả của chính nghĩa và sự hữu hiệu của đấu tranh bất bạo động. Nhân dân các nước Cộng sản Đông Âu đã mở ra mùa Xuân mới cho nhân loại, trong đó chủ nghĩa Cộng sản phải ra đi hoặc mất độc quyền sinh sát sau 72 năm tung hoành, làm mưa làm gió từ Âu sang Á, reo rắc đau thương. Cuộc đấu tranh thắng lợi này lại nổ ra vào lúc Đông tàn Xuân đến. Phải chăng đây là một sự tình cờ hay là một sự hài hòa giữa hai mùa Xuân, Xuân thiên nhiên và Xuân nhân loại. Đây là điềm lành khi người Việt tị nạn chúng ta tại hải ngoại bước vào Xuân Canh Ngọ, một mùa Xuân Hy Vọng.

Thi hữu Đồ Cao cho ta thấy cái Tết âm đạm của tuổi già ly hương tị nạn:

....
Giao thừa tẻ ngắt, không trăng pháo
Đường phố đìu hiu vắng bóng người
(Tết Nhớ Quê)

mặc dầu xung quanh có đủ loại Xuân đào, cúc:
Trước ngõ, cành đào hương kếm ngắt
Ngoài sân chậu cúc sắc không tươi
... (TNQ)

và đúng là "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ":

Đón Xuân trừ tịch lòng khô héo
Riêng nhấp ly trà, lạnh giá môi
(TQN)

Thi hữu Hoài Khê trải ra tâm sự của người tị nạn, Tết nhất nơi đất khách quê người không phải là dịp vui mà dịp để giải sầu, tìm cách làm vơi đi "nỗi buồn viễn xứ":

Anh đốt hai buồng phổi
Bằng thuốc trên môi
Anh thiêu hai lá gan
Trong rượu đắng quê người
Đêm nay đêm ba mươi
Giao thừa nơi đất khách
Quê hương xa với vợ
Mùa Xuân không chờ đợi
... (Mùa Xuân Đông Âu)

và may ra thì:

....
Sầu tan nơi đáy cốc
Buồn bay theo khói mây
... (MXDA)

Tuy nhiên, nỗi buồn của Thi hữu Hoài Khê không phải là tiếng thở dài chán ngán, mà là xúc tích chứa chan hy vọng. Qua mùa Xuân Đông Âu, thi hữu đã trông thấy mùa Xuân Việt Nam, trên mảnh đất cằn cỗi của quê hương hiện nay, vẫn kết tụ những mầm mống để một ngày kia có hoa đâm chồi nảy lộc:

....
Hãy đứng lên Quê hương
Hãy vùng dậy Việt Nam
Hãy đỡ xuống mặt đường
Những bước chân gang thép
Bằng trái tim bất diệt
Chúng ta đi đời nợ
Cơm áo và Tự do
Hạnh phúc và Dân chủ
.... (MXDA)

Tổ quốc ta sẽ là người "đi trước về sau" trên con đường tranh thủ Tự do và sẽ khôi phục lại những mùa Xuân đã mất:

Phải trả lại cho ta
Những mùa Xuân đã mất
Hỡi bọn người Cộng sản
Phải trả lại cho ta !
(MXDA)

Thi hữu Hoài Việt cho ta những vần thơ về quê hương và tranh đấu, dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng vui mừng đón Xuân:

....
Anh nghe không?
Chị nghe không?
Hỡi thơ diệu hiền đã đem về trí dũng
và đôi khổ lạnh lùng
và gông cùm xiềng xích
khôn ngăn được lòng người
rộn rã đón chào Xuân
(Ta vẫn mừng Xuân)

và tin tưởng ở ngày mai tươi sáng của đất nước :

....
Và bạo lực độc tài
và mù quáng say mê
sẽ tan đi
như sương mù buổi sáng
ngày chúng ta tìm thấy nẻo về
... (TVMX)

Thi hữu Huỳnh Đa Thức lấy chủ đề "Xuân Hy Vọng" của Viên Giác làm cảm hứng với đầu đề của bài thơ là lời Chúc Mừng Năm Mới mà NLV mạn phép sửa lại là Xuân Hy Vọng. Thi hữu nói lên ước vọng của mình đồng thời là ước vọng của những ai là người dân Việt trong buổi đầu Xuân:

....
Xuân Hy Vọng dân mình không
nghèo đói
Triệu bàn tay xây dựng nghĩa đồng bào
Đồng lúa vàng reo dân chủ tiến công mau
Đường Tự do thành thang chân bước tới
... (Xuân Hy Vọng)

và mùa Xuân Dân tộc cũng là mùa Xuân của Đạo Pháp :

....
Xuân Hy Vọng gia đình ngày họp mặt
Bao năm qua chia cắt với lìa tan
Bước lưu vong vẫn cương quyết
hiền ngang
Càng làm rạng ánh đạo vàng dân tộc
... (XHV)

Thi hữu Mây 1990 hoặc Lâm Mộc Vân lấy bông tuyết trắng ngày đầu năm nơi xứ người để thay thế bông mai vàng trong những ngày Tết quê hương :

....
Bạn trao tôi một bông tuyết trắng
Đang rơi đầy mừng đón Xuân sang
Và nói nhỏ : Món quà năm mới
Xin hãy xem như cánh mai vàng

(Bông Tuyết Đầu Năm)

và diễn tả cái mong manh của kiếp hoa, sớm nở tối tàn, cái phù du của niềm vui không trọn vẹn nơi xứ người :

....
Ở tha phương hằng năm Xuân đến
Thế mai vàng màu trắng tuyết sương
Nếu đã phải hình dung như bạn nghĩ
Hỏi sao không buồn khi hoa đã
loãng tan

Thi hữu Phương Hà nói chuyện với bức tường Bá Linh như nói với một người chết quá trẻ, mới 28 tuổi đời, đang độ thanh xuân :

Em gục xuống là điều phải lẽ
Bờ đời gian có tồn tại bao giờ
Hai mươi tám năm cuộc đời quá trẻ
Số phận này chung cuộc một giấc mơ
... (Bức Tường Bá Linh)

và bạo tàn không bao giờ được chấp nhận :

....
Em đứng đó bức tường tù ngục
Gợi niềm đau ô nhục cho thế gian
Dưới chân em đã bao đời ngã gục
Sau lưng em một vùng đất kinh hoàng
... (BTBL)

Chúng ta cùng Thi hữu Phương Hà nâng ly chúc mừng sự thành công của nhân dân các nước Cộng sản Đông Âu :

....
Đó... một trăm phần trăm đi bạn
Mừng Varsovie, Budapest, Prague
Nền đất thâu đêm đun nóng Thiên hà
Gan kiên cường gõ đá cũng văng xa
Máu chính khí hào hùng tràn qua biên giới
... (Đêm Prague)

Sự vui mừng của các nước Đông Âu cũng là sự vui mừng chung của Thế giới và Việt Nam :

....
Đó...! trăm phần trăm đi bạn
Ly này uống cạn mừng quê hương
Mười lăm năm thao thức đêm trường
Mài gươm nung chí
... (Đêm Prague)

Thi hữu Thanh Nguyên kể cho ta nghe chuyện tâm tình trong suốt đồng thời gian của một đời người :

....
Tâm tình kể lẽ chuyện xưa sau
Từ buổi tóc xanh đến bạc đầu
Cũng trắng bàn tay tiêu sự nghiệp
Vàng son thời cũ cũng chìm sâu
... (Mến Gửi Chị Phạm)

XUÂN HY VỌNG

1. Xuân Hy Vọng như lòng người Hy Vọng,
Trời Việt Nam rục rờ ánh bình minh,
Thoát qua cơn đen tối với điều linh,
Bài chủ nghĩa vô thần không đất sống.
2. Xuân Hy Vọng quê hương mình đổi mới,
Đất nước từng bừng ngày hội lớn non sông,
Dân vùng lên xóa nô lệ cùm gông,
Cờ dân tộc thay màu cờ máu lừa.
3. Xuân Hy Vọng dân mình không nghèo
đói,
Triệu triệu bàn tay xây dựng nghĩa đồng
bào,
Đồng lúa vàng reo dân chủ tiến công mau,
Đường Tự Do thênh thang chân bước tới.
4. Xuân Hy Vọng gia đình ngày họp mặt,
Bao năm qua chia cắt với lửa tan,
Bước lưu vong vẫn cương quyết hiên ngang,
Càng làm rạng Ánh Đạo Vàng dân tộc.
5. Xuân Hy Vọng con về thăm đất tổ,
Thấp nén hương mỡ mẹ mới an tâm,
Mái nhà xưa kể lại chuyện xa xăm,
Nghe nước nở hồn tổ tiên chẳng hổ !
6. Xuân Hy Vọng từ nay thôi lừa máu,
Xóa oan cừu để được mãi thân yêu,
Lòng Từ Bi nhân ái dựng Cây Nêu,
Mừng Tết mới cửa hồng đây xác pháo..

Huỳnh Đa Thức
Xuân Canh Ngọ 90

và cái trạm cuối cùng người ta tìm
đến là Bến Giác đem lại sự an lạc
và thanh thản cho tâm hồn :

...
Nụ cười đôi lúc nở trên môi
Nguyệt xế tàn canh đã ngậm ngùi
Bến Giác tìm về xa cõi tục
Để lòng thanh thản lại yêu đời
(MGCP)

Thi hữu Thế Phương với những
xúc cảm trong ngày Xuân tha
hương :

...
Xuân sang tâm sự bồi hồi
Trên màn ký ức tắt rồi dáng xưa
Mái ngoài gieo nặng hạt mưa
Ngồi đây nhớ nụ mai đua nở vàng
... (Đông Xuân)

và những cảnh quen thuộc của
thiên nhiên xung quanh ta :

32 Viên Giác

...
Thiên nga mời cánh ngừ rời
Bờ câu ngợ ngác tìm mỗi nơi đâu
Hàng cây trĩu lá gục đầu
Phố phường thấm lạnh ủa màu
thời gian
Tìm đâu những cánh mai vàng
Ở nơi xứ tuyết Xuân nàng về đây
(ĐX)

Thi hữu Thùy Dung gắn bó với
quê hương một cách dịu dàng đa
cảm :

...
Quê hương ơi ! những đêm dài
Trọc trần thao thức mãi hoài cố
hương
Quê hương ơi ! mãi ngàn phương
Những hình những bóng yêu thương
đâu rồi?
... (Quê Hương Oi)
và mong sẽ có một ngày được
thỏa lòng nhớ nhung :

...
Nửa đêm thức giấc bồi hồi
Niềm đau, số kiếp ôi thời nào nề
...!
Quê hương ơi ! Xin hẹn ngày về
Tấc lòng, tấc sắt, lời thề nước
non..!
(QHO)

Thi hữu Trà Giang Nguyễn Phổ
Đức nhớ lời Mẹ dặn phải sống
sao cho xứng đáng là kẻ nam nhi
trong cảnh quốc phá gia vong :

...
Dặn rằng : "Vận nước đảo điên
Làm trai con phải đứng lên đáp
đền
Núi sông đất nước ba miền
Chìm trong máu lửa bởi tên rợ
Hồ"
... (Ngày Xuân Nhớ Lời Mẹ Dặn)

cùng với tình cảm của một kẻ lữ
thứ nơi đất khách quê người :

Én đã bay lượn giữa trời Xuân
Hải ngoại nhớ thương biết mấy lần
Cố quốc ngậm ngùi bao kỷ niệm
Quê hương tấc dạ luống băng
khuảng
... (Ngày Xuân Hẹn Mẹ Việt Nam)

Năm nay, năm Canh Ngọ. Tết
Việt Nam từ trong nước đến hải
ngoại vui hơn, tươi hơn tất cả mọi
Tết vì được lòng trong khung cảnh
của mùa Xuân Đông Âu, do nhận
dân các nước Cộng sản Đông Âu
dem đến cho nhân loại, trong đó
nhân dân Rumani đã trả giá cao
nhất cho mùa Xuân này. Hồi em
bé Rumani thơ ngây đã nằm yên
dưới mộ! Em đã chết cùng với
người lớn và chết như người lớn.
Em chết vì đại nghĩa. Em là kẻ
chiến thẳng mà em không hề biết.
Em đã vĩnh viễn ra đi để lại mùa
Xuân cho những người ở lại. Bên
cạnh em, những dân tộc khác còn
trong nanh vuốt Cộng sản cũng
phải cảm thấy bé nhỏ. Họ phải
cảm ơn em đã cho họ cảm hứng
và tin tưởng ở phương pháp đấu
tranh bất bạo động, kiên trì và
dũng cảm. Với người Cộng sản,
em đã trả lời được câu hỏi "Ai
thắng ai?". Các bạo chúa Cộng sản
đang run sợ trước cái chết dễ
dàng của em. Thế là đủ. Lịch sử
nhân loại đang sang trang. Từ cõi
xa xăm vô định, em có thể mỉm
cười, nụ cười bất diệt. Xung quanh
em, bốn mùa là mùa Xuân vĩnh
cửu. Trên miền đất chết Đông Âu,
hoa lại nở như chưa bao giờ lại
nở nhiều như thế. Hoa thiên
nhien. Và hoa của sự biết ơn và
lòng cảm phục.

NGƯỜI LÀM VƯỜN

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI ẤN ĐỘ

(tiếp theo)

THÍCH TRÍ CHƠN

Lại nữa, có những điều khác biệt quan trọng giữa sự phục hưng Phật Giáo ở Ấn Độ và các quốc gia Đông Nam Á. Điều hệ trọng nhất của những sai biệt này hẳn nhiên vì tại Ấn Độ, sự liên tục truyền thống Phật Giáo đã bị gián đoạn. Các tổ chức Phật Giáo được tái lập lại sau khoảng thời gian gần ngàn năm. Tôn Phật Giáo Ấn Độ đã hoàn toàn thiếu truyền thống, vì nó được xây dựng rõ rệt trên nền tảng thấp nhất của xã hội Ấn Độ. Và giai cấp bất khả tiếp cận được ghi nhận đã ít hăm dọa Phật Giáo cổ truyền thời xưa. Vì vậy, khi Phật Giáo bắt đầu được tái truyền bá ở Ấn Độ, nó đã gặp phải vấn đề cần giải quyết những nhu cầu đặc biệt với hàng giai cấp bị khinh miệt và bỏ rơi. Đồng thời nó cũng phải tìm cách thích ứng với mọi điều kiện thay đổi kinh tế của Ấn Độ, vì quốc gia đang trong tình trạng kỹ nghệ hóa nhanh chóng.

Sự khác biệt thứ hai phát xuất từ sự kiện là Phật Giáo Tích Lan và Miến Điện được xây dựng trên hình thức đặc biệt và truyền thống của Phật Giáo Nam Tông (Tiểu Thừa). Dân tộc các quốc gia này đã quen thuộc qua nhiều thế kỷ với nếp sống Phật Giáo chùa chiền của họ. Trái lại, tại Ấn Độ, Phật Giáo Nam Tông đã phải giảng truyền trở lại. Điều này đòi hỏi việc hoàn toàn cải tân mọi hình thức giáo lý và nếp sống cổ truyền của Phật Giáo. Vì Phật Giáo khi truyền đạt đến hạng bình dân Harrijans (80), giáo lý và phương pháp thực hành của nó đã phải thực hiện những thích nghi phức tạp, trong đó có nhiều điều quá trái ngược nhau. Hơn nữa, công tác truyền bá Phật Giáo cho hàng dân chúng Ấn bất khả tiếp cận này cần chú tâm đến ý thức xã hội nhiều hơn là những phong trào phục hưng tại các quốc gia với kiến trúc xã hội Phật Giáo cổ thời.

Tuy vậy, tất cả điều này không có lý do để từ chối những vận động tôn giáo, đối với nền tôn Phật Giáo tại Ấn Độ. Tiến sĩ Ambedkar đã không cần ngụy trang cuộc tranh đấu của ông cho những

quyền lợi xã hội và chính trị của hàng ngoại giai cấp bằng một phong trào tôn giáo. Ông ta có hoàn toàn tự do trở thành một người Cộng sản và hơn nữa, sự phát triển như thế được xem như dễ hiểu đối với mọi người. Nhưng thay vì thế, ông đã sang Colombo (Tích Lan) để nói chuyện với hàng chư Tăng mang dép và đi dũ, những người chắc chắn không đại diện cho một quyền lực thế giới, và cũng không nắm giữ ảnh hưởng trực tiếp chính trị nào. Không có một áp lực ý thức hệ nào trong việc ông tuyên bố quay về theo Phật Giáo. Thật vậy, với ông, hình như những chiếc dù của các nhà sư còn bảo đảm nhân quyền cho hạng dân chúng Ấn Độ bị bỏ rơi hữu hiệu hơn các xe tăng và hỏa tiễn của chính quyền Bôn sê vic (Bolshevist) ở Liên Xô.

Tiến sĩ Ambedkar đã trình bày những cuộc vận động cần bản của mình trong bài tiểu luận ông viết không lâu trước ngày tạ thế cho tập văn tuyển "Sự Hiện Diện của Phật Giáo" (Présence du Bouddhisme) ấn hành năm 1958. Trong đó, ông biện minh rằng thời đại của các nhà đại sáng lập tôn giáo đã qua. Ông kể bốn vị giáo chủ đó là đức Phật, Chúa Giê Su (Jesus), Mohammed và Krishna (81): "Thời đại của các đại thánh nhân đã chấm dứt, thế giới không còn thể đứng nào dành cho một tôn giáo mới". Cho nên, vấn đề của chúng ta ngày nay là chọn trong các tín ngưỡng hiện có, một tôn giáo đáp ứng hoàn hảo nhất mọi nhu cầu hiện đại của xã hội. Tôn giáo đó cần phải bao gồm bốn điều sau đây:

1) Xã hội chỉ có thể tồn tại khi nó được xây dựng trên các điều răn đạo đức. Luật pháp của xã hội quá khuyết điểm, trừ khi nó được thiết lập trên nền tảng tôn giáo: "Cho nên, tôn giáo hiểu như nguyên tắc luân lý phải là điều cần thiết hướng dẫn luật pháp của mọi xã hội".

2) Tôn giáo của xã hội phải hòa hợp với kiến thức khoa học, không chống đối lại lý trí và kinh nghiệm. Nó không xây dựng trên

tín điều của thiên khai siêu lý hay uy quyền của giai cấp giáo sĩ.

3) Nó cần được thiết lập trên những nguyên tắc căn bản của tự do, bình đẳng và bác ái của mọi người.

4) Nó không thể tán dương sự nghèo khổ. Hành động bố thí tài vật của những người hữu sản hiển nhiên là một việc làm phúc thiện, nhưng sự bần cùng tự nó không bao giờ có thể giáng phúc: "Biểu dương tính cao quý nội tâm của sự nghèo khổ là điều suy đồi của tôn giáo, và là duy trì vĩnh viễn những xấu xa và tội lỗi gây nên bởi sự khốn cùng".

Bốn nhu cầu này đối với tôn giáo trong xã hội hiện đại, Ambedkar kết luận chỉ độc nhất tìm thấy ở Phật Giáo: "Cho nên, hình như không phải không có lý khi tôi quả quyết rằng chính Phật Giáo đã cống hiến một cách quyết định như một tôn giáo duy nhất cho mọi người sống trong một thế giới mới với các dân tộc được xây dựng và sẽ hoàn toàn khác hẳn với thế giới chúng ta biết đến hiện nay".

Nhưng Ambedkar đã phản đối lại ý tưởng nông cạn cho rằng chỉ có một vài hình thức đạo đức Phật Giáo, chẳng hạn như lý thuyết và thực hành bất bạo động mới cần được đề cao như sự đóng góp đặc biệt của Phật Giáo cho cuộc sống xã hội đương thời. Ông bảo Phật Giáo không có những giới hạn hẹp hòi như thế. Đúng hơn "trong nội dung giáo lý đức Phật, Ngài cũng đã đề cập đến vấn đề tự do xã hội, kinh tế và chính trị, sự bình đẳng giữa con người với con người. Thật khó tìm thấy bất cứ vị giáo chủ nào đã giảng dạy một giáo lý bao trùm nhiều lãnh vực, khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội con người như thế, và điều cần bản trước tiên là làm giảm thiểu nỗi khổ đau ở cuộc sống thế gian chứ không phải chỉ hứa hẹn ban cho con người thiên đàng sau khi chết". Duy nhất Phật Giáo, như Ambedkar đã nhận thấy, có thể ngăn chặn những tác dụng tai hại xã hội của Ấn Độ giáo. Trong Ấn giáo, ông bày tỏ, đạo đức không phải là một phần và bộ phận của giáo lý, nhưng là một hệ thống cách biệt với giáo lý, được thiết lập trên sự tồn tại lịch sử của tổ chức xã hội. Trái lại, Phật giáo

như một tôn giáo mà bản chất là đạo đức. Đạo đức Phật Giáo là nguồn gốc của Phật Giáo và không thể tách rời nó khỏi Phật Giáo. Ấn giáo với hệ thống giai cấp chủ trương "giáo lý bất bình đẳng" trong khi đức Phật "đã lấy sự bình đẳng làm nền tảng cho giáo lý của Ngài". Đây là điểm thiết yếu trong sự diễn đạt Phật Giáo của Ambedkar.

Tiến sĩ Ambedkar đã đề cao bản chất cách mạng về cuộc tranh đấu của đức Phật chống lại Ấn Độ giáo, còn hơn các lý thuyết gia của phong trào Hội Ma Ha Bồ Đề mà từ trước nay họ chưa bao giờ làm. Đức Phật "đã không tự thỏa mãn với việc truyền dạy giáo lý phản đối lý thuyết bất bình đẳng của Ấn Độ giáo, Ngài còn hết sức tranh đấu chống lại và chịu nhiều khó khăn để tận diệt ảnh hưởng của nó".

(còn tiếp)

(80) **HARIJANS** : Là hạng dân chúng thuộc giai cấp "bất khả tiếp cận" (Untouchables) hiện chiếm khoảng 100 triệu tại Ấn Độ. Danh từ "Harjans" có nghĩa là "Dân tộc của Thượng Đế" (The People of God) được Thánh Gandhi dùng vào năm 1933 để tán dương kêu gọi giai cấp này. Không những xưa mà hiện nay họ vẫn còn bị xã hội Ấn giáo tàn nhẫn ngược đãi như thú vật.

Họ bị kỳ thị, xua đuổi, đánh đập, chửi mắng, sát hại v.v.. khắp mọi nơi. Không người nào thuộc giai cấp cao hơn dám đến gần tiếp xúc, đụng chạm đến thân thể của hạng dân Harjans, dù họ là phần tử trí thức, giáo sư, có chức vị giàu sang cũng vậy. Nhiều làng ở thôn quê, trẻ em Harjans không được học chung với các trẻ khác, chúng chỉ được ngồi riêng nơi của lớp. Đôi khi phụ nữ Harjans ra đường không có quần áo che thân và thường bị dân làng đánh đập. Họ không được vào làm lễ ở các đền chùa Ấn giáo.

Tại đô thị, họ sống chui rúc trong các túp lều ở chuốt tồi tàn, bẩn thỉu nhất, không điện nước vệ sinh, được dành riêng cho họ ở vùng ngoại ô thành phố. Như giai cấp Chiến Đà La, họ nhận lãnh công tác chôn cất xác thú vật chết, hòa táng tử thi và làm các nghề hạ tiện khác như hút rác, xuất đường, dọn dẹp ống cống, thuộc da, vá giày v.v..

Từ đầu thế kỷ 20 đến nay, nhiều nhà chính trị, tư tưởng cải cách Ấn Độ như Thánh Gandhi, cố tiến sĩ Ambedkar v.v.. đã kêu gọi luật pháp xã hội và chính quyền phục hồi quyền bình đẳng cho hạng dân chúng Harjans. Kết quả là hiến pháp Ấn Độ được ban hành sau ngày quốc gia Ấn độc lập, có điều khoản ghi rõ việc chính phủ hứa bảo đảm mọi quyền lợi cho những giai cấp thấp hèn, gồm cả hạng dân chúng Harjans. Và năm 1955, Quốc Hội Ấn đã thông qua dự luật sẽ trừng phạt những ai kỳ thị

hoặc đối xử bất công với hạng dân chúng "không thể tiếp xúc" này. Nhờ vậy mà cuộc sống của họ được phần nào cải thiện khoảng 40 năm lại đây.

Ngày nay tại thành phố, nhiều chùa Ấn giáo, trường học, công tư sở, xí nghiệp v.v.. đã mở cửa tiếp nhận, không còn hoàn toàn ngăn cấm, xua đuổi họ như trước nữa. Chính quyền các tiểu bang cũng đã trích nhiều ngân khoản giúp đỡ tài chánh cho các học sinh, sinh viên nghèo Harjans. Chẳng hạn niên khóa 1966-1967, có khoảng 90.000 học bổng được cấp phát cho những sinh viên Harjans theo học đại học với tài phí lên đến hơn 40 triệu rupees tiền Ấn (khoảng gần 2 triệu 7 Mỹ kim hiện nay). Đây là nói ở thành thị, chứ tại thôn quê thì nhiều

nơi sự kỳ thị, ngược đãi dân chúng Harjans hiện vẫn còn duy trì (Dịch giả).

(81) **KRISHNA** : Tên một vị Thần của Ấn Độ giáo (Hinduism), thường được miêu tả như một thanh niên có nước da màu xanh, vui tính, hoạt động và miệng hay thổi ống sáo. Krishna được tin đồ Ấn giáo thờ kính như một đấng hóa thân của thần Vishnu là một trong ba vị thần chính yếu của Ấn Độ giáo, hai vị kia là Brahma (Phạm Thiên) và Shiva (D.G.).

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của A Châu).

TIN CÓ LUÂN HỒI

Nguyên tác: The Case for Reincarnation

Tác Giả: Joe Fisher

Người dịch: Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

CHƯƠNG XI:

NHỮNG CHIẾN SĨ DỮNG CẢM

VÀ SỰ TỰ TỬ SAI LẦM

Chàng đầu có chết dù thi thể nát tan.

Chí Tôn Ca(Bhagavad Gita,2 :20)

(tiếp theo)

Vì chẳng sợ hãi, các chiến sĩ một khi tin tưởng ở sự tái sinh sẽ là kẻ chiến đấu kiên cường bất khuất. Chấp nhận có luân hồi, anh ta xông pha trường ác đấu kinh khiếp nhất, lòng vững tin rằng linh hồn sẽ vươn lên và bất hoại. Cho dù trận mạc có hãi hùng và bất lợi, lòng y không giao động. Đối với kẻ ra sa trường và biết rằng mình sẽ trở về với cát bụi, y tự xem như đã chết. Phó mặc cho điều không thể nghĩ bàn, y đã vượt qua ý thức thuần lý về tái sinh, y quảng mình vào trong chính tiến trình đó.

Lịch sử có biết bao chiến sĩ can trường đã cột dưa với cái chết. Truyền thống Phật giáo cho rằng sự tái sinh tiền khởi thuộc giai cấp

Sát để ly (Kshatriya), họ bảo vệ thuyết này không để cho các giai cấp dưới "cầm nhâm". Người Celt, người Druid, Essene, Đức, Scandinavia cổ xưa, cũng như nhiều bộ lạc da đỏ Bắc Mỹ và gần đây là người Nhật hồi đệ nhị thế chiến, đều tỏ ra can trường vì dính dấp đến chuyện tái sinh. Càng đến gần cái chết, càng sớm chuyển kiếp lại sinh. Kiếp sau có phong phú chăng là do ở sự dũng cảm, chịu đựng đau khổ, hy sinh ở hiện kiếp.

Tất cả những ai mục kích các chiến sĩ này lâm trận và còn sống sót đều kể chuyện là họ rất ngạc nhiên về sự can trường này. Trong công cuộc kháng chiến chống La Mã xâm lược vào thế kỷ thứ nhất sau Tây lịch, người Essene (một hệ phái tôn giáo ở Palestine) khiến sứ giả Do Thái tên Flavius Josephus lưu ý đến khả năng chế ngự đau đớn của họ, nhờ họ có từ tâm. Trong quyển "Lịch sử Chiến tranh Do Thái" (The History of the Jewish War) ông viết :

"Mim cười trong lúc chính họ đang thương đau và cười ngạo nghề đối với những kẻ đã gây đau khổ cho họ. Họ nhanh chóng trút

linh hồn, hy vọng là sẽ nhận lại nữa".

Trong khi thiên hạ tranh đấu để sinh tồn, các chiến sĩ tin tưởng ở tái sinh lại chiến đấu cho các kiếp của chính họ. Sự thúc đẩy của định mệnh và chính nghĩa đã lấn át lời răn dạy của Nghiệp báo là chớ mang khoác thân xác người đã hành động quá khích. Chính sự quá khích này làm cùn nhụt ý chí phấn đấu của đám lính lê dương La Mã, ở Anh quốc dưới thời Suetonius Paulinus vào năm 61 sau Tây lịch. Paulinus có nhiệm vụ hàng phục người Celt và Druid đang nổi dậy. Giống như kể chuyện ác mộng, sử gia La Mã tên Tacitus mô tả cuộc "dàn chào" ghê rợn đang chờ đón đoàn quân La Mã tiến lên đảo Mona (nay là đảo Anglesey).

"Địch quân có võ trang đứng đầy đặc trên bờ, xen vào đó là những phụ nữ mặc đồ đen giống như các nữ thần Báo phục tóc răn (Furies) trong thần thoại, họ xoắn tóc và quơ quơ các ngọn đuốc. Xung quanh, người Druid đưa tay lên trời và thốt lời nguyền rủa khiến lính phe ta đâm hoảng vía trước cảnh tượng kỳ lạ đó".

Theo thần thoại Celt, thi hài các chiến sĩ tử trận được quăng vào những vạc tái sinh để từ đó họ trở dậy tươi tắn, sẵn sàng chiến đấu. Tuy nhiên họ chẳng thể nói năng, át hẳn là một lối biểu tượng để báo rằng người lính trơn chẳng nhớ gì ráo về tiền kiếp của y, không thể nói lên kinh nghiệm của mình trong khi Julius Caesar, một vị tướng, một chính khách vĩ đại của La Mã, nhận xét rằng người Celt chiến đấu rất dũng cảm, khinh thường sự chết vì họ tin tưởng ở sự tái sinh, thì thi sĩ La Mã là Lucan tỏ ra ganh tỵ, thêm muốn vì thấy dân Druid rất bình thần trước nỗi kinh hãi lớn lao nhất của loài người: sợ chết. Trong tác phẩm Pharsalia, ông viết: "Vị thế nên tâm các chiến sĩ thúc giục họ lăn xả vào lẫn tên mũi giáo, vì thế họ vui vẻ đón nhận cái chết, nghĩ rằng chỉ có kẻ hèn nhất mới ra đi và mong có ngày về".

Chẳng phải chuyện ngẫu nhiên mà lời đối thoại trong Chí tôn ca (Bhagavad Gita), quyển Thánh kinh vĩ đại của Ấn giáo bằng bạc thuyết luân hồi, được trích dẫn ở chiến trường. Vì thông điệp về luân hồi chẳng bao giờ thiết bách và cận kề hơn là lúc mạng sống con người đang lâm nguy. Khi địch quân dồn về chiến địa Kuruksetra, đấng Krishna khuyên Arjuna (một người bạn đồng thời là một tín hữu) rằng linh hồn bất sinh, bất diệt, dầu thể bị gươm đao cắt chia thành nhiều mảnh. Thúc giục lòng

kiên cường, bất khuất để phục vụ đạo pháp, Krishna dạy đệ tử như sau:

"Chỉ có xác thân của bản thể bất hoại, vô cùng, vĩnh cửu mới bị diệt vong, vì thế, hồi hậu duệ của Bharata, các con hãy chiến đấu". (Bhagavad Gita, 2 : 18)

Nhiều chiến sĩ da đỏ ở Bắc Mỹ cũng thấm nhuần tư tưởng tương tự về sự trường tồn. Chết oanh liệt nơi trận mạc chắc chắn sẽ tái sinh hạnh phúc hơn. Truyền sử người da đỏ đầy đầy những chuyện kể về các anh hùng liệt sĩ đã trở lại cõi trần. Năm 1873, nhà nhân chủng học người Pháp tên Alphonse Pinart giải thích "tính hung hãn lạ lùng" của bộ lạc da đỏ Tlingit ở British Columbia bằng cách ghi nhận rằng, thay vì sợ chết, họ lại đi tìm cái chết vì "hy vọng mãnh liệt rằng sẽ sớm trở lại dương gian với địa vị khả quan hơn".

1) Bị Chuyện Thần Thoại Đánh Lừa :

Trở trêu thay, chính tín ngưỡng đã khiến người da đỏ tỏ ra kiên cường trong các trận chiến địa phương, nhưng nó lại hủy diệt sức kháng chiến của họ vào khúc quanh lịch sử gay cấn nhất, khi họ bị đám người phiêu lưu từ Âu Châu đến lấn công nhiều nơi trên châu Mỹ. Những chuyện cổ tích xa xưa còn lưu truyền khắp nơi đã bảo tử bao thế kỷ trước về sự trở lại của "các anh hùng buổi đầu", các vị này có nước da trắng, chiến đấu dũng mãnh, nhằm khôi phục

lại quyền năng, danh vọng, đất đai xưa kia. Vì vậy lúc ban đầu, nhóm người da trắng xâm lược Tân thế giới, thay vì gặp sự nhất tề đoàn kết chống tra, họ lại được tiếp đón bằng sự kính ngạc, ngỡ ngàng, đôi lúc còn được hân hoan chào mừng. Cho nên chẳng lạ gì khi đế quốc Aztec và Inca đã sụp đổ khá nhanh chóng trước tham vọng của một nhóm côn đồ người Tây Ban Nha võ trang hùng hậu ! Bên bờ biển miền đông Hoa Kỳ, người da đỏ Maryland cũng là nạn nhân của chuyện thần thoại chơi khăm này. Họ định ninh rằng đám người da trắng đang đổ bộ lên bờ là những kẻ tái sinh của một thế hệ biệt tăm từ lâu, họ trở về để đòi lại đất.

Thuyết tái sinh trong truyền thống chiến đấu hào hùng của người Nhật là tiếng hét thách thức tăng cường bởi nhiệt tâm mong mỏi được mãi mãi phục vụ tổ quốc. Đối với chiến sĩ Phù Tang, tái sinh là Shichisho Hokoku, tức Phục vụ Tổ quốc trong Bảy Kiếp, một khẩu hiệu các phi công Thần Phong viết lên chiếc băng trắng đội trên đầu trong giai đoạn cuối cùng của đệ nhị thế chiến. Tiếng reo hò quyết tâm, gan dạ có tính cách cổ vũ này (có vẻ là một khát vọng được tái sinh hơn là một niềm tin tưởng vững chắc về thực tế) bắt nguồn từ thế kỷ 14, và sự thất trận anh dũng của hiệp sĩ Kusunoki Masashige, bề tôi trung thành của hoàng đế Godaigo. Masashige vạch ra kế hoạch và thu đạt tử chiến thắng này đến chiến thắng khác chống



THE KAMIKAZES

(Phi Đoàn Thần Phong)

các lực lượng hùng mạnh hơn, cao điểm là trận chiến ở sông Minato năm 1336, khi quân của ông chống trả tuyệt vọng vì kẻ thù quá đông. Vào cuối cuộc chiến, Masashige mình mang mười một vết thương, cổ lết ra khỏi sa trường với người em tên Masasue để đến một nông trại gần đó rồi tự sát để khỏi bị bắt. Trước khi họ tự mổ bụng, Masashige hỏi Masasue rằng ước nguyện cuối cùng của em là gì. Masasue đáp: "Em muốn được đầu thai trở lại làm người trong bảy kiếp để tiêu diệt kẻ thù của triều đình". Đẹp đả khi nghe những lời này, Masashige cũng đã thốt ra ước nguyện tương tự trước khi tự sát.

Vì vậy các phi công Thần Phong, đối diện trước nỗi tuyệt vọng trong cuộc chiến tương tự như thế, đã chọn lời thề y hệt, trong sứ mạng tự sát chống các chiến hạm Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương. Phó Đề đốc Takijiro Onishi, người chịu trách nhiệm nhiều nhất về việc đề xướng chiến lược tự sát, đã nói với thuộc cấp: "Các chiến hữu đã là thần thánh, chẳng còn những ham muốn trần tục...". Các phi công, tuổi từ 20 đến 25, tình nguyện sẵn sàng cho đặc ân Rippa Na Shi, cái chết hào hùng.

Thực thể đã phát huy cá tính của một người. Việc tự sát phá hỏng kế hoạch của thực thể. Nhưng may mắn thay, các khuynh hướng phá hoại của người phạm làm sao có thể chạm đến thực thể.
Manly P. Hall

Yêu cầu được phái bay lên không trung và rất đòi hỏi cam ơn thượng cấp khi được chọn, họ thường thức trước cái giây phút tuyệt vời của sự tự hủy diệt khi chiếc phi cơ lần người lái tự trời cao lao vút xuống với tốc độ 570 dặm một giờ, đâm sầm vào mục tiêu là chiến hạm bọc thép khiến nó bùng cháy. Đó là giấc mộng. Tuy nhiên trong thực tế, những chiếc phi cơ Thần Phong chỉ có một chỗ ngồi đó, mũi chứa đầy chất nổ, thường đâm trượt mục tiêu là các boong sau (afterdeck) các hàng không mẫu hạm, để rồi chìm sâu vào lòng đại dương. Thế nhưng đối với các phi công, hiệu năng lúc nào cũng phụ thuộc vào danh dự. Trước khi bay đi chết vào ngày 28.10.1944, Matsuo Isao thuộc đơn vị Các Anh Hùng Đặc Nhiệm Tấn Công, đã viết:

"Tôi sẽ là người đem thân ra che chở cho Hoàng đế, và sẽ hy sinh cùng với vị phi đội trưởng và các chiến hữu khác. Ayo ước sao được tái sinh bảy lần, mỗi lần đều chiến thắng kẻ thù".

Vào lúc cuối cuộc chiến, có khoảng 5.000 người Nhật đã tử

trận trong những chiếc Thần Phong (phi cơ hoặc thủy lôi có người lái). Song họ đâu phải là các chiến sĩ can trường duy nhất của xứ Mặt Trời Mọc cuồng nhiệt theo đuổi lý tưởng. Từ trận chiến này đến trận chiến khác ở vùng Thái Bình Dương, lính Nhật chẳng chịu đầu hàng, mà trái lại còn mở những cuộc tấn công dữ dội có tính cách tự sát. Cảnh tượng hãi hùng nhất có lẽ xảy ra ở đảo Saipan vào tháng 7 năm 1944 khi 3.000 binh sĩ Nhật chỉ võ trang độc có lưỡi lê, gây gộc tấn công vào các đơn vị Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ có hỏa lực súng máy tập trung. Làn sóng người này tiếp nối làn sóng người khác tràn lên chỉ để gục ngã dưới làn mưa đạn. Thịnh thoảng lính Mỹ phải dời ở liên thanh, vì thấy binh sĩ Nhật chồng chất cao quá cản trở tuyến tác xạ.

Dù chiến tranh chấm dứt và nước Nhật vươn lên như một cường quốc kỹ nghệ, tinh thần "Bảy Kiếp Sống" tuy có phai mờ song chưa bị tiêu diệt. Yukio Mishima đoán chắc điều đó. Là văn sĩ lỗi lạc nhất của Nhật thời hiện đại, Mishima công khai chế nhạo sự suy tàn của lòng ái quốc trong nước mình. Tiểu thuyết ông thường

trước, Mishima rất ưa thuyết tái sinh, ý chí ông nhờ đó vững mạnh hơn, song nó vẫn còn là một niềm hy vọng chứ chưa phải là một tín điều. Lời trần trối của ông còn lưu lại trên bàn giấy đã nói lên tất cả: "Kiếp nhân sinh hữu hạn, nhưng tôi thì muốn sống mãi muôn đời".

2) Cảnh Cửa Xoay Vòng :

Bị lôi kéo giữa cái chết vinh quang theo quan niệm Thần đạo bản xứ và thuyết luân hồi của Phật giáo du nhập, Mishima ắt hẳn chẳng tự tử nếu ông thực sự tin ở tái sinh. Đối với tất cả lòng can đảm mà việc mổ bụng tự sát (hara kiri) đòi hỏi phải có, người tin thuyết luân hồi nhắc nhở cho thấy các nghiệp báo sẽ kéo đến do hành động tự hủy diệt này. Ở những nước mà đa số dân chúng tin có luân hồi, việc tự tử bị coi là một hành động sai quấy, vi phạm luật vũ trụ, nên ít ai dám làm. Vì cảm thấy những vấn đề nguyên nhân đưa đến hành động tuyệt vọng vẫn còn đó (dù có tự tử cũng chẳng giải quyết gì, không né tránh được lâu), các vấn đề này lại uẩn tập và mở cuộc tấn công khác, có lẽ mạnh mẽ hơn, vào kiếp sau.

Đại văn hào Nga Leo Tolstoy từng viết trong nhật ký:

"Át thú vị làm sao nếu viết câu chuyện về các kinh nghiệm của một người ở kiếp này mà hồi tiền kiếp hẳn đã tự tử. Y giờ đây lại vấp phải chính những đòi hỏi hồi tiền kiếp như thế nào, cho đến khi chợt hiểu rằng y phải hoàn tất những đòi hỏi đó".

Có lẽ chính sự trở lại của các áp lực phiên hà đó, còn nặng nề thêm vì sự tự sát, khiến cho khuynh hướng tự tử trong một kiếp sẽ trở thành việc tự tử thật trong kiếp kế tiếp. Bác sĩ Ian Stevenson phúc trình trường hợp lạ lùng của một người Ba Tây tên Paulo Lorenz. Paulo cho rằng y là hậu thân của người chị ruột tên Emilia đã chết. Emilia uống cyanua tự vận ngày 12.10.1921, mười bốn tháng trước khi Paulo chào đời. Trong bốn, năm năm đầu của cuộc sống, Paulo mặc quần áo con gái, chơi đùa với bạn gái, chơi búp bê và có cả tài may cắt khéo của chị Emilia. Paulo còn có khuynh hướng tự tử như chị của y. Paulo bao phen toan kết liễu cuộc đời trước khi tự thiêu vào ngày 5.9.1966 bằng cách tưới dầu xăng lên khắp quần áo, mình mẩy, rồi châm lửa đốt. Stevenson ghi chú trong quyển "Hai mươi trường hợp ám thị có Luân hồi" (Twenty Cases suggestive of Reincarnation) như sau:

"Trong nhiều trường hợp khác mà người tiền kiếp đã tự tử, đương sự ở hiện kiếp tỏ ra có khuynh hướng dự định và de dọa sẽ tự tử".

Dù người tự sát có cảm thấy mình thoát nợ đời bằng cách trút bỏ hình hài, thì cánh cửa xoay vòng của luân hồi bảo đảm rằng mọi hy vọng cho là "chết sẽ giải quyết được vấn đề", chỉ là ảo tưởng. Có những người nhờ thời miên biết rằng hồi kiếp trước họ đã tự vận, nay họ nhanh chóng ý thức rằng sự tự sát chẳng phải là phương cách giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, mà chỉ là một chiến thuật né tránh do Vô Minh mà ra. Trong quyển "Tái sinh như là Hiện tượng biến thái" (Reincarnation as a Phenomenon of Metamorphosis), Guenther Wachsmuth mô tả hành vi tự vận như là một sự phá vỡ thô bạo của dòng đời "trên căn bản kiến thức cục bộ". Và ông thêm rằng nếu thủ phạm biết được là các khó khăn trong hậu kiếp do đó sẽ gia tăng nhiều hơn, thì ắt hẳn y chẳng dám quyền sinh.

Tuy nhiên cũng có những người mà niềm tin ở thuyết tái sinh đã khuyến khích họ tự sát. Bác sĩ J. Williams Worden, một chuyên gia về bệnh tâm thần kiêm giảng sư tâm lý học ở đại học y khoa Harvard, đã kể nhiều trường hợp trong đó các cá nhân quyết định tự kết liễu đời mình vì cho rằng một cuộc sống tốt đẹp hơn đang chờ đón họ ở đâu đó!

Trong khi việc tự sát có vẻ như chẳng đem đến sự thỏa dạ, các nhà huyền bí học và những vị có huệ nhãn đều đồng ý rằng cái chết chẳng mang đến sự giải thoát khỏi khổ đau, cho dù đời sống của kẻ quyền sinh có một mối, rồi rồi thế mấy chẳng nữa. Thân Trung ấm sẽ cảm thấy rất thiếu thốn một thể xác, bởi lẽ phần hồn lẫn phần xác của y chưa đủ chín muồi để có thể tách rời ra. Vì vậy thần thức rất đau buồn, đi kiếm tìm một cách tuyệt vọng thân xác mà nó đột nhiên bị mất đi.

Số vụ tự tử chẳng giảm sút (28.100 vụ quyền sinh và toi mạng với khoảng 2.000.000 vụ tự sát hụt ở Hoa Kỳ năm 1981) và sự phổ biến các cảm nang tự vận tại các quốc gia Âu Tây trong những năm gần đây cho thấy rằng các hiểu biết sâu sắc về huyền bí học cũng như các chứng cứ khoa học, hiển nhiên về trạng thái sau khi chết đều chẳng được đếm xỉa đến, bởi lẽ việc quyền sinh càng ngày càng được xã hội chấp nhận. Nguồn cảm nang gây ồn ào nhất do người Pháp xuất bản tựa đề "Tự tử: các cách hướng dẫn thực hiện" đã xếp việc quyền sinh ngang hàng với sự nổi loạn chống lại trật tự an bài,

rồi lại còn cất nghĩa cách nguy tạo toa bác sĩ để có được độc chất. Một viên chức của Search (tổ chức Pháp chuyên cứu giúp kẻ tự tử) đã lên án quyền sách này như sau: "Đó là trọng tội. Nó chống lại tất cả nỗ lực của chúng ta. Chúng ta bận bịu về chuyện tái sinh. Còn thông điệp của họ là sự trốn chạy khỏi cuộc sống".

Làm sao diệt được động năng thúc đẩy việc tự sát? Phương

thuốc trường cứu duy nhất là ý thức rằng cuộc sống (chứ chẳng phải Cõi Lăng Quên) đang đón chờ ta ở bên kia thế giới. Dù sự quyền sinh có vẻ khá cảm dỗ đối với người tuyệt vọng, song sự tiến hóa sẽ chẳng bị chối bỏ một cách vô đoán như vậy.

Đón xem kỳ tới: Chương XII.- Từ Vương Tinh, Hành Tinh Của Tái Sinh.

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

TÂM NHƯ

Tâm Như vẫn liên tục nhận được nhiều câu hỏi của các bạn hữu xa gần gửi về chùa. Hôm nay Tâm Như xin lần lượt giải thích những câu hỏi của bạn D.P. ở Frankfurt và bạn Nhật Hồng ở Canada. Xin cảm ơn các bạn nhiều.

Hỏi 88:

a) Một người xuất gia tu học lâu năm, vì không còn duyên nên vị ấy ra đời, sống như những người thường vậy, có tội gì hay không? hay nói cách khác có tạo nghiệp chướng gì về sau không?

b) Tôi thường nghe nói chỉ có những người thiện lâu năm, hay những người có trí tuệ mới nhớ được tiền kiếp của mình, còn những người thấy được tiền kiếp của mình trong giấc mơ thì sao? Xin Tâm Như giải đáp.

c) Trong kinh nói nếu thấy đức Phật trong giấc mơ thì đời trước ta có nhân duyên với Phật; nhưng trong cuốn đoán mộng nói rằng: khi thấy đức Phật trong mơ là được các Ngài che chở... Rất mong câu trả lời của Tâm Như.

Đáp: Câu hỏi của bạn, Tâm Như đã chia ra làm 3 câu hỏi nhỏ rồi đó và sau đây Tâm Như cố gắng trả lời đến bạn vậy.

a) Nếu một người đi xuất gia được là điều vô cùng quý hóa; nhưng giữa đường vì nguyên do gì đó không kham nổi nữa, trở về sống đời sống của một người cư sĩ tại gia, theo Tâm Như nghĩ cũng tốt thôi và chẳng có tội lỗi gì cả. Vì một việc làm mình không kham nổi nữa, chẳng ai có quyền bắt mình làm thêm. Việc xuất gia là tự nguyện, vậy việc hồi gia để sống đời bình thường cũng do chính người ấy chọn lựa mà thôi.

Vả chẳng chưa đủ duyên đầy thôi, chứ ta đừng chê cười vị ấy. Vì ta chưa tu được một ngày, mà vị kia đã tu được; nhưng đầu cho việc tu có chưa tròn đi nữa, vẫn hơn ta rất nhiều, vì người ấy ít ra cũng đã biết tu. Nhưng sau đó, nếu người ra đời đó tạo nghiệp dữ, dĩ nhiên cũng phải chịu quả báo như thường. Vì luật nhân quả không trừ một ai cả. Ví như người học trò đi thi không đậu, ta cũng không có quyền nói là người học trò đó có tội, chẳng qua do thời vận và nghiệp lực mà thôi. Nếu người học trò đó cố công tái tạo kỳ thi khác, có lẽ sẽ được thành công.

b) Cái gì gọi là mộng, đức Phật đều cho đó là không thật. Vậy tiền kiếp mà bạn thấy được trong giấc mơ đó, không qua sự nhập định và trí tuệ mà thấy thì cứ xem như đó là một giấc mơ, không có thật vậy.

c) Khi Phật còn tại thế ta gặp được Phật là một đại sự nhân duyên. Nhưng ở thời mạt pháp này, nếu sau khi sấm thấy được hảo tướng (như hình tượng Phật và Bồ Tát v.v...) thì đó là điềm lành và tội lỗi của chúng ta đã được tiêu diệt. Trong khi ngủ mà thấy được Phật, đó cũng là một điềm lành, do nhân duyên chiêm ngưỡng tượng Phật hằng ngày, hoặc giả có nhiều duyên lành huân tập từ nhiều đời nhiều kiếp, nên mới được vậy.

Hỏi 89: Con người khi lâm chung thì trong vòng 49 ngày thân thức sẽ theo nghiệp lực luân hồi lên hoặc đọa lạc xuống. Vậy do đâu có hiện tượng "cô hồn" theo đó thân thức cứ mãi vất vưởng không siêu thoát, khiến phải cù cầu siêu nơi họ chết (như ngoài biển cả) hoặc ngay trong các chùa cũng có chỗ thờ,

VÔ ĐỀ

Vạn lý tiền trình vô thức giả
Hàm đan khối luy trụ sàu miên
Anh hùng vận khứ trăm tư quá
Hốt kiến thanh thiên nhất ý thiền

KHÔNG ĐỀ

Đường đi vạn dặm không ai biết
Chứa chất lòng son giấc ngủ sàu
Đúng sai vận hết anh hùng ngẫm
Bỗng thấy trời xanh ý nhiệm màu

MINH ĐẠO

Sa bà thị sắc sắc chân không
Không sắc qui lai pháp tính đồng
Chân giả liễu minh vô lậu tận
Niết Bàn cảnh giới tự tâm trung

ĐẠO SÁNG

Sa bà ấy sắc sắc chân không
Không sắc xem ra pháp tính cùng
Chân giả hiểu rồi đâu hạn hẹp
Niết Bàn cảnh ấy ở trong lòng

Huyền Thanh Lữ

盡來沙 過累萬 無
涅法婆 忽墜里 題
般性是 見愁前
境界同 青天英 無
自真假 一雄識
心中了 意運者
明無 去舍
陋 沈丹
還 思 塊

玄
浩
旅

và cú thể không có hạn định thời gian.

Nhật Hồng (Canada)

Đáp : Xin cảm ơn bạn và Tâm Như xin mạo muội giải thích cho bạn đây :

Đầu tiên có lẽ chúng ta nên hiểu nghĩa chữ "cô hồn" là thế nào đã, sau đó mới đi vào phần chi tiết. Cô ở đây có nghĩa là cô đơn, không nơi nương tựa. Hồn ở đây chính là tâm thức của con người. Nói chung "cô hồn" là một tâm thức sau khi chết không có người cúng quảy, lo lắng; nên không đi đâu thai được, vì không đi đâu thai được cho nên trong chùa mỗi ngày vẫn có giờ cúng thí thực cô hồn để giúp cho những hồn này đi đâu thai vậy.

Hỏi 90 : Về cái khổ thứ 8: "Ngũ ấm xi thanh khổ ?". Kinh sách nói : - Sắc thọ tưởng hành thức cấu hợp làm thân này luôn luôn chống đối nhau, là bất an, cho nên đau khổ (T.T.Thanh Từ).

- Giữa ngũ ấm luôn luôn có sự xung đột mâu thuẫn chi phối lẫn nhau nên thân người mới chịu đau

khổ (Phật học phổ thông). Xin giải thích thêm thế nào là mâu thuẫn, chống đối, giữa ngũ ấm... Như trường hợp một thân thể khỏe mạnh, tráng kiện + tâm cũng lành mạnh, thì sự mâu thuẫn chống đối lẫn nhau như thế nào ?

Nhật Hồng (Canada)

Đáp : Tất cả chúng ta đều biết, mọi vật trong thế gian này đều nương vào nhau để mà tồn tại cả. Ví dụ như nếu không nhờ sức hút của quả đất thì chúng ta và mọi sinh vật trong địa cầu này không thể đứng vững được. Vì thế chúng ta có thể nói rằng mọi vật đều tương quan với nhau để tồn tại. Ví dụ như chúng ta đang sống ở đây; nhưng thực ra chúng ta đang dẫm lên trên sự chết của kẻ khác để chúng ta được sống. Cây cỏ nương nhờ đất mà nảy sinh, người nhờ cây cỏ mà sống, rồi loài người phế thải những cặn bã của mình để nuôi lại cây cỏ. Và chẳng cái này sống trong cái chết của kẻ khác, không phải là mâu thuẫn sao ?

Trong khi hàng triệu tế bào mới sinh sản nói cơ thể của chúng ta thì đồng thời hàng triệu tế bào

khác cũng được nảy sinh. Nếu ngũ ấm, loại nào mạnh thì sẽ lấn át loại kia, đó chẳng phải là sự chống đối nhau chăng ? - Ví dụ như trong người sắc pháp bị chi phối, chắc chắn thọ, tưởng, hành và thức cũng không thể đứng yên được. Chúng sẽ di chuyển theo chiều thuận nghịch, cao thấp để tồn tại trong một môi trường tương đối nào đó.

Nếu một thân thể lành mạnh và một tâm thức yên ổn, ngũ ấm vẫn chống đối nhau theo chiều thuận, ở thể quân bình, không làm cho cái này nhiều hơn cái kia; nên ta cảm thấy an ổn; nhưng thật sự chúng vẫn đang mâu thuẫn và chống đối nhau để tồn tại vậy. Và sự tồn tại này cũng chỉ có giá trị trong luật tương đối của nó, để rồi phải hủy hoại đi, để làm nhân cho sự sống kế tiếp.

Mong rằng, đây là những câu trả lời căn bản, kính mong quý bạn khác có nghiên cứu về Phật học nhiều. Xin vui lòng bố thí cho. Tâm Như xin thành thật cảm ơn và mong đón nhận được những câu hỏi khác.

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENTO KYOKAI
gesellschaft der buddhist. förderer
3-14, 4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, Japan
Telephone : (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddhas hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT

BUDDHA

Erstes Kapitel : SHAKYAMUNI
BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II. Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel : DER UNENDLICHE
UND VERKLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung
- III. Der unendliche Buddha

Drittes Kapitel : DIE GESTALT VON
BUDDHA UND SEINE TUGENDEN

- I. Drei Wesenszüge von Buddha
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend

DHARMA

Erstes Kapitel : DIE WIRKUNGEN
DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel : DAS REIN GEISTIGE
UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER
DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel : DAS WESEN
BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel : IRDISCHE
LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel : DIE HILFE, DIE
VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel : DER WEG DER
LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der Weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel : DER WEG
Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die Suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel : PFLICHTEN D.
BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel : PRAKTISCHER
WEGWEISER ZUR WAHREN
LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel : AUFBAU EINES
BUDDHA-LANDES

- I. Die Harmonie der Brüderschaft
- II. Das Buddha-Land
- III. Über diejenigen, die im Buddha-Land die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte des Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur
Förderung und Verbreitung der Schrift
"Die Lehre Buddhas".

II. LAIENANHÄNGER

1. Es ist bereits erklärt worden, daß, um ein Schüler Buddhas zu werden, man den drei Werten - Buddha, Dharma, Samgha - vertrauen soll.

Um ein Laienanhänger zu werden, muß man unerschütterliches Vertrauen zum Buddha haben, seinen Lehren folgen, Gebote erlernen und sie in die Praxis umsetzen, und zudem die Bruderschaft hochschätzen.

Die Laienanhänger sollten folgende fünf Gebote befolgen: nicht töten, nicht stehlen, keinen Ehebruch begehen, nicht lügen oder betrügen und keine Rauschmittel einnehmen.

Die Laienanhänger sollten nicht nur den drei Werten ihr Vertrauen schenken und selber die Gebote einhalten, sondern, sofern sie dazu in der Lage sind, sollten es so machen, daß diese auch von anderen eingehalten werden können, besonders von ihren Verwandten und Freunden. Sie müssen versuchen, in ihnen ein unerschütterliches Vertrauen in den Buddha, Dharma und Samgha zu wecken, so daß auch sie an Buddhas Mitleid teilhaben können.

Laienanhänger sollten stets daran denken, daß der Grund, warum sie den drei Werten vertrauen und die Gebote einhalten, der ist, selbst befähigt zu werden, die Erleuchtung zu erlangen. Obwohl sie in einer Welt von Begierden leben, sollten sie es vermeiden, sich an solche Begierden zu binden.

Die Laienanhänger sollten beständig gewahr sein, daß sie früher oder später verpflichtet sein würden, sich von ihren Eltern und Familien zu trennen und aus diesem Leben von Geburt und Tod zu scheiden. Deshalb sollten sie sich nicht an die Dinge dieses Lebens binden, sondern ihren Geist auf die Welt der Erleuchtung, in der nichts vergeht, richten.

2. Wenn die Laienanhänger aufrichtiges und ungetrübtes Vertrauen in die Lehren Buddhas gewinnen wollen, sollten sie in ihrem Geist eine ruhige und ungetrübte Glückseligkeit hervorrufen, die auf ihre ganze Umgebung ausstrahlen und auf sie wieder zurückstrahlen wird.

Diese Geisteshaltung des Vertrauens ist rein und sanftmütig, immer geduldig und ausdauernd, streitet nicht und fügt anderen kein Leid zu. Die Laienanhänger denken immer über die Werte - Buddha, Dharma und Samgha - nach. So entsteht

spontan in ihrem Geist Glück, und das Licht der Erleuchtung kann überall gefunden werden.

Da sie durch das Vertrauen im Herzen Buddhas ruhen, sind sie weit davon entfernt, einen egoistischen Geist zu haben, an Besitztümer gebunden zu sein. Deshalb fürchten sie sich auch nicht in ihrem täglichen Leben oder davor, kritisiert zu werden.

Die Laienanhänger fürchten sich nicht vor ihrem zukünftigen Tod, da sie darauf vertrauen, in Buddhas Reines Land wiedergeboren zu werden. Da sie die Wahrheit und Tugendhaftigkeit der Lehren schätzen, können sie ihre Gedanken frei und ohne Furcht äußern.

Da ihr Geist mit Mitleid für alle Menschen erfüllt ist, werden sie keine Unterschiede zwischen ihnen machen, sondern allen in gleicher Weise begegnen. Und da ihr Geist von Neigungen und Abneigungen frei ist, wird es für sie rein, gerecht und glückbringend sein, irgendeine gute Tat zu vollbringen.

Ob die Laienanhänger in Not oder im Wohlstand leben, wird für die Festigung ihres Vertrauens keinen Unterschied machen. Wenn sie demütig sind, die Lehren Buddhas achten, im Reden und Handeln konsequent sind, sich durch die Weisheit leiten lassen und ihr Geist so unbeweglich wie ein Berg ist, dann werden sie auf dem Pfad zur Erleuchtung ununterbrochen Fortschritte machen.

Obwohl sie gezwungen sind, in einer schwierigen Situation und unter Menschen von unreinem Geist zu leben, können sie diese zu besseren Taten hinführen, wenn sie das Vertrauen in den Buddha festigen.

3. Deshalb sollte man zuerst den Wunsch haben, die Lehren Buddhas zu hören.

Wenn jemand einem erzählen sollte, daß es für ihn notwendig sei, durchs Feuer zu gehen, um die Erleuchtung zu erlangen, dann sollte er gewillt sein, durch ein solches Feuer hindurchzugehen.

Vernimmt man Buddhas Namen, der es wert ist, für ihn durch eine Welt voller Feuer zu gehen, so entsteht Zufriedenheit.

Möchte man der Lehre Buddhas folgen, darf man nicht egoistisch oder eigenwillig sein, sondern sollte Gefühle des Wohlwollens gegenüber allen Menschen gleichermaßen

hegen. Man sollte diejenigen achten, die achtenswert sind; man sollte denen dienen, die den Dienst wert sind und jeden mit gleicher Freundlichkeit behandeln.

So sollen die Laienanhänger zuerst ihren eigenen Geist üben und sich nicht durch die Taten anderer stören lassen. Auf diese Weise sollen sie die Lehre Buddhas empfangen und diese in die Praxis umsetzen, indem sie andere nicht beneiden, sich nicht von anderen beeinflussen lassen und keine anderen Wege zur Erleuchtung in Erwägung ziehen.

Diejenigen, die der Lehre Buddhas nicht vertrauen, haben einen engen Blickwinkel und folglich einen getrübbten Geist. Jene aber, die der Lehre Buddhas folgen, vertrauen darauf, daß eine große Weisheit und ein großes Mitgefühl, das alles umfaßt, existiert und ihr Vertrauen bleibt durch Lappalien ungestört.

4. Diejenigen, welche die Lehre Buddhas hören und empfangen, wissen, daß ihr Leben vergänglich ist, und ihre Körper nur die Anhäufung von Leiden und die Quelle allen Übels sind, und so werden sie von ihnen nicht berührt.

Gleichzeitig lassen sie jedoch nicht nach, gut auf ihren Körper zu achten, nicht etwa, um die Leidenschaften des Körpers zu genießen, sondern weil der Körper für die Erlangung der Weisheit und für ihren Auftrag, anderen den Weg aufzuzeigen, notwendig ist.

Passen sie nicht gut auf ihren Körper auf, können sie nicht lange leben. Leben sie nicht lange, können sie die Lehre nicht persönlich ausüben oder auf andere übertragen.

Wenn ein Mann einen Fluß überqueren will, gibt er auf sein Floß gut Obacht. Muß er eine lange Reise unternehmen, paßt er gut auf sein Pferd auf. So muß ein Mensch, ist er bestrebt, Erleuchtung zu erlangen, gut auf seinen Körper achten.

Diejenigen, die Anhänger Buddhas sind, müssen Kleidung tragen, um den Körper vor äußerster Hitze und Kälte zu schützen und um ihr Geschlecht zu verbergen. Aber sie sollten diese nicht zur Ausschmückung tragen.

Sie müssen Nahrung zu sich nehmen, um den Leib zu ernähren, so daß sie die Lehre hören, empfangen und erklären können, aber sie sollten nicht zum reinen Vergnügen essen.

Sie müssen im Haus der Erleuchtung leben, um vor den Dieben der irdischen Leidenschaften und den Stürmen der üblen Lehre geschützt zu sein, und sie sollten das Haus zu seinem wirklichen Zweck gebrauchen und nicht zur Ausstellung oder

zur Verheimlichung selbstsüchtiger Praktiken.

Deshalb sollte man die Dinge richtig einschätzen und sie nur in ihrer Beziehung zur Erleuchtung und Lehre benutzen. Man sollte sich nicht aus selbstsüchtigen Gründen an sie binden, sondern sie nur gebrauchen, solange sie einem nützlichen Zweck dienen, nämlich dem, anderen die Lehre zu bringen.

Deshalb sollte man seinen Geist immer bei der Lehre verweilen lassen, selbst dann, wenn man bei seiner Familie lebt. Man sollte sich mit einem weisen und mitfühlenden Geist um sie kümmern, indem man nach verschiedenen Mitteln sucht, um in ihrem Geist das Vertrauen zu erwecken.

5. Weltliche Anhänger von Buddhas Samgha sollten jeden Tag die folgenden Lektionen lernen. Wie man seinen Eltern dient, mit Frau und Kindern lebt, sich selbst kontrolliert und Buddha dient.

Um ihren Eltern am besten dienen zu können, müssen sie lernen, Freundlichkeit gegen jedes Lebewesen zu üben. Um mit Frau und Kindern glücklich zu leben, müssen sie sich von Begierde und von Gedanken egoistischen Wohlbefindens fernhalten.

Während sie die Musik des Familienlebens hören, dürfen sie nicht die lieblichere Musik der Lehre vergessen, und solange sie im Schutz des Hauses leben, sollten sie oft den sichereren Schutz der Übung suchen, wo weise

Menschen Zuflucht vor jeder Unreinheit und jeder Erregung finden.

Wenn Laien Geschenke machen, sollten sie dabei die Habgier aus ihren Herzen entfernen. Wenn sie sich inmitten einer Menschenmenge befinden, sollte ihr Geist mit den weisen Menschen verbunden sein. Wenn sie dem Unglück gegenüberstehen, sollten sie ihren Geist ruhig und frei von Hindernissen halten.

Wenn sie zum Buddha Zuflucht nehmen, sollten sie seine Weisheit suchen.

Wenn sie zum Dharma Zuflucht nehmen, sollten sie seine Wahrheit, die wie ein großer Ozean der Weisheit ist, suchen.

Wenn sie zum Samgha Zuflucht nehmen, sollten sie seine friedfertige Kameradschaft suchen, ungehindert durch egoistische Interessen.

Wenn sie Kleider tragen, dürfen sie nicht vergessen, auch das Gewand der Güte und der Demut anzuziehen.

Wenn sie sich selbst befreien wollen, müssen sie den Wunsch haben, ihren Geist von all der Habgier, dem Zorn und der Torheit zu säubern.

Wenn sie sich mühselig eine bergauf führende Straße hinaufschleppen, sollten sie an diese denken als die Straße zur Erleuchtung, die sie jenseits der Welt des Irrglaubens führen wird. Wenn sie einer leichten Straße folgen, sollten sie ihre leichteren Bedingungen ausnutzen, um größere Fortschritte zur Erleuchtung hin zu

sein und die frische Kühle der Erleuchtung zu erhalten. Während der unerträglichen Kälte des Winters sollten sie an die Wärme des großen Erbarmens Buddhas denken.

Wenn sie die heilsamen Schriften rezitieren, sollten sie sich entschließen, sie niemals zu vergessen und gleichzeitig beschließen, deren Lehre in die Tat umzusetzen.

Wenn sie an Buddha denken, sollten sie den tiefen Wunsch hegen, Augen wie Buddha zu erhalten.

Da sie nachts schlafen, sollten sie sich wünschen, daß ihr Leib, ihre Zunge und ihr Geist gereinigt und erfrischt sein mögen. Wenn sie morgens aufwachen, sollte ihr erster Wunsch sein, daß ihr Geist an diesem Tage klar sein möge, um alle Dinge zu verstehen.



6. Diejenigen, die der Lehre Buddhas folgen, weil sie verstehen, daß alles durch Substanzlosigkeit gekennzeichnet ist, behandeln die Dinge, die im Leben eines Menschen eintreten, nicht leichtfertig, sondern halten diese für das, was sie sind, und versuchen dann, sie für die Erleuchtung geeignet zu machen.

Sie dürfen nicht glauben, daß diese Welt sinnlos und voller Verwirrung, dagegen die Welt der Erleuchtung voller Sinn und Friede sei. Vielmehr sollten sie in allen Angelegenheiten dieser Welt den Weg der Erleuchtung ausprobieren.

Wenn ein Mensch mit unreinen Augen, die durch Unwissenheit getrübt sind, auf diese Welt schaut, wird er sie voller Fehler sehen. Wenn er aber

mit klarer Weisheit auf sie schaut, wird er sie als die Welt der Erleuchtung sehen, die sie ist.

Tatsache ist, daß nur eine Welt existiert, und nicht zwei Welten, von denen die eine sinnlos und die andere sinnvoll, die eine gut und die andere schlecht ist. Die Menschen glauben, ihrer Urteilsfähigkeit entsprechend, daß zwei Welten existieren.

Wenn sie sich selbst von diesen Unterscheidungen lösen und ihren Geist durch das Licht der Weisheit reinhalten könnten, würden sie nur eine Welt sehen, in der alles bedeutungsvoll ist.

7. Diejenigen, die Buddha vertrauen, spüren überall diese umfassende Reinheit der Einheit, und, mit dieser Geistesverfassung ausgestattet, haben sie mit allen Wesen Mitleid

machen.

Wenn sie eine Brücke sehen, müssen sie den Wunsch haben, die Brücke der Lehre zu bauen, um die Menschen überqueren zu lassen.

Wenn sie einem bekümmerten Menschen begegnen, sollten sie die Bitterkeit dieser ständig sich ändernden Welt beklagen.

Wenn sie einen habgierigen Menschen sehen, sollten sie großes Verlangen danach verspüren, sich von den Illusionen dieses Lebens fernzuhalten und die wahren Reichtümer der Erleuchtung zu erwerben.

Wenn sie schmackhaftes Essen sehen, sollten sie auf der Hut sein. Wenn sie unangenehmes Essen sehen, sollten sie sich wünschen, daß die Habgier nie wiederkehren werde.

Während der starken Sommerhitze sollten sie sich wünschen, fern von der Hitze der irdischen Wünsche zu

und nehmen eine bescheidene Haltung ein, um allen zu dienen.

Deshalb sollten sie ihren Geist von all dem Stolz reinigen und sich in Demut, Höflichkeit und Hilfsbereitschaft üben. Ihr Geist sollte wie die fruchtbare Erde sein, die alles ohne Unterschied ernährt, die dient, ohne sich zu beklagen, die geduldig alles erduldet, die immer diensteifrig ist, die ihre höchste Freude darin findet, allen armen Menschen zu dienen, indem sie die Samen der Lehre Buddhas in deren Geist pflanzt.

So wird der Geist, der Mitleid mit den armen Menschen hat, Mutter für alle Menschen, ehrt alle Menschen, betrachtet alle als persönliche Freunde und achtet sie wie die eigenen Eltern.

Obwohl Tausende von Menschen hartherzig sind und Feindseligkeit gegen buddhistische Laien hegen mögen, können sie dennoch keinen Schaden anrichten, denn solcher Schaden ist wie ein Tropfen Gift im Wasser eines großen Ozeans.

8. Ein Laienanhänger wird die Glückseligkeit durch die Gewohnheiten der Sammlung, des Nachdenkens und der Danksagung erhalten. Er wird dahin gelangen, zu erkennen, daß sein Vertrauen das Mitleid Buddhas selbst ist, und daß es ihm von Buddha selbst geschenkt worden ist.

Es gibt keine Samen des Vertrauens im Schmutz der irdischen Leidenschaft, aber aufgrund von Buddhas Erbarmen können die Samen des Vertrauens dort gesät werden, und sie werden den Geist reinigen, bis er das Vertrauen auf Buddha gefunden hat.

Wie schon erwähnt wurde, kann der wohlriechende Candanabaum nicht in einem Wald von Erandabäumen wachsen. Gleichermäßen können sich die Samen des Vertrauens auf Buddha nicht mitten im Herzen der Verblendung befinden.

Aber, da die Blume der Freude tatsächlich dort blüht, müssen wir daraus schließen, daß, während ihre Blüten mitten im Herzen der Verblendung blühen, ihre Wurzeln anderswo sind, nämlich im Herzen Buddhas.

Wenn ein Laienanhänger durch sein Ich irreführt wird, so wird er eifersüchtig, neidisch, haßerfüllt und böse werden, denn sein Geist wurde durch Habgier, Zorn und törichte Verblendung getrübt. Wenn er aber zu Buddha zurückkehrt, wird er Buddha sogar einen noch größeren Dienst erweisen wie oben bereits erwähnt wurde. Dies geht, in der Tat, über alle Beschreibung hinaus.

(Fortsetzung folgt)

DAS LEBEN EINES BUDDHISTISCHEN MÖNCHES

Von Ehrw. THICH BAO LAC und Ehrw. THICH NHU DIEN

Ins Deutsch Übertragung von Herrn Nguyen Ngoc Tuan
und Frau Nguyen Thi Thu Cuc

(Fortsetzung)

Im Krankenzustand widersteht der Bodhisattva allen Gedanken der Vorstellung. Er geht davon aus, daß die Vorstellung mit einer Chimäre (Trugbild) identisch ist. Die Chimäre ist die Quelle des Leidens. Das höchste Leiden ist der Körper selbst. Die Elimination der Vorstellung ist die Elimination des Leidens. Dies ist der Weg der absoluten Erlösung.

Diese Schilderung Vimalakirtis von seiner Krankheit ist für uns eine Lehre, die wir auch in der heutigen Zeit anwenden können. Jeder von uns hat einen krankhaften Körper, der ein Heilmittel, nämlich die Dharmamethode der Meditation, dringend benötigt, damit wir aus dieser kritischen Situation herauskommen. Die Dharmamethode der Meditation ist für jeden in jeder Situation praktizierbar. Der Erfolg dieser Anwendung hängt von der Willensstärke und der Ausdauer des Praktizierenden ab.

Die bemerkenswerte Wirksamkeit dieser Methode läßt sich bei einigen von Ihnen deutlich erkennen. Dennoch bin ich skeptisch, ob dieser Erfolg bei Ihnen dauerhaft ist, und ob Sie dieses Training des Geistes regelmäßig durchführen. Das Üben ist mit dem Kampfkunsttraining vergleichbar. Es kostet den Praktizierenden Geduld, Mühe und Mut sowie körperliche und geistige Anstrengung. Das Resultat ist Gewandtheit. Ein geschulter Kampfschüler hat Selbstvertrauen und verliert deshalb nicht so leicht die Nerven. Er kann seinen Gegner richtig einschätzen. Er berechnet jeden Schlag genau, ob defensiv oder offensiv; deshalb bleibt er Herr der Lage.

Wenn Sie kein Freund der Kampfkunst sind, sollten Sie noch scharfsinniger sein, um immer die Geistesgegenwart zu bewahren.

Sicherlich kennen Sie die Sorge eines Schülers vor seiner Prüfung. Er tut alles Erforderliche, um sein Ziel zu erreichen. Dazu gehört das Lernen bei Tag und bei Nacht. Damit er den Wunsch, der Beste zu

sein, erfüllen kann, muß er sich die größte Mühe geben und größten Fleiß zeigen. Das Schlimmste für jeden Schüler bei der Prüfung ist der Mißerfolg. Denn dadurch verliert man sein Gesicht vor anderen Kameraden und enttäuscht seine Familie. Seine Eltern und Geschwister warten hoffnungsvoll auf das Bestehen der Prüfung und nicht auf das Durchfallen. Und wenn Sie als Meditationschüler sich in die Lage eines Prüflings versetzen, sich Ihrer Aufgabe widmen, wenn Sie den Mut nicht verlieren, auch nicht wegen eines vorübergehenden materiellen Gewinns Ihre noch nicht vollendete Arbeit unterbrechen, und wenn Sie meine Unterweisungen strikt befolgen, dann sehe ich keinen Grund für ein Scheitern.

Die meisten Menschen sind oberflächlich und nicht gründlich. Sie haben zum Ziel, ihr Leben mit gutem Essen, schönen Kleidern und mit Hilfe eines hübschen Äußeren zu führen. Sie vernachlässigen dabei das Innere.

Haben Sie sich schon einmal Zeit zur Besinnung genommen? Haben Sie sich schon einmal einer gründlichen Selbstprüfung unterworfen, um sich gewissenhaft zu fragen, was Sie verkehrt gemacht haben und wie Sie es wieder gutmachen können? Lesen Sie oder hören Sie die Dharmalehre?

Daß Sie hier sind, ist in vielen Punkten gut für Sie: Sie haben Zeit für die Versenkung, zum Lesen und auch für die Diskussionen mit anderen Kameraden über gemeinsame Themen rund um die Meditation in einer geeigneten Umgebung. Die Hauptprobleme der Diskussion variieren je nach dem allgemeinen Wissensstand der Teilnehmer, sie entsprechen ungefähr ihrem Bildungsniveau und beziehen sich vor allem auf die Zeiträume der buddhistischen Feiern, wie Vesak (Buddha Geburtstag), Ullambana (Eltern- und Toten-Gedenkfest), Neujahrsfest, etc... Sie haben die Gelegenheit zur Meinungsäußerung, zum Gedankenaustausch und vor allem zu einer

Vertiefung der Meditation. So gelangen Sie von einem zügellosen Leben durch Ihre Selbstdisziplin und einen Reinigungsprozeß dazu, ein wahres Leben im echten Sinn des Wortes zu leben.

In der Substanz des "Thien" (= Meditation im Buddhismus) ist die Eigenschaft enthalten, den Praktizierenden ein Erlebnis zuteil werden zu lassen, in einer seltsamen Landschaft von bewunderungswürdigen Blütenpflanzen einer unfaßbaren und besonderen Art zu wandeln. Scheuen Sie sich nicht, zuviel Gutes zu tun. Bedenken Sie andererseits, daß Sie möglicherweise nicht genügend Klarheit der Gedanken und Ausdauer besitzen, um diesen Selbstverwirklichungsprozeß durchzuführen. Es gibt keine überflüssige gute Tat, im Gegenteil, jede Tat, die böser Absicht entstammt, ist eine Tat zuviel. Machen Sie diese Überlegung zur Richtlinie Ihres Lebens, stützen Sie sich darauf, um höchste Tugenden zu erlangen. Sie wissen selbst, daß das materialistische Leben einen Menschen niemals befriedigt. Je mehr Sie trinken, desto durstiger werden Sie. Um das Gleichgewicht nicht zu verlieren, brauchen Sie auf der anderen Seite das geistige Leben. Nur auf diese Weise finden Sie Ihre Freude im klaren Licht des Dharma.

Welchen unfaßbaren Faktoren verdanken wir es, daß wir zu dieser "Phap Bao - Familie" gehören?

Der Erfolg, den wir heute nach dem Abschluß der Kurse "Phap Bao - Meditation I und II" erleben, ist das Ergebnis von sich sukzessiv unterstützenden Fügungen.

An dieser Stelle möchte ich, daß wir gemeinsam unsere Gedanken auf die drei Kleinodien (Buddha, Dharma und Sangha) richten. Wir beten um Gnade, Segen und Barmherzigkeit, die uns innerlich erleuchten, damit unser Weg des Dharma kontinuierlich bleiben kann.

Sie verdanken diese Darlegungen den edlen und tüchtigen Gelehrten, unseren Vorgängern, die alle Schwierigkeiten überwunden und der Nachwelt ihre Gedanken und Erfahrungen überliefert haben.

Der größte Dank gilt Ihren Eltern für Ihre Geburt; dafür, daß sie Ihnen diese körperliche und geistige Entfaltung voller Liebe und Mühe ermöglicht haben. Der Verdienst Ihrer Eltern kann mit der Höhe des Himmels und der Tiefe des Ozeans verglichen werden. Sie müssen Ihre Dankbarkeit zeigen, indem Sie sich im Praktizieren des Dharma anstrengen, damit das Verdienst Ihrer Eltern nicht vergeblich war.

Als letzte sind Sie diesem Land samt seiner natürlichen Bedingungen und seiner gütigen Politik Dank schuldig dafür, daß Sie in einer vertrauens-

würdigen Atmosphäre der Menschenrechte leben können.

Zusammenfassend möchte ich sagen, daß wir unser Gefühl der Dankbarkeit den vier Wohltätern gegenüber ausdrücken müssen dafür, daß wir hier zusammensein können. Diese vier Wohltäter sind Lehrer und Mitschüler, die drei Kleinode die Eltern und das Land bzw. Vaterland.

Wir haben uns einmal im Monat getroffen. Sie alle haben hoffnungsvoll darauf gewartet, daß die Zeit schneller vergehen möchte, damit Sie sich wiedersehen. Sie halten zusammen und betrachten einander wie Geschwister einer Familie. Mögen diese edlen Gedanken ewig bleiben. Wenn einer der Teilnehmer fehlt, machen sich die anderen Mitschüler Sorgen. Diese Sorge wächst, wenn der Teilnehmer zwei- oder dreimal hintereinander nicht erscheint. Diese feste Bindung entsteht aus der freundschaftlichen Beziehung zueinander. Sie basiert auf der Barmherzigkeit und der Nächstenliebe, in der man miteinander umgeht.



Ich finde es gut, daß Sie an diesem Kurs teilnehmen. Unter großen Anstrengungen erlernen Sie die richtige Sitzposition und lernen, sich zu konzentrieren. Es wäre wünschenswert, wenn Sie nicht nur hier, sondern auch daheim weiter regelmäßig üben. Der Nutzen dieser Meditationsübungen ist sehr groß. Je größer sich der Nutzen erweist, desto höher werden die Anforderungen an Energie und Durchsetzungskraft. Sicherlich erinnern Sie sich noch an das Beispiel von Vimalakirti, des Bodhisattva des Unbefleckten Namens, der in der Verkörperung eines Menschen die Erdenwesen erretten wollte. Ein Beispiel wie jenes erweckt in Ihnen eine Hinwendung zum Dharma und ein

Gefühl der Brüderlichkeit gegenüber den anderen Mitschülern. Dieses gründliche Einanderverstehen und diese Harmonie breitet sich über die ganze Menschheit und auf die irdischen Wesen aus; ich meine damit das grenzenlose Mitleid.

Der höchste Lehrer, unser wohlwollender Meister Sakyamuni, leistete die Pionierarbeit und brachte das Licht und die Liebe zu allen Lebewesen, ohne zwischen Klassen, Rassen und Hautfarben zu unterscheiden. Deshalb müssen wir uns viel Mühe beim Studieren und Praktizieren des Dharma geben, um ein würdiger Schüler des Meisters zu sein. Wir müssen dem grenzenlosen Mitleid einen nahrhaften Boden geben, damit die zwei Zustände der Leidenschaft und des Hasses, die aus einer gewissen Engstirnigkeit entstehen, zurückgedrängt werden. Buddha hatte alle schlechten Elemente als Störfaktoren aus dem Herzen verbannen können, was bei den meisten gewöhnlichen Menschen unmöglich ist. Mara, der Dämon des Todes und des Bösen, lauert auf jede günstige Gelegenheit, um guten Menschen Schaden zuzufügen. Er stellte dem Buddha die härtesten Prüfungen und die höchsten Herausforderungen, die Sakyamuni siegreich bestand und überwand. Er hatte die Stufe der "Anuttara Samyak sambodhi" (die Stufe des höchsten Wissens) erreicht.

Jeder Anfang ist schwer! Als Anfänger sollten Sie langsam üben und keine große Eile zeigen. Vergleichen Sie dies mit dem Kind, welches laufen lernt. Wenn es sich beeilt, fällt es auf die Knie und verliert den Mut, es erneut zu versuchen. Auch Sie dürfen nicht hastig reagieren. Der Prozeß Ihrer Selbstverwirklichung muß langsam durchgeführt werden, um sicher ans Ziel zu kommen. Es ist unmöglich, die Unvollkommenheit auf einmal und gänzlich auszuschalten.

In der fünften Regel ist festgelegt, daß Sie alle berausenden Getränke vermeiden sollen. Was wäre aber, wenn Sie zum Beispiel Trinker wären? Sie überlegen sich, ob Sie nicht von allen anderen trinkfreudigen Freunden ausgelacht und verlassen werden. Es wäre klug, wenn Sie statt der fünf täglichen Gläser nur noch drei zu sich nehmen und dann immer weniger. Es ist schon sehr gut, wenn Sie so handeln. Auf diese Weise beschränken Sie sich auf das Gute, soweit es Ihnen möglich ist. Es genügt, wenn Sie den tugendhaften Lebenswandel so verstehen. Sie brauchen nicht mehr als das zu versuchen, damit Sie eine Verwirrung Ihrerseits vermeiden. Je früher Sie anfangen, desto besser, denn das Leben ist kurz, der Tod unterscheidet nicht zwischen Jung und Alt. Die

folgenden Verse drücken diesen Gedanken aus :

*Cho hen tuoi gia moi hoc dao
Mo hoang lam ke tuoi xuan xanh !*

= Verschieb nicht, erst im hohen Alter mit dem Dharma anzufangen. In unbekanntenen Grabstätten liegen so viele junge Menschen.

Wenn Sie sich bewußt sind, daß die menschliche Existenz vergänglich ist, werden Sie energisch und entschlossen den richtigen Weg gehen, und nur Sie selbst können das Ziel voraussehen. Der Rest ist nicht mehr schwer. Sie wissen, daß es niemanden gibt, der Sie so liebt, wie Sie sich selbst. Die Liebe Ihrer Eltern ist zwar groß, aber sie kann Sie nicht aus diesem sündhaften Leben erretten. Auch in der Liebe ist es nicht viel anders. Sie können aus Liebe zu jemandem sich selbst opfern, aber Sie können dadurch Ihre Geliebte nicht aus ihrer leidvollen Situation befreien. Vergleichen Sie die zwei Arten der Zuneigung im weltlichen (gewöhnlichen) Leben und im geistlichen Leben. Sie werden sehen, welche Liebe die echte und welche ein Trugbild ist. Wählen Sie die richtige Liebe, die Sie zur höchsten Stufe der Selbstverwirklichung führt. Diese bedeutet die Lösung aller existenziellen Probleme. Folgen Sie nicht dem Verlangen nach Vergnügungen. Bringen Sie sich zur inneren Ruhe und konzentrieren Sie sich auf Ihre innere Unruhe. Das Genießen des weltlichen Lebens ist Verblendung und gibt kein wahres Vergnügen. Sie schädigen damit Ihre Gesundheit. Enthusiasmus auf diesem Gebiet gleicht einer Kraftverschwendung und beschleunigt nur den Alterungsprozeß. Das hemmungslose Leben zerstört unsinnig und bedauernswerterweise das Ansehen bzw. Ihr Aussehen und das der Gemeinschaft, zu der Sie gehören. Die Unruhe einer Person ist identisch mit deren innerer Verunreinigung und Sündhaftigkeit. Physisch wie psychisch ist der Mensch ein System der Unruhe. Das ist keine pessimistische, sondern eine rein optimistische Selbstbetrachtung seines Innenlebens. Die Struktur des Menschen, angefangen bei den Haaren, bis hin zum Eiter, Blut, Schleim und Harn und weiterhin bis zu Mikroorganismen und Viren, die im Körper permanent vorhanden sind und darauf warten, eine Krankheit zu erregen, ist nichts weiter als ein System der Unruhe.

Und dieser Körper zwingt uns, nach weltlichen Vergnügungen zu suchen. Deshalb steht im Sutra geschrieben, daß der Körper das Sammelbecken aller Sünden ist.

Was ist mit der Psyche ? Aufgrund des Unwissens über die Realität der Vergänglichkeit, des Leidens und der Nicht-Existenz einer Selbstnatur, ist unser Herz Opfer der Wahrnehmung, die sich aus Phänomenen der Liebe und des Hasses zusammensetzt. Aus den Phänomenen Liebe und Haß entstehen eine Unmenge von sündigen Taten. Das Sutra sagt : "Das Herz ist die Quelle der Bosheit" (Sutra der acht zur Erleuchtung führenden Erwägungen, in vietnamesisch von Ehrw. Thich Nhat Hanh, Seite 23 und 24, La Boi Verlag, Paris 1978).

Um so gründliche Überlegungen anstellen zu können, die Ihnen erlauben, alle Dinge zu durchdringen, müssen Sie viel lernen und regelmäßig meditieren, damit sich der erwünschte Erfolg einstellt. Junge Leute verlassen sich auf die Kraft und Vitalität der Jugend. Deshalb sehen sie nicht die Kehrseite des Problems. Wer eine Niederlage erlitten hat, denkt über das Schicksal des menschlichen Daseins nach.

Die Existenz eines Menschen ist ähnlich wie die einer Seidenraupe. Die Seidenraupe fesselt sich von Kopf bis Fuß mit ihrem eigenen Faden und schließt sich in einen dunklen und engen Kokon ein. Warum versucht der Mensch nicht, sich von allen unnötigen Fesseln zu befreien ? Warum ergibt er sich in ein tragisches Ende wie die Eintagsfliege ? Verinnerlicht leben bedeutet, daß man nach Antworten und Lösungen aller Rätsel, Schwierigkeiten, Schwächen und Hinfälligkeiten usw. sucht, um in Frieden und Erfüllung zu leben. Jemand, der kein besseres Leben in geistiger Hinsicht anstrebt, gleich einem Reisenden, der blindlings immer weiterfährt. Wenn er dann merkt, daß es nicht der richtige Weg ist, ist es zu spät, und es war nur eine unsinnige Verschwendung von Zeit und Mühe. Wird der Reisende dazu noch von jemandem erwartet, verliert dieser die Geduld, verläßt den Treffpunkt und schließt daraus auf den Charakter des Reisenden.

Verehrte Freunde, ich habe Sie in das Reich des komplizierten Lebens geführt und auf die kleinsten Details hingewiesen. Ich hoffe nun, daß Sie sich jeden Tag anstrengen, damit alles Karma der drei Bereiche (körperlicher, mündlicher und mentaler Bereich) verstummt, und damit Sie den Zustand der absoluten Vollkommenheit erreichen.

Schließlich hängt alles von Ihnen und Ihrem Verhalten ab. Denn Sie wissen, daß Sie noch weit von Ihrem Ziel entfernt sind, solange Sie sich nicht entschieden haben, sich mit "Thien" (Meditation) zu beschäftigen.



10 TAGE IN DER OASE DES FRIEDENS

Martin Follert

Gegen 15 Uhr begann in der Pagode die Abschlusszeremonie der VAS-Klausur der Nonnen und Mönche. Die VAS-Klausur ist eine 3-monatige Fastenzeit für Nonnen und Mönche. In dieser Zeit ziehen diese sich zurück um sich intensiver dem Studium des Buddhismus zu widmen. Bei einem unserer Gespräche erzählte mir der Abt, daß er diese Zeit auch dazu nutzt um über ein bestimmtes Thema ein Buch zu schreiben. Das nächste Buch über die "10-jährige Geschichte des Buddhismus in der BRD" sollte 1989 veröffentlicht werden. Am späten Nachmittag trafen dann die ersten Gäste ein. Mit ihnen kamen auch die, die für die Organisation des Ullambanafestes verantwortlich waren. Diep erklärte mir, daß für sie die Zeit vor dem Fest immer die schlimmste sei, weil soviel auf einmal an Arbeit anfallt.

Am Abend, nach dem Abendessen, gab es in der Pagode eine Veranstaltung "Unterweisung der Buddhalehren". Hier zu kamen sowohl Erwachsene als Kinder. Der Abt Thich Nhu Dien saß vorne an einem Tisch und eröffnete die Veranstaltung mit einem Gebet. Diese Unterweisung in der Buddhalehre beschränkt sich aber nicht wie in der kath. Kirche nur auf das Predigen des Abtes. Die Laienbuddhisten haben hier auch die Möglichkeit zu fragen, wenn sie Dinge nicht verstehen oder können auch ihre Meinungen äußern. In solchen Veranstaltungen geht es darum, daß die Nonnen und Mönche versuchen den Laienbuddhisten aufzuzeigen, wie sie die Lehre Buddhas im heutigen Leben umsetzen können.

Obwohl ich bei dieser Veranstaltung der einzige "Deutsche" war, übersetzte mir der Abt während seines Vortrags die wichtigsten Inhalte, das bei den anderen Vietnamesen jedesmal ein wohlwollende Lächeln oder Kopfnicken hervorriet.

Gegen 22 Uhr war die Veranstaltung zu Ende. Doch für viele bedeutete dies noch lang kein Feierabend. Kurze danach fand noch eine Sitzung der Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge im Aufenthaltsraum der Jubfa (Jungbuddhistenfamilie) statt. Hier wurden, wie mir ein Vietnameser später erzählte, Probleme der vietnamesischen Flüchtlinge der gesamten BRD besprochen.

(Fortsetzung folgt)

Buddhistische Aktivitäten

Vietnamflüchtlinge aus den Ostblockländern

Nach der Öffnung der Berlin-Mauer haben tausende von Vietnamern, die in den Ostblockländern als verkaufte Arbeitskräfte -im Rahmen der Kriegsschulden-Zahlung von dem kommunistischen VN-Regime an die Brüderländer- leben, nach West-Berlin sowie in die BRDeutschland in die Freiheit geflüchtet. Meistens nach West-Berlin und andere Bundesländer angrenzend der DDR. Alle Ortsvereine der Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der BRDeutschland (V.B.V.F.) e.V., Buddhasstätte in Berlin, Hamburg, Hannover, München,... sowie das Vietnamesisch-Buddhistische Sozio-Kulturzentrum in der BRDeutschland (VIBUS) in Hannover haben ihnen geholfen, wie Betreuung und Beratung, Dolmetscherdienst, Übersetzung von Unterlagen usw.

Andachten

Freiburg. Am 6. Januar 1990 fand eine zweimonatige regelmäßige Andacht für die in Freiburg lebenden buddhistische VN-Flüchtlinge und Freunde des Hauses statt. Dies wurde von dem VBVF-Ortsverein in Freiburg feierlich veranstaltet. Nach der Zeremonie folgte eine Lesung über die Buddhalehre, dann ein Bericht über die Aktivitäten der VN-Flüchtlinge-Gemeinschaften, über Vietnam und die Welt, über die Lage der VN-Flüchtlinge in Hongkong und anderer Flüchtlingslager in Südost-Asien. Ein vegetarisches Mahl und freudige Gespräche haben diese feierliche Veranstaltung abgeschlossen.

Neujahrfest und Januar-Vollmond-Feier

Das diesjährige vietnamesische Neujahrfest -Jahr des Pferdes- fiel an den Wochenend-Tagen, vom Freitag den 26. Januar bis Sonntag den 28. Januar, darum kamen sehr viele Buddhisten und Freunde des Hauses in die Pagode.

An der traditionellen Januar-Vollmond-Feier haben auch viele Buddhisten und Freunde des Hauses teilgenommen.

Norddeich. Am 2. Feiertag des Neujahr -Jahr des Pferdes-, den 27. Januar 1990, hat die Jungbuddhisten-Familie (JuBFa) aus Norddeich das Neujahrfest für ihre Mitglieder, deren Eltern und Freunde der Familie veranstaltet. Dies fand in der Nazareth-Nordeich statt, mit Drahtentanz, Folklore, Gesängen,...und dem abschließenden Festmahl.

Freunde über neuankommene Mönche in die Viengiac Pagode

Mit der Zustimmung der niedersächsischen Landesregierung und der Landeshauptstadt Hannover hat die C.V.B.D., Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche e.V. - Abteilung in der BRDeutschland, einige Mönche und Nonnen im Rahmen des Sichtvermerks in die BRDeutschland zur Unterstützung der Tätigkeit der C.V.B.D. gesorgt. Der erste ehrwürdige Thich Nguyen Hoi, kam am 24. Januar 1990 aus dem LagerPalawan in Philippinen nach Hannover. Er wohnt zur Zeit in der Vien Giac Pagode und hilft dem Ehrw. Thich Nhu Dien, Abteilungsleiter der C.V.B.D., in aller religiösen Arbeiten

Deutsche Schüler(innen) in der Viengiac Pagode

Am 31. Januar kamen vom Sophien-Gymnasium unter der Leitung von Herrn Wirth, und am 1. Februar 1990, vom Humboldt-Gymnasium, etwa 40 deutsche Schüler und Schülerinnen in die Viengiac Pagode zum Vernehmen und zur Übung des Dhyana (Zen-Buddhismus) und Fragestellung über die Lebenseinstellung des Buddhismus als auch zum Probieren des vegetarischen Essen. Diese beide Veranstaltungen fanden unter der Leitung vom Ehrw. Thich Nguyen Hoi und Buddhisten Thi Chon Ngo Ngoc Diep, Leiter des VIBUS, statt.

Jahrestreffen der Redaktion der Viengiac-Zeitschrift.

Diese fand am 10. Februar 1990 in der Viengiac Pagode, unter der Bezeugung vom Ehrw. Thich Nhu Dien -Herausgeber der Zeitschrift, statt. Folgend der Einladung vom Buddhisten Thi Cho Ngo Ngoc Diep, Leiter des VIBUS und Chefredakteur der Viengiac Zeitschrift, kamen viele Mitwirkende der Zeitschrift-Redaktion zu diesem Jahrestreffen. Die Tagesordnung beinhaltete die Bilanzziehung und Innovation des Inhalts und der Gestaltung der Zeitschrift, sowie technische Organisation der Redaktion.

Bekanntmachung

* Im Dezember 1989 haben die Viengiac Pagode und das VIBUS das Buch mit dem Titel "Das vietnamesische Geldwesen vom 938 bis 1975" herausgebracht. Dieses Thema wurde in vietnamesisch von Herrn PHAM THANG geschrieben und von Herrn Nguyen Ngoc Tuan und dessen Frau Nguyen Thi Thu Cuc in Deutsch übertragen. Das Buch umfaßt 440 Seiten mit vielen Bildern und wurde vom Bundesministerium des Innern aus Bonn finanziell unterstützt.

Interessenten können sich an uns wenden, solange der Vorrat reicht.

* In der Viengiac Pagode.
- Die 2536 jährige VESAK-Feier (Buddhageburtstags-Fest) wird in diesem Jahr vom 25. bis 27. Mai stattfinden
- Und das ULLAMBANA-Fest (Verstorbenen-Andacht-Feier oder vietnamesisch-buddhistischer Muttertag) findet vom 31. August. bis 2. September statt.

IMPRESSUM

VIEN GIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland
c/o VIENGIAC Pagode, Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81, Tel.: 0511-864638

Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRDeutschland (VIBUS)

Chefredakteur: NGO NGOC DIEP, Dipl. Ing.

Erscheinungswelse: alle zwei Monate

Druck: VIBUS, Hannover

Satz und Layout: VIBUS, Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

HÌNH ẢNH MÙA XUÂN TRÊN TEM THƯ VIỆT NAM CỘNG HÒA

PHẠM THĂNG

Trong thời đại văn minh hiện nay, các dân tộc trên thế giới đều biết đến công dụng của tem thư. Nó thay thế cánh chim trời đem tin tức thời sự, tình cảm gia đình từ nơi này đến nơi khác. Mặc dù trên thực tế, tem thư là lệ phí do quốc gia phát hành để thu lại số tiền cho công quỹ. Nó rất cần thiết không ai dám phủ nhận, bởi vì dù khoa học hiện đại, máy bay liên lạc địa nổi liền để dàng các châu Á, Âu, Mỹ, Phi, Úc, nhưng nếu ta gởi thư không có tem, thì thơ đó chẳng bao giờ được đến nơi.

Từ giữa thế kỷ thứ 19, mỗi quốc gia đều có phát hành tem thư cho riêng mình, từ con tem ấn loát thô sơ, để tài hạn hẹp, ngày nay tem thư được in rất đẹp bằng nhiều phương pháp ấn loát tối tân, như in nhiều màu có mạ vàng, in bằng plastic nổi, in nổi 3 chiều v.v. để làm đẹp lòng người dân tiêu thụ mà còn làm say mê các người thích sưu tập. Đề tài trên tem càng ngày càng được chọn lọc với các danh nhân, cảnh đẹp, kỷ niệm các Hội nghị quốc tế, thể thao, hoa lá, chim, thú. Tem thư không còn giá trị như một lệ phí nữa mà có tác dụng giáo dục tuyên truyền. Dân tộc này hiểu biết dân tộc khác. Cảnh đẹp nổi tiếng mô tả trong các sách giờ đây được phổ bày xinh xắn trên tem, để mọi người biết rõ nhau hơn.

Nước Việt từ khi bị quân Pháp chiếm đóng cũng có tem thư do Chánh phủ bảo hộ phát hành, nhưng tui xót cho dân tộc ta bị chiếm đóng nên danh nhân, cảnh đẹp của nước nhà không được đưa lên tem, mà dân ta lúc bấy giờ phải xài những con tem in hình các sĩ quan từng cầm quân sang cướp nước ta. Người dân miền Nam mưa nắng hai mùa có liên lạc với bà con bạn bè miền Bắc, miền Trung, nơi đã một thời là kinh đô Vua Chúa cũng chỉ thấy những con tem in hình võ quan Pháp trên tem. Cũng có một vài hình ảnh nhỏ xíu in hình phụ nữ miền của các dân tộc thiểu số: Lào, Mường, Thái..., một vài cảnh dân quê gồng gánh buồn bán trên tuyến đường vừa khánh thành chỉ

là hình ảnh tuyên truyền của thực dân.

Đến năm 1951, nước Việt Nam được độc lập, có chủ quyền, liên lạc với các tổ chức Truyền thông quốc tế, cho phát hành những con tem xinh đẹp đáp ứng lòng mong đợi của dân tộc.

Bước từng bước vững chắc, quốc gia Việt Nam lần lượt đưa lên tem đủ các đề tài ích lợi, xứng đáng là một nước có bốn nghìn năm văn hiến.

Chúng ta lần lượt nhìn lại những hình ảnh bé nhỏ xinh xắn trên tem thư của Việt Nam Cộng Hòa để mà tự hào.

chồi nảy lộc sau một mùa đông ngủ yên.

Hoa trang, mà người miền Nam gọi là bông Trang là loại hoa tinh khiết, dân chúng dùng để cúng Phật và Tổ tiên.

Đi sâu vào vườn tược và thôn quê miền Nam sẽ thấy nhiều nhà trồng loại hoa này, mà đặc biệt là bụi cây lúc nào cũng được trồng giữa sân, cạnh bàn thông thiên có bát nhang và chung nước mưa trong sạch.

Bông trang có nhiều cánh nhỏ gộp lại với màu đỏ tươi thắm, hương không nồng nhưng thoang thoang thơm nhẹ. Đến độ Xuân về, bông trang nở rộ hoa lớn bằng cái chén ăn cơm từng chùm



Nhân dịp xuân về, chúng ta xem lại tem thư nói về mùa Xuân.

Hình ảnh Tết hay mùa Xuân được ra mắt dân chúng ngày 10.9.1965 với 5 loại hoa: hoa trang, hoa sen, hoa lan và hoa cúc.

Các văn nhân thi sĩ thường ca tụng mùa Xuân là mùa của muôn hoa, vì vạn vật của tiết này thích hợp với muôn loài, cây cối đâm

màu đỏ trong đám lá xanh lục đậm. Cây bông không thấp lè tè như cây bông vạn thọ nhưng không quá lớn như cây ổi, cây mận mà chỉ là một bụi cây sum xuê cao bằng đầu người, tàng lá vun tròn.

Người dân nâng niu cất vài chùm bông trang để cắm vào lục bình. Màu đỏ quen thuộc của bông làm



rực rỡ thêm bàn thờ gia tiên trong những ngày Tết. Ngoài công dụng cúng kiến, bông trang được dùng để điểm tô cho đĩa bánh qui. Từng cánh hoa với 4 cánh thon nhỏ được các bà, các cô khéo tay ngắt rời khỏi chùm bông để dán lên trên các bánh qui bột nếp. Bốn cánh hoa đỏ nổi bật lên màu nếp trắng, vừa làm đẹp cái bánh, vừa tạo sự ngon lành hấp dẫn.

Các bà còn dùng bông trang để nấu món ăn chay trong ngày mồng một Tết. Nồi kiêu nấu với bí rợ vàng nghệ, trái sa kê, khoai lang dẻo, bột khoai trong suốt dai dai, nước cốt dừa thơm béo mà có thêm những cánh hoa trang đỏ là món ăn chay ngon lành của ngày đầu năm.

Nhưng trong 3 ngày Tết, nhà của ở vùng quê đều được quét dọn sạch sẽ, cột nhà dán liêng đỏ, mực đen ánh, bàn thờ gia tiên nghi ngút hương trầm quyện tỏa quanh đĩa ngũ quả và lục bình cắm bông vạn thọ, bông trang, mà nếu vượt lên trên những chùm bông tươi thắm đó, có nhánh mai đơm nhiều nụ xanh và nở rộ hoa vàng thì mới thật là mùa Xuân đang hiện diện trong nhà.

Bông trang là chúa của các loài hoa, nhưng hoa mai mới thật là hoa của ngày Tết, vì nó chỉ đơm hoa, nở rộ trong tháng giêng để rời ngủ yên suốt trong 11 tháng, giữ gìn sinh lực để chờ mùa Xuân tới.

Cũng như bông trang, cây mai được trồng nơi chỗ tinh khiết và trang trọng trong sân nhà.

Thân cây gầy guộc mảnh mai, hơi trở mốc trắng nhưng rất dẻo dai,

và đặc biệt là không có loại sâu mọt nào đục phá nó. Bao nhiêu thì nhân từ ngàn xưa đã ví cây mai là tượng trưng cho sự mảnh mai của thiếu nữ, cũng như nói đến cây liễu là nói đến sự thướt tha của phái yếu, và nhờ mảnh mai nên tiềm tàng sức sống dẻo dai, các cụ già đã uốn thân, vin cành cho cây mai có hình dáng theo ý mình.

Có những gốc mai già mấy trăm tuổi, qua tay nhiều thế hệ chăm sóc, hình thù như con giao long thu mình nằm yên trong chậu men sành xưa cũ để nhìn sự thăng trầm của thế nhân. Đùng tưởng gốc cây xù xì cần cỏi đó hết nhựa sống? Không đâu, chủ nhân chăm bón cho nó nảy lộc vào một cành tươi vươn thẳng, có vài nhánh nhỏ uốn lượn. Nhựa sống được dồn ép cho sung mãn phát triển thành những chùm nụ xanh như đầu dưa tròn, và sẽ rộ nở đúng vào đêm giao thừa để chủ nhân dâng lên tổ tiên loại hoa quý có mùi thơm thanh khiết mà trước kia tổ tiên đã từng vun bón.

Đặc biệt của hoa mai là khắp miền Nam ai cũng thích trồng. Nơi nào cũng có, từ ngôi biệt thự sang trọng đến căn nhà lá nghèo vì nó mang cái tên mà ai cũng thích: người Nam kêu tên Mai là may mắn, và nó là loại cây dễ trồng, không bị chết bậy. Dù mấy tháng quên tưới nước, nó vẫn sống nhờ sương đêm.

Cứ mỗi năm vào độ mùng 10 đến 15 tháng chạp, người dân hái bỏ lá mai để nó đơm nhựa ra nhiều nụ. Đùng bao giờ hái lá quá sớm nụ mai sẽ đơm ra sớm và nở

hết trước ngày Tết. Người miền Nam kinh nghiệm dạy nhau để lúc nào cần tưới thêm nước cho cây này kịp nhiều nụ khi thấy tiết trời quá khô.

Nhìn đũa bé tiếp ông nội, lãng xăng vin cành để lấy lá mai vào những ngày này, xa xa vẳng lại tiếng chày quét bánh phồng, mọi người nôn nao chờ Xuân sắp đến.

Hoa mai thường có năm cánh, nhưng cũng có loại 7 hoặc 9 cánh thoang thoang hương thơm.

Những ngày Xuân, nhìn lên bàn thờ có chữ thọ và đôi liễn đỏ, có đĩa ngũ quả, có đĩa bánh tét nếp dẻo thơm phức mà thiếu lọ lục bình cắm nhánh mai sum xuê hoa vàng, cũng như nhìn ra sân thấy thiếu vắng cội mai già hoa nở rộ quyến rũ những con ong bầu vô cánh vì vu hút nhụy thì chưa thấy mùa Xuân.

Sau hoa mai và hoa trang được trọng vọng, hoa sen cũng là loại hoa quý để cúng Phật và sự trong sạch của nó.

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng

Nhụy vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Chỉ tiếc là bông sen sống trong đầm nước, nên không phải ai cũng trồng được. Vì vậy nhà nào có hồ sen trước sân cũng chỉ để làm cảnh và có vài đóa hoa để cúng Phật, ngoài ra người dân phải mua mới có. Sen trắng cũng như sen hồng đều quý. Nhìn sen trắng thấy màu trinh bạch của nó, nhưng các cụ ngày trước thích trồng sen hồng trong đầm cạnh bên nhà. Các cụ bà ngoan đạo trang trọng cất hoa cắm vào lục bình cúng Trời Phật, trong khi các cụ ông có sở thích riêng khi thấy đầm sen của mình nở nhiều hoa. Mỗi chiều các cụ ngồi xuống nhỏ bơi đến những đóa sen lớn còn e ấp phong nhụy, để cẩn thận vạch cánh hoa, cho vào đó một nhúm trà. Sáng hôm sau khi sương mù chưa tan, các cụ lọ mọ bơi xuống đến cắt những bông sen đó đem về nhẹ nhàng trút trà vào hộp kỹ lưỡng giữ hương thơm.

Đây là loại trà ướp sen đặc biệt của các cụ, hấp thụ đủ tinh hoa của sen tươi. Các cụ còn tận dụng nhụy vàng của hoa sen, phơi khô để ướp vào trà để có loại trà hạng nhì pha uống trong ngày. Loại trà ướp tinh chất của sen kia chỉ để cúng tổ tiên và uống với bạn già cùng tâm chí.

Hoa sen là loại hoa để cúng, không có tài từ giai nhân nào đem hoa sen để tặng nhau, biểu lộ tình yêu. Thế nên sau giờ giao thừa, nếu thấy trên đường làng vài cụ

già hơn hờ đi cạnh cô cháu gái xinh đẹp mặc quần áo mới, tay đưa cao cây nhang lớn âm ỉ làn khói thơm và cặp theo cây nhang là đóa hoa sen cường dài thì hiểu đó là "lộc Phật" hoặc "lộc của Thần" mà các cụ vừa đến chùa, đình làng, lễ xong, xin lộc mang về để cắm vào lục bình của nhà mình, cầu mong suốt năm được hạnh phúc và tài lộc dồi dào.

Hoa cúc, hoa lan cũng là loại hoa mùa Xuân. Đến tháng chạp mỗi năm, không một chợ quận, chợ tỉnh lớn nhỏ nào không có chợ hoa. Đủ các loại vạn thọ, mồng gà, thược dược, cúc vàng, cúc trắng, cúc đại đóa, hoa mai, hoa đào, chậu quất, giò lan... trăm ngàn màu sắc, toa hương thơm.

Các ông chuyên trồng hoa nổi tiếng ở Bà Điểm, Hóc Môn, Bình Trước quanh thủ đô Sài Gòn, hoặc từ Vĩnh Long, Sa Đéc xa xôi chở về các chợ Đa Kao, Phú Nhuận, Chợ Lớn, Hòa Hưng những sản phẩm của mình. Các ông là tay trồng hoa cha truyền con nối, biết rõ đặc tính của từng loại, để đem hết tâm trí của mình vun trồng, tạo ra những chậu lan cho người dân thành phố trang trí trong ngày Xuân.

Dù phải bỏ tiền ra mua, nhưng mọi người vẫn biết ơn các ông vì những chậu hoa cúc đại đóa, những chậu quất đơm trái đỏ, cam, vàng trĩu cành này là lễ vật để biếu xén nhau, cũng như để bày trong phòng khách mà tưởng như mùa Xuân đã vào nhà mình, xua đi những ngày nhọc nhằn của năm cũ.

Mùa Xuân còn được thể hiện trên tem thư qua hình ảnh y phục cổ truyền của dân tộc Việt.

Đúng vậy, trong không khí buổi giao mùa, vạn vật bừng sức sống, nhà cửa sửa soạn phong quang, thì con người cũng phải có y phục mới để đón Xuân. Nhứt là phụ nữ suốt năm quần quật với nương khoai ruộng lúa lại càng phải ăn mặc đẹp để đi Chùa lễ Phật, đón rước tổ tiên và thăm viếng bà con, bạn bè.

Người sang giàu ở thị thành, dân quê mộc mạc ở thôn xóm xa xôi, ai ai cũng mặc bộ quần áo đẹp nhứt của mình. Từ cô thiếu nữ miền Trung xinh đẹp trong chiếc áo gấm hai lớp, hai màu, đôi hài xinh xinh thêu cườm, cái khăn xếp đội đầu màu hoàng yến đến các thôn nữ miền Bắc sung sướng mặc lại chiếc áo tử thân màu nâu non, hòa hợp với yếm đào, thắt lưng phơn phớt xanh lục màu hoa lý và nhờ cái nón thúng, cũng như chiếc nón quai thao che bớt đôi má ửng hồng e thẹn mỗi khi cô chạm mặt với những chàng trai trẻ thì các cô thôn nữ miền Nam miệng nhai trầu bõm bẻm cho môi thêm thắm, đầu tóc bới cao có đủ năm vòng và bánh lái, đuôi gà, mặc áo dài màu hường, quần lãnh Mỹ Á, cái nón lá bài thơ, đôi dép nhung tạo nét hấp dẫn cho cô gái mạnh khỏe, một nắng hai sương suốt năm qua.

Trong khi các em bé có quần áo mới nô đùa đốt pháo, các cụ già nghiêm trang trong áo thụng màu lam thêu chữ thọ, khăn đóng chữ nhân đội ngay ngắn trên đầu kính cẩn làm lễ trước bàn thờ và chàng trai nông phu đã mặc chiếc áo dài xuyên, chun mang dép Giã Định, tay ôm quả mứt cùng với người vợ mới cưới đi chúc Tết bà con trang làng.

Hình ảnh Tết được nhắc nhở khi loại tem "Cụ đồ nho" phát hành.

Dân tộc Việt Nam trước kia theo nho học, tinh thần hun đúc theo lời dạy châu ngọc của Thánh hiền. Làm trai phải biết thế nào là tam cương, ngũ thường, là phụ nữ phải hiểu rành tam tòng, tứ đức. Phong hóa của dân tộc, nếp sống liêm chính được dạy dỗ, nhắc nhở từ lúc tóc còn để chớm. Trong xã hội, cụ đồ dạy chữ thánh hiền được trọng kính cao hơn cha mẹ một bậc: quân, sư rồi mới tới phụ.

Các cụ đồ ngày xưa dạy học không lấy tiền. Học trò chỉ cần nhớ ơn Thầy mà đem gạo nếp, trái cây đến cúng Thánh Tổ và gia tiên nhà Thầy mỗi khi có giỗ chạp

trong năm, ngày Tết có bốn phen đến tiếp Thầy dọn dẹp lớp học, nhà cửa.

Địp này Thầy tặng lại cha mẹ học trò câu đối chúc tụng trong dịp năm mới.

Mỗi đầu Xuân, nhà nhà đều có liên, câu đối để dán lên cột làm đỏ hồng màu hạnh phúc. Không phải ai cũng được cụ đồ tặng câu đối, có nhiều nhà giàu có bá hộ phải bưng mâm lễ vật hoặc nén bạc đến nhà cụ đồ van nài mới có vài chữ của Thánh hiền. Các cụ đồ không đòi hỏi lễ vật mới viết cho những lời châu ngọc rút trong cổ văn, nhưng vì mọi người quý trọng những ân sư vừa quán thông sách Thánh hiền, vừa có bàn tay viết chữ tốt, khi đến xin chữ câu đối đều tạ ơn hậu hỉ. Các cụ đồ không so đo tiền bạc, mà chỉ nghĩ đến tình nghĩa của người xin chữ. Có người giàu nhưng keo kiệt bủn xỉn, không trọng đạo xưa là các cụ không thêm viết cho dù được trả với nhiều hiện kim, trái lại có những người ở nhà tranh xiêu vẹo lại được tặng đôi liên có nội dung hay, chữ đẹp sắc sảo.

Ngày Tết, tại cổng đình, chùa, đến những ngôi nhà từ đường với nhiều hàng cột gỗ quý, to tròn thẳng tắp đến những căn nhà lá cột cây so đũa gỗ ghe không bào láng, vẫn có dán câu đối đỏ để thấy mùa Xuân đến ngự trị nơi đây. Ngôi nhà nào thiếu vắng hàng cột có dán liên đối sẽ cảm thấy tủi thân lạc lõng nên ngày Xuân các cụ đồ nho viết liền tay không kịp cho mọi người.

Đến thời Pháp thuộc, dân chúng theo học chữ quốc ngữ, chữ nho bị lùi dần vào quên lãng. Đến ngày Xuân, đình, chùa vẫn còn liên đỏ, nhưng nhà dân chúng xây theo lối mới không còn dán liên hồng điều với lời châu ngọc của người xưa. Các cụ đồ bắt dần học trò...

Vì muốn duy trì phong hóa cũ cũng như vì nhu cầu cho gia đình, gần đến ngày Tết, quanh sân chùa hay đình miếu đã thấy lác đác bóng dáng vài cụ đồ già ốm yếu, áo dài khăn đóng chững chạc, ra



khỏi ngôi trường vắng tiếng học
trò, để ngôi gò lưng viết câu đối
cho khách.

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa, rồng bay ...

Nhưng đời sống đầy dần nếp
sống cổ truyền nên :

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thấm
Mực đọng trong nghiêng sầu

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Năm nay đào lại nở
Chẳng thấy cụ đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ
(Thơ của Vũ Đình Liên)

Hình ảnh xuân sang với câu đối
đỏ không còn thấy, hiện diện trên
các cột nhà nữa. Ở thôn quê chỉ
còn vài ngôi từ đường cổ kính cố
giữ lại những câu đối giấy đã phai
màu như cổ niu thời vàng son đã
qua.

Các cụ đồ già ngồi quanh đình,
chùa, Lăng ông Bà Chiểu khuất
bóng dần cũng như cụ già đạo
mạo mặc áo nâu sồng, có chòm
râu bạc phơ viết chữ đẹp như rồng
bay phượng múa ngồi ở lễ đường
Lê Lợi trong những ngày Xuân
xưa mà dân chúng Sài Gòn có dịp
gặp cũng đã qui tiên.

Hình dáng cụ đồ nho đem lại
mùa Xuân cho mọi nhà chỉ còn
thấy trên 3 tem thư...

Đầu năm 1975, một lần nữa, tem
thư Việt Nam Cộng Hòa có in
hình ảnh "Thú vui ngày Tết".

Về thú vui trong dịp Tết, quê
hương ta có rất nhiều. Ngoài Bắc
có riêng biệt những cuộc vui như
dánh đu, đồ vật, tổ tôm điếm,
trình bày hoa thủy tiên, nấu cơm
thi v.v., miền Nam có đá gà, thi
kết hoa trái thành những mô hình
sống động của Long, Lân, Quy,
Phượng... nhưng độc đáo của Tết
vẫn là đốt pháo, múa lân và nhà
nào cũng noi theo tập tục cao quý
là con cháu mừng tuổi Ông Bà,
Cha Mẹ để tỏ lòng hiếu thảo.

Sáng mùng một Tết, ông bà quần
áo chỉnh tề làm lễ trước bàn thờ
tổ tiên xong, ngồi nhấm nháp chén
trà thơm để chờ trai hiền, dâu



thảo, các cháu ngoan đến lạy
mừng chúc thọ mình.

Các cụ đã từng chúc thọ cha mẹ
ngày trước, giờ đây nghe lời chúc
tung của con cháu để thấy tình gia
đình thiêng liêng cao quý. Các cụ
vui vẻ há hê với hạnh phúc hiện
tại, trao phong bao màu đỏ đựng
tiền lì xì cho con cháu đang rưng
rờ niềm vui. Chúng nó vui vì được
tiền thưởng trong ba ngày Tết mà
còn được khen là hiếu hạnh.

Buổi mừng tuổi đầu năm là
phong tục, tập quán cao quý cần
duy trì, không phải là thú vui như
con tem đã ghi, thú vui ngày Xuân
là múa lân, đốt pháo.

Dù suốt năm làm ăn có vất vả,
kiếm đồng tiền khó khăn, nhưng
dân miền Nam, nhứt là thú đô Sài
Gòn không tiếc tiền mua pháo để
đốt trong ba ngày Tết. Họ tin
tưởng tiếng pháo xua đuổi tà ma
trong đêm trừ tịch mà còn đem lại
nguồn vui, sức sống cho năm mới,
nên đầu năm, đến thăm viếng, họ
thường đốt phong pháo để mừng
nhau.

Từ trưa ngày 30 tháng chạp năm
cũ, bắt đầu buổi lễ rước Tổ tiên
về cùng ăn Tết, nhà nhà đã đốt
pháo để đón mừng ông bà. Tiếng
pháo nổ ran khắp nơi, khắp chốn
kéo dài đến giờ giao thừa lại càng
rõn rã hơn. Có nhiều nhà giàu đốt
giấy pháo dài 5, 10 thước, treo từ
lầu cao đến dưới đất. Pháo nổ
sáng rực cả vùng. Chen lẫn trong
tiếng nổ đòn của pháo tiểu, lâu
lâu có tiếng pháo đại nổ ầm. Nhà
nghèo cũng ráng mua một phong
pháo để đốt khi cúng rước ông bà,
cho con cháu khỏi tui thân.

Ba ngày Xuân, sân nhà nào cũng
thoang thoang mùi khói pháo.

Giấy hồng của xác pháo phủ đầy
sân không ai được quét. Người dân
tin tưởng màu đỏ hồng là màu
hạnh phúc đã đến đây sân mình,
không nên quét bỏ, vì rùi ro có
một "vị khuất mặt" mang sự may
mắn đến nhà mình, đang ẩn nấp
trong đó (như một truyền thuyết
đã kể) mà quét đi thì... uổng quá.

Có hạng người lớn đua nhau đốt
pháo vì... khoe của, thì đám con
nít lại mê đốt pháo để reo hò.
Được bao nhiêu tiền lì xì, chúng
chạy đi mua những phong pháo
chuột, bé tí teo, nhuộm màu xanh
đỏ, đem về sân nhà để vừa bịt tai,
vừa rón rén chằm ngồi pháo.

Ngày Tết có pháo thì phải có lân,
vì con lân là linh vật đem điềm
lành đến nhà: "Kỳ lân xuất hiện,
có thánh nhân ra đời" nên trong
dịp Tết, đô thị nào cũng có những
đoàn múa lân chuyên nghiệp.

Những con lân râu bạc, râu đỏ,
theo tiếng trống dồn dập, nhảy
múa trong khói pháo mịt mù, cùng
với người mặc áo thụng xanh dộn
to bụng mang mặt nạ Ông Địa,
cầm quạt phe phẩy, vuốt ve con
lân bước tới bước lui để chúc
phước, chúc thọ gia chủ, làm cho
mọi người trong nhà há hê trao
tặng cho lân cái bao tiền lì xì dày
cộm.

Trẻ con bắt chước người lớn,
chúng cũng tổ chức thành nhóm
múa lân, nhưng là lân con, râu lưa
thưa, cũng phèng la tiếng nghe
xềng xềng, cũng trống nhỏ đánh
thùng thùng dồn dập, cũng có ông
Địa cầm quạt, đứa bé múa gậy,
đoàn lân con đến múa chúc tụng
nhà quen để kiếm tiền thưởng...
mà tối hôm đó chúng đem thua



sạch túi vào những bàn bầu, cua, cá cộp.

Thú vui của dân quê miền Nam có pha thêm đồ đen là đá gà không được đưa lên tem thư, và thú vui ưa chuộng của các cụ là xem hát bộ vào ngày đầu năm để "bói tuồng".

Theo tục lệ và đáp ứng sự chờ mong của các cụ, ở Thủ đô Sài Gòn trước đây có lệ hát một xuất vào giờ đầu năm mới, sau lễ giao thừa trên đài truyền hình. (ở thôn quê, người dân chờ đến ngày lễ kỳ yên cúng Thần mới có hát bộ để xem).

Các cụ tin tưởng xem hát đầu năm sẽ có ảnh hưởng tốt, xấu trong năm đó, nên các đoàn hát hoặc người sắp xếp chương trình của đài truyền hình chọn những vở tuồng có nội dung mừng vui hạnh phúc (Phúc Lộc Thọ) hoặc trung can nghĩa khí, mà đoạn kết là sự Vinh Quang, Đoàn Tụ v.v.. nên những vở tuồng San Hậu (lúc tôn vương) Tam Hạ Nam Đường, Lưu Kim Đinh giải giá Thọ Châu lúc nào cũng được thiên hạ hoan nghinh.

Có ai trong buổi Xuân về đây hi vọng mà không muốn cuộc sống mình hạnh thông sau năm dài làm ăn mệt nhọc? Ai cũng mong gia đình mình được như vị Vua hiền bị bọn quan nịnh tham những cướp ngôi, và sau cùng người thiện lúc nào cũng có Phật Trời ủng hộ và quan trung giúp đỡ để khôi phục lại san hà.

*

LỬA BUCAREST

- LỬA SÀI GÒN HÀ NỘI !

Lửa đã cháy, bốc cao rồi lửa cháy
Trút căm hờn vào ngọn lửa cuồng dâng
Bucarest giữa mùa đông lạnh giá
Hàng vạn người lấy xác đốt lửa căm
Cây tự do dân chủ đã vươn mầm
Giá đã trả với hàng ngàn thân xác

Bucarest đã chôn loài quỷ Đô
Còn Sài Gòn Hà Nội chắc chẳng lâu
Causescu đã chết nằm mở mắt
Há ra gì lũ Linh, Thọ, Mười, Anh ...
Ngày lửa cháy át tối ngày lửa cháy
Từ Sài thành Huế Hà Nội kết tay
Nhân dân Việt không thể còn gục đầu mãi mãi...

Này anh quân đội nhân dân
hãy tỉnh lại anh ơi tỉnh lại

Gần nửa thế kỷ rồi anh say giấc trầm kha
Hãy tỉnh lại dù sao anh cũng là con dân Việt
Đừng mãi bị phỉnh lừa bởi một lũ cuồng si
Marx Lenin chẳng giống giống Việt
Tin làm gì những lý thuyết ngoại lai
Dân tộc ta có bốn ngàn năm lịch sử
hãy quay về với giòng giống Lạc Long
Tỉnh đi anh hãy nhìn dân Balan, Hung, Tiệp
và nhất là dân tộc Lỗ Ma Ni.
Quân đội Lỗ đã cùng dân nổi dậy
còn chờ gì gương sáng đó chẳng theo
Quay súng lại hỏi những anh bộ đội
Bán nát dầu, đốt hết lũ cuồng điên.
Mấy thập kỷ chúng ăn xương, uống máu
và dọa dẫm mấy thế hệ thanh niên.
Chưa há dạ chúng buôn dân, bán nước
tạo họa đầy gây thống khổ muôn dân

Tỉnh đi anh

Vì dân các anh làm lịch sử
còn chần chờ, còn mong đợi chi anh.
Lãng cáo Hồ các anh phải san thành bình địa
khu Ba Đình hang ổ của loài yêu
Cũng phải cháy như Bucarest mùa đông qua đã
cháy

Đứng lên anh đáp lời kêu sông núi
Đẹp lũ quỷ hình người và giải tán đảng giết dân
Chiến thắng này nhân dân đời đời ghi nhớ
và thứ tha những lầm lẫn ngày xưa
Lỗ Ma Ni quân đội làm lịch sử
còn đợi chờ gì nữa các anh
Đứng lên đi vì dân diệt bạo
Đứng lên anh !
Đứng lên anh !

Hạ Long

HẠNH PHÚC VÀ KHỔ ĐAU

Ông ta cùng đến với gia đình, vợ và các con. Tuy không có vẻ giàu có, họ ăn mặc tươm tất và xem bộ mặt mạnh sồn sỏ.

Trẻ con ngồi yên, không cười giỡn cho đến lúc người lớn đề nghị cho phép các cháu ra chơi ngoài sân, tức thì tụi nhỏ nháy cẳng lên vui mừng và chen nhau chạy ùa ra phía cửa.

Người cha giữ một chức vụ hành chánh gì đó, có lẽ là chức vị khá, theo ông dù để nuôi sống gia đình. Ông đặt câu hỏi :

- Hạnh phúc là gì ? mà có sao con người ta ở đời không thể có hạnh phúc suốt đời ? Tôi đã trải qua những giây phút thật thoải mái hạnh phúc, nhưng tôi cũng có những phiền não khổ đau. Tôi cố gắng sống an vui mà rồi luôn luôn gặp nhiều phiền muộn đau buồn... Vậy thì một hạnh phúc viên mãn dài lâu có thể đạt đến được hay không ?

- Hạnh phúc là gì ? Con người ta cảm nhận đó là hạnh phúc chính vào lúc người ta đang sung sướng hay chỉ nhận ra rằng đó là hạnh phúc khi hạnh phúc đã biến tan đi ?? Hạnh phúc có phải là sự khoái cảm, và cảm giác thống khoái thỏa mãn đó có thể kéo dài miên viễn hay chăng ?

- Đối với tôi, ít nhất là đối với riêng tôi thì tôi có thể nói rằng, sự hài lòng thỏa mãn chính là một phần của thứ hạnh phúc mà tôi được biết đến. Thật tôi không thể nào tưởng tượng được có một thứ hạnh phúc gì mà thiếu vắng cảm giác vui thích, khoái trá, thỏa mãn. Khoái cảm là một bản năng thiên tính tự nhiên mà cần thiết của con người, nếu loại bỏ nó đi, làm thế nào con người ta có thể có hạnh phúc, sướng vui ?

Hiện bây giờ chúng ta đang đào sâu vấn đề hạnh phúc. Nếu ngay trước lúc khởi hành ông đã mong cầu đạt đến một cái gì đó hoặc là ông đã có một thềm định trước về chủ đề đang xem xét thì ông sẽ không đi xa.

Để khai mở và khám phá những vấn đề vốn rất phức tạp của đời sống, ngay từ lúc đầu ta phải có tự do xem xét. Nếu không có sự tự do đó, ông cũng giống y hệt một con vật bị cột vào một cọc gỗ. Con vật không thể đi xa hơn tầm giây đang cột nó vào cọc gỗ kia... Mà chuyện đó thì xảy ra dài dài như vậy... Loài người chúng ta có sẵn những khuôn thước, những ý niệm, những tin tưởng giáo điều cứng ngắc hay kinh nghiệm làm

giây cột trói chúng ta, và chính với những giây nhợ trói buộc nói trên làm phương tiện mà chúng ta nhìn ngắm, khảo sát mọi sự việc, mọi vấn đề xung quanh ta, lẽ dĩ nhiên như vậy làm sao chúng ta có thể thấy rõ, thấy sâu và xa được ?

Vậy thì, tôi đề nghị với ông, mình chỉ nhìn ngắm sự việc mà không đặt xen lẫn vào sự nhìn ngắm những tư tưởng nghĩ suy, kinh nghiệm hay sự phán đoán vào đó. Như vậy mình thấy rõ ràng hơn. Nếu hạnh phúc là vui sướng thì hạnh phúc cũng là khổ đau. Vui sướng và khổ đau luôn luôn đi liền nhau như hình với bóng, như cặp sinh đôi, như hai mặt phải trái của tấm mề dầy (khi hết hạnh phúc thì đến liền khổ đau).

- Hạnh phúc là gì ? Sướng vui khoái cảm là gì ? Khi ông cầm một cành bông hoa trong tay, vừa ngắm nhìn ông vừa rút từng cánh hoa cho đến lúc cái hoa hết còn là hoa. Ông chỉ còn trong tay những mảnh vụn của bông hoa. Những mảnh vụn đó đâu làm nên cái đẹp của hoa. Cũng y như vậy, khi ta khảo sát một vấn đề dùng tìm cách cắt vụn nó ra bằng sự suy đoán của trí óc, điều đó làm cho vấn đề trở thành cứng ngắt, trở trụi tan hoang và mất cả ý nghĩa chứa đựng bên trong.

Trái lại ta nhìn sự việc bằng một cái nhìn chăm chú, cái nhìn có hiểu biết, có ý thức, nhìn rất cận kề nhưng không đụng chạm đến hoặc làm rách nát hay xé vụn nó ra. Nếu xé vụn ra, giống như bông hoa bị tan hoang, rồi thì chúng ta chả còn lại gì.

Có phải niềm vui sướng được thúc đẩy, vun trồng bởi tư tưởng? Tư tưởng cho rằng có sự liên tục, có sự vững bền và ta đặt tên là Hạnh Phúc, rồi cũng chính tư tưởng dẫn sự liên tục đó đến cảm giác sâu muộn, đốn đau. Tư tưởng nói rằng :

- Tôi thích cái này, tôi ghét cái kia. Tôi muốn giữ cái này lại và vất bỏ cái kia đi... Chính tư tưởng cho rằng cái này hơn cái kia và bây giờ ý niệm Hạnh Phúc trở thành mối bận tâm, âu lo của tư tưởng.

Khi ông nói :

- Tôi muốn ở hoài trong trạng thái hạnh phúc này... thì ông chính là sự tưởng tượng nghĩ suy. Ông là trí nhớ của một kinh nghiệm nào trước đó mà ông đặt tên là niềm hạnh phúc, sự khoái lạc.

Cũng y như thế... những gì trong quá khứ, thuộc ngày hôm qua, thuộc về ngày trước đó đều là sự tưởng tượng, chúng tôi nói rằng "tôi muốn sống trong trạng thái hạnh phúc mà tôi đã có được". Với cách đó, ông làm sống lại một chuyện trong quá khứ mà ông lo sợ rằng ngày mai nó sẽ biến mất đi, không nắm giữ lại được. Chính ông tạo dựng ra một giây tiếp nối, giây tiếp nối này có gốc rễ nằm trong đồng tro tàn của quá khứ nên nó không có sinh khí, không có sự sống. Có thứ cây cỏ nào trồng trong đồng tro tàn mà có thể nở nụ, đâm chồi, ra hoa, kết trái ?? Mà chính tư tưởng lại bắt rễ từ đồng tro tàn của quá khứ.

Mà rồi trong thứ hạnh phúc mà ông đặt tên nào có gì đâu ngoài cảm giác thỏa mãn, đốn đau, sướng vui và phiền muộn ?? Chẳng có gì gọi là xuất thân nhập hóa ngây ngất mê mê hay hạnh phúc vô cùng không thể nghĩ bàn, chính bởi vì tư tưởng là một cái gì rất tầm thường, chẳng có gì là tấn kỳ mới lạ.

Khi đặt dấu hỏi trên niềm hạnh phúc thì tư tưởng nghĩ suy phải tự quên nó đi, lúc đó nét nghiêm minh hiện bày. Nghiêm minh không phải là khổ hạnh hay ép xác để chống trả một cách hung hãn sự thỏa mãn của tự thân.

Khi tư tưởng đã nhìn thấy sự độc hại hiểm nguy của chính nó và tự chối bỏ nó đi thì cơ cấu tâm linh trở thành yên tĩnh, trong vùng yên lặng thâm sâu đó, sự thật hiển bày như một niềm vui không nói lên lời. Nếu diễn tả bằng lời, tức thì hạnh phúc biến tan mất.

Krishnamurti J.
Trích lục và lược dịch

LÊ THỊ BẠCH NGÀ
(La révolution du silence)

MỘT CHUYẾN HÀNH HƯƠNG

Chiếc xe bus lớn, loại để chạy xuyên tiểu bang, đã lăn bánh trở lại Sydney, mang theo Thầy Viên Giác, quý ni sư và phái đoàn phật tử Tây Đức trở lại chân hành hương cuối. Perth, thành phố phía cực tây nước Úc. Tôi đứng lặng lẽ vẫy tay chào Thầy và bà con đồng hương, nỗi buồn luyến lưu dâng lên, giòng nước mắt mặn mỗi lúc nào không hay. Bao giờ thì gặp lại. Mỗi người sẽ trở lại nơi chốn cũ, trở lại với dòng sinh hoạt thường ngày. Bao giờ hội ngộ nơi vùng đất nóng cháy da này, nơi xa xôi với Âu Châu nửa vòng địa cầu. Năm ngày ngắn ngủi lưu lại đây, tâm sự chưa trọn, chia mừng chưa xong đã vội vã chia tay. Nhớ hôm nào tay bắt mặt mừng ở Roma Street, trạm xe chánh để đón và đưa hành khách đi đến từ các tiểu bang. Tôi được biết tin qua cú điện thoại của Anh Long (Long râu trước kia ở Hannover): Thầy Như Điển và phái đoàn phật tử Tây Đức sẽ đến hành hương Úc Châu và sẽ ghé qua Brisbane. Năm năm sau lần ghé thăm Brisbane 1985, Thầy có dịp trở lại đây, để thấy lại bụi chuối sau vườn nhà, hàng mía ngọt ngào bên hông chùa Linh Sơn và nhất là thấy hai hàng bông điệp đỏ rực rỡ vào mỗi hè trước sân nhà hay dọc theo bên đường mà Thầy đã hỏi anh Long trong lần điện thoại từ Sydney lên: "... Sao? độ này Phượng như thế nào?" Làm anh Long ngẩn ngơ, không biết Thầy muốn hỏi Phượng nào? Phượng của anh Long hay Phượng người quen của Thầy? Mà anh Long đâu có quen biết Phượng nào? Còn Phượng của Thầy là ai? Sau giây phút suy nghĩ, à, thì ra Thầy muốn hỏi hoa phượng, loài hoa nở rộ khi những cơn nắng oi ả vừa đến với vùng trời Brisbane. Nóng càng gay gắt, phượng càng thi đua nở. Ngày đầu đất chân lên đất Úc này, lần đầu thấy lại hoa phượng sau 8,9 năm vắng bóng, tôi cảm thấy rộn rã với màu đỏ máu của cánh hoa, màu đỏ phủ cả tầng cây, hoa đã thay lá che rợp một vùng, xa trông như cây dù đỏ không lồ. Ai đã từng trải qua đời học trò ("... là học trò sách vở không cầm tay, có tâm sự đi nói cùng cây cỏ") có lẽ không quên được hoa phượng, còn được gọi là hoa học trò. Các du khách từ vùng lạnh Âu Châu sang Úc sẽ thích thú với loài hoa này, vì sẽ có dịp hỏi tường lại ngôi trường cũ với cây điệp công trường, sống lại thời hoa bướm, ngày xưa. Một lần ghé thăm xứ Úc tưởng chừng như đang trở về quê hương xứ sở.

Sáng ngày 1.1.90 Thầy và phái đoàn đổ bến Roma St. gia đình tôi và gia đình anh Long sáng sớm đã có mặt tại đó để chờ đón Thầy. Gặp lại bà con tay bắt mặt mừng! Tôi đã không cảm được nước mắt xúc động, đã khóc nghẹn ngào. Trại 9 năm gần bó buồn vui với Tây Đức, vùng đất lạnh lùng nhưng ấm áp tình người, với bao kỷ niệm thân thương tình cảm quấn quít. Sao tôi lại từ già nọ, bước sang vùng đất thiêu đốt này để thấy mình lạc lõng và cô đơn vô vãn.

Phái đoàn được đưa về chùa Linh Sơn nghỉ ngơi và tạm gát "hành trang". Bữa cơm trưa đầu tiên được dọn ra, thật đậm bạc với "rau cỏ" trong vườn chùa và vườn các phật tử địa phương, nhưng quý vị đã thưởng thức rất ngon lành vì đã dạm hương vị quê hương sau

trong những bãi biển nổi tiếng của Úc, hấp dẫn nhiều du khách. Phái đoàn 2 xe lớn 1 xe nhỏ, nhưng khi ra xa lộ xe nhỏ bị trục trặc phải trở lại chùa. Tôi nghiệp "hành khách phải bị đôn lại, người nhỏ thó như Sư cô Trung Chánh phải chịu ngồi ghế "khinh dờ". Trở lại chùa, chúng tôi gặp Thầy Nhật Tân, Thầy đề nghị: mượn xe chùa, Thầy trò cùng trở lại Gold Coast, phải theo bên gón phái đoàn. Chúng tôi đã mở cuộc "truy lùng" từ bên trên bãi dưới, nhìn trái, nhìn phải, tưởng như điệp viên 007 rượt kiếm đối thủ cũng chẳng thấy đâu. Chúng tôi bèn trở lại vườn Kaola town; một trong những nơi nuôi Kaola, còn gọi là con ngủ ngày. May quá, phái đoàn còn ở đây để thăm viếng, vượt ve bộ lông mượt rượt của mấy con ngủ ngày này. Loài Kaola cứ ngủ suốt ngày trên cây, thức dậy ăn lá cây xong lại ôm cây mà ngủ, nhìn xa trông giống con gấu con nhồi bông gắn trên cây. Đặc biệt nước Úc nổi tiếng là xứ của Kaola và Kangaroo, ngoài ra cũng là "căn cứ địa" của cá sấu và rắn độc.

Buổi chiều trở về nhà với bữa



Dàn bữa của Chùa Pháp Quang (Brisbane - Úc)

bao năm vắng bóng ở Tây Đức. Buổi chiều cùng ngày, Thầy đã đến tư gia thăm một vài gia đình phật tử mà trước kia đã sống ở Tây Đức, nay đã di dân sang Brisbane. Và ngay ngày đầu hôm ấy hàng mía bên hông chùa được bà con chiếu cố ngay. Kế đó, người róc ăn rào rào hít hà ngon lành. Thầy cảnh cáo cho biết: "quý vị coi chừng hàm răng, kéo về tổn tiền nha sĩ". Bà con lại thừa thắng xông lên, tối luôn qua cây mận, mận già mận trẻ đều thử hết cả, chỉ tiếc cây ổi còn "thơ ngây" quá, chứ nếu không... Qua đêm nghỉ ngơi, mọi người cũng chưa lại sức để không phí thời gian, cuộc thăm viếng được khởi hành. Sư cô Trung Chánh và cô Diệu Đạo đã chuẩn bị sẵn bữa cơm trưa mang theo để trực chỉ Gold Coast, một

cơm đơn sơ đã dọn sẵn với "cây nhà lá vườn" quý vị đã thưởng thức vô cùng thoải mái, có lẽ nhờ một phần sau một ngày dài "bụi đời và nắng gió" và sau thời gian dài không được thưởng thức rau cải VN. Quý vị được tráng miệng với miếng xoài ngọt lịm hay miếng dưa hấu đỏ ối! Một ngày lý tưởng phải không quý vị?

Hôm sau phái đoàn trực chỉ lên núi thăm chùa Tây Tạng, đi đường khúc khuỷu gồ ghề, lại hẹp có đoạn chỉ đủ một chiếc xe, chúng tôi phải thật cẩn thận nối đuôi nhau hàng một. Đường về "tây phương cực lạc" lúc nào cũng đầy chông gai.

Nhưng sau cùng cũng đến. Chùa được xây cất trên một ngọn đồi cao "lom khom trên núi người vài bóng, lác đác bên hông mấy mái

nhà" đó là hình ảnh những phật tử Úc sống rải rác quanh chùa làm phật sự và trông coi điều hành chùa vì vị Sư Tây Tạng trụ trì đã mất. Phong cảnh thanh tịnh và mát mẻ. Hấp dẫn du khách không ít.

Trên đường về, chúng tôi ghé lại chùa Quan Âm (chùa Tàu) nằm trong khu phố Tàu, chúng tôi được Thầy Thích Minh Nhân đón tiếp và giới thiệu lai lịch ngôi chùa. Cổng được xây theo kiểu Tàu, bên cạnh có một bức tranh lớn rộng mây được họa trên tường với hàng chữ Tàu "đăng long hiển Thụy", không biết chữ Hán cũng khó mà hiểu được. Trời đã về chiều, chúng tôi xin phép Thầy được trở về nghỉ ngơi. Đến Brisbane không thể không đến "vườn khóm", nên phải đoàn chuẩn bị đến Sunshine coast, với những thửa đất bao la trồng khóm để cung cấp cho nhà máy đóng hộp "Golden Circle" xuất cảng khắp thế giới. Bên cạnh đó cũng có vườn chuối, vườn đu đủ, vườn bơ... du khách có thể chui vào vườn bằng chiếc xe lửa nhỏ. Quý vị đã "lắc rắc" chụp hình không ngừng nghỉ bên cạnh trái thơm "không lồ" mà đứng trên đó ta có thể thấy toàn cảnh quanh vườn. Sau khi mua ít đồ kỷ niệm, phái đoàn trở lại chùa nghỉ ngơi.

Buổi chiều cùng ngày chúng tôi ghé thăm chùa Pháp Quang do Thầy Thích Nhật Tân trụ trì, người đã lo liệu xe cộ cho phái đoàn trong mấy ngày thăm viếng nơi đây. Sau một ngày dài mệt mỏi, quý Bác được thoải mái nghỉ ngơi dưới những tàng cây cổ thụ rợp mát quanh sân chùa. Phong cảnh thật VN: vườn cây, hòn non bộ, ao cá... đặc biệt giàn bầu của Thầy thật tốt. Quý Bác tha hồ rờ râm chụp hình "lắc rắc". Có quý vị bảo: "Bầu của Thầy tốt quá, còn bên Sư cô không có bầu" chúng tôi cười rộ lên - và bữa cơm chiều được dọn ra với canh chua mấm kho và rau rúc thuần túy VN. Lại thêm bữa cơm đạm bạc nhưng đầy thâm tình của phật tử. Xong lại dạo cảnh vườn chùa và thầy trò hàn huyên.

Buổi tối Thầy đề nghị cho xem "Brisbane by night" quý Bác dù lớn tuổi và cả ngày mệt mỏi, nhưng cho biết "ai tối đâu, tối tới đó" Thế là quý Bác cùng tháp tùng một vòng Brisbane về đêm.

Qua hôm sau, mọi người vẫn còn ngầy ngất vì xe cộ, đường xá, nhưng không quý vị nào bỏ cuộc, đặc biệt Bác Diệu Huệ (Bác Hiếu) tuổi cao, đã 70, lại bị té một trận dưới chùa Sydney, nhưng sức chưa yếu. Bác vẫn háng hái xông pha cửa chợ "cầu ông Lãnh", khu chợ nhộn nhịp toàn bán trái cây của tiểu bang Queensland, vừa bán sỉ cho shop vừa bán lẻ cho khách hàng, vừa bán vừa rao, đôi khi vừa tăng. Đặc biệt tiểu bang Queensland có hầu hết trái cây

nhật đới như VN. Mùa này là mùa trái xoài, trái vải và dưa hấu thật rẻ (50C 1 trái). Qua những dãy thùng xoài thật hấp dẫn, "đi không nổ, ở không dành" quý vị dành mua mỗi người một thùng xoài; không biết vượt đường dài về Sydney thân nằng xoài có vẹn toàn không?

Buổi chiều phái đoàn ghé qua vườn Botanic, trồng nhiều loại cây nhiệt đới. Trong vườn Japanese, có một hồ bông súng thật đẹp, quý vị tha hồ đứng, nằm, ngồi đủ kiểu bên hồ để chụp nhiều bộ thật đẹp, làm một mớ kỷ niệm cho buổi xế chiều.

Úc Châu là xứ Kanguro nên phái đoàn phải viếng tận mắt, rờ tận tay con vật đó mới thỏa lòng vì bấy lâu nay chỉ thấy nó qua sách vở, qua phim ảnh. Vườn Lone pine, là nơi có nuôi từng bầy Kanguro và Kaola cho du khách xem nên du khách ghé vườn Lone pine.

Sau khi chia ra từng Familie để mua vé vào cửa được rẻ hơn là mua lẻ. Bên trong vườn, nhiều chủng Kaola được nuôi ở đây, chúng tôi quan sát được rõ hơn. Đặc biệt con Emue, là loại chim được tượng trưng cho nước Úc cùng với Kanguro. Vào sâu bên trong vườn, từng bầy Kanguro chạy nhảy như trên phim ảnh. Lại thêm một màn rờ, ôm, kéo con Kanguro để chụp ảnh. Nhiều con có mang con đang trước trong một cái túi trước bụng.

Sau khi thăm vườn Lone pine, trên đường về, quý vị ghé lại vườn trái cây của người Úc, nhưng rui thay hôm ấy vườn đóng cửa. Và chúng tôi trở về chùa nghỉ ngơi sớm. Ngày mai là ngày sau cùng ở Brisbane. Quý bác chỉ còn một buổi sáng để đi dạo "city by day" và mua sắm một vài món kỷ niệm. Buổi chiều 5.1.90 phái đoàn chuẩn bị hành trang để trở lại Sydney, vì về khứ hồi đi về từ Sydney; và Thầy còn phải đến Perth.

Mấy ngày lưu lại Brisbane, quý vị chưa được chứng kiến những cơn mưa rào vùng bán nhiệt đới này, có khi kéo dài cả tuần, vì trời trong quang đảng suốt mấy ngày, nhiệt độ lên khá cao (từ 30°) làm quý bà con có dịp xuất mồ hôi và mệt mỏi; và anh Tài trong phái đoàn cứ luôn luôn xắn ống quần lên cao, áo cởi ra vắt vai, để chịu đựng thời tiết mùa hè ở Brisbane. Nhưng quý vị rất ư là hài lòng.

Viết lại trang hồi ký để ghi nhớ chuyến hành hương của Thầy Thích Như Điển và phái đoàn phật tử Tây Đức trên chặn đường Brisbane 1990.

THIỆN NGUYỆT.

(Thân tặng quý vị trong đoàn hành hương và riêng tặng Dung Suessen.)

NHỮNG BƯỚC CHÂN...

Bà mẹ tôi đã đồng ý với nhau để tổ chức chung chuyến vượt biển lần này, vì vậy ba tôi rất tin tưởng chuyến này sẽ thành công. Mọi nỗ lực đều dồn cho ngày lịch sử của gia đình tôi: Ngày 19.12.1988. Cái ngày ấy thật xa lạ với tôi, vì trong tôi không hề có ý tưởng đi vượt biển lần nữa. Lần trước tôi suýt chết và ở tù tại Côn đảo; nếu không có thàng em trai tôi cứu thì tôi đã chết từ lâu. Vì vậy tôi không ham thích vượt biển bao giờ. Giữa lúc ba mẹ và các em tôi bàn tán để chuẩn bị cho chuyến đi xa này. Tôi thật buồn, khóc thầm cho chuyến đi mà tôi không thích chút nào! Chuyến đi lần trước nó ám ảnh mãi tâm hồn tôi. Với gia đình, ba tôi hoàn toàn chủ động. Mẹ tôi phần vì thương con, phần chiều chuộng nên cũng âm thầm chấp nhận một cách miễn cưỡng. Tôi đang theo học lớp 12. Những ngày trước khi đi, tôi nhìn lớp học và bạn bè vô tư, thảnh thơi, vui vẻ khiến tôi cảm thấy buồn ngủ như nước tiếc cái gì quý báu sắp mất khỏi tầm tay của tôi học trở về thương. Nhưng ở VN mở miệng nói không đi vượt biển là người ta cười, mỉa mai đủ cách. Nhưng sự thực lòng mình nào ai hay! Bạn bè, lớp học, sân trường thân yêu ơi! Ta sắp xa người vĩnh viễn rồi. Biết ngày nào mới trở lại với mái trường xưa được! Tôi không dám hở môi để già từ đám bạn bè lần sau cuối. Làm sao có thể từ già mà không ngó thành lời. Dành im lặng nhận chịu giờ phút biệt ly này, vì ý muốn của cha mẹ tôi ước mong cho con mình có một tương lai ở mảnh đất tự do. Những gì đến nó sẽ đến. Thật bất hạnh! làm sao tôi quên được chuyến đi đầy bất hạnh này, lòng căm thù, phần uất sùi sùng sục sau mỗi khi nhớ lại nó. Đôi lúc tôi cố quên mà không tài nào quên được.

Gia đình tôi đi trên chiếc tàu gồm 47 người, kể cả đàn ông đàn bà và trẻ con. Tàu bắt đầu khởi hành vào lúc 8 giờ tối ngày 19.12.1988. Đến 4 giờ 30 sáng hôm sau (20.12.1988) tàu ra khỏi hải phận VN. Con tàu ra khơi không hề bị một mợt trở ngại nhỏ nào. Ra đi, bỏ lại sau lưng với bao kỷ niệm yêu thương, triu mến của tuổi học trò. Còn đâu nữa lớp học thân thương, còn đâu nữa mái trường yêu dấu, còn đâu nữa vòng tay thơ đại tuổi học trò mến yêu. Tất cả đã lùi vào dĩ vãng. Xương tày tôi mang đầy áp một mợt rộn ràng của vị nghỉ. Tôi nằm thử người ra và đau buồn với những ý nghĩ đa mang đó. Tôi chẳng buồn để ý đến ai. Đến hải phận quốc tế, an toàn lác lác theo sóng biển. Gió mỗi lúc mỗi lớn. Tàu càng lúc càng nghiêng ngửa. Mặc dù biển động, tàu nghiêng ngửa, tôi cũng mừng thầm vì đã lọt ra khỏi vùng kiểm soát của công an biên phòng VN một cách an toàn. Mọi người cũng thờ ra một cách nhẹ nhõm, sung sướng. Xa rồi quê hương ơi! Nơi chôn nhau cắt rốn đã từng nuôi tôi lớn lên với bao kỷ niệm buồn vui. Biển càng lúc càng động mạnh. Tiếng sóng đập vào hai bên hông tàu âm âm nước biển văng tung tưng cộng với tiếng la khóc của trẻ con và tiếng nồn mửa của mọi người. Trong tàu một cảnh tượng thật thể lung lạng diễn ra. Ôi! Khốn khổ cho

BÔNG TUYẾT ĐẦU NĂM

Bạn trao tôi một bông tuyết trắng
Đang rơi đầy mừng đón Xuân sang
Và nói nhỏ : "Món quà năm mới,
Xin hãy xem như cánh Mai vàng".

Chưa kịp nhận "hoa Mai" bạn tặng
Thì hình hài tan rã trong tay
Bạn hồi tiếc "hoa Xuân" tan vội
Tôi buồn buồn nhìn giọt nước trong.

Sao buồn há ! Khinh quà bé nhỏ
Hay trách thăm ý nghĩ vô duyên !
Ai mà tặng quà Xuân bông tuyết
Ai mà thêm cái lạnh cát da ?!

Ở tha phương hàng năm Xuân đến
Thế Mai vàng màu trắng tuyết sương
Nếu đã phải, hình dung như bạn nghĩ
Hỏi sao không buồn, khi "hoa" đã loảng tan.

Hai chúng ta sống trong mơ ảo
Biết trách ai có ý nghĩ mơ hồ
Quà đẹp ở lòng người trao tặng
Vật giá bằng qua suy nghĩ cũng ấm lòng.

...
Hàng cây trụ lá đứng nhìn
Dưới cơn tuyết đổ có người lang thang ...

Mây 1990

những người bỏ nước ra đi như chúng tôi. Mọi người nằm liệt trên tàu chịu đựng những làn sóng hung tợn dữ dần kia, sinh lực bình sinh như bị cướp mất hết, chỉ còn lại một ít sức lực để cầm cự với tử thần. Chỉ có vài người mạnh khỏe vì đã quen với cuộc sống biển cả ba đào đang chống chọi với sóng gió. Quần áo tôi bị nước biển thấm ướt. Cứ thế, trôi hết rồi lại khô.

Ai có ra đại dương mới biết được sự hùng vĩ của biển cả như thế nào. Trời mênh mông biển vô tận. Giữa thế giới bao la của biển cả, con người cảm thấy bé nhỏ hẳn. Đã mấy ngày rồi, bụng tôi vẫn trống rỗng, nhưng tôi không hề thấy đói khát là gì. Thành thạo tôi húp ngụm nước cho đỡ mệt. Tôi ngước nhìn mẹ tôi với khuôn mặt bơ phờ, thiếu não. Ban đầu ba tôi còn tôi lui thăm viếng tôi, vì người nằm đầu tàu người nằm cuối tàu, hỏi thăm và đưa cơm cho tôi. Dần dần ba tôi cũng mệt đừ người, vì mặt hốc hác và không còn lui tới được nữa. Mẹ và mấy em tôi cũng nằm mê man. Tôi nghiệp mẹ tôi quá! Chúng tôi đi được 3 ngày 2 đêm, máy bắt đầu hết nhớt, nhưng vẫn còn nổ được. Tàu đang ở tình trạng an toàn, chỉ thiếu nhớt mà thôi. Trên biển cả bao la không có bóng dáng một chiếc tàu nào cả. Với tình trạng này, không thể đi Mã Lai theo dự tính được. Mọi người phân vân, lo lắng, chờ đợi và rất mong được gặp tàu khác để xin nhớt. Dưới tầm nhìn của mắt thường, một chấm đen xuất hiện, càng lúc càng lớn dần. Đó là chiếc tàu đánh cá của ngư dân Thái Lan. Chúng tôi lấy tay làm hiệu, ra dấu xin nhớt. Chúng không cho mà chỉ lảng lảng quang đầu qua tàu chúng tôi để chúng ta đi. Trong tình trạng này buộc lòng chúng tôi phải chấp nhận. Vận tốc của tàu lúc này mỗi nhanh và tàu tôi cũng thế. Chiếc tàu nhỏ bé chở đầy người này, càng

lúc càng nghiêng ngả, chao đảo mất hết thăng bằng trên mặt nước. Sóng nước thì nhau bắn vào tàu chúng tôi. Mọi người trên tàu chúng tôi la ói, kể không hết, người ói mưa tôi tấp. Trẻ con không thể chịu đựng với vận tốc nhanh như vậy được, chúng gào thét ầm lên. Tôi ngồi bật dậy để ói mưa. Với tình trạng vận tốc này mãi tiếp diễn thì chắc chắn tàu chúng tôi phải chìm lìm dưới lòng đại dương mà thôi. Trong cơn nguy khốn này, người cầu Phật, kể lạy chúa. Âm mưu của loài lang sói mỗi lúc càng lộ liễu hơn. Tài công của chúng tôi đã nhanh tay lấy búa chạt đứt dây buộc. Tàu chúng tôi giảm vận tốc và rơi lại đằng sau, trong khi tàu chúng nó vẫn tiến tới. Mọi người hoàn hồn trở lại và cảm thấy dễ chịu hơn. Ngờ đâu chúng quay trở lại. Với vẻ mặt dữ tợn, chúng la lối um sùm. Bất tài chúng tôi phải cập sát vào tàu chúng sóng lớn như thế này, lỗ tàu nhỏ đập vào tàu lớn thì còn đâu tàu của chúng tôi. Vì thế, tài công chúng tôi không chịu cập tàu vào. Bọn quý biển bắt đầu biểu lộ bản tính của loài quý đỏi. Chúng la hét lớn hơn, rồi cầm gậy gỗ, cây sắt, dao búa ném qua tàu chúng tôi. Trên tàu chúng tôi, mọi người đều hoảng sợ. Nhưng không thể nào trốn thoát chúng được. Mọi người chạy vào cabin ẩn nấp. Chúng tôi đã van xin, khẩn cầu; chúng vẫn không động lòng trắc ẩn. Đứng là loài quý sứ. Trong tình huống này, chúng tôi hoàn toàn vô vọng, và buộc lòng phải cập sát vào tàu của chúng. Và bọn quý biển bắt đầu ra tay. Mỗi con quý dữ cầm mỗi thứ khí giới khác nhau, nhảy qua tàu chúng tôi. Trong vài phút, chúng làm chủ tình hình trên tàu chúng tôi, chúng đập phá lung tung. Chúng kéo từng người ra lục soát để tìm vòng vàng, nhẫn bạc, đồ la... Ôi! cảnh tượng ghê hồn của địa ngục trần gian đang hiện bày

trước mắt tôi. Tôi hoảng sợ nhắm mắt lại, mặc cho mọi người ngồi lên mình tôi. Chúng cầm búa làm le dọa nạt, mắt chúng như muốn đổ lửa, mặt chúng như quỷ đói lột người. Mọi người đều hoảng sợ van xin. Tiếng la hét của lũ cướp, hòa lẫn với tiếng khóc la thất thanh của đám người bị nạn tạo nên âm thanh vô cùng man rợ. Nhưng chúng vẫn không hề lay động. Sau cùng chúng lừa tất cả chúng tôi vào cabin để dễ kiểm soát và lần này chúng lôi ra từng người và bị khám xét kỹ lưỡng hơn. Mẹ tôi lột chiếc nhẫn vàng 2 chỉ rước đưa cho chúng ngay với hy vọng sẽ không bị hành hung. Tàu chúng tôi như bãi chiến trường, ngổn ngang trăm thứ. Mà chúng có chịu buông tha đâu. Chúng dùng búa búa vào đầu máy tàu chúng tôi. Những gì quý, chúng chuyển qua tàu của loài quý đỏi - lòng lang dạ sói vẫn diễn tiếp trong thú tính của chúng. Thêm lần nữa, chúng bắt đàn ông thì cởi quần áo ra. Có của quý, vàng bạc thì chúng nó thu lượm, xong búa ngay một búa vào đầu, máu ra lênh láng, giữa tiếng rú ghê hồn của nạn nhân và thán nhân, rồi liệng ngay xuống biển. Ôi! thật là man rợ của loài quý đỏi này. Đến hết đàn ông chết, chúng bắt đầu lục soát đàn bà, chúng mò mẫm để tìm vòng vàng - hết người này đến người khác. Đến lượt tôi. Tôi nhìn cánh tay, khuôn mặt đen đui, sam nắng sần sùi của chúng tôi liến òa lên khóc và ra dấu là không có gì hết. Nó nhìn chòng chọc vào mặt tôi trong giây lát và đẩy tôi ra khỏi cabin. Lúc đó, ba tôi đang ngồi gần bên ghế của tài công. Nó thấy ba tôi, ngay lúc ấy một nhát búa bổ xuống ngay đầu ba tôi, máu tươi ra lênh láng, chảy xuống khắp người, một tiếng rú lên làm tôi ngất đi. Trời ơi! khốn nạn quá!

Tôi không tin được bọn chúng là con người nữa, tôi tưởng là đang đối diện với loài quý sứ đầu trâu, chứ không thể là con người được. Con người đâu có man rợ - dã man như thế được. Tôi hoảng dấy la hét khóc lên. Ba tôi ra dấu dừng đến gần ba tôi, sợ chúng sẽ giết tôi. Tiếng hét của ba tôi vừa hết, người ngã xuống. Đón đầu quần quai trên vũng máu mà ba tôi vẫn không quên mình ra dấu dừng cho tôi lại gần. Ôi! tình yêu của cha mẹ thật thắm thắm bao la như biển Thái bình. Tử thần đã cướp mất ba tôi. Đúng hơn, chúng là quý sứ đói lột người - Mạt người dạ thú. Tôi không còn danh từ lệ hơn dành cho chúng nó. Rồi nó quang ba tôi xuống biển. Tôi đau lòng nhắm mắt, chấp tay niệm Phật. Trên tàu còn lại người đàn ông duy nhất, chúng đề cò xuống, cav lấy cái răng bịt vàng, máu chảy đầy miệng với tiếng gào thét của nạn nhân.

Mọi người bị liệng xuống biển, ai còn sức thì đeo vào thành tàu. Nhưng tôi nghĩ chẳng còn lại được ai đâu. Còn lại số đàn bà con gái chúng tôi với phần yếu thân mềm trong nỗi sợ sệt lo âu. Không biết rồi sẽ ra sao đây! Chúng tôi chỉ biết khóc lóc, van xin chủ chạy trốn đầu cho khỏi bây giờ. Lại lần nữa, chúng tôi bị lục soát từng người, chúng dọa nạt, hét hò để thị uy. Từng đợt sóng ầm ầm, đồ ăn thức uống nằm ngổn ngang, ào quần tụ phía. Ôi! còn cảnh nào tan thương hơn thế nữa - khiếp đảm quá! Trong giờ phút căng thẳng im lặng đầy hãi hùng, chúng đưa mắt liếc nhìn đám con gái chúng tôi. Tôi sợ quá gục đầu xuống. Mẹ tôi cũng lo sợ không kém. Bà bảo tôi nằm sát xuống, kêu mấy nhúm em lấy chân phủ kín lên mình tôi. Tôi nằm im lìm nghe mọi người nhón nháo lên. Ấy thế mà tôi là người đầu tiên bị chúng kéo lên qua tàu chúng. Tôi cố trì lại không chịu đi, dù có chết tôi cũng đành chịu. Tôi cương quyết không đi. Nó ra hiệu bảo tôi qua trước nó sẽ đưa mẹ và em tôi qua sau. Thấy vậy, tôi lúi theo nhờ em gái cùng đi. Nhưng cuối cùng trên tàu chúng chỉ có 8 người con gái chúng tôi mà thôi. Bao nhiêu trẻ con đàn bà chúng để lại trên chiếc tàu nát tan kia, liệu những

sinh mạng kia còn ai sống sót giữa đại dương dậy sóng ba đào như thế không?

Chúng cho máy nổ rời chạt thẳng. Chiếc tàu tan nát của tôi nhỏ dần, nhỏ dần... rồi mất hẳn. Ngồi trên chiếc tàu của chúng, tôi nhìn thấy người đàn bà thoản thoát mức từng gạo nước đổ ra ngoài. Chúng tôi cả thấy 8 người bàn tính với nhau nháy xuống biển, khi chiếc tàu này chưa xa tàu kia. Nhưng chúng tôi sợ chúng sẽ giết hết. Nên đành phải hy sinh. Nhìn mẹ và em tôi lần cuối, bỗng nhiên tôi ôm mặt khóc nức nở. Trời đất ơi! chúng tôi đã mang tội lỗi gì mà phải chứng kiến cảnh tan tác đau thương này, cha mất con, vợ chết chồng, anh em chia lìa vĩnh viễn không còn gặp nhau nữa.

Viết lại những dòng chữ này, đôi dòng nước mắt tôi đang rơi. Trẻ thơ chúng tôi vô tội, sao sớm chịu cảnh đau thương này. Chúng tôi lo nghĩ cho số phận của những người đang còn ở trên chiếc tàu còn con kia với sự bất lực hoàn toàn của số người còn lại: chúng quanh bốn bề vắng ngắt, không một bóng tàu qua lại, sóng gió đầy dẫy, lượng thực và nước uống đều cạn hết. Làm sao họ có thể sống được. Khi mới lên tàu của chúng, chị D. ở Căn Thơ vì quá yếu, chúng thấy không ích gì và chúng thấy chị xuống biển. Qua hôm sau vẫn không thấy chị, tôi nghĩ chị đã yên giấc ngàn thu dưới lòng đại dương rồi. Chúng tôi lại bàn tính với nhau lần nữa nháy xuống biển cho tròn chữ tiết trinh. Nhưng cần hầm kỹ quá - chúng tôi không còn cách nào để ra khỏi nơi này được. Làm sao tránh khỏi nanh vuốt của chúng đây! làm sao đây hở trời! Chúng tôi đành tuyệt vọng!

Tàu chúng là tàu đánh cá. Ban ngày chúng thả và kéo lưới ba lần, đêm thì 2 lần. Đến giờ thả và kéo lưới thì chúng tôi mừng lắm, để khỏi trông thấy cái mặt quỷ quái của chúng. Chúng tôi còn lại bảy người. Tàu chúng có 2 phòng ngủ, một tầng chứa máy tàu, tầng kế là phòng ngủ và một phòng trên hết. Tôi và em gái tôi, cùng với chị D. và H. ngủ tầng trên hết. Hai mẹ con chị T. và H. ngủ tầng nhì. Còn chị L. thì ngủ với ông thuyền trưởng. Qua năm ngày đêm ở trên tàu chúng, bọn chúng tôi đã không còn nguyên vẹn tâm hình hài của người con gái nữa. Thật bất hạnh và phù phàng, cay đắng cho đời con gái chúng tôi. Tôi cảm thù lũ chúng vô cùng, không bao giờ tôi quên được mỗi hận thù này. Lòng phẫn uất trong tôi dâng lên ngút trời, sôi sục trong từng tế bào của tôi. Năm ngày đêm, tôi không hề ăn được một miếng gì, và lại có ăn cũng chỉ ăn thừa những gì chúng đã ăn xong. Tôi yếu ớt, xanh xao, gầy còm. Thân phận đàn bà chúng tôi như thế đấy. Năm ngày đêm thỏa mãn thú tính của chúng rồi. Hôm đó vào lúc 12 giờ khuya, chúng tôi đang ngủ sau một ngày mệt nhọc, chúng vừa kéo lưới xong liền đến kéo chúng tôi dậy. Chúng ra đầu cho chúng tôi xuống tầng dưới để ăn cơm. Có bao giờ chúng tốt với chúng tôi đâu. Chúng tôi biết chắc là chúng sẽ giết trừ giết đây nữa rồi. Bỗng nghe tầng dưới có tiếng la:

- Tại bay ơi! chúng dậy hết đi. Chúng nó dính chặt đầu xuống biển rồi.

Chúng bắt đầu thực hiện kế hoạch thâm độc của chúng. Đi một đoạn chúng thấy xuống hai người. Khoảng cách giữa chúng tôi rất xa. Đến lượt cuối cùng là hai chị em chúng tôi. Máy người kia còn có vài chiếc phao nhỏ để bám vào. Còn chị em chúng tôi khỏi phải có đi. Vì chúng nó thù tôi. Có lần tôi đã đưa tay tát vào mặt nó vì cơn ham thú tính của nó. Bị thấy xuống biển giữa đêm tối âm u, lại thêm hai đi cháu chị H. và chị L. không biết tội nên đã chìm lìm xuống lòng đại dương. Giữa đêm khuya, bốn bề vắng lặng, nước biển mang một màu đen thật là man rợ, đặc lẻo như nhớt trông thật ghê rợn. Đêm tối hãi hùng đã đồng lõa với tội lỗi. Để cả bao la không thấy trời đất gì hết. Hai chị em tôi bị thấy xuống biển một cách bất

ngờ, sóng đập vào người, nước đầy cả mũi, miệng, chúng tôi ho sặc sụa và cũng may là chúng tôi biết lội. Trong cảnh ngộ này, chúng tôi đã cạn nước mắt để khóc từ lâu rồi. Chúng tôi hết sức để chống chọi với biển cả sóng gió. Chúng tôi đưa tay quờ quào như phản ứng tự nhiên của người biết lội mà thôi. Mặc cho sóng gió đầy dẫy, chúng tôi phó mặc sự sống cho Trời đất. Đến chừng nào kiệt sức thì sóng gió sẽ nhận chìm và yên nghỉ ngàn thu, tôi nghĩ thế. Bỗng nhiên em nhỏ gái của tôi, bằng giọng ngây thơ của tuổi 12, nó hỏi:

- Chị ơi! sao mình không chết? Tôi nhìn nó trả lời:

- Tại cũng biết lội - làm sao chết được.

Chúng 15 phút sau, gần như em gái tôi đã đuối sức lắm rồi. Nó nhìn tôi nói:

- Minh sắp chết rồi chị ơi! Hai chị em mình nắm tay nhau mà chết đi chị.

Rồi nó nắm lấy tay tôi trong khi tôi cũng đuối sức rồi. Người tôi mất thăng bằng, tôi cũng cố gắng để nói với nó:

- Thôi! buông chị ra đi cưng. Cố gắng lên chút nữa, lội tôi đâu hay tôi đó, sóng phụt nào hay phụt đó. Cùng nhớ niệm Phật và vái với cổ ngoại (Bà cổ ngoại) trả thù cho gia đình mình rồi chết. Bỗng nhiên tôi thấy ánh đèn lấp lánh trên mặt biển, cách chúng tôi khá xa. Em tôi nhìn tôi với ánh mắt yếu ớt và thì thầm:

- Chị em mình cố gắng lội đến ánh đèn kia đi. Tôi nhìn nó trả lời:

- Sao mơ hồ quá cưng ơi! Chị kiệt sức lắm rồi.

Miệng nói thế nhưng chúng tôi phải cố gắng để lội lại chỗ có ánh đèn. Một lúc sau, nó lội lại sát bên tôi và ôm cứng lấy tôi qua giọng thì thào:

- Thôi!... chị đi... em chịu... hết nổi rồi...

Trước sự mong manh của sống chết, tôi thấy thương em tôi vô cùng, mặc dù tôi cũng hết sức. Tôi cố gắng trấn an:

- Cố gắng lên cưng. Cố gắng nữa đi cưng. Sắp đến rồi kia... Tôi nói tiếp bằng giọng thật nhỏ:

- Minh không sợ. Minh không thể chết được ạ.

Ánh đèn càng lúc càng gần, chị em tôi mỗi lúc mỗi đuối sức hơn. Hai chị em tôi cố gắng hết sức hét lên thật lớn khi đến gần ánh đèn:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Thì ra ánh đèn chính là chiếc tàu đang neo. Bốn bề lặng thinh, trên tàu không một bóng người. Tôi thấy trong người đã kiệt sức rồi - và nhắm mắt chờ chết, mặc dù đã đến sát bên tàu. Bỗng nhiên tôi thấy như có bàn tay vô hình nào đó đẩy tôi lại sát hơn bên chiếc tàu. Nhưng tàu cao quá! Tôi không lên được, không thể với tới được. Tôi tiếp tục la hét để cầu cứu. Tôi nghe trên tàu có tiếng người nói:

- Thim năm ơi! Hai chị em con T. kia. Rồi họ ra đầu cho tôi im lặng. Tôi vâng lời và quay lại bên em tôi nói nhỏ:

- Gắng lên cưng! Tôi rồi đó. Chắc chắn tại mình sống rồi cưng ơi.

Chị MT đưa tay ra để tôi cầm và kéo lên, khi tôi lên được tàu, thì em gái tôi cũng lên được, vì tóc tôi dài lắm nên nó nắm được và cũng lên. Chúng tôi tạm nghỉ để lấy sức, mừng mừng, tủi tủi gặp lại. Nghỉ khỏe chúng 10 phút sau hơn 30 phút lội dưới biển. Chúng tôi không dám nói lớn, tôi lược kể những gì xảy ra cho 2 chị nghe. Chúng tôi đang mê mê tâm sự bỗng nghe tiếng cầu cứu đầu đây, chúng tôi bỏ đó câu chuyện để lắng nghe. Tiếng cầu cứu vang lên đánh thức chúng nó dậy. Thấy chị D. đang ôm phao cách tàu chúng 2 mét. Chị thì thở hắt và sợ hãi khóc lóc, chúng thấy đây cho chị và kéo lên. Rồi chúng lấy nước cho uống và tắm rửa. Bỗng nhiên nó thấy bốn người chúng tôi đang ngồi có rơm người lại, phần thì lạnh, phần thì sợ, chúng tôi òa lên khóc và ra đầu với chúng là chúng tôi vừa mới bị hà hiếp và bị thủ tiêu. Nó kéo chúng tôi lại đằng sau chỗ chị D. đang ngồi. Thấy chúng tôi chị D. la lớn:

- Trời ơi! Chị MT - H. T. Th... Làm sao sống được vậy?!

Gặp nhau trong giờ phút này thật là mừng, nhưng chúng tôi vẫn không quên nằn nì bọn chúng nó. Rồi nó báo với thuyền trưởng. Một lúc sau thuyền trưởng đến chỗ chúng tôi ngồi, ra hiệu cho chúng tôi biết là không thể cứu chúng tôi được, vì ông đã gọi điện thoại, nhưng người ta không cho cứu - chúng lấy nam thừng sủa trống không để cho chúng tôi làm phao. Chúng tôi lại nằn nì xin ở lại đến lúc mặt trời mọc mà thôi và cuối cùng chúng đồng ý.

Trên chiếc tàu này chúng tôi còn lại năm người. Trong cảnh ngộ này chúng tôi yêu thương nhau như lẽ đương nhiên của sự sống. Được ngồi trên tàu này rồi, chúng tôi mang nặng tâm tư với những xô xa và tủi nhục cho thân phận đàn bà chúng tôi. Dần dần sức lực như hồi sinh trở lại, lúc này là lúc tôi thấy thiết tha nhất với sự sống. Ở đây chúng tôi được đối xử đáng hoàng hơn, và không khí có vẻ thoải mái hơn. Cơm nước nấu xong, chúng cho chúng tôi ăn trước. Ai cũng ăn được và thấy ngon. Riêng tôi và chị M. thì không thể nào nuốt trôi được, phần vì bị say sóng, phần thì sức lực chưa bình phục được. Ăn vào cũng tuôn ra sạch sẽ mà thôi. Ở đây chúng lại ra đầu rằng: Nếu cứu chúng tôi, chúng nó sẽ bị công tay đi tù hoặc bị bán chết. Chúng tôi cũng biết như thế. Vì vậy, sau ba ngày đêm ở đây, chúng tôi phải nháy xuống biển lần nữa, khi lâu tôi gần đảo hoang. Nói gần vậy chứ thật cũng xa lắm. Đứng trên boong tàu nhìn thấy đảo mờ mờ mà thôi. Tàu chúng không dám vào gần hơn để chúng tôi xuống, vì chúng sợ có tiếng động sẽ bị bắt. Cả năm chúng tôi buộc chung phao lại, và lội chung với nhau. Chúng tôi lại xuống biển lần thứ hai vào lúc 8 giờ tối ngày 30.12.1988. Trời tối đen như mực, trên bầu trời một vài vì sao lác đác. Biển trời mờ mịt màu tạt tạt, tề nhạt, quạnh hiu như cùng chia sẻ nỗi niềm của những đứa con gái vô duyên, bạc phúc như chúng tôi. Cả trăm ngàn thu hiểm nguy đến tính mạng thế mà không hiểu sao chúng tôi vẫn đùa giỡn với nhau ở dưới tình trạng đó được. Tôi thiết nghĩ trời Phật đã cho chúng tôi một ít ân huệ như thế của kẻ hoạn nạn. Thế là chúng tôi cứ nhắm thẳng hướng có ánh đèn điện rực sáng. Càng lúc tôi càng thấy lạnh buốt cả tay chân, mệt nhọc cả người. Mặc cho gió thổi, sóng vùi. Chúng tôi kiệt sức cả rồi, bàn nhau tấp vào đảo trước mặt, nghỉ lấy sức ở đó rồi tiếp tục lội qua đảo kia. Nghỉ thế, chúng tôi cố gắng lội khi đến bên đảo hoang vắng này, tưởng đâu sẽ được để dài nào ngủ đầu, sóng gió bập bùng. Tiếng sóng vỗ ầm ầm vào vách đá. Khổ nỗi! vách đá cheo leo, không có chỗ để bám vào. Nếu không khéo, sóng đẩy vào vách đá cũng rất dễ vỡ đầu, chảy máu. Cuối cùng, sóng đưa chúng tôi vào một hẻm đá rất nhỏ, giữa hai bờ vách đá đứng lạnh lùng. Sóng mạnh chúng tôi có thể chết vì đập đầu vào đá. Trời ơi! Sự sống con người sao mà mong manh quá đi! Tôi mừng rỡ tưởng sự sống mong manh như làn sương, như ánh chớp. Sống chết cách nhau trong nháy mắt. Ôi! thân người thật là tạm bợ, thật là khổ nỗi. Lại thêm lần nữa chúng tôi phải đỡ khốc đở cười. Bị đường thật sự, tôi không tôi - lui không lui. Chúng tôi thủ hết sức mình lội ngược trở lại nhưng không được. Sóng cứ thì nhau mà vào hết lượt nọ đến lượt kia đẩy chúng tôi trở lại vị trí cũ. Không thể bám vào đâu để lên đảo được. Chúng tôi bàn với nhau tìm cách để qua đảo bên cạnh. Đó cũng là đảo hoang. Chúng tôi đã lội trên biển gần 10 tiếng đồng hồ, chân tay ai cũng đều bị dộp cả. Chân tôi cũng sưng đờ, không thể cử động được nữa. Tôi nghĩ rằng chắc phải chết. Em tôi thì kiệt sức quá lắm rồi. Tôi nghiệp nó quá. Vừa lội tôi vừa điu nó theo, chị MT thì lội không được giỏi, lại phải kéo thêm chị nữa.

XUÂN CÀM

*Nắng Xuân tô thắm vạn cỏ cây
Én liệng tuôn mây gọi hợp bầu.
E ấp khóm hồng, hoa chím chím
Nhờn nhờ bướm trắng, cánh lung lay.
Bên hồ, thông thả thiên nga lướt
Dưới hoa, xúm xít trẻ vui vầy.
Xuân đến, thiên nhiên thay áo mới
Tưng bừng hoa lá ngất ngây say...*

Thanh Bình

Chúng tôi để chị nằm trên cái phao và đến đầu kéo chị theo đến đó. Cuối cùng chúng tôi quyết định trở lại đảo hy vọng sẽ tìm được lối lên. Thật ra chúng tôi đã hoàn toàn kiệt sức. Không thể chịu đựng thêm nữa. Hết nạn nọ đến nạn kia. Khi gần đến chân đảo, làn sóng mạnh đã đẩy tôi vào bờ đá. Tôi liền đổi thế, quay người trở lại để 2 chân có dụng vách đá cũng không sao. Chân tôi bị đá cắt và chảy máu. Tôi nghe rất cả hai bàn chân. Một lượng sóng khác thật lớn, đưa tôi lên cao hơn. Tôi vươn tay bám chặt vào gềnh đá. Không được, bị tuột xuống. Tay chân tôi đầy đầy dầu vết đá cắt. Thôi! đuối sức rồi. Tôi nghĩ thế là hết. Xuôi tay và tôi không quen tưởng niệm đến mẹ hiền cứu khổ cứu nạn: "Nam mô tam thanh cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát". Rồi tôi cảm thấy tâm tư thật bình yên. Tôi liền nghĩ:

- Mẹ ơi! Cứu chúng con ra khỏi khổ nạn này - Xin mẹ hiền thương xót chúng con. Cho chúng con lên được đảo dù chết chúng con cũng thỏa dạ yên lòng.

Thật là may mắn thay! Một cơn sóng khác lớn hơn đưa cả người tôi lên cao, tôi đưa tay nắm lấy thành đá và leo lên thật nhẹ nhàng và không hề thấy mệt như trước nữa. Lên đảo được, tôi liền đưa tay ra kéo nhỏ em gái của tôi lên. Nó kiệt sức lắm rồi. Đến H., MT. và cuối cùng là chị D. Vậy là tất cả chúng tôi được thoát nạn và lên được đảo bình yên. Gió biển lồng lộng, chúng tôi nghe giá buốt cả tâm hồn lẫn thể xác. Chúng tôi bèn rủ nhau đi tìm học đá để tránh gió và lạnh. Cả bọn chui vào một hốc đá nhỏ. Gió rít từng cơn nghe thật là rùng rợn, ma quái - như từ cõi xa vắng nào vọng lại. Lại thêm thú rừng là một nguy hiểm và mối lo lắng của chúng tôi nữa. Ngồi bên nhau, chúng tôi không dám nhắm mắt. Trăng khuya bắt đầu lên: "Hai mươi giắc tối, hai mươi nửa đêm". Trăng soi trên đảo vắng, ánh trăng như lạnh lung với chúng tôi và càng làm cho cảnh tượng hoang liêu này trở nên tẻ nhạt lạnh ngắt. Ấy thế mà chúng tôi vẫn lạnh run cầm cập trong hốc đá với cái lạnh cắt da xé thịt này, chúng tôi lại dần vào giấc ngủ hồi nào không hay. Khi thức dậy, ánh sáng chiếu xuống đã ngập đầy cả hoang đảo. Chúng quanh chúng tôi đây cối um tùm, phần nhiều là những cây hoang dại. Ngồi trên đảo nhưng tôi có cảm tưởng như đang ngồi giữa con tàu đang lắc lư theo sóng gió. Nắng hồng thật rực rỡ. Chúng tôi thấy tinh táo trở lại. Chúng tôi bàn nhau tìm đường sống. Hòn đảo có ánh đèn rực rỡ hôm qua đã mất dấu rồi, chúng chẳng còn lại dấu vết gì để chúng tôi tìm kiếm. Dành thất vọng! Chúng tôi men theo sườn núi đi xuống lên. Cây cối um tùm, đầy nhợ chà chà quấn lấy nhau. Chúng tôi đưa tay ra phía trước để vạch lấy đường đi. Trong đám, chị H. là người dẫn đường. Đến trưa thì qua được bên kia bờ đá. Chân tay mặt mũi chúng tôi bị gai

cào trầy trụa, đầy máu me. Chúng tôi bắt chấp tất cả - miễn sống là được. Tiếp tục đi một lúc, tôi mệt lả người. Tôi nằm xuống đất mê man. Một luồng cảm giác lạnh chạy khắp cơ thể tôi, tôi ổn lạnh rừng mình và nhất định không chịu đi nữa. Dù sao cũng lên được đảo rồi - dù có chết tôi cũng mãn nguyện. Mấy chi khác kéo theo tôi theo. Tôi phải cố gắng lê mình bước theo trong tâm trạng chán nản, rã rời. Đi được khá lâu, lại lọt vào một vùng khác. Vùng này hầu hết là dừa. Phần tôi chẳng khá hơn chút nào, tôi biết rằng có cây ăn trái là có người. Nhưng họ là Thái hay Miên? Chúng tôi không thể biết được. Mặc dù khát nước muốn chảy cả cổ họng, chúng tôi không dám nghĩ đến những buồng dừa kia sẽ làm chúng tôi đỡ khát. Chúng tôi nghĩ đây là dừa của người ta, lỡ người ta bắt gặp mình bẻ dừa, người ta sẽ chặt đầu mình chết mất còn gì. Vì thế chúng tôi gắng chịu cơn khát nước đang hoành hành trong mình. Hơn nữa, chúng tôi ngoài hai bàn tay trắng chẳng có dụng cụ, dao búa gì để chặt dừa. Âm thầm chịu đựng và tiếp tục đi. Được một khoảng khá xa, chúng tôi tới bãi biển của hoang đảo. Tất cả chúng tôi rã rời, nằm la liệt trên bãi cát vàng với nắng hồng đang sưởi ấm cho chúng tôi. Thúc đây, chúng tôi nhìn qua bên kia, thấy mọi người tối lui, tập nập. Họ cách chúng tôi chừng vài cây số. Và chúng tôi cũng không biết hiện giờ mình đang ở đâu, Miên hay Thái? Ngộ nghĩnh đến thế là cùng! Vì vậy chúng tôi không dám lộ qua mà chỉ đưa tay ngoắt ngoắt làm dấu hiệu mà thôi. Họ có thể nhận ra, nhưng chẳng biết chúng tôi là gì. Đúng nhìn ná chúng tôi nghe bồn chồn trong dạ. Không dám lộ qua, vì sợ hết nạn nọ đến nạn kia. Suốt buổi đứng phoir thấy dưới nắng, đói khát đang âm ỉ kéo nhau về nung nấu chúng tôi. Cuối cùng, chị MT quyết định đi và tất cả cùng đi. Ở đây nước không sâu lắm chỉ lên tới bắp vế là cùng, dưới đáy có đủ thứ sạn, sỏi, sỏi... và đáng sợ nhất là con hào. Nó cắt nát hai bàn chân trần trụi của chúng tôi. Đi một lúc, gặp chỗ nước sâu, chúng tôi bỏ phao xuống để lội - chẳng mấy lâu chúng tôi đến bờ bên kia. Qua được đây rồi, sự an toàn cho đời sống chúng tôi có phần bảo đảm hơn. Gần chỗ chúng tôi đứng có cửa hàng giải khát. Chúng tôi bàn nhau vào xin nước uống. Nhưng vì bản tính rụt rề nên chúng tôi chẳng ai dám vào. Chúng tôi lại men theo dọc biển chờ đồng người đang tắm. Nhìn kỹ lại thì họ toàn là người ngoại quốc. Thấy chúng tôi, họ nói: "Hello, What's your name?". Họ hỏi thăm chúng tôi nhiều lắm - chúng tôi chỉ biết lắc đầu lia lịa và họ phá lên cười. Chúng tôi trả lời với họ rằng chúng tôi là người VN, họ là người Y. Có lẽ họ tưởng chúng tôi là dân Thái. Đây là một trong những bãi biển du lịch của Thái Lan. Chúng tôi quần áo lam lũ, mặt mũi, tay chân đầy nét gai

cào. Chắc có lẽ chúng tôi trông thảm thương lắm. Sau khi họ biết chúng tôi là người VN, bị chìm tàu. Họ điện thoại ngay cho cảnh sát và được lệnh cho phép cho chúng tôi đến cơ quan hữu trách. Không biết những gì sẽ xảy ra cho chúng tôi. Nhưng ai cũng thấy vui mừng hẳn lên, dù sao chúng tôi hy vọng điều may mắn sẽ đến với chúng tôi. Trước khi lên xe, họ không cho chúng tôi mang theo phao. Xe chạy, chúng tôi tưởng như đang ở trong mơ, chúng tôi không ngờ có ngày ngồi được trên xe như thế này. Chúng quanh những nơi chúng tôi đi qua, hầu hết là núi non. Từ cõi chết trở về, nhìn cuộc sống của người dân ở đây chúng tôi thấy cái gì cũng đẹp cả. Mọi người đang sửa soạn đón Tết Tây và Noel. Gần 2 giờ chiều, chúng tôi được mỗi người một đĩa cơm...

Chúng quanh chúng tôi giờ đây đông nghẹt những người Thái. Họ vây quanh chúng tôi với đôi mắt tò mò, chúng tôi bị nhốt trong "co-net" bởi vì họ nghĩ chúng tôi là gián điệp Việt Cộng. Chúng tôi đã lên khóc. Đến gần tối, họ đưa đến một người Thái biết tiếng Việt chút đỉnh, trước đây ông có ở VN 19 tháng, hỏi lý lịch chúng tôi. Khi trời sụp tối họ ra về. Còn lại chúng tôi với nỗi sợ hãi vô cơ, chán nản. Sáng hôm sau, họ lại đưa tới một ông già khoảng chừng 50-60 tuổi, nói tiếng Việt khá giỏi. Vì từ nhỏ đến 40 tuổi ông ta ở Sài Gòn. Sau đó chúng tôi được ông già đó làm thông dịch và lập hồ sơ. Họ tỏ ra khám phục lòng can đảm của người con gái VN và ở đây họ đối xử rất tốt với chúng tôi. Chúng tôi được tự do đi lại, giao tiếp với mọi người - và ông già nói tiếng Việt đó đã cho chúng tôi biết đây là đảo KOH-SA-MUI là một trong những nơi du lịch của người ngoại quốc khi đến Thái.

Sau 11 ngày, chúng tôi được đưa vào Surat-tha-Ni mất 3 giờ đồng hồ. Ở đây chúng tôi được hội cứu đói của người Hoa giúp đỡ rất nhiều. Sau 13 ngày ở đây, chúng tôi được lên xe chuyển đến trại Banthat - Trại này nằm giữa biển giới Thái-Miên.

Đặt chân lên trại Banthat vào lúc 9 giờ 30 tối - Trời tối đen như mực, thỉnh thoảng một vài ánh đèn le lói chiếu ra từ những căn nhà lá, trông càng thêm đau lòng. Mọi người đã phần đã đi ngủ. Vì ở đây giữ giới nghiêm là 8 giờ.

Tôi bước từng bước chân như kẻ điên dại, mắt hồn với nỗi trống vắng cô đơn. Ngày ra đi gia đình tôi đây, đủ hết mà giờ này mắt tôi đau 4 người. Ở đây hoàn toàn xa lạ với chúng tôi. Đêm tối mặt mũi, nỗi oan trái khổ đau, sự cô đơn hoang vắng trở về dần vạt tâm tư tôi. Lúc này, niềm bất hạnh lớn lao nhất đã đè nặng lên khối óc suy tư, ngổn ngang với trăm ngàn ý nghĩ tiếp nối. Ôi! cuộc đời này tràn đầy những đau thương tủ hân, mà con người phải đối diện. Sự tự do mà mình kiếm tìm phải trả một giá quá đắt. Những ngày tháng khổ đau, trở trối giữa những người bạn đồng hành, đồng cảnh ngộ. Chúng tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng như chốn hoang vu sa mạc. Niềm vui hân đáng lên tận khúc mắt và chảy thành dòng lệ, khúc thương cho thân phận bất hạnh của những người đàn bà như chúng tôi, cho dân tộc Việt Nam đau thương quanh quai dưới chế độ cộng sản Việt Nam bạo tàn độc đoán, phi nhân. Từ khổ đau khủng cực, cộng chúng với niềm tủi nhục, tôi không phá ra ý nghĩa của đời sống và sự hiện hữu của chính mình, mãi khi đến trại Panat thực sự tôi mới rõ được điều đó.

Viết ở trại Panat sau 365 ngày

NGƯỜI VIẾT



LÁ THƯ TRANG SEN

Thường khi các hội đoàn sửa soạn tổ chức Tết trong bầu không khí lạnh lẽo của mùa đông. Năm nay lại khác, dường như mùa xuân đến sớm hơn, như niềm hy vọng chùng chớm nở trong ta, phải thế không các em ! Người ta thường nhắc Xuân và Tuổi trẻ. Mùa Xuân như bước vươn lên của vũ trụ sau cơn ngủ dài trong tuyết giá. Tuổi thanh niên lại là tuổi xây dựng, bồi đắp cho tương lai. Cả hai có sự tương quan là cùng chuyển mình, vùng dậy, tiến tới tương lai.

Các em thương mến của chị ! Xuân đến, xuân đi hay xuân vốn ở sẵn trong các em cùng thế thôi. Chị muốn nhắc cho các em mùa Xuân của người Phật tử. Đó là Xuân Di Lạc. Các em nghe lạ hay quen ? Quen vì câu tụng niệm "Nam mô đấng lai hạ sanh Di Lạc tôn Phật" rất thường trong các buổi lễ. Quen vì tượng ngài Di Lạc mập mạp, tươi cười với sáu trẻ con phá phách sáu căn nhan nhản mọi nơi. Là tại sao không phải Xuân Tuổi Trẻ, Xuân tươi, Xuân ... Hoặc giả như là Xuân Di Đà, Xuân Thích Ca mà là Xuân Di Lạc.

Phật Di Lạc là vị Phật của tương lai. Mùa Xuân, như chị đã nói, thường là sự bắt đầu. Cho nên mùa Xuân và Phật Di lạc là sự bắt đầu cho niềm hy vọng ở tương

lai. Nói như thế thì có vẻ hơi hạn hẹp. Các em coi những hàng cây bệnh hoạn đau đớn mùa thu, cho đến khô gãy run rẩy trong tuyết giá mùa đông, thế mà không chút hờn giận, oán trách, vẫn trời mình trở dậy tươi cười chào đón gió xuân. Tại sao vậy các em ? Hí Xả đó. Năm đứa trẻ, đứa chọc mắt, phá mũi, sờ miệng, vọc tai, thọc lét và đứa không hình phá đầu phá óc vẫn không làm ngài Di Lạc ngừng nở nụ cười. Còn mình thì sao các em nhỉ ? Hôm nọ chị rảnh rỗi đi phố chơi, thấy cái áo đẹp quá tức thì một hai phải mua cho bằng được, dù không biết lúc nào mới cần đến. Kỳ thật đôi mắt mình cứ ưa nhìn cái đẹp. Đôi tai chỉ thích nghe lời ngọt dịu,

khen tụng. Ngón thì ăn nhiều v.v... Thế thì còn đỡ, nếu lỡ nghe lời chê trách thì dưng dưng nổi giận. Ai làm gì không vừa ý thì bực mình cau có. Chao ơi ! sáu căn như sáu bãi chiến trường. Thắng thì cười, bại thì khóc, chưa một lần tự tại. Chiến tranh dường như tự trong mình, trong mỗi người mà ra. Chẳng qua là ích kỷ và cái "tôi" đã làm mờ nhạt tất cả, làm sao có thể chấp nhận lẫn nhau.

Xuân Di Lạc là mùa Xuân hí xả. Đón Xuân, chúng ta là những người Phật tử không phải chỉ biết đến tiếng pháo đi dưng, hoặc những chiếc bánh chưng bánh tét. Hãy đón Xuân bằng tất cả tươi mát của vũ trụ, lãng quên và tiến tới. Như điều tâm niệm thứ 5 của thanh thiếu niên Phật tử : "Phật tử sống hí xả để dưng tiến trên đường đạo".

Chị em mình thử thực hành hạnh hí xả để đón Xuân các em nhé. Thử một lần tha thứ và chấp nhận nhau. Thử một lần nhìn nhau bằng đôi mắt thông cảm, bằng nụ cười tình thương, bằng cái bắt tay đầm ấm. Mùa Đông đã qua hay sắp sửa đi qua, trước mắt mình chỉ có mùa Xuân và nụ cười Di Lạc.

TÂM BẠCH

MỘT MÙA XUÂN NHỚ MÃI

Trong một ngày Xuân đẹp sáng trời, muôn hoa đua nhau nở, đứa con trai đầu lòng của một cặp vợ chồng kia được ra đời. Đứa bé trông thật kháu khỉnh, dễ thương. Mong cho con mình sau này có một tương lai sáng sủa, tươi đẹp như ngày nó lọt lòng nên hai người quyết định đặt tên Xuân cho cậu con trai cưng.

Xuân lớn lên trong tình thương yêu vô bờ bến của mẹ và trong sự che chở vững vàng của người cha. Nhưng lắm khi Xuân mắc phải tội hỗn hào với người lớn, Xuân phải nhận mấy lần roi răn dạy từ tay của người mẹ hiền từ, mặc dầu trong lòng bà rất mực cưng chiều Xuân. Cậu ông bà mình vẫn thường nói :

Thương con cho roi cho vọt
Ghét con cho ngọt cho bùi
rất đúng tâm trạng của bà vào những lúc này.

Ngày qua ngày, bầy em của Xuân nối tiếp mở mắt chào đời trong khung cảnh gia đình êm ái đầm ấm. Xuân thương các em nó lắm, đặc biệt đứa em gái út vừa đầy năm tháng. Tội nghiệp ! Con bé mới sanh ra đã mang bệnh tật nơi chân, chác chấn sau này bước chân chập chững vào đời của em phải nhờ vào đôi nạng khó ưa.

Hàng ngày sau khi đi học về và cơm nước xong, Xuân thường bồng em bé dạo chơi vài vòng quanh xóm. Nó nâng niu em như một món đồ quý. Sau đó Xuân mới bắt đầu làm bài tập nhà trường và soạn bài cho ngày hôm sau.

Bữa nay trên đường từ trường về nhà Xuân đắm sâu trong những tư tưởng vui tươi của nó :

- Vui ghê ! Còn vài ngày nữa tất cả sẽ được nghỉ ở nhà chuẩn bị đón Tết.

Xuân miên man liên tưởng tới đêm Giao thừa. Nó sẽ theo dõi ba nổ dốt những dây pháo trung dài hàng 2, 3 thước. Những viên pháo tống được xen kẽ giữa dây pháo bông nổ tung làm diếc tai nhức óc. Thế nhưng cụ ta thích chi lạ. Sau đó Xuân bắt đầu dốt pháo chuột với mấy em và đi xem người

khác đốt pháo. Chỉ xem thôi ! Xuân không dám nhào vô lượm pháo xi, pháo lép như chúng bạn hàng xóm. Xuân từng chính mắt thấy có bạn bị què tay, hư mắt cũng vì lượm pháo. Dầu vậy Xuân cũng có nghịch với pháo một cách khác. Cu cậu đặt viên pháo dưới lon sữa bò, khi đốt nó bay lên trời coi rất ngoạn mục.

Sau mười hai giờ đêm cả nhà sẽ cùng đưa nhau tới chùa. Đến chùa để hái lộc đầu Xuân, tới chùa để nghe nhạc mừng Xuân Di Lạc, nghe tiếng chuông chùa thanh cao thoát trần. Tuy còn bé, Xuân cũng thấy lòng yên tĩnh nhẹ nhàng. Rồi ngày mong một Tết sẽ nối đuôi theo sau. Theo phong tục, Xuân và các em sẽ chúc mừng Ông Bà sống lâu trăm tuổi, Cha Mẹ năm mới mạnh khỏe, làm ăn phát đạt để khi lì xì cho anh em Xuân mấy cái bao do đó nó dầy dầy lên một chút. Với tiền lì xì của Cha Mẹ và bà con thân thuộc Xuân mơ sẽ đi xi nê cùng các bạn cùng lớp. Xong xuôi sẽ dắt nhau đi ăn kem. Ít ngày sau, khoảng mùng 5 mùng 6, Cha Mẹ hứa đưa anh em Xuân đi chơi sở thú. Và còn một điều nữa. Đầu năm Xuân sẽ tròn 13 tuổi. Có lẽ Tết là ngày sung sướng nhất của nó trong năm ...

Xuân đang đắm sâu trong mộng mơ cho nên tối nhà hồi nào không hay biết. Thằng bé tung tăng bước qua thềm chạy vào nhà.

"Uá, sao nhà trống thế này ? Má nó đâu ? Baby nơi nào ? Còn bóng dáng hai đứa em trai đã tan trường rồi ở đâu không thấy ?"

Linh tính cho Xuân biết có chuyện gì không ổn xảy ra cho gia đình mình. Trong lòng thấp thỏm lo âu, Xuân liền chạy qua nhà bên của một bà cụ hỏi thăm. Vừa thấy bóng dáng Xuân bước vô nhà bà lật đật nói liền, như là đã chờ đợi Xuân từ lâu.

- Cháu có biết tin gì về mẹ chưa ?
- Dạ, thưa có chuyện gì xảy ra vậy bà ?

- Mẹ cháu sáng này vừa bị tai nạn xe, bây giờ chắc đang được cấp cứu trong bệnh viện, cháu mau ra thăm đi !

Nghe hung tin, Xuân tái mét mặt mày. Phải bị cấp cứu chắc chắn là nặng lắm rồi. Xuân vọt ngay ra cửa chạy đến bệnh viện, quên cả cảm ơn bà lão. Ba chân bốn cẳng thằng nhỏ chạy một mạch tới nhà thương gần nhất và hỏi có người nào tên Mẹ nó nằm ở đây không và ở phòng nào. Quả nhiên Mẹ nó được người ta đưa đến đây và có

người dẫn nó tới chỗ Mẹ nó đang nằm điều trị.

Tuy tâm tư như bị đốt cháy nó vẫn nhẹ nhõm mở cửa phòng, cho Mẹ nó khỏi giật mình. Bước vô, Xuân thấy Cha, mấy đứa em và vài người thân thuộc vây quanh giường bệnh. Và kìa, Mẹ nó nằm trên giường, vẻ mặt người xanh xao tiêu tụy làm sao. Phải chăng đây là Mẹ của nó ? Xuân chạy tới ôm chầm lấy Mẹ, người đã từng lo lắng cho nó tới bây giờ, từng thương yêu, cưng chiều nó. Nó rớt rít hỏi :

- Mẹ thấy đau không ? Hồi nào Mẹ bình phục lại. Ông Bác sĩ nói sao hả Mẹ. Mà tại sao Mẹ bị xe đụng vậy ?

Nó còn muốn hỏi nhiều nữa, nhưng lúc đó Cha Xuân đã kịp thời ngắt lời.

Lúc bấy giờ người bác sĩ bước vào phòng. Cha của Xuân vội vã hỏi, giọng nói ông đầy lo âu :

- Bệnh tình vợ tôi có hy vọng gì không bác sĩ ?



- Rất tiếc là tôi phải làm cho ông thất vọng. Chúng tôi không biết phải làm gì để giúp cho vợ ông. Bà ta cần được bồi dưỡng, nhưng rất có thể bà ra đi bất ngờ !

- Ông nói sao ? Thế là vợ tôi rất ít hy vọng sống ? Bác sĩ ơi, xin ông ra ợn cứu vợ tôi đi !

- Xin lỗi, chuyện này ngoài sức tôi.

Tất cả mọi người xung quanh cũng không khỏi bối rối rơi lệ. Riêng Xuân, cu cậu cảm thấy như choáng váng mặt mày, không còn biết gì tới xung quanh. Chỉ biết rằng : Mẹ có thể rời bỏ tội nó, để lại một đàn em vô tội đại khổ. Mẹ sẽ ra đi vĩnh viễn, bỏ thế giới này để đi vào một thế giới khác. Không còn gì nữa ! Nó sắp mất một bầu tình thương bao la không bờ bến, mất đi tình mẫu tử thiêng liêng ! Đầu óc nó như điên cuồng trong cơn ác mộng.

Bỗng tiếng nói yếu ớt của Mẹ kéo Xuân trở về thực tại :

- Xuân à ! Mẹ không biết còn sống được bao lâu nữa. Nhưng lòng Mẹ không được yên và rất

hiều lo âu con ạ. Con có thể hứa với Mẹ một điều không ? Nếu được Mẹ mới yên lòng nhắm mắt.

- Mẹ ơi ! Mẹ có biết là con thương Mẹ đến chừng nào không, chẳng lẽ thằng con trai lớn không làm được việc Mẹ giao phó sao ? Con nguyện tuân theo lời Mẹ dạy.

- Con trai Mẹ ngoan lắm. Rồi bà đưa mắt trĩu mến nhìn qua mấy đứa em Xuân.

- Mọi lo ngại lớn nhất của Mẹ chính là các em của con. Tụi nó còn quá nhỏ mà sắp mất Mẹ. Từ nay con phải phụ giúp Cha dạy dỗ và giúp đỡ các em ăn học nên người, nghe không con !

- Thưa Mẹ con xin vâng lời.

Thế rồi một tuần lễ nặng nề áo nào trôi qua. Trong thời gian này, Cha của Xuân đã làm rất nhiều việc phước như bố thí, cúng dường, giúp đỡ kẻ tật nguyền, nghèo đói. Và ông còn khuyến khích bày con cùng ông thỉnh một vị cao Tăng xuống tóc để cầu nguyện cho vợ. Tuy không biết

việc cao tóc đi có nghĩa gì, anh em Xuân vẫn nghe lời, vì Cha tụi nó nói làm như thế sẽ cứu được Mẹ. Ngoài ra ông phát nguyện ăn chay trường, nếu vợ ông qua cơn nạn. Tất cả công đức ông làm lúc này ông đều hồi hướng cho người vợ yêu quý qua cơn thập tử nhất sinh. Ông trông chờ vào một phép lạ nhiệm màu. Riêng Mẹ của Xuân nhứt tâm chuyên niệm hằng ngày hồng danh

Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát.

Hôm nay là mùng một Tết, thiên hạ đang đón chúa Xuân khắp nơi. Tự nhiên Mẹ của Xuân bỗng thấy trong người khỏe hẳn, ăn uống trở lại bình thường. Quá là nhiệm màu ! Hay là nghiệp bà chưa trả xong trong cõi đời này nên quý vô thường đã không tới đời mạng ? Ông bác sĩ không thể nào tưởng tượng được, tại sao bà bỗng dưng khỏe mạnh lại. Trong suốt thời gian hành nghề, ông chưa bao giờ thấy tình trạng như bà đây.

Dầu sao đi nữa đây là niềm vui lớn lao nhất đối với gia đình Xuân. Mẹ đã trở về với anh em Xuân. Anh em nó cũng sẽ ăn một cái Tết vui vẻ như mọi gia đình. Niềm sung sướng, hạnh phúc của gia đình Xuân không bút mực nào tả cho hết. Xuân muốn la lên thật to cho cả thế giới đều nghe và cùng chung vui với cái vui của gia đình nó trong ngày Tết.

KIM GIANG

HÃY HỌC HẠNH CỦA ĐẤT

Để Đọc Trước Giờ Cúng Giao Thừa

Trích đoạn chót chương 49 trong cuốn Đường Xưa Mây Trắng, đoạn có liên hệ đến Hỷ và Xả, chuyện xảy ra lúc Rahula, con của Bụt, lên mười tám tuổi và sắp được thọ đại giới.

Sau mùa an cư, Bụt lại đi hành hóa về phương Tây Bắc, và cuối mùa thu năm ấy Bụt tới Savatthi. Một buổi sáng, trong khi cầm bát đi khát thực sau lưng Bụt, Rahula đánh mất chánh niệm. Tuy chú vẫn đi như mọi người, tâm chú lại nghĩ đến chuyện khác. Chú nhìn Bụt phía trước và tự hỏi nếu ngày xưa Bụt không đi tu thì không biết bây giờ Bụt đang làm gì và mình đang làm gì. Chú đã nghe kể lại là khi Bụt mới sinh, có ông thầy Bà La Môn đoán rằng khi lớn lên Bụt sẽ đi tu và nếu không đi tu thì sẽ trở nên một vị chuyển luân thánh vương, nghĩa là một vị vua có quyền hạn trên tất cả các vị vua trên hoàn vũ. Đời sống của một vị chuyển luân thánh vương ra sao, và nếu bây giờ Bụt làm Chuyển Luân Thánh Vương thì chú làm gì? Trí óc vợ vẫn nghĩ như thế, bước chân, hơi thở và dáng đi của chú cũng không còn an trú trong uy nghi nữa. La quá. Bụt đi phía trước mà người cảm thấy được những điều đó. Bụt biết là chú mất chánh niệm. Người dừng bước và quay trở lại. Tất cả các vị khất sĩ cũng dừng bước. Bụt bảo Rahula :

- Này Rahula, con có theo dõi hơi thở và duy trì chính niệm không?

Rahula cúi đầu, im lặng. Bụt dạy :- Muốn an trú trong chánh niệm thì phải duy trì hơi thở có ý thức. Trong khi đi khát thực, ta phải thực tập thiền quán. Ta có thể quán sát về tính vô thường và vô ngã của những yếu tố tạo nên muôn loài. Những yếu tố đó là : sắc thân, cảm thọ, tri giác, tâm ý và nhận thức. Nếu ta duy trì hơi thở có ý thức thì ta có thể tiếp tục việc thiền quán ngay trong khi ta đi khát thực và ta sẽ không bị rơi vào tình trạng thất niệm.

Nói xong, Bụt quay lại và tiếp tục đi. Được sách tấn, tất cả mọi người đều nắm lấy hơi thở và duy

trì chánh niệm. Nhưng một lúc sau đó, Rahula tách ra khỏi hàng ngũ các vị khất sĩ. Chú tìm đến một cụm rừng bên đường và ngồi xuống dưới một gốc cây.

Thấy thế, Svastika cũng rời hàng ngũ, và đi theo Rahula. Thấy chú tới gần, Rahula nói :

- Chú cứ đi khát thực với các thầy đi. Tôi không có tâm nào mà đi khát thực nữa. Tôi mới bị Bụt rầy trước đại chúng là đánh mất chánh niệm. Tôi phải dành cả ngày hôm nay để thực tập thiền quán. Tôi xấu hổ lắm.

Biết không làm gì hơn được, Svastika từ giả bạn và trở lại nhập đoàn với các vị khất sĩ.

Trên đường về, đại đức Sariputta đã cùng Svastika ghé lại cụm rừng để đón Rahula về tu viện. Svastika chia xé phần ăn mình xin được vào bát của Rahula. Sau giờ thọ trai, thầy Sariputta bảo Rahula đi gặp Bụt. Svastika xin được đi theo.

Biết tâm ý của Rahula đã đến lúc có thể tiếp nhận giáo lý giải thoát, Bụt dạy :

- Này Rahula, con hãy học theo hạnh của đất. Dù người ta dẫm và rải lên đất những thứ tinh sạch và đẹp đẽ như hoa, nước thơm và sữa thơm hoặc người ta dẫm lên đất những thứ dơ dáy hôi hám như phân, nước tiểu và máu mủ, hoặc người ta khắc nhổ xuống đất thì đất cũng tiếp nhận tất cả những thứ ấy một cách thân nhiên, không vui vẻ mừng rỡ mà cũng không chán ghét tủi nhục. Cũng như thế, khi những cảm thọ khoái lạc hoặc buồn khổ phát sinh, con đừng để cho chúng làm nhiễu loạn tâm con và chiếm cứ lòng con.

Con hãy học hạnh của nước. Khi người ta giặt rửa những thứ dơ bẩn trong nước, nước cũng không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường.

Con lại nên học hạnh của lửa. Lửa đốt cháy mọi thứ, kể cả những thứ thơm tho hay thật dơ bẩn, vậy mà lửa cũng không vì thế mà cảm thấy tự hào hay tủi nhục buồn khổ và chán chường.

Con lại cũng nên học hạnh của không khí. Không khí thổi đi các thứ mùi, hoặc thơm hoặc thối, dù đó là mùi máu mủ, phân và nước tiểu, mà vẫn không cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường.

Rahula, con hãy tu tập lòng Từ để đối trị giận hờn. Lòng Từ là

lòng thương yêu được thực hiện bằng cách đem lại niềm vui cho kẻ khác. Từ là thứ tình thương không có điều kiện và không chờ đợi sự đền trả. Con hãy tu tập lòng Bi để đối trị tàn ác. Lòng Bi là lòng thương yêu được thực hiện bằng cách làm vơi đi sự khổ đau nơi người khác. Bi cũng là thứ tình thương không có điều kiện và cũng không chờ đợi sự đền trả. Con lại phải tu tập lòng Hỷ để đối trị ganh ghét. Lòng Hỷ là niềm vui phát sinh từ khả năng vui theo cái vui của người khác và niềm ao ước làm sao cho kẻ khác được an vui, mong cho kẻ khác được thành công và hạnh phúc. Con lại nên tu tập lòng Xả để đối trị kỳ thị và vướng mắc. Lòng Xả là tâm niệm thanh thoát và cởi mở đạt được do sự nhận thức về tính cách tương quan, bình đẳng giữa mọi loài; cái này như thế này vì cái kia như thế kia, mình và người không phải là hai thực thể riêng biệt, không nên ghét bỏ cái này để đi nắm bắt một cái khác.

Rahula, Từ, Bi, Hỷ và Xả là bốn tâm tư lớn, rộng rãi không có bờ bến, và cũng đẹp đẽ không cùng. Đó gọi là Tứ Vô Lượng Tâm. Tu tập theo phép này thì mình trở nên một nguồn suối mát đem lại sinh lực và niềm vui cho tất cả vũ trụ.

Rahula, con phải quán chiếu về vô thường để phá trừ ảo tưởng về cái Ta. Con phải quán chiếu về tính sinh diệt và thành hoại của thân thể để hiểu sâu về sống chết và để thoát ly tham dục. Và nhất là con phải tập quán niệm hơi thở. Quán niệm hơi thở sẽ đem lại nhiều thành quả lợi lạc lớn.

Ngồi kề Rahula, được nghe tất cả những điều Bụt dạy, Svastika sung sướng vô cùng. Đây là lần đầu tiên chú được nghe những lời thâm sâu như vậy trực tiếp từ miệng Bụt. Chú đã học thuộc lòng trên mười kinh trong đó có những kinh căn bản như kinh Chuyển Pháp Luân và kinh Vô Ngã Tướng mà Bụt nói ở Vườn Nai Isipatana, nhưng chú chưa thấy thấm thía mùi vị của đạo pháp như hôm nay. Có lẽ vì những kinh đó chú không được nghe trực tiếp từ miệng Bụt. Kinh đầu tiên mà chú nghe trực tiếp từ miệng Bụt là kinh Chân Trời, chú thuộc lòng, nhưng hồi Bụt nói kinh đó chú đang còn mới quá, tâm trí chưa đủ chín chắn để cảm nhận lấy tất cả những cái hay. Chú tự hèn là những lúc rời rành chú sẽ ôn tụng lại các kinh đó bằng nhận thức mới của mình để có thể thâm nhập được nghĩa lý sâu xa trong ấy.

Suy nghĩ tới đó thì Svastika lại nghe tiếng Bụt cất lên. Bụt bắt

PHONG TỤC NGÀY TẾT

đầu dạy Rahula về phương pháp thờ. Svastika và Rahula đã từng học phép quán niệm hơi thở rồi và cũng đã thực tập, nhưng đây là lần đầu hai người được Bụt dạy trực tiếp về phép tu này. Bụt dạy rằng tác dụng đầu tiên của hơi thở có ý thức là chấm dứt tạp niệm và phát khởi chánh niệm. Mỗi khi thở vào ta biết là ta đang thở vào, mỗi khi thở ra ta biết rằng ta đang thở ra, đó là hơi thở có ý thức. Trong lúc thở như thế ta để tâm nơi hơi thở và chỉ để tâm nơi hơi thở mà thôi. Làm như vậy lập ĐH tức ta chấm dứt ngay được những tạp niệm, nghĩa là chấm dứt những suy nghĩ viển vông, những suy nghĩ đã không ích lợi mà còn làm cho tâm ta loạn động. Một khi những tạp niệm được cắt đứt thì tâm ta an trú trong chánh niệm. Ta biết ta đang thở, ta biết ta đang tỉnh thức, ta không bị tạp niệm bao vây và dẫn dắt. Chỉ cần một hơi thở thôi ta đã có thể thiết lập trạng thái tỉnh thức trong ta. Trạng thái tỉnh thức ấy là chất Bụt sẵn có trong mọi người.

Bụt dạy : thở một hơi dài mình biết là mình thở một hơi dài, thở một hơi ngắn mình biết là mình thở một hơi ngắn. Như vậy có nghĩa là mình ý thức được trọn vẹn hơi thở của mình. Duy trì ý thức về hơi thở, ta thiết lập được định tâm. Lúc bấy giờ ta mới nương theo hơi thở để quán chiếu thân thể ta, cảm giác ta, tâm ý ta và mọi sự vật trong ta và ngoài ta. Các sự vật ấy được gọi là các pháp, sarvadharma.

Svastika tin chắc rằng sau buổi giảng này, chú sẽ thành công rất dễ dàng trong việc thực tập quán niệm về hơi thở. Bụt đã tận tình dạy chú và Rahula; lời dạy của người rất đơn giản mà cũng rất sâu sắc. Sau khi lay tạ Bụt, chú và Rahula cùng rủ nhau ra bờ hồ. Hai người lập lại với nhau những lời Bụt dạy để cùng ghi nhớ cho kỹ mà thực tập.

Những kinh điển đã được y cứ để viết chương này : Ambalathkarahulovadasutta (M.61) Maharahulovadasutta (M.62); Vinaya Sv. Para I; Anguttara N. VIII, 11; Cularahulovadasutta (M.147); Kasibharadvaja sutta (Suttanipata I,4); Samyutta N. VII, 11; La Văn Kinh (Trung A Hàm, 14); Tạp A Hàm, 897.

Đường Xưa Mây Trắng của Nhất Hạnh, viết về cuộc đời của Bụt, sẽ được Lá Bối xuất bản đầu năm Mậu Thìn (1988). Sách gồm 80 chương, viết căn cứ trên Kinh điển câu hai bộ phái Theravada (tạng Pali) và Sarvastivada (tạng Hán).

THÍCH NHẤT HẠNH

Tết Nguyên Đán (Mùng 1 tháng Giêng)

Hàng năm thời tiết đổi thay và theo đó, người Việt Nam cũng có nhiều lễ tiết khác nhau, gọi chung là những ngày Tết.

Đầu năm Âm lịch là Tết Nguyên Đán. Nguyên là bắt đầu, Đán là buổi sớm mai. Vậy Tết Nguyên Đán là Tết bắt đầu một năm mới, với tất cả cảnh vật đều đổi mới để đón xuân sang. Năm mới đến, những sự may mắn mới cũng đến, và bao nhiêu sự không may của năm cũ sẽ theo năm cũ mà mất hết. Mọi người đều vui vẻ, lòng chứa chan hy vọng, gặp nhau đều chúc nhau mọi sự tốt lành như Phước, Lộc, Thọ, Khang, Ninh.

Tết Nguyên Đán bắt đầu từ nửa đêm 30 tháng Chạp Âm lịch tức là lúc Giao thừa có nghĩa là cũ giao lại cho mới tiếp lấy, nên đứng vào lúc giao tiếp giữa hai năm cũ và mới này, có lễ Trừ Tịch. Trước đây, khi tới lễ Trừ tịch hay Giao thừa thì chuông trống ở các đình, chùa đánh vang, pháo nổ giõn giã từ nhà này qua nhà khác, khắp thôn quê cho tới các nơi thành thị. Sau khi cúng Giao thừa xong, các gia chủ làm lễ Thổ Công, rồi sửa soạn di lễ tại các đền, chùa, đình, miếu để cầu phúc, cầu may. Khi đi lễ, người ta tính trước giờ xuất hành, hướng xuất hành để mong gặp được may mắn suốt năm. Lúc trở về, còn có tục bẻ một cành cây nhỏ đem về cắm trước bàn thờ, gọi là hái lộc, ngụ ý là lấy lộc của Trời Đất ban cho. Lúc trở về nhà là đã sang năm mới và gia chủ đã tự xông nhà cho gia đình mình hầu gặp mọi sự tốt lành quanh năm. Nếu không tự mình xông nhà lấy thì phải nhờ người vui vẻ, tốt vía đến xông nhà giúp, mới được may mắn cho cả gia đình.

Sửa Soạn Tết Nguyên Đán

Vì đa số dân Việt Nam sống về nghề nông, vất vả quanh năm suốt tháng, nên nhờ dịp Tết, họ có thể nghỉ ngơi, vui chơi ít ngày. Ngay từ đầu tháng Chạp, nhiều nhà ở thôn quê đã sửa soạn Tết. Người ta muối dưa, nén hành, chưng lợn, sắp sẵn gạo, dầu để gói bánh chưng, bánh tét, may sắm quần áo mới, trang hoàng nhà cửa, lau chùi bàn thờ, mua tranh, mua pháo cùng các loại bánh, kẹo, trà, rượu, v.v.. Tết còn là dịp để người ta

biếu quà cho nhau, học trò biếu quà Thầy học, bệnh nhân biếu quà thầy thuốc, người nợ biếu quà chủ cho vay nợ, kẻ dưới biếu quà người trên, bạn bè biếu quà lẫn nhau. Trong việc biếu quà này, tuy quà biếu chẳng đáng giá bao nhiêu nhưng nó biểu lộ lòng biết ơn của người Việt Nam đối với những người đã làm ơn cho mình. Ngoài ra, người ta còn tổ chức những bữa tiệc Tất Niên ở các công sở, xí nghiệp, trường học... để công chức, nhân viên, học trò và giáo sư có dịp trò chuyện vui vẻ, thân mật và chúc Tết lẫn nhau trước khi nghỉ mấy ngày về ăn Tết với gia đình, họ hàng.

Ở thôn quê, người ta còn trồng cây nêu cao, trên có treo ngọn đèn chai để thấp cho sáng về đêm, cùng những chuông khánh bằng đất nung để khi có gió thổi là chuông khánh va chạm vào nhau, phát ra những âm thanh vui tai. Sau đó lại có những phiên chợ Tết cùng các hàng hoa như hoa đào, hoa mai, hoa thược dược, hoa hồng... để trưng bày đón Xuân. Nhân dịp này, lại có những cụ đồ già ra ngồi ở đầu chợ để viết câu đối thuê bằng chữ Nho.

Vài Tục Lệ về Tết Nguyên Đán

Ngày xưa, tại các miền quê, cứ đến đêm ba mươi Tết là các trẻ em nghèo lại họp nhau thành từng bọn năm, ba em, rủ nhau đi chúc Tết các nhà giàu có ở trong làng. Các em, mỗi bọn cầm một ống nứa, trong đựng tiền, tới cổng nhà nào thì tay lắc ống nứa, miệng hát bài chúc Tết "Súc sắc, súc sê" để xin tiền bỏ vào ống rồi kéo nhau sang nhà khác. Cũng đêm 30, trước khi Giao thừa, các chủ nợ cũng tới nhà những người vay nợ để đòi tiền, vì sợ để qua năm mới, không dám đòi ngay, sợ làm giông người vay nợ. Giông có nghĩa là gặp sự không may suốt cả năm. Do đó, theo tục lệ người Việt Nam, thì trong dịp Tết có nhiều điều cần kiêng cử để khỏi bị giông quanh năm.

Người ta kiêng quét nhà trong ba ngày Tết vì sợ rằng quét nhà như thế là đem đi hết của cải ở trong nhà đi. Nếu nhà có nhiều rác quá thì chỉ quét sơ qua rồi vun gọn vào một xô, đợi sau ba ngày Tết mới đem đi đổ. Quần áo kiêng mặc đồ trắng vì e có điềm tang. Trong mọi lời nói, phải cố tránh

dùng những tiếng "Khì" hoặc "Chết", e làm ăn gặp phải mọi điều không may. Tóm lại, phải kiêng nói những lời tục tằn, những tiếng chết chóc, buồn rầu, v.v.. để đầu năm được may mắn, vui vẻ. Có nhiều nơi, người ta còn thuê người gánh nước đổ vào nhà, ngụ ý rằng quanh năm tiền sẽ đổ vào nhà như nước chảy.

Ngày Tết, con cháu mừng tuổi Ông, Bà, Cha, Mẹ bằng những lời cầu chúc tốt đẹp. Ông, Bà, Cha, Mẹ cũng mừng tuổi lại cho con cháu bằng những tờ giấy bạc mới được đựng trong gói giấy màu đỏ, gọi là tiền phong bao hay lì xì. Ban bè, họ hàng tới thăm viếng và chúc Tết lẫn nhau, tới nhà ai cũng được mời uống rượu, hút thuốc hoặc ăn bánh, mứt để lấy may. Các nhà văn tự cũng có lễ chọn ngày tốt để khai bút, làm thơ, viết văn rồi cùng nhau ngâm vịnh mà thường Xuân ...

Tết Thanh Minh (Tháng 3)

Trong khoảng tháng ba Âm lịch, ở Việt Nam có Tết Thanh Minh. Trong nghĩa đen, Thanh là khí trong trẻo, Minh là sáng sủa. Vậy Thanh Minh là khí trời trong trẻo và sáng sủa. Trong Tết Thanh Minh, người ta rủ nhau đi thăm mộ gia tiên và làm lễ Tảo Mộ, tức là sửa sang mồ mả của Tổ Tiên lại cho được sạch sẽ. Người ta đắp lại năm mộ tươm tất, nhổ hết cỏ dại và cắm vài nén hương đốt cháy lên trên để tỏ lòng cung kính và tưởng nhớ người đã khuất.

Bãi tha ma hay nghĩa địa, ngày thường âm u, vắng vẻ bỗng trở nên sầm uất, nhộn nhịp vì từng đoàn người lũ lượt kéo nhau đi tảo mộ. Người này cầm bó hương, người kia vác chiếc cuốc, người mang theo những bó hoa tươi, ... tất cả đều tỏ lòng thành kính vô cùng.

Tảo mộ xong, trở về nhà, người ta còn sửa soạn lễ cúng Tổ Tiên. Ở một vài nơi, thay vì đi tảo mộ trong ngày Thanh Minh, lại có lễ đi tảo mộ vào tháng Chạp Âm lịch, trước ngày Tết Nguyên Đán, có ý là để mời vong linh những người đã khuất về ăn Tết với con cháu. Dù đi tảo mộ vào tháng Chạp hoặc Tết Thanh Minh thì đó cũng đều là tục lệ hay để luôn luôn tưởng nhớ tới công ơn của Tiên nhân.

Tết Đoan Ngọ (Mùng 5 tháng 5)

Tết Đoan Ngọ nhằm ngày mùng 5 tháng 5 Âm lịch. Đoan Ngọ còn

gọi là Đoan Dương. Đoan nghĩa là mở đầu, Ngọ là giữa trưa, Dương là mặt trời. Vậy Tết Đoan Ngọ là Tết lúc bắt đầu giữa trưa, khi mặt trời ở đỉnh đầu.

Mặc dầu Tết này của người Trung Hoa, song sang Việt Nam, nó đã đổi khác, thành Tết giết sâu bọ và hái lá làm thuốc. Sáng dậy, người ta ăn rượu nếp và các trái cây, tin rằng sẽ giết hết sâu bọ như giun, sán ở trong ruột. Ngoài ra, còn tục nhuộm móng chân, móng tay màu đỏ bằng lá cây và đeo chỉ ngũ sắc, không phải để làm đẹp mà cốt để trừ ma quỷ.

Đến giữa trưa, người ta hái các loại lá cây đem về phơi khô, cắt đi để dành, phòng bị cảm sốt hoặc đau khớp xương thì lấy ra nấu nước uống sẽ khỏi. Tết Đoan Ngọ hiện nay chỉ còn ở các vùng quê, chứ ở các nơi đô thị ít người biết tới.



Tết Trung Nguyên (Rằm tháng 7)

Tết Trung Nguyên nhằm ngày 15 tháng 7 Âm lịch và còn có tên là Lễ Vu Lan, một lễ của những người theo đạo Phật.

Theo tín ngưỡng, người Việt Nam coi ngày 15 tháng 7 là ngày xá tội vong nhân, nghĩa là bao nhiêu người có tội ở dưới âm phủ, vào ngày hôm đó đều được tha tội. Bởi thế, nhiều nhà đã làm cỗ cúng lễ Ông, Bà, Cha, Mẹ đã mất và lên chùa lễ Phật để cầu siêu thoát cho người thân ở dưới suối vàng. Trước đây còn tục đốt vàng mã nhưng ngày nay, dân chúng đã hiểu biết, cho đó là phí phạm, vô ích nên từ từ hủy bỏ.

Ngoài ra còn có tục cúng cháo. Người ta bày ra trên các mẹt, đặt trước cửa nhà hoặc trước cửa đình, chùa, cầu, quán, dù thí cơm, bóng (ngô hay gạo rang phồng lên để ăn hay làm bánh), ngô, khoai, v.v.. để cúng các cô hồn không có ai cúng giỗ. Những cô hồn đó là những trẻ chết non, những người chết đường, chết chợ, những binh lính và thường dân chết trận, sẽ tới hưởng lễ vật nhân ngày xá tội vong nhân. Khi cúng lễ xong thì đã có những người nghèo tới xin cháo và các trẻ em chần trâu xô đẩy nhau vào cướp các thứ ở trên mẹt gọi là cướp cháo.

Tết Trung Thu (Tằm tháng 8)

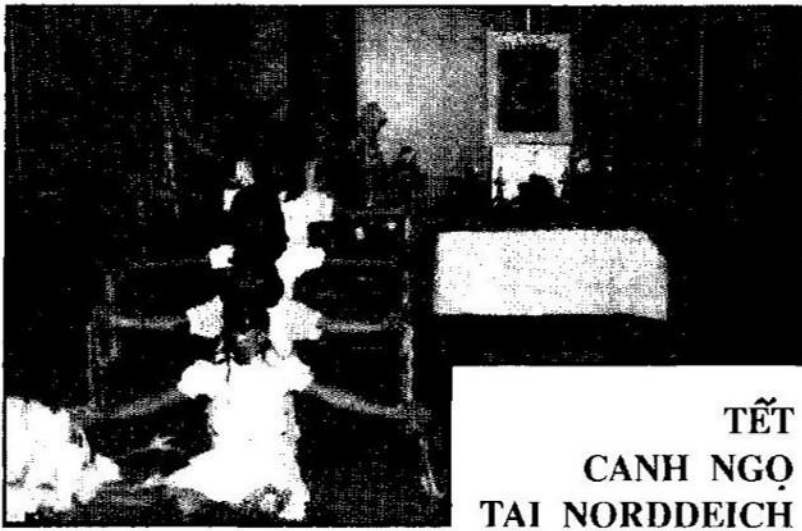
Tết Trung Thu ở vào giữa mùa Thu, tức là ngày 15 tháng 8 Âm lịch. Ban ngày, người ta cúng làm cỗ cúng gia tiên, tối đến mới bày cỗ trông trăng cho trẻ em.

Thường thì đầu tháng tám, trẻ em đã đốt đèn hình ngôi sao, con thỏ, con cóc, cá chép... rồi kéo nhau từng đoàn vừa đi vừa hát rất vui. Ngày rằm tối, lại có những đám múa lân (còn gọi là múa sư tử) với ông địa và tiếng trống, tiếng thanh la âm ỉ khắp nơi.

Trong dịp Tết Trung Thu, người ta còn bày ra nhiều cuộc vui như thi làm đèn, thi bày cỗ để các bà, các cô có dịp trở tài nữ công : làm bánh, tía hoa, nấu mứt v.v.. Bánh đặc biệt về dịp Trung Thu là bánh dẻo, bánh nướng và đèn đặc biệt là đèn kéo quân. Nhiều tỉnh ở miền Bắc còn có tục hát Trống quân. Dưới ánh trăng trong, gió mát, nam nữ thanh niên trong làng tụ họp nhau lại để cùng đối đáp, trêu ghẹo nhau bằng những câu hát mới đặt ra hoặc lấy ở ca dao đã có sẵn. Người ta úp một chiếc thùng sắt tây rộng xuống đất, rồi căng lên trên một sợi dây, hai đầu dây cột chặt vào hai chiếc cọc đóng ở hai bên. Người hát dùng que nhỏ, gõ vào dây căng, bật ra những tiếng Thình, Thùng, Thình để làm nhịp cho câu hát.

Tết Táo Quân (23 tháng Chạp)

Hai mươi ba tháng Chạp Âm lịch là Tết Táo Quân. Người Việt Nam cho ngày hôm đó là ngày Táo quân tức Vua Bếp lên châu Trời để tâu bày về việc làm thiện hay ác của chủ nhà trong một năm qua. Do đó có tục mua chận giò, cá chép để cúng, làm lễ tiễn Táo quân.



TẾT CANH NGO TẠI NORDDEICH

Anh Hoàng nhớ,

Thấm thoát mà anh đã xa mái ấm Gia Đình Phật Tử Minh Hải này gần 2 tháng rồi. Từ ngày anh làm chuyển việc thăm xứ Úc, Phật Tử trong trại tạm cư Norddeich này ai ai cũng nhắc tới anh Liên Đoàn Trưởng dễ thương, dễ mến của tụi em. Có lẽ ở bên anh thường bị "atsch-tschì-hời" lắm hí? (Đáng kiếp!). Nhất là Bác Gia Trưởng vẫn thường lo âu tư hỏi, chẳng hay anh có trở lại cái xứ lạnh lẽo này với các đoàn sinh nhỏ bé mà anh từng hướng dẫn, từng vui đùa lúc trước không? Hay là anh sẽ ở lại Úc Châu lập nghiệp? Mỗi lần đi sinh hoạt, riêng Kim Giang cảm thấy thiếu một cái gì đó! (Anh biết là cái gì chưa?) Nhưng anh đã biết tích giang hồ không hẹn ngày tái ngộ. Nếu anh có trở về, bỗng dưng thấy mấy cái cơ đoàn sinh của anh dài thêm vài cen-ti-mét, anh cũng mừng thắc mắc đó hí, coi chừng tụi em xúi Bác Gia Trưởng bắt anh quý nhang... điện đó nha.

Như anh đã biết, mọi người hiện giờ đang rao rức vui tươi đón Xuân. Để Kim Giang tưởng thuật lại những ngày vừa qua của riêng GDPT mình cho anh nghe nhé; nghe để thương các đoàn sinh nhỏ bé vì thiếu anh Liên Đoàn Trưởng nên "khổ" hơn một tí; nghe để cùng vui với niềm vui xuân đón sơ mộc mạc của tụi em trên đất lạ quê người.

Trước Tết Canh Ngo vài tuần, dưới sự hướng dẫn tập dợt của Huỳnh Trưởng Tuấn, tất cả anh chị em trong GDPT ráo riết tập múa tập hát hầu giúp vui cho buổi văn nghệ mừng xuân được tổ chức tại hội trường Realschule. Anh phải biết, tụi em đều là ca sĩ hạng ... bét, cho nên đến khúc nào hứng thì lên giọng, còn chỗ nào chán thì hát ngang như cua. Điều này anh đừng có "bật mí" cho ai biết nhé, nếu bị "xì" ra chắc em hết đất sống quá. Nói chơi với anh

Hoàng vậy thôi, chớ anh em nhà ta trọng câu: "Cổ công mài sắt, có ngày nên kim" lắm đó nhé. Bởi vậy, sau những ngày luyện tập, giọng ca nào cũng trở thành như "oanh vàng thỏ thẻ". Khi bước lên sân khấu các cô thiếu nữ liễu diệu trong những chiếc áo dài tha thướt và các anh chàng thiếu niên trong quần Jeans, áo trắng thật là oai lièn được các phóng viên "báo đời" "đá lòng neho lia lia".

Và để chuẩn bị lễ Tân Niên cho quý bác, anh chị theo đạo Phật hiện sống ở trại và GDPT cho thật xôm tụ, nên ai nấy hăng hái bắt tay vào việc. Riêng quý bác lớn ra tay gói bánh tét, bánh chưng v.v.. thức thâu đêm.

Những kinh khủng thay! Trước Tết một ngày, không biết ông Thần gió ông giận ai mà phùng mang trợn mắt thổi một cơn bão ở miền Bắc Tây Âu Châu. Nghe radio nói phải bỏ "pát-pot" và các thứ cần thiết vô túi, để khuya có gì thì nhanh tay lẹ chân ... bu trực thăng! Theo lời Bác Gia Trưởng kể lại, tối hôm đó Bác không thể nào chợp mắt được. Đọc đến đây, chắc anh nghĩ là Bác sợ quá phải không? Cũng có lý, nhưng ở đây Bác lo sợ việc khác, đó là đôi lần GDPT có còn cơ hội để trở tài ở nhà hàng ông L. tại Emden không, trước là xông đất đầu năm, sau là ... được "li xì" lấy hên để xung quý GDPT. Chứ không, tới mùa hè, tụi em không có "teng" nào đi trại, và gặp lại các anh chị "dễ xương" của các gia đình bạn, thì buồn ... 5 phút! Nhưng cuối cùng ông Thần gió cũng dịu cơn sầu, phải biết điều vậy chứ! Thế là tụi em có dịp dốc toàn sức múa máy tay chân.

Năm nay múa đầu lân là anh tân huynh trưởng Thiện Tấn Lai Thanh Dũng và một người nữa chính cống được rèn đúc tại Việt Nam. Ai cũng khen anh này múa tuyệt đẹp, trùng hợp thay, anh cũng tên Hoàng. Lễ Tân Niên được tổ chức vào ngày chủ nhật

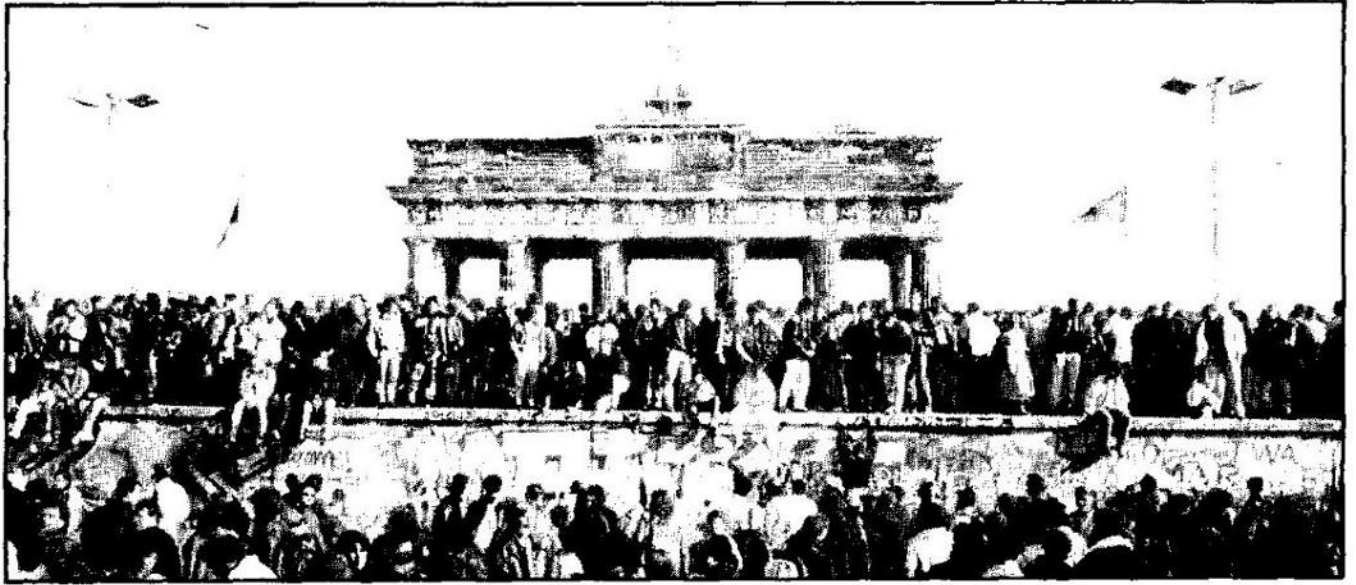
28.1.90. Bác Gia Trưởng nhà ta kinh nghiệm dày mình, đối với bà con mình Bác trình trọng mời vào lúc hai giờ và mời quan khách Đức lúc hai giờ rưỡi; vì Bác biết rằng, cô bác mới từ Việt Nam qua vẫn quen xài "đồng hồ dây thun". Quả nhiên, đúng hai giờ ba mươi quan khách Việt mình mới tới đầy đủ và buổi tiệc trà được bắt đầu. Sau vài lời cảm ơn của Bác Gia Trưởng đến với ông trưởng trại Roman Siewert, các công sự viên dễ mến cùng các ân nhân khác đã giúp Gia Đình Minh Hải từ ngày thành lập đến bây giờ. Tiếp đến là những lời phát biểu cảm tưởng của ông Roman được chú P. thông dịch viên chuyển qua tiếng Việt; rồi mọi người bắt đầu nhập tiệc.

Năm nay gia đình mình ăn Tết hơi "long trọng" hơn mọi năm. Các đĩa hột dưa, mứt dưa, mứt gừng, chè, xôi nằm trên bàn thật kênh kiệu. Bánh chưng, dưa món cũng đòi góp mặt trên các bàn trắng, trông thật xinh. Các đoàn sinh lại một lần nữa ra mắt quý khách với bài hợp ca "Ly Rượu Mừng" và các bài đơn ca khác dướm tình yêu quê hương xứ sở. Đặc biệt lại có vọng cổ giao duyên do các anh vui tính ở vùng lân cận giúp vui nữa chớ. Chao ôi "hết xẩy"! Khi các bài ca chấm dứt, tiếng vỗ tay rầm trời đất. Hưởng ứng nồng nhiệt nhất là quý Bác lớn tuổi, vì lâu lắm mới nghe được vọng cổ "live", dù trong lòng rất muốn huýt sáo bis.. bis.. bis.., nhưng lại sợ tụi nhỏ cười nên đành huýt "vô" vậy. Kế đến là vũ khúc "Hận Đờ Bàn" do các chị em xinh xắn trình bày dự chỉ mới tập trong ba ngày thôi. Ông nha sĩ T.V.H được mời lên để ngâm thơ Xuân tặng bà con. Riêng các em nhỏ, ông tặng một bài thơ nói về lịch sử Việt Nam có trên bốn ngàn năm văn hiến; những câu thơ thật hào hùng, đầy ý nghĩa. Qua bài thơ này, các em thật tự hào mình thuộc giống con rồng cháu tiên.

Để kết thúc chương trình, mỗi đoàn sinh được tặng một cái bánh chưng mang về ăn Tết .. một mình.

Nói chung, buổi tiệc thành công mỹ mãn, mọi người hoan hỷ giúp nhau dọn dẹp và ra về. Lúc đó, giá mà có anh ở đây, tụi em đùa nào cũng tình nguyện đứng xếp hàng đợi phong bì "li xì" của anh đó. Chắc cũng vì vậy nên anh sợ không dám về trước Tết phải không? Hi.. Hi.. Hi.. Thôi tụi em thương tình anh, vì anh không phải là triệu phú nên hỷ xả, bỏ qua đó. Anh hãy mau về lại với gia đình nhé. Chúng em không quên chúc anh một năm mới dồi dào sức khỏe, tâm hồn vui vẻ và nhiều nghị lực để cùng tụi em sánh vai, cùng bước trên con đường Phật đạo.

Phúc Thịnh ghi



THỜI SỰ THẾ GIỚI NĂM 1989 VÀ NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA THẬP NIÊN 90

- * Khối Cộng Đông Âu thay hình, đổi xác.
- * Một nước Đức thống nhất với nhiều vấn đề đặt ra.
- * Thế giới hòa bình hay một chuẩn bị cho trận chiến mới ?

VŨ NGỌC LONG

"Không ! Không thể nào tin được với con số 50 người chết của các bản báo cáo. Con số không dưới 1000- chúng nó hiệp cả những bà già 90 tuổi và ném những đứa bé từ những balcon trên các cao ốc xuống đường ..."

Trên đây là một đoạn văn ghi lại cảnh được báo chí thế giới cho là "hồ máu", khi giới lãnh đạo điện Cẩm Linh quyết định gởi gần 20.000 quân, bao gồm hải lục và các nhân viên KGB, tới Baku - thủ đô của Cộng Hòa Azerbaijan, để đàn áp đám dân Hồi giáo của Cộng Hòa này. Sự việc trên chỉ diễn ra trước đó hơn 2 tuần, khi tuần báo Time ở Mỹ đã chọn Gorbachev là người của thập kỷ 80 ...

Thập niên 80 đã được kết thúc với năm 89 quá nhiều biến động, và hầu như rất ít ai tin các sự việc liên quan đến vấn đề chiến tranh, hòa bình và sự lột xác của các xứ cộng sản lại diễn ra mau chóng đến thế. Trận chiến tranh lạnh tàn di giữa tư bản và cộng sản hay đúng hơn giữa 2 siêu cường đầu số Mỹ Nga, đã diễn ra trong mau lẹ vì cả 2 xứ này đều nhìn ra rằng, những trung tâm quyền lực

mới của thế giới đã xuất hiện nếu họ không nhanh chóng ngồi lại cùng nhau, để giàn xếp, giảm thiểu cuộc chạy đua vũ trang, thì bước vào thế kỷ 21, chắc chắn cả Mỹ và Liên Xô sẽ tụt xuống hàng cường quốc thứ 2. Tây Đức, Nhật, Trung Quốc và nhất là khối Hồi giáo nếu đi tới sự thống nhất thì chắc chắn cả Mỹ và Nga đều là mục tiêu để các xứ Hồi giáo hiếu động này chọn tấn công. Riêng Liên Xô thì lại càng lo lắng hơn, vì các cộng hòa miền Nam, đại đa số dân chúng theo Hồi giáo. Mầm mống của một cuộc thánh chiến giữa Hồi giáo và Thiên Chúa giáo trong 2 cộng hòa Armenia và Azerbaijan trong số 15 cộng hòa của Nga đã khởi đầu. Mặt khác sau hơn 70 năm cuộc cách mạng vô sản thành công ở Nga, với chủ trương kinh tế chỉ huy đã làm thui chột toàn bộ xã hội Nga trừ lãnh vực quốc phòng. Lãnh tụ điện Cẩm Linh Gorbachev đã nhìn thấy mối nguy vong của xứ Nga, nếu không nhanh chóng thay đổi, những hậu quả khó lường trước sẽ xảy đến. Dân chúng ngay trong 15 cộng hòa với trên 100 sắc tộc sẽ nổi lên đòi cơm áo, cũng như các

chư hầu Đông Âu của Nga, nhân dân các xứ này sẽ đứng lên đòi quyền tự quyết... Đó là tất cả những gì khiến Gorbachev đã lên tiếng glasnot và perestroika, cũng như cổ vũ một Âu Châu thống nhất trong một nhà.

Năm 1989 là năm đánh dấu một khúc quanh lớn tụt dốc của Chủ nghĩa Cộng Sản và nó cũng khởi đầu sự lột xác của những con người tôn thờ Chủ nghĩa này. Tuy nhiên nhìn vào chiến lược và chiến thuật lãnh tụ điện Cẩm Linh Gorbachev hành động trong thời gian qua, chúng ta đều nhận ra rằng Gorbachev không phải là người khai tử Chủ nghĩa Cộng Sản, cũng như Trung ương đảng và Bộ chính trị ở Mạc Tư Khoa không phải đưa Gorbachev ra để phá tan đảng CS. Dựa trên những căn bản này, hầu hết những nhà bình luận chính trị thế giới đều cho rằng Gorbachev là một "đại tài tử" đã tung hoành diễn xuất những màn thật sống động và đầy lôi cuốn trên chính trường thế giới. Bộ mặt sắc máu và lở lói của thế giới CS đứng đầu là Liên Xô, bỗng một sớm một chiều đã được bôi phấn, tô son. Những tiếng la mừng vui

của dân chúng Tây Đức, Đông Đức, Tiệp Khắc Gorby ! Gorby ! khi Gorbachev viếng thăm các xứ này. Năm 1989 phải nói là năm của Gorbachev tất cả những biến động trên thế giới từ Âu qua Á đều mầm trong tầm tay điều hướng của lãnh tụ điện Cẩm Linh.

Trong bối cảnh thế giới với thật nhiều biến động từ Âu qua Á của năm 1989. Tất cả những diễn biến như nhịp nhàng ăn khớp và cũng như khởi đầu của những biến cố mới. Nhiều bình luận gia thế giới cho 1989 là năm tranh đấu của tự do. Tự nhân dân của các xứ tranh đấu cho tự do cũng phải trả nhiều xương máu, nhưng tự do vẫn còn mong manh và dễ vỡ. Người ta còn phải chờ đợi, có lẽ năm 1990 mới là năm cho người ta biết cây tự do mới ươm mầm có trở hoa, kết trái, hay sẽ bị thui chột. Trong bối cảnh thế giới của năm qua với thật nhiều "thực" và "giả" chúng tôi xin lần lượt điểm lại cũng như có một cái nhìn bao quát về tương lai gần của thế giới qua những biến chuyển được ghi lên hàng đầu hiện nay là phong trào đòi tự do Dân chủ ở Đông Âu, vấn đề Mỹ Nga đồng ý rút quân ra khỏi Tây và Đông Âu, vấn đề thống nhất xứ Đức ...

Khởi đầu của 1989 vào 15.2. qua lời tuyên bố của tướng tư lệnh Hồng Quân Sô Viết là đúng vào 12 giờ ngày trên ông là người cuối cùng rút khỏi A Phú Hãn. Nga đã tuyên bố rút hết quân khỏi xứ Hồi giáo láng giềng này. Sau 10 năm xua quân xâm lăng với một giá quá đắt phải trả hàng trăm tỷ dollars chiến cụ đã đổ vào chiến trường này, với hơn 15 ngàn lính Nga bỏ xác, và hàng trăm ngàn thương phế. Những điểm quan trọng khác là làm cả thế giới Hồi giáo nhìn Sô Viết với con mắt căm thù. Hồng Quân Sô Viết tới A Phú Hãn không phải truyền bá ý thức hệ cộng sản và muốn thống trị một xứ A Phú Hãn với quốc giáo là Hồi giáo, để trấn áp và dẫn dắt các cộng hòa có nhiều sắc tộc Hồi giáo ở miền Nam Cộng Hòa Liên Bang Sô Viết. Giới lãnh đạo điện Cẩm Linh nhìn ra rằng sớm muộn gì các Cộng Hòa Hồi giáo trong 15 Cộng Hòa của Liên Sô sẽ vùng lên đòi tự trị mà những xứ Hồi giáo kế cận như A Phú Hãn, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan v.v.. sẽ là những hậu phương lớn. Năm 1979 Hồng Quân Sô Viết ào ạt tấn công qua A Phú Hãn, giới lãnh đạo điện Cẩm Linh tin rằng với sức mạnh của vũ khí, sẽ chỉ một sớm một chiều nuốt trọn xứ Hồi giáo này và đè bẹp tất cả các sự đề kháng. Nhưng họ đã lầm, dân chúng A Phú Hãn anh hùng đã được trang bị một tín

ngưỡng mạnh mẽ trải qua nhiều thế kỷ, họ đã khiến đoàn Hồng Quân của Sô Viết phải khựng lại và cuối cùng sau 10 năm thôn tính đành phải khăn gói qui cố hương. Sự rút quân của Liên Sô tại A Phú Hãn cũng mở đầu cho mối hòa dịu giữa Nga và Trung Quốc. Để tiến tới cuộc họp thượng đỉnh Nga Tàu tại Bắc Kinh và nó cũng mở ra con đường tiến lại gần nhau giữa 2 xứ CS đàn anh này. Và cũng từ đó cục diện vùng Trung Á và Tây Thái Bình Dương có nhiều biến chuyển. Ngay tại Trung Quốc sau 10 năm Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình xa dần Chủ nghĩa CS trên chủ trương kinh tế. Trung Quốc đã mở cửa đón nhận những liên hệ ngoại giao, văn hóa và nhất là kinh tế. Chủ trương kinh tế tự do của tư bản đã được giới lãnh đạo Trung Quốc áp dụng. Hàng chục tỷ \$US của tư bản Âu Mỹ đã được đón nhận đầu tư ở Trung Quốc mức sống người dân Tàu đang được nâng cao, ruộng đất bị tịch thu làm nông trường tập thể đã được trao trả lại cho dân chúng để tự do canh tác, nhiều xí nghiệp đã do tư nhân làm chủ. Tóm lại trên lãnh vực kinh tế, hơn 1 tỷ dân Tàu đã được hưởng một sự tự do. Tuy nhiên trái ngược hẳn trong lãnh vực chính trị, giới lãnh đạo Bắc Kinh quyết chủ trương độc tài chính trị. Đảng CS Trung Quốc vẫn là đảng duy nhất cầm vận mệnh đất nước Trung Quốc, tiếng nói đối lập, đòi hỏi những quyền tự do khác đều bị lên án, và bóp chết ngay trong trứng nước. Sau 40 năm bị kìm kẹp với bàn tay sắt của đảng CS, người dân Tàu cũng như bất cứ người dân các xứ nào khác, đều khát khao một sự tự do, và một đất nước có một chế độ Dân chủ. Trong tinh thần đó phong trào đòi tự do dân chủ đã được đẩy lên ở Trung Quốc. Vào 18.4.1989 hàng ngàn sinh viên tuần hành trên đường phố Bắc Kinh trưng những biểu ngữ đòi dân chủ và đề cao tinh thần tranh đấu cho cải cách của cựu Tổng bí thư đảng Hồ Diệu Bang đã chết trước đó 3 ngày. Kể đến 22.4. hơn 100 ngàn người kéo về tụ họp ở quảng trường Thiên An Môn hô hào đòi Dân chủ. Rồi ngày 29.4. hàng triệu dân chúng tuần hành trên đường phố Bắc Kinh đòi tự do dân chủ. Ngày 13.5. trên 2000 sinh viên tuyên bố tuyệt thực ở Thiên An Môn đòi tự do dân chủ. 14.5. Bộ chính trị của đảng CS Trung Quốc họp khẩn, chủ tịch đảng CS Trung Quốc Triệu Tử Dương đặt vấn đề đối thoại với phe tranh đấu. 15.5. Gorbachev Tổng bí thư đảng CS Nga chính thức viếng thăm Bắc Kinh. Ngày 20.5. tình trạng thiết

quân luật được ban hành ... các biện pháp cứng rắn đã từ từ được áp dụng, sau khi chuyển viếng thăm của lãnh tụ điện Cẩm Linh đã hoàn tất. Nga Tàu đã ký kết với nhau được nhiều thỏa ước. Những gì đến nó phải đến, giữa đêm 3. rạng 4.6.1989 với một lực lượng hùng hậu gồm chiến xa, thiết giáp, cùng lực lượng võ trang quân đội nhân dân, đã được lệnh thẳng tay đàn áp phe tranh đấu. Thiên An Môn đã trở thành một chiến trường đẫm máu, cả thế giới đã sững sốt kinh hoàng trước sự đàn áp tàn bạo của 3 tỷ người CS Trung Quốc ngay đối với dân chúng họ. Cũng tại Thiên An Môn, 40 năm trước hàng triệu dân Tàu đã "hồ hởi phấn khởi" ra chào đón những người bộ đội CS đầu tiên do Mao lãnh đạo tiến vào thủ đô Bắc Kinh khai tử chế độ của Tưởng Giới Thạch. Bốn mươi năm sau, người dân Trung Quốc đa số là thành phần trẻ, đã phải trả giá bằng mạng sống cho sự ngây thơ của thế hệ cha anh họ vì sự tin tưởng vào chủ nghĩa CS. Cuộc tắm máu ở Thiên An Môn tuy đã đem lại sự thành công cho đảng CS Trung Quốc là dẹp tan được phong trào tranh đấu đòi tự do, Dân chủ. Nhưng Thiên An Môn đã là một vết nhơ trong lịch sử Trung Quốc, một xứ văn tự hào có nền văn hóa bao trùm Đông phương và cũng là sự báo tử cho Chủ nghĩa CS, sớm muộn gì cũng sẽ bị tàn lụi. Qua 7 tuần lễ tranh đấu của nhân dân Trung Quốc mà tiền phong là những người trẻ, đã nói lên tiếng nói yêu chuộng tự do, dân chủ của người thanh niên, thanh nữ Trung Quốc, hạt giống tự do đã được ươm mầm trong máu của thế hệ trẻ Trung Quốc ở Thiên An Môn. Rồi đây đảng CS Trung Quốc sẽ phải trả bằng máu, với sự khát khao tự do dân chủ của nhân dân Trung Quốc nhất là những người trẻ.

Quay qua Đông Âu ngày được ghi dấu đó 3.5.89 biên giới Áo Hung được mở, khởi đầu cho cuộc "bỏ phiếu bằng chân" của những người dân sống trong các xứ CS Đông Âu. Hàng chục ngàn, rồi dần dần lên đến hàng trăm ngàn dân Đông Đức, ào ào như thác lũ đã chụp ngay lấy cơ hội, tuôn chạy qua phía Tây Đức để tìm tự do, cũng như tìm một cuộc sống ấm no và hạnh phúc. Thiên đảng CS của những người CS rêu rao ở Đông Âu và Liên Sô, chỉ là những chiếc bánh vẽ, nhìn thì đẹp nhưng ăn thì không được. Thế giới đại đồng và thiên đảng CS đã được biểu trưng rõ nét và thu nhỏ qua các cửa hàng quốc doanh trong các xứ CS hàng hóa được trưng bày coi rất đẹp mắt, nhưng đó chỉ

là hàng mẫu, dân chẳng bao giờ nắm được. Cuộc trốn chạy quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của dân chúng các xứ Đông Âu, đã khiến các chính quyền CS ở đây phải thay hình đổi xác. Hơn 4 thập kỷ dân chúng các xứ Đông Âu đã bị kìm kẹp bởi các chính quyền CS do Liên Xô nặn ra. Nay cũng chính Liên Xô muốn họ phải lột xác khác, tuy nhiên những điều Nga muốn, và những điều các nhân dân Đông Âu muốn liệu có đồng nhịp cùng nhau không? Đây là một vấn đề khác. Cho tới nay trước cao trào đòi tự do dân chủ, của dân chúng Đông Âu, cũng như các đảng CS ở Đông Âu do Liên Xô đẻ ra đã bị dân chúng Đông Âu khinh tởm. Nhưng liệu ước ao của nhân dân Đông Âu có được toại nguyện không, đó vẫn là vấn đề đòi hỏi thời gian trả lời. Tuy nhiên trước thế trào dâng khát khao tự do, dân chủ và cơm áo của nhân dân, cũng như giới lãnh đạo diện Cẩm Linh, và các chính quyền chư hầu ở Đông Âu nhìn thấy sự thất bại của Chủ nghĩa CS trên đường xây dựng quốc gia. Họ đang cố gột rửa bộ mặt sắt máu để tạo sự "biết điều" với khối quần chúng đông đảo đã ghê tởm họ. Những cõi mở, nơi lòng đã diễn ra, đang diễn ra và sẽ diễn ra. Tuy nhiên với những tráo trở và bịp bợm của người CS thì chẳng ai biết sự cởi mở đó sẽ tới mức độ nào. Vụ tắm máu ở Thiên An Môn và mới đây ở Baku thủ đô của Cộng Hòa Azerbaijan cho chúng ta thấy. Người CS dù Tàu hay Nga "máu" vẫn là thứ họ ưa thích, dù đó là xương máu của ngay những người cùng màu da tiếng nói với họ. Để lột xác tại Balan ngày 4.6.1989 một cuộc bầu cử tương đối tự do đã diễn ra. Chính quyền CS ở đây đã phải chia quyền cho phe công đoàn Đoàn Kết đối lập và một số đảng phái khác. Cuộc bầu cử đã đem chiến thắng về vang cho công đoàn Đoàn Kết tại thượng viện chiếm 99/100 ghế và toàn thể 35% ghế ở hạ viện. Công đoàn Đoàn Kết đã nắm ghế thủ tướng chánh phủ, đảng CS Balan nắm 4 ghế trong 27 ghế bộ trưởng, tướng Jaruzelki Tổng bí thư đảng CS Balan nắm chức chủ tịch nhà nước. Sự nắm quyền của thủ tướng Mazowiecki của phe công đoàn Đoàn Kết đã đặt ra nhiều dấu hỏi. Phải chăng Xô Viết muốn áp dụng "khô nhục kế" chỉ thị đảng CS Balan nhường quyền cho phe đối lập, để phe này hứng lấy một gánh nặng ngàn cân, với sự rỗng nát tan hoang của xứ Balan. Sau hơn 4 thập kỷ bị tàn phá, hủy hoại bởi tay người CS. Như chúng ta biết hiện nay Balan thiếu nợ 39 tỷ

\$US, lạm phát 600%, mức sản xuất thấp nhất. Chính phủ của phe công đoàn Đoàn Kết đang gặp trăm ngàn khó khăn chực phủ trong mọi vấn đề. Trong khi đó đảng CS Balan đang tìm cách lột xác, đổi tên đảng dựa vào thế lực có sẵn đang làm le quẩy phá. Vào cuối tháng 1/90, với 1600 đại biểu đảng CS Balan đổi tên là đảng Dân Chủ Xã Hội của Cộng Hòa Balan. Leszek Miller trước là ủy viên trong Bộ chính trị của đảng CS Balan được chọn làm Tổng bí thư đảng. Mặt khác đảng CS Balan đã tung ra những tin đồn tạo hoang mang trong dân chúng Balan nhằm đánh phá chính phủ của phe công đoàn Đoàn Kết là chính phủ hiện tại đang toan tính trao trả lại Đức các phần đất của Balan hiện nay, trước thế chiến thứ 2, là của Đức (gần 1/3 lãnh thổ Balan hiện nay trước thuộc Đức. Sau thế chiến thứ 2, Liên Xô đã cắt 180.000 km² phía Đông của Đức và một phần khác rộng 103.000 km² vùng Đông Bắc phía biển Đông, còn một phần nữa vùng Königsberg nhập vào lãnh thổ Nga. Mặt khác Nga cũng chiếm gần 1/2 lãnh thổ Balan sát nhập vào Nga gồm những vùng Wilna và Lemberg. Vùng Königsberg nay Nga đổi tên là Kaliningrad, nơi đây là nơi ra đời của nhà triết học Duy tâm vĩ đại của nhân loại đó Immanuel Kant). Dân tộc Balan là một dân tộc kiêu hùng có một quá trình tranh đấu trong cả một chuỗi dài lịch sử. Ngay sau thế chiến thứ 2 khi Liên Xô chiếm đóng và chia cắt xứ Balan, cùng lập lên một chính quyền CS bù nhìn ở đây. Dân chúng Balan đã cương quyết vùng lên liên tục vào các năm 1956, 1968, 1970, 1976 và 1980. 1981 và cho tới 1989 dưới sự tranh đấu kiên trì và dẻo dai cùng sự khéo léo của lãnh tụ công đoàn Đoàn Kết Lech Walesa đã đưa tới sự thắng lợi ngày nay cho dân chúng Balan, là một chính quyền không do đảng CS nắm quyền đầu tiên ở Đông Âu từ sau thế chiến thứ 2.



Tản Thủ Tướng Ba Lan, ông Rakowski

Cũng tại Đông Âu, Hung Gia Lợi một quốc gia mà dân tộc này có một quá trình lịch sử về vang với một đế quốc Áo Hung rộng lớn. Sau thế chiến thứ 2 bị Liên Xô thống trị, nhưng tinh thần bất khuất đó vẫn còn trong máu huyết người dân Hung, năm 1956 cuộc nổi dậy oai hùng của dân Hung đòi tự do, dân chủ, đã phải trả một giá đắt, với sự hung bạo của Hồng Quân Liên Xô. Hàng chục ngàn dân Hung đã bị nghiền nát dưới xích sắt của chiến xa Nga trên đường phố Budapest. Sau vụ nổi dậy này dân chúng Hung đã bị kìm kẹp mạnh mẽ bởi chính quyền bù nhìn Janoskadar do Liên Xô dựng nên. Hung đã được coi là "Goulash của Chủ nghĩa CS". Tháng 5.1988 Kadar phải thoái vị, một nhân vật khác cởi mở và ôn hòa hơn được chọn thay thế đó là Karoly Grosz. Trong khi đó làn gió đổi mới, và đòi tự do dân chủ đã bùng lên, nhân dân Hung không chấp nhận sự cởi mở vá vuu này, tháng 1.1989 đòi hỏi đảng CS phải chia sẻ quyền lực với các đảng phái đối lập khác. Một cuộc bầu cử đã diễn ra dù đảng CS Hung đã đổi tên là đảng Xã Hội Hung cũng chỉ chiếm được số phiếu từ 15% đến 20%. Vào 17.3.89 chính quyền Hung đã ký kết với Liên Hiệp Quốc vấn đề người tỵ nạn không bị trả lại khi vào đất Hung. Tháng 5.89 các hàng rào kẽm gai giữa Hung Áo được phá bỏ. Một biến cố quan trọng cho các diễn biến chính trị ở Đông Âu, làn sóng người Đông Âu Viên Giác 65

Đức đã chớp lấy cơ hội này ào ạt bỏ nước ra đi, để tìm tự do. Chính quyền Đông Đức đòi Hung phải trả lại những người Đông Đức trốn qua Hung trước khi qua Tây Đức. Chính quyền Hung từ chối trao trả, chỉ trong 3 ngày Tây Đức nhận 15.000 người Đông Đức từ Hung. Chính quyền Đông Đức đóng cửa biên giới với Hung, dân chúng Đông Đức tràn qua lối Tiếp Khắc và chạy vào tòa đại sứ Tây Đức ở đây. Làn sóng người Đông Đức bỏ đi ngày một gia tăng mà đa số là thành phần trẻ. Cuộc khủng hoảng đã diễn ra ngay tại Đông Đức. Khởi đầu tại thành phố Leipzig dân chúng biểu tình tuần hành trong đường phố đòi tự do. Ngày 7.10.89 Gorbachev viếng thăm Đông Đức nhân ngày kỷ niệm 40 năm thành lập xứ Đông Đức. Các cuộc biểu tình của dân chúng vẫn diễn ra, ngày 9.10.89 Tổng bí thư đảng CS Đông Đức

Tây Đức. Nhưng chính quyền Đông Đức và các xứ CS nói xây bức tường Bá Linh để ngăn việc xâm lăng của Phát Xít, quân phiệt Tây Âu. Nhưng Krenz vẫn không phải là con người mà dân chúng Đông Đức mong đợi, vì con người CS sắt máu hãy còn trong Krenz, những việc làm vớ vẩn và cố làm sống lại quyền uy cho đảng CS. Nhưng các nhóm đối lập đã quyết đẩy xa công cuộc đấu tranh giành tự do dân chủ. Krenz đã phải từ chức.

Gregor Gysi được đẩy ra nắm chức Tổng bí thư đảng và một nhân vật ôn hòa cởi mở là Hans Modrow nắm chức thủ tướng. Tuy nhiên những hỗn loạn vì sự thiếu thành tâm của những người CS muốn trao trả thực sự tự do cho dân chúng, nên làn sóng dân bỏ nước ra đi vẫn tiếp tục tính tới cuối tháng 1/90 có trên 400.000

quyết định vấn đề này. Cho tới nay Tây Đức đã đổ thật nhiều tiền bạc để cứu gỡ nền kinh tế đang suy thoái trầm trọng, cũng như cố nâng mức sống của người dân Đông Đức lên ngang bằng người dân Tây Đức, trước khi tiến tới sự thống nhất. Một số chuyên gia chính trị kinh tế Tây Đức muốn cho mức sống người dân Đông Đức ngang bằng người dân Tây Đức phải cần khoảng 750 tỷ \$US (dân số Đông Đức 17 triệu, Tây Đức hơn 62 triệu). Cho tới nay sau khi đề nghị 10 điểm thống nhất nước Đức được đưa ra vào 28.11.89, nhiều giúp đỡ trên lãnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đã diễn ra. Cho tới nay vấn đề thống nhất nước Đức vẫn còn đòi hỏi thời gian, vì ngay chính trong nhân dân Đức của cả 2 xứ, sau khi gặp gỡ lại nhau khi biên giới được mở, đã thấy có những khác biệt. Một số người Tây Đức đã e sợ một sự



Cảnh sát nhân dân Đông Đức biểu tình lần đầu tại thành phố Leipzig (tin ngày 27.1.1990)

Erich Honecker ra lệnh dùng lực lượng công an đàn áp dân chúng, gặp sự chống đối ngay trong Bộ chính trị. Và phía Liên Xô, Gorbachev lên tiếng không ủng hộ một cuộc đàn áp. Mười một ngày sau khi Gorbachev viếng thăm Đông Đức, Honecker bị buộc phải từ chức. Egon Krenz được đưa ra thay thế. Phong trào tranh đấu đòi tự do, dân chủ của dân chúng ngày một tăng cao, những cuộc biểu tình với hàng trăm ngàn người tham dự và ngày 9.11.1989 chính quyền Đông Đức buộc lòng phải cho mở bức tường Bá Linh thông qua phía Tây. Sau 28 năm được xây lên để ngăn làn sóng người tỵ nạn tìm tự do trốn qua

dân Đông Đức đã qua Tây Đức tức 2% dân số Đông Đức. Trong khi đó phong trào đòi tự do dân chủ của dân chúng Đông Đức giờ đã tiến xa hơn là đòi thống nhất 2 xứ Đông và Tây Đức. Đáp lại những ước nguyện thống nhất của dân chúng cả 2 xứ. Thủ tướng Kohl của Tây Đức đã đưa ra đề nghị 10 điểm tiến tới sự thống nhất. Tuy nhiên vấn đề một nước Đức thống nhất nó còn lệ thuộc nhiều vào sự quyết định của 2 siêu cường Nga Mỹ cũng như các xứ lân bang của Đức. Tuy nhiên cho tới nay thì dân chúng Đông Đức được hứa hẹn vào 6.5.1990 này sẽ có cuộc bầu cử tự do. Một chính quyền mới được dân bầu lên sẽ

thống nhất sẽ làm họ thuê má phải chịu nặng hơn, nhà cửa giá đắt hơn, công ăn việc làm bị cạnh tranh v.v..

Tuy nhiên cho tới đầu năm 1990 làn sóng người Đông Đức vẫn ào ạt đổ qua Tây Đức. Thị khuynh hướng muốn thống nhất nước Đức của người dân Tây Đức đã gia tăng từ 45% đến hơn 70% (theo sự thăm dò của các cơ quan truyền thông). Chính Thủ tướng Kohl phải lên tiếng yêu cầu các người Đông Đức hãy ở lại nhà, đừng đi nữa, chính quyền và dân chúng Tây Đức sẽ giúp đỡ. Tuy nhiên làn sóng người ra đi vẫn tăng kể từ đầu năm dương lịch người ta tính mỗi ngày cỡ 2000

người Đông Đức bỏ qua Tây Đức. Trong khi đó tình hình sinh hoạt chính trị ở Đông Đức vẫn còn nhiều bất ổn, các đảng phái đối lập, chia rẽ và thiếu những người lãnh đạo khả năng như ở Balan hay Tiệp khác. Mặc dù đảng CS ở Đức đã mất hơn 1/2 số đảng viên (900.000) nhưng so với các đảng đối lập khác vẫn còn lớn hơn nhiều lần. Trong khi đó các đảng phái đối lập không có một đường lối rõ rệt, lúc thì họ ủng hộ đề nghị thống nhất, lúc thì họ chống đối... Cho tới nay tình hình kinh tế của Đông Đức đã bị khủng hoảng trầm trọng, vì các công nhân, chuyên viên bỏ nước ra đi quá nhiều. Mới đây thủ tướng Modrow đã lên tiếng yêu cầu nhanh chóng bầu cử, để có chính phủ mới dân cử ra lẽo lái quốc gia, vì tình hình kinh tế ở mức độ báo động là tan vỡ, và ông cũng đề nghị ngày 18.3.90 thay vì vào tháng 5.90. Đề nghị này được phía Tây Đức ủng hộ mạnh và hy vọng một chính phủ dân cử tôn trọng tự do, dân chủ, dân chúng Đông Đức sẽ không bỏ nước ra đi nữa. Thủ tướng Kohl tuyên bố sau khi có chính phủ dân cử thì Tây Đức sẽ giúp đỡ nhiều chứ không thể nào cứu gỡ nền kinh tế tồi tệ hiện nay ở Đông Đức. Cho tới nay vấn đề nước Đức vẫn còn là một gút mắc khó tháo gỡ, cả Nga và Mỹ muốn một nước Đức thống nhất để "bao đàn" vùng Trung Âu, nhưng mặt khác lại e sợ một xứ Đức thống nhất sẽ là một bất ổn vì khuynh hướng cực đoan của đảng Nazi đã sống lại, liệu một xứ Đức thống nhất, hùng mạnh có đòi lại những phần lãnh thổ họ bị mất sau thế chiến thứ hai không? Hai trận thế chiến của thế kỷ 20 đều do dân Đức gây ra. Trong khi đó 12.1990 này cuộc tổng tuyển cử tại Tây Đức sẽ diễn ra, liệu chính quyền của thủ tướng Kohl còn đứng vững không? Nếu sự ra đi của Kohl, một tân chánh phủ do phe xã hội nắm quyền, vấn đề lại có nhiều thay đổi, trong đường lối hợp tác giữa 2 xứ Đông và Tây Đức cũng như tiến trình của sự thống nhất cũng sẽ có những đổi thay.

Cũng tại Đông Âu một xứ CS khác mà lâu nay nổi tiếng về một loại vũ khí cá nhân mang tên A.K. Tiệp Khắc, có tiếng nổ chất tai, và độ chính xác khá cao vượt xa các súng cá nhân mang cùng tên do các nước xã hội chủ nghĩa anh em Tiệp Khắc khác sản xuất. Sau thế chiến thứ 2, Tiệp Khắc cũng chung chung số phận như các xứ láng giềng là bị đặt dưới sự cai trị của Liên Xô. Một chính quyền CS được đặt lên. Năm 1968 nhân dân Tiệp đã anh dũng nổi lên đòi tự

do, dân chủ. Một cuộc đàn áp đẫm máu bởi Hồng Quân Xô Viết và quân các xứ trong khối Varsovie. Hơn 20 năm sau vào trung tuần tháng 11.1989 khởi đầu với trên 3000 sinh viên, thanh niên tụ họp về công trường Wenceslas ở thủ đô Prague đòi tự do, dân chủ. Cuộc biểu tình đã bị đàn áp thẳng tay, làm người ta nhớ lại cuộc tắm máu ở Thiên An Môn Bắc Kinh hồi đầu tháng 6.89. Nhân vật của 21 năm trước Alexander Dubcek trong lần nổi lên trước đây đã xuất hiện, cùng sự phụ họa theo của kịch tác gia Vaclav Havel người tranh đấu cho nhân quyền bên bị và chịu nhiều năm tháng tù đầy đã đứng ra lãnh đạo cuộc tranh đấu. Havel có thể coi là một lãnh tụ khôn khéo và tài giỏi. Ngày 10.12.89 một chính phủ mới ra đời với 21 ghế trong đó 11 ghế không là những đảng viên CS. Chỉ trong 6 tuần một tổng thống và một chính phủ gồm những nhân vật không là đảng viên CS được hình thành. Tiệp Khắc là xứ CS Đông Âu nhanh nhất trong tiến trình dân chủ hóa. Tiệp Khắc là xứ ít nợ nần các xứ khác, có một cơ sở kỹ nghệ căn bản, nên dễ dàng vượt qua những khó khăn cung cấp những nhu yếu phẩm cho dân chúng và dễ dàng thành công trong hệ thống kinh tế tự do. Tiệp đã lên tiếng đòi Liên Xô mau chóng rút quân ra khỏi Tiệp vào trước năm 1990 và Tiệp cũng tuyên bố sẽ rút ra khỏi khối kinh tế Comecon. Vaclav Havel đã được chọn làm tổng thống. Một cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra vào tháng 6.90.

Cũng tại Đông Âu Bulgaria, Tổng bí thư đảng CS Petar Mladenov hứa sẽ cải cách và tự do bầu cử từ mùa thu năm ngoài. Đã có cuộc tiếp xúc với nhóm đối lập, tuy nhiên phe đối lập đã không có những người khả năng lãnh đạo, nên công cuộc trao trả trọn vẹn tự do, dân chủ còn phải kéo dài một thời gian. Dù đảng CS đang nắm quyền hứa tháng 6.1990 sẽ tổng tuyển cử. Bulgaria là một trong những xứ nghèo đói nhất của khối Cộng Đông Âu, kinh tế sẽ gặp khó khăn trong những ngày tháng tới, khi chuyển qua hệ thống kinh tế tự do, vấn đề kiểm soát giá cả, hàng hóa phân phối v.v.. tất cả còn thật nhiều mới lạ với dân chúng và chính quyền Bulgaria.

Trong tiến trình tranh đấu cho tự do, dân chủ, Lô Ma Ni là xứ dân chúng phải trả một giá đắt cho sự đòi hỏi tự do. Ngay trong dịp lễ Giáng Sinh và Tết dương lịch, khi các xứ Âu Mỹ đang nô nức vui chơi, tiệc tùng, ca hát, thì tại Lô Ma Ni trên đường Bucarest hàng ngàn người nằm chết tràn trường

trên tuyết lạnh đa số là sinh viên, học sinh. Họ đã bị lực lượng an ninh trung thành với Clausescu xả súng bắn vào họ. Khi các người trẻ này đòi hỏi tự do, dân chủ. Đây có thể coi là cuộc tàn sát man rợ nhất xảy ra ở Âu Châu, kể từ cuộc nổi dậy của dân chúng Hung Gia Lợi 1956. Lực lượng cảnh sát, an ninh Lô đã dùng súng máy và xe thiết giáp cán bừa lên đoàn biểu tình. Mặt khác tại tỉnh Timisoara phía Tây Lô Ma Ni dân chúng cũng tuần hành trên đường phố chống chính quyền và bị lực lượng an ninh trung thành với Clausescu tàn sát một cách dã man. Ngoài hành động bắn sới sả vào đoàn biểu tình đám an ninh còn dùng cả thuốc độc bỏ vào các nhà máy nước, để dân chúng các vùng chống đối uống phải. Trước khi thế trào dâng của dân chúng, lực lượng quân đội Lô đã đứng về phía nhân dân để chống lại đám an ninh, cảnh sát, một lực lượng đặc biệt được ưu đãi của Clausescu với quân số lên tới 180.000 người được trang bị vũ khí tối tân và huấn luyện kỹ càng hơn cả quân đội.

Timisoara một thành phố phía Tây Lô Ma Ni, nơi có nhiều người Lô gốc Hung sinh sống, đã khởi đầu cuộc nổi dậy chống Clausescu. Và cũng chính dân chúng ở đây đã đón nhận một cuộc tàn sát dã man nhất. Trong ngày lễ Giáng Sinh, giữa những đồng thi thể dân chúng bị giết bởi lực lượng an ninh. Một thiếu nữ nghẹn ngào trong tiếng khóc "máu ! ôi ! biết bao nhiêu là máu ! Nàng lấm bầm những lời rên siết bên thi thể một người dân ông già, tay đã bị cắt lìa, toàn thân bị phỏng cháy loan lổ bởi nước sôi và acid. Người đàn ông đó là cha nàng". Những hình ảnh thương tâm khác đã được ghi lại của báo chí và những cái chết trong 2 ngày 16 và 17.12.89 tại Timisoara. "Kể bên những xác người chết nằm tràn trường đa số là thanh niên, sinh viên học sinh, người ta thấy xác một phụ nữ chết với cái hài nhi độ gần 7 tháng đang cố chui ra khỏi lòng mẹ".

Hai mươi bốn năm nắm quyền Clausescu và gia đình đã tàn phá xứ Lô Ma Ni một cách khủng khiếp, hàng ngàn làng xã bị san bằng để làm nông trường tập thể. Lô Ma Ni là xứ nghèo nhất trong các xứ CS ở Đông Âu. Những tội ác của Clausescu đã phải trả bằng chính mạng sống của Clausescu và vợ Elena. Sau khi quân đội chính thức đứng về phía nhân dân, quyết lật đổ Clausescu và bắt phải đền tội. Những giờ phút cuối của Clausescu và vợ đã diễn ra trong hơn 2 tiếng đồng hồ, trong một phiên tòa đặc biệt. Cuối cùng kết liễu

cuộc đời tên bạo chúa bằng một cuộc xử bắn tại một căn cứ quân đội ở Boteni ngoại ô Bucarest, ba sa thù đã nhà đàn tới tấp vào miệng và đầu Ceausescu nên tên bạo chúa đã không thốt ra lời trần trối nào. Được biết có 300 người tình nguyện xin được làm sa thù, nhưng chỉ 3 người được chọn để thi hành bản án.

Chế độ CS, độc tài, gia đình trị ở Lô Ma Ni bị sụp đổ đã làm các xứ CS khác lo ngại, trong đó có đám CSVN. Được biết Lô là xứ CS ở Đông Âu nhưng chịu ảnh hưởng Tàu nhiều hơn Liên Xô. Năm 1979 Nga xưa quân xâm lăng A Phú Hãn, Lô là xứ duy nhất ở Đông Âu lên án hành động xâm lăng này. Đặc biệt đám an ninh trung thành với Ceausescu được các xứ Lybia, Iran, và tổ chức giải phóng Palestin huấn luyện có trên 500 lính Palestin trong lực lượng an ninh chống lại quân đội và nhân dân Lô.

Năm 1989 đã được chấm dứt với sự lật nhào của một chế độ CS độc tài khát máu ở Lô Ma Ni, cũng như tại một xứ nhỏ bé Panama ở Trung Mỹ Châu. Noriega, một tên độc tài quân phiệt, cũng bị lật đổ và chấm dứt với hình ảnh thảm nhục của những tên độc tài sắt máu, là Noriega bị dẫn độ về Mỹ với tội trạng của một tên buôn bạch phiến, và trình diện trước báo chí với bảng số tù trước ngực.

Năm 1989 được coi là năm tranh đấu cho tự do ngoài trừ Trung Quốc, tất cả các xứ CS Đông Âu đã thành công trong khát khao đòi hỏi tự do của họ, từ hơn 4 thập niên qua. Năm 1990 sẽ là năm thực thi dân chủ. Tuy nhiên trước thế trào dâng của dân chúng Đông Âu các chính quyền CS đã phải nhượng bộ, thay hình, đổi lối. Tiến trình để đạt được một sự tự do, dân chủ trọn vẹn, chắc chắn dân chúng Đông Âu còn phải trả bằng xương và máu nữa. Sự kiện này đã được Buchanan, nguyên phụ tá của 2 tổng thống Mỹ Nixon và Reagan đã có nhận định "Chủ nghĩa CS là một giáo hội chết, nhưng vẫn còn nguy hiểm, ngày nào mà CS còn xe tăng, hỏa tiễn thì tôi sợ rằng nó không tàn lụi một cách im lặng đâu".

Thập niên 80 đã qua đi, nhân loại bắt đầu bước vào mười năm cuối của thế kỷ 20. Nhiều bình luận gia thế giới đều đưa ra những lời tiên đoán thập niên 90, sẽ là thập niên tranh đấu cho dân chủ từ Đông Âu, qua Đông Á, tới các xứ Mỹ Châu Latin, cũng như các xứ Phi Châu. Tuy nhiên trong các xứ Hồi giáo sẽ còn nhiều dao động và những mầm mống về sự xung đột tôn giáo đã nảy mầm.

Người ta lo ngại thế kỷ 21 là thế kỷ của những cuộc thánh chiến giữa thế giới Hồi giáo và Thiên Chúa giáo. Cuối thế kỷ 20, chắc chắn Chủ nghĩa CS sẽ tàn lụi, nó đã trở thành một lý thuyết chết, ý thức hệ CS hay tư bản chẳng còn nữa để con người dùng làm chiêu bài để bắn giết nhau. Lúc đó người ta quay ra chống phá nhau vì tín ngưỡng và sắc tộc. Các giáo điều của các đảng Giáo chủ sẽ được các cá nhân hay chế độ trau chuốt thành xe tăng, đại pháo để tàn sát lẫn nhau. Mặt khác dấu hiệu suy thoái của 2 cường quốc

tiến qua Chủ nghĩa Xã Hội đích thực, để cùng gia tăng phát triển kinh tế và cạnh tranh thị trường. Vấn đề gì sẽ diễn ra ? chưa ai tiên đoán được. Kỳ nguyên của hòa bình, hay kỳ nguyên của những cạnh tranh tìm thị trường tiêu thụ, để đưa tới những xung đột địa phương, quốc gia với quốc gia. Khối Hồi giáo Ả Rập sẽ tìm mọi cách để khai thác "vũ khí" nguồn dầu hỏa của họ. Vùng máu lửa Trung Đông, sự xung đột giữa Do Thái và các xứ Hồi giáo quanh vùng, trận chiến giữa phe Hồi giáo và Thiên Chúa giáo ở Libanon



Lô Ma Ni. Lật đổ tên độc tài. Với dấu hiệu chiến thắng, đoàn biểu tình hô khẩu hiệu "Đả đảo Cộng Sản". Sau 2 tháng sau ngày Ceausescu bị đảo thái, hàng ngàn dân Lô xuống đường chống chế độ "Tân CS", với hàng chữ trên biểu ngữ đòi Tổng Thống Ilescu, nhà "độc tài" từ chức. (tin ngày 20.2.1990)

đầu số Mỹ Nga về quyền lực, đã cho thấy thế giới sẽ nảy sinh những trung tâm quyền lực mới. Liệu một xứ Nhật chỉ sau 45 năm bại trận, đất nước tan hoang, bị ngoại bang chiếm đóng. Nay vươn dậy đứng đầu thế giới về kinh tế (thống kê mới nhất Nhật đã vượt Mỹ mọi mặt về kinh tế và cả tiền viện trợ, và giúp các xứ nghèo đói trong thế giới thứ 3, Nhật 11 tỷ trong khi Mỹ 8 tỷ 9. Cũng như một xứ Đức thống nhất với dân số gần 80 triệu, vị trí địa lý ở Trung Âu, một nền kinh tế phát triển, một lực lượng quân đội hùng mạnh (của Đông Đức) chắc chắn người dân Đức yêu nước nào không thể quên cái nhục bại trận của thế chiến thứ 2, và nhất là những phần lãnh thổ họ bị mất. Trong khi đó năm 1992, năm khối Tây Âu thống nhất, nếu tất cả mọi bất đồng được san bằng, sự hợp tác sâu rộng trên các lãnh vực kinh tế, xã hội, an ninh ... một hiệp chủng quốc Âu Châu ra đời, với dân số trên 320 triệu, chắc chắn là một trung tâm quyền lực lớn lao. Đông Âu và Liên Xô sẽ lột xác, từ Chủ nghĩa CS sắt máu

chắc chắn sẽ không tàn lụi.

Quay qua Á Châu, chiến trường A Phú Hãn vẫn chưa im tiếng súng, kể bên đó một xứ Ấn Độ với trên 800 triệu dân, nghèo đói, nhưng dốc toàn lực vào kỹ nghệ quốc phòng, với một hạm đội ra đời ở Ấn Độ Dương và các vũ khí nguyên tử do Liên Xô cung cấp, những gì sẽ xảy ra cho các xứ láng giềng quanh vùng. Nhất là một xung đột giữa Ấn và Pakistan còn lộng thêm vấn đề tranh chấp giữa Ấn Độ giáo và Hồi giáo. Cũng như vấn đề biên giới giữa Ấn và Trung Quốc. Qua Đông Á, thập niên 90, chắc chắn Đại Hàn sẽ trở thành một địch thủ kinh tế lợi hại của Nhật. Năm 1997 Hồng Kông trao trả về cho Trung Quốc, chắc rồi đây sẽ có nhiều biến động. Trung Quốc sẽ không thể nào chấp nhận một quốc gia trong một quốc gia. Tại Đông Dương, chắc chắn ngày tháng tới đây CSVN sẽ buông dân Nga để bám Trung Quốc và cố ní kéo, những cải cách chính trị toan tính thôn tính và đồng hóa 2 dân tộc Lào và Miên chắc chắn không một sớm một chiều mờ phai trong đầu óc các

tên CS hiệu chiến VN. Một chính phủ 4 phe có ra đời ở Miên cũng sẽ chết yếu, điều đã thấy ở Lào trước đây, vấn đề chiến tranh sắc tộc giữa người Miên và Việt sẽ âm ỉ tiếp nối tháng này qua tháng khác. Đám Khmer Đỏ được Trung Quốc yểm trợ vũ khí, sẽ trở thành một lực lượng quân sự mạnh nhất ở Miên, rồi đây sẽ đối đầu trực diện với CSVN. Vào những ngày đầu năm trước những cuộc tấn công có thể tiến tới sự tràn ngập thành phố Battambang lớn thứ 2 ở Miên sau Nam Vang. Đã khiến chính phủ bù nhìn Hunsen và CSVN lên tiếng chấp nhận giải pháp do Úc Đại Lợi đưa ra, là một tổ chức do quân đội Liên Hiệp đứng ra tổ chức bầu cử với sự tham dự của cả 4 phe ở Miên. Tuy nhiên phía Khmer Đỏ đã lên tiếng bác bỏ giải pháp này. Nhưng vấn đề quan trọng là Trung Cộng có đồng ý hay không? Phía Liên Xô đã có thêm nhượng bộ với Trung Quốc là tuyên bố rút bớt một số chiến đấu cơ MIG.23 ra khỏi Cam Ranh để tỏ hòa dịu với Trung Quốc hầu muốn Trung Quốc áp lực phe Khmer Đỏ chấp nhận giải pháp do Úc đưa ra, Hội nghị quốc tế về Kambodia sẽ được tái nhóm tại Jakarta và sau đó ở Paris vào những ngày tới đây. Nhưng con đường đi tới hòa bình cho Miên cũng còn thật nhiều trắc trở. Nga rút một số lực lượng không quân ở Cam Ranh vừa làm vừa lòng Trung Quốc vừa đặt điều kiện với Mỹ về các căn cứ ở Phi.

Trong khi đó tại Trung Quốc sau cuộc tâm máu dân chúng tại Thiên An Môn hồi tháng 6.89. Đảng Tiểu Bình nhân vật quyền thế nhất Trung Quốc đã rút vào hậu trường chính trị để điều khiển cuộc cách mạng mới ở Trung Quốc. Sau cơn bão táp phân đôi, cắt liên lạc buôn bán v.v.. Mỹ và các xứ Âu Mỹ lại lủ lượt rù nhau trở lại xin làm ăn buôn bán với Trung Quốc, cố vấn an ninh của Tổng thống Mỹ đã bí mật đi Trung Quốc tiếp đó cựu tổng thống Nixon, và cựu ngoại trưởng Mỹ Kissinger cũng qua Bắc Kinh. Trung Quốc đã tỏ thiện chí bãi bỏ tình trạng thiết quân luật và thả hơn 560 người đã tham dự các cuộc biểu tình đòi tự do dân chủ hồi tháng 4, 5 và 6 vừa qua. Qua hành động các xứ tư bản Âu Mỹ tái trở lại Trung Quốc trong các chương trình phục hưng kinh tế, cho người ta thấy nhu cầu cần thị trường tiêu thụ hàng hóa của các xứ Âu Mỹ đã tới mức độ khắp thiết. Người ta có thể nhanh chóng quên những tội ác, đã man sát hại lương dân của chính quyền CS Trung Quốc. Ở Thiên An Môn mà chỉ trước đó vài tháng cả thế giới Âu Mỹ mạnh mẽ kết án.

Quay trở lại Âu Châu năm 1990 sẽ bắt đầu một khó khăn mới, vấn đề thống nhất nước Đức, vấn đề khối dân chúng Đông Âu ào ạt đổ qua Tây Âu tìm cuộc sống khá hơn. Riêng vấn đề thống nhất nước Đức sẽ gây rất nhiều băn khoăn cho cả Nga Mỹ và những xứ quanh vùng. Chuyển viếng thăm của chủ tịch đảng CS Đông Đức Gysi và thủ tướng Han Modrow qua Liên Xô và đưa đề nghị thống nhất nước Đức với điều kiện xứ Đức thống nhất sẽ Trung lập, rút ra khỏi NATO và Varsovie. Được biết giải pháp này đã được Stalin đưa ra hồi 1952 nhưng đã thất bại, kể đến có cuộc nổi dậy của dân chúng Đông Đức vào 1953 và theo đó khối quân sự Varsovie ra đời vào 1955. Cho tới nay với chương trình để thống nhất nước Đức do Modrow thủ tướng Đông Đức mới công bố, cho chúng ta thấy Liên Xô muốn kéo Tây Đức ra khỏi NATO, các quân đội Đồng Minh Anh, Mỹ, Pháp rút ra khỏi Đức, các xứ Tây Âu cắt giảm ngân sách quốc phòng, và Liên Xô muốn Âu Châu để cho người Âu Châu quyết định. 325.000 quân Mỹ ở Tây Âu phải rút về. Một mặt khác Liên Xô lại lên tiếng về vấn đề thống nhất nước Đức qua chương trình của Modrow là phải cần có một hội nghị quốc tế để cùng nhau thảo luận về vấn đề này. Gorbachev đã nói với tổng bí thư đảng CS Đông Đức Gysi là vấn đề thống nhất phải bước từng bước. Phía chính phủ Tây Đức, thủ tướng Kohl đã bác bỏ đề nghị một nước Đức thống nhất đứng Trung lập. Trong khi đó đảng đối lập SPD ở Tây Đức đã tỏ dấu hiệu tán đồng một nước Đức thống nhất và Trung lập, các quân đội ngoại quốc rút ra khỏi Đức cả Tây và Đông. Người ta cũng lo ngại rằng vào 12.1990 này cuộc tổng tuyển cử ở Tây Đức liệu chính quyền của thủ tướng Kohl còn đứng vững không, hay sẽ về tay đảng SPD. Cho tới nay đảng CDU và 2 đảng Liên Minh CSU, FDP đều về sau trong các cuộc tranh cử các tiểu bang. Trong khi đó sau khi bức tường Bá Linh được phá bỏ, tư bản Tây Đức đã ào ạt đổ qua Đông Đức tìm thị trường khai thác. Cũng như một nhu cầu thống nhất nước Đức đã trở thành cần thiết vì nếu không con số dân Đông Đức sẽ đổ dồn qua Tây Đức, nạn thất nghiệp đã gia tăng, cùng nhiều vấn đề khác như nhà ở, y tế, an sinh. Chính phủ Tây Đức không thể nào giải quyết được. Vấn đề thống nhất nước Đức đã trở nên khó khăn, tuy nhiên mấy tháng qua chính phủ Bonn đã đổ nhiều tỷ Mark qua Đông Đức để cố ổn định kinh tế

cho Đông Đức hầu can bớt làn sóng di cư. Nhiều nỗ lực yểm trợ và hợp tác tối đa của Tây Đức với Đông Đức nhằm tiến tới sự thống nhất và cũng là nỗ lực của chính phủ Kohl, hầu mong lấy vấn đề thống nhất nước Đức làm thành quả để vận động trong cuộc tranh cử vào 12.1990. Nhưng giải pháp về thống nhất nước Đức do Liên Xô và Đông Đức đưa ra với điều kiện một nước Đức thống nhất thì phải trung lập, đã trở thành vấn đề gai góc cho chính quyền Bonn. Đảng đối lập SPD sẽ nhân cơ hội này, tái trở lại giải pháp một Trung Âu trung lập bao gồm Đức. Liệu cuộc tổng tuyển cử vào tháng 12.90 này đảng SPD nắm được chính quyền, những vấn đề gì sẽ xảy ra cho Tây Âu, chưa ai tiên đoán được. Trong khi đó tại Liên Xô, Gorbachev đã hoàn toàn thất bại trong công cuộc phục hưng kinh tế Nga. Những tin đồn được tung ra vào cuối tháng 1.90 là Gorbachev sẽ phải từ chức tổng bí thư đảng chỉ nắm chức chủ tịch nhà nước làm vị. Các vụ tranh chấp địa phương giữa các sắc tộc trong 15 cộng hòa ở Liên Xô, bùng nổ khắp xứ Nga. Nhìn chung Gorbachev đang gặp muôn vàn khó khăn, nhiều câu hỏi đã được đặt ra, nếu Gorbachev bị thay thế bởi một nhân vật cứng rắn khác, thì tình hình thế giới sẽ biến chuyển ra sao? Liệu các đảng CS ở các xứ Đông Âu sẽ vùng lên lại để đè bẹp các nhóm đối lập với sự ủng hộ của Liên Xô không? Bài học ở Thiên An Môn vẫn làm nhiều người bị ám ảnh về những con người cộng sản.

Quay qua lãnh vực khoa học, thập niên 90 tới đây nhân loại sẽ tiến xa trong nhiều lãnh vực để phục vụ đời sống con người trong các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ. Trái lại các xứ nhược tiểu Á, Phi vẫn chìm đắm trong đói khổ, chiến tranh và vẫn bị chi phối mạnh mẽ bởi các siêu cường. Ngược lại hẳn với những tiến bộ khoa học, vấn đề đạo đức sẽ ngày bị thêm băng hoại. Các giáo điều của các tôn giáo đã thúc thủ trước những cám dỗ vật chất của xã hội. Vấn đề đạo đức, lễ nghĩa liêm sỉ của con người ngày trở nên phù phiếm xa hoa. Những tiếng hát tán dương đời sống vật chất như danh ca Madonna của Mỹ thường hát "... Living in a material world, and I am a material girl" sẽ được nghe thấy ở khắp nơi. Hơn 5 tỷ người của thế giới này sẽ trôi nổi về đâu trong 10 năm cuối của thế kỷ 20 này, chưa ai tiên đoán được...

2.2.1990

TIN QUÊ NHÀ

- * Tự bày ra cái gọi là Chiến dịch bài trừ tệ nạn phạm pháp hình sự, Mai Chí Thọ ra lệnh: Bắt người bừa bãi khắp miền Nam
- * VC đã để lời ra sơ hở: ... Quỳnh quang lảm ròi. "Tang gia đều bố ròi, ngày tàn sắp đến nơi!"

VIỆT HÙNG QUỐC

Gọi là thi hành chỉ thị số 46 của Thành ủy nhằm mục đích "Ngừa bịnh hơn trị bịnh", Mai Chí Thọ như muốn dân mặc Nguyễn Văn Linh và đồng bọn, nhất là đám Mặt Trận GPMN, với Câu Lạc Bộ Kháng Chiến của Thượng Tướng Trần Văn Trà nên đã ra lệnh mở chiến dịch can quét "tiến công bắt tội phạm".

Mai Chí Thọ nhìn nhận trong đợt can quét này, y có cho bắt một số Việt Kiều từ nước ngoài về, bởi theo y, "tất cả tội phạm đều "vi phạm trật tự xã hội nằm trong chỉ thị 46 của UBND thành phố". Để bạn đọc thấy rõ được nguồn tin rất xác thực và nóng hổi của chúng tôi, xin kèm theo đây tờ báo "Công An", ra ngày thứ tư 10.1.1990.

VC đã quỳnh quang...

Dù muốn che đậy cách nào đi nữa những biến động ở Đông Âu cũng đã làm lung lay chế độ độc đảng Việt Cộng.

Hiện thời dân chúng Việt Nam, nhứt là ở thủ đô Hà Nội và không khí ngột ngạt nhứt là ở ngay trung tâm Sài Gòn, người ta hay nói đến việc sửa sai toàn diện và còn có tin đồn: Có thể có đảo chánh!

Sau khi phát hiện sau lễ Giáng Sinh 1989, đầu năm 1990, có biểu ngữ "Đả Đả Cộng Sản" được treo ở Chợ Lớn, Mai Chí Thọ gần hóa như một kẻ điên cuồng, hẳn cho bắt tất cả những ai mà theo hẳn, có thể xách động được quần chúng!

Báo "Lao Động", số mới nhứt, vừa có bài: "Kẻ nào muốn lật đổ Đảng Cộng Sản ở Việt Nam là chỉ gây nên sự thiệt hại cho nền độc lập Việt Nam và gây nên chương ngại cho sự thịnh vượng của quốc gia Việt Nam mà thôi!..."

Sự "lên lớp" không phải lúc của tờ báo "Lao Động", chỉ gây thêm ... Khôi hài, tạo ra nhiều chuyện tiêu lâm cho dân chúng ở thành Hồ!

Trong một bài báo khác ở báo VC người ta còn được thấy khẩu hiệu nằm hàng đầu trên trang nhứt: "Bảo vệ Đảng là bảo vệ trí tuệ, bảo vệ một ý thức hệ khoa học (?) và thật dân chủ" (!!).

Qua những bài báo, qua những nghị quyết quỳnh quang gần đây,

đảng Cộng Sản Việt Nam với đám cán bộ dốt nát Hà Nội để lộ rõ sự lo ngại về những biến cố ở Đông Âu có thể tạo ảnh hưởng cho quyền uy địa vị độc đảng, độc tài của chúng!

Theo phái viên một tờ báo Âu Châu thì tình hình vừa xảy ra ở Mông Cổ, tại Châu Á, càng làm cho nguy quyền Hà Nội lo âu!

Lại đọc được ở báo VC có bài viết, đại ý: "Thường trong chế độ XHCN luôn có võ cho sự thống nhất của Đảng và tình trạng nhắc đi nhắc lại Đảng ta là quyền uy bất khả xâm phạm, là độc tôn. Nay, phải hiểu ngầm là quyền độc tôn của Đảng đã bị ảnh hưởng từ bên ngoài đe dọa!"

Đảng Tiểu Bình lại vừa tuyên bố khuyến cáo Việt Nam cần phải sát cánh chặt chẽ hơn với Trung Quốc và Bắc Hàn để bảo vệ ý thức hệ... "Marxisme - Léninisme" ở Á Châu.

Lời tuyên bố của họ Đảng, buồn cười nhất là được Hà Nội hoan nghênh nhiệt liệt, như hồi nào đã xem tên đồ tể Stalin còn hơn... Ông Nội của bọn chúng!

Tại Bắc Kinh, tờ báo "Nhân Dân" của Tàu Đỏ cũng nói tách bạch ra rằng: "Tình trạng sửa sai, biến động có thể xảy ra ở Việt Nam hơn ở Trung Cộng và Bắc Hàn. Vì dân chúng Việt Nam thường du nhập những ý tưởng ngoại quốc!". Báo Tàu còn có ý chê VC là sau 15 năm cưỡng ép "cai trị" ở miền Nam, dân chúng vẫn tiếp tục vượt biển tìm tự do. Trọn năm 89, trong số lối 80.000 người can đảm trốn khỏi địa ngục Cộng Sản, có cả ngàn người lợi dụng tình trạng suy đồi ở Cam Bốt để đi bộ (Walk-people), sau những ngày băng đèo vượt suối qua được trại tỵ nạn Phanatnikhom trên đất Thái!

Cuối tháng 12/89, trong khi người ta đồn đãi về tình trạng (ung thư gan?) của TBT Nguyễn Văn Linh (76 tuổi) thứ một nhân vật có thể lực trong Bộ Chính Trị VC ở Hà Nội là Trần Xuân Bách đã đáp lời phỏng vấn của một tờ báo ở Âu, nhân định rằng:

- Những biến cố ở Đông Âu có một tánh cách dây chuyền (caractère d'enchainement) có ảnh hưởng đến các nước XHCN ở Á Châu. Trần Xuân Bách đã nhấn mạnh: - Tôi có lời khuyến cáo khẩn cấp:

"Phải sửa sai nhip nhàng toàn bộ phương pháp kinh tế và chế độ chính trị ở Việt Nam!"

Chủ tịch Võ Chí Công đồng ý quan điểm của Bách, đã đáp lời phóng viên Tivi Âu Châu rằng:

- Tôi phải nhận những biến cố ở Đông Âu đã ảnh hưởng tai hại đến chế độ XHCN ở Việt Nam. Tôi đã có lên tiếng khuyến cáo Đảng phải để tâm chú ý và theo dõi. Đảng sẽ họp đại hội đặc biệt quan trọng khẩn vào cuối tháng 2 hay đầu tháng 3/1990!

Qua lời tuyên bố của Bách và Công, người từ Sài Gòn mời sang Pháp, cho biết thêm là: - Đó là dấu hiệu đã có sự chia rẽ trầm trọng trong bộ máy điều hành của Đảng CS tại Việt Nam.

Tin mới từ bên nhà còn cho biết: "Đầu tháng 1/1990, Nguyễn Văn Linh đã chống gây đến họp với thành viên của Câu Lạc Bộ Kháng Chiến với nhiều cán bộ của MTGPMN năm xưa. Có mặt Trần Bạch Đằng, Trần Văn Giàu, Tướng Trần Văn Trà, Nguyễn Hồ... Linh có hứa "sẽ cởi mở mạnh, sửa đổi lại tất cả!"

Nhưng sau khi đi Hà Nội về, trước áp lực của Lê Đức Thọ, Linh gặp phải khó khăn, thay ngay thái độ, trở giọng cứng cỏi...

Sau khi đã kích tới bởi "coup d'Etat" ở Ba Lan (theo luận điệu ngu dốt của VC), Bộ Chính Trị VC cho đó là một cuộc đảo chánh để đem lại chế độ đa đảng ở Ba Lan bởi ảnh hưởng "của bọn tư bản đế quốc", khi bết mình bị hổ năng, VC vừa... đổi giọng dụ đảng.

Đài phát thanh Hà Nội và Sài Gòn ngày Tết Canh Ngọ qua, có bài bình luận cho rằng những biến cố ở Đông Âu đã xảy ra, vì ở các nước ấy đã sai lầm, cho bọn tham nhũng lộng quyền, các viên chức quá quan liêu và độc tài hống hách, xâm phạm dân chủ v.v... nên mới ... "Vì đâu nên nỗi!"

Bài bình luận trên các đài phát thanh CSVN còn cho rằng "chế độ ở VN tốt" nên không bao giờ (!!) sẽ xảy ra cảnh ngộ y chang như ở các nước Đông Âu (!?).

Cũng trong ngày Tết Canh Ngọ qua, sau khi được tin đại ngoại quốc loan bố rằng dịp lễ Giáng Sinh rồi, hải tặc Thái Lan đã sát hại 26 phụ nữ và 18 đàn ông thuyền nhân Việt Nam ở Vịnh Thái Lan, thì thế trời đạt, tấp vào bờ biển Thái, Mã khiến đồng bào vô cùng xúc động!

Đa số đồng bào ở thành Hồ đều cho rằng:

- Bối tin trên, cộng với nạn lạm phát, thêm các cuộc ruộng bắt các giới trí thức, tu sĩ, cựu tù nhân chính trị của màn lưới "Bò Vàng Mai Chí Thọ" - mà theo Thọ có thể là đầu mối các cuộc xách động quần chúng, - trong tháng 1 năm 1990 (nay vẫn còn tiếp diễn) đồng bào miền Nam không còn vui vẻ gì ăn Tết năm Canh Ngọ nữa! *

- * Năm 1989 Bạo Quyền CSVN Quay Cuồng Trong Mê Sảng,
- * Nguyễn Văn Linh cho sự vùng dậy của dân chúng Đông Âu là "con đàu đẻ của sự sinh thành và đế quốc tư bản đang giẫy chết..."
- * Đỗ Mười sẽ thay thế Nguyễn Văn Linh để quyết tiến lên XHCN ?
- * Đám trở cờ đón gió ở hải ngoại rúc vào hang ổ, chờ thời cơ...

.... Bucarest đã chôn loài quỷ Đò
còn Sài Gòn Hà Nội chắc chẳng lâu...

Năm 1989 thế giới CS tại khắp nơi đã chao đảo, vỡ ra từng mảng. Hơn 70 năm cuộc cách mạng vô sản thành công ở Liên Xô, chưa năm tháng nào những người CS thế giới lại co rút về trong những đống đàu, tức tưởi như trong lúc này. Tại Đông Âu, các chính quyền CS bần vụng từ mấy thập kỷ nay, bỗng 1 sớm 1 chiều phải thay hình đổi xác: Người CS Đông Âu đã có 1 cái nhìn bấn nhảy hơn đám CS ở Á Châu. Cho nên chúng ta thấy 1989 tại Đông Âu như chính quyền CS đã có bộ mặt mới. Riêng Á Châu, Trung quốc, Bắc Hàn và nhất là đám CSVN nằm trên trời lì lợm, chưa chịu mở to con mắt để nhìn những đổi thay của thế giới. Vì đám lãnh tụ vẫn quan niệm rằng Đông là Đông, Tây là Tây; dù ở Đông Âu các chính quyền CS có tan hàng rã đám, đám lãnh tụ CS Hà Nội vẫn tin rằng không ảnh hưởng gì tới VN. Sự ngây ngô này được chứng minh qua những lời tuyên bố đầy cứng rắn của lãnh tụ cao cấp nhất của CSVN vào các ngày vừa qua. Từ Sài Gòn giải phóng số ra cuối tháng 10/89 đã loan tin cuộc gặp gỡ giữa Nguyễn Văn Linh và Tổng bí thư đảng Cộng sản Đông Đức lúc bấy giờ là Egon. Krenz đại để như sau "thay mặt đảng CSVN và nhân dân VN chúc mừng đồng chí Krenz được bầu làm Tổng bí thư đảng CS Đông Đức, bày tỏ sự tin tưởng chắc chắn rằng cũng như trước đây dưới sự lãnh đạo của đồng chí Honecker, đảng CS Đức sẽ vượt qua mọi thử thách và được những thắng lợi mới trong xây dựng chủ nghĩa xã hội trên Cộng Hòa Dân Chủ Đức...đề củng cố chủ nghĩa xã hội bảo vệ hòa bình và làm thất bại những âm mưu của chủ nghĩa đế quốc..."

Mặt khác, trong diễn văn đọc trong ngày quốc khánh 2.9 của CSVN, Nguyễn Văn Linh tuyên bố về những biến chuyển ở Đông Âu như sau : "Do nhiều nguyên nhân khác nhau, hiện nay ở một số nước XHCNN đang gặp những khó khăn gay gắt kể cả khủng hoảng. Qua kinh nghiệm bản thân, chúng ta thấy rõ đây là cơn đau đẻ của sự sinh thành. Cần khắc phục có chế kim hãm lối thời cản trở sự phát triển để làm cho chủ nghĩa xã hội mạnh hơn, năng động và có hiệu quả hơn. Thực là sự sai lầm nếu vì những khó khăn đó mà phủ nhận những thành tựu lịch sử vĩ đại của chủ nghĩa xã hội và dao động về con đường XHCN. Chúng ta vững tin ở sự nghiệp cải tổ, cải cách mà một số nước anh em đã bắt đầu, mặc dù trước mắt còn phải vượt qua những thử thách to lớn...Đặc biệt trước những vấp váp, khủng hoảng ở 1 số nước XHCN, các thế lực đế quốc chủ nghĩa, nhất là Mỹ, đã mở chiến dịch tấn công điên cuồng CNXH..."

Chưa hết mù lòa và ngây dại, Tổng bí thư đảng CSVN còn diễn loan tuyên bố những lời mê sảng... "nói về dân chủ thì

dâu đó ở nước ta cũng đã xuất hiện ý kiến cho rằng vì có nhiều thành phần trong kinh tế nên cũng phải có nhiều đảng chính trị và đa nguyên về hệ tư tưởng... Một nền dân chủ đích thực hay một nền dân chủ hình thức không tùy thuộc ở chỗ có 1 đảng hay nhiều đảng... Nền dân chủ của chúng ta là nền dân chủ đối với nhân dân lao động và chuyên chính đối với kẻ thù của nhân dân. Vì vậy nền dân chủ đó, vì bản chất như Lenin nói, hợp gấp triệu lần dân chủ tư sản..."

Sự "chậm tiến" và cực đoan của đám lãnh tụ đảng CSVN được tuyên bố rành rang như trên. Nhưng thực tế hiện nay ở VN, đám chó bu ở Bắc bộ phủ đang điên loạn trước những chuyển biến dồn dập của thế giới CS, nhất là tổ quốc của những người CSVN là Liên Xô đang nghiêng ngã trước cao trào đòi tự trị của các cộng hòa ở Liên bang Xô Viết. Mặt khác, nỗi lo sợ nhất của CSVN hiện nay là sự tiếp hối của Liên Xô cho CSVN bắt đầu bị cắt giảm tới đa. Tin tức báo chí và giới ngoại giao Nga và Đông Âu cho biết, trong kỳ hội nghị các xứ trong khối kinh tế Comecon, kế hoạch ngũ niên 1991 - 1995, các viện trợ của Liên Xô và các xứ CS Đông Âu cho CSVN sẽ bị cắt giảm mạnh mẽ. Các thủ như nhiên liệu xăng dầu, bông vải, ciment, sắt thép cắt 20%. Ước tính 500 triệu \$US 1 năm. Ngoài ra còn các khoản viện trợ khác cũng đều bị Liên Xô cắt giảm. Theo giới chính trị Tây Âu và Á Châu, tỷ lệ cắt giảm tới 50% số viện trợ của năm năm trước chấm dứt vào cuối 1990 là 14,5 tỷ \$US, nay chỉ còn nửa số này cho kế hoạch ngũ niên 91 - 95.

Mặt khác, với số nợ trên 8 tỷ \$US của Liên Xô và các xứ Đông Âu cùng ngân hàng quốc tế, mỗi năm CSVN phải bắt buộc trả cả vốn lẫn lời trên 1 tỷ \$US. Trong sự khủng hoảng kinh tế hiện nay ở Liên Xô và Đông Âu, chắc chắn rồi đây các khoản viện trợ cho CSVN sẽ còn cắt giảm nhiều nữa. Cũng như làn sóng các công nhân lao động trả nợ của CSVN ở Liên Xô và Đông Âu trốn qua các xứ tự do Tây Âu sẽ tạo khó khăn vấn đề thanh toán nợ nần với các xứ CS anh em này. Trước những cắt giảm nguồn tiếp hối của Liên Xô, CSVN đang tìm cách bắt liên hệ với Trung quốc. Hầu hết giới quan sát và báo chí thế giới đều cho rằng ngày tháng tới CSVN sẽ ngã lều về phe Trung quốc để mong tìm sự giúp đỡ. Tuy nhiên, CSVN không thể thân thiện được với Trung quốc vì vấn đề Campuchia và vấn đề Trung quốc còn chiếm 2 đảo Hoàng Sa, Trường Sa và 1 số làng ở biên giới Việt-Hoa. Nhiều tin tức từ giới ngoại giao Đông Âu và báo chí Liên Xô đăng tải Hà Nội đã cắt giảm hoặc đình chỉ các chương trình trao đổi kinh tế và giới các du học sinh sang Liên Xô và Đông Âu từ mấy tháng qua. Trong khi đó, trong đại hội Trung Ương đảng vào tháng 3 và tháng 8/1989 cũng như cuộc họp kín vào 11/1989, nhiều đảng

viên cao cấp của đảng CSVN chủ trương đẩy mạnh cải mở kinh tế, nhưng từ chối đổi mới trong chính trị. Giới ngoại giao Đông Âu ở Hà Nội mô tả cuộc họp vào 11/89 đã diễn ra trong bão táp, những ý kiến chống chọi nhau đã diễn ra thật sôi nổi trong đám chó bu của Hà Nội. Cũng tin này tiết lộ, một kỳ họp trung ương đảng vừa được dự trữ vào tháng 1 hoặc tháng 2/1990 này để thỏa thuận những thay đổi ở Liên Xô, Đông Âu và vấn đề Campuchia. Trong khi đó, tạp chí Time loan tin Nguyễn Văn Linh tuyên bố từ chức Tổng bí thư đảng sớm hơn dự liệu với lý do sức khỏe. Trong cuộc họp kín gay gắt vào tháng 11/1989 đã vắng mặt sự hiện diện của Nguyễn Văn Linh. Đỗ Mười trong tư cách thủ tướng đã thay mặt Linh chủ tọa buổi họp quan trọng này. Nguyễn Văn Linh đã ít xuất hiện từ sau chuyến đi Đông Đức hồi tháng 10/89 về; ngoại trừ cuộc họp ngắn với các chuyên viên kinh tế tại Côn Đảo vào 6.12.89. Nhiều giới ngoại giao Đông Âu nói Linh chắc chắn bị thay thế trong lần họp tới của Trung ương đảng, tin này loan ra hồi cuối năm 1989. Cho tới nay, tuy Linh từ chức được loan ra ngay ở Hà Nội, nhưng người thay thế Linh là ai thì chưa rõ ràng nhưng nhiều dấu hiệu cho thấy Đỗ Mười, nhân vật thứ 3 sau Nguyễn Văn Linh, Võ Chí Công, sẽ lên thay thế Linh trong chức vụ tổng bí thư đảng Đỗ Mười từ lâu vẫn được coi là thuộc phe cực đoan cứng rắn, cực lực chống sự đổi mới chính trị và chỉ chấp thuận cái cách kinh tế. Đỗ Mười đã chứng minh sự cải cách kinh tế nằm qua đã đạt kết quả, là làm mức lạm phát giảm và gia tăng xuất cảng. Dựa vào yếu tố này phe cứng rắn quyết theo đuổi những gì họ đang làm, bất chấp những trào lưu thay hình đổi xác của các xứ CS Đông Âu và Liên Xô. Trước những cực đoan và mù quáng này, giới nhận định tình hình thế giới đưa ra 2 suy đoán về những thay đổi ở VN vào những tháng ngày tới là 1 trong 2 giải pháp :

Một là đám CSVN tự giác thay đổi để còn vớt vát được sự ủng hộ của dân chúng như trường hợp ở Liên Xô và Bungari. Tại Liên Xô, Gorbachev mới đây tuyên bố Hiến pháp Liên Xô có thể tu chính cả điều 6 về sự không còn độc quyền của đảng CS. Hai là đảng bị áp lực từ phía quần chúng và ngay thành phần cấp tiến trong đảng như Ba Lan, Tiệp, Đông Đức hay mạnh mẽ hơn như Lô Ma Ni.

Cho tới nay, qua những lời tuyên bố của các giới lãnh đạo cao cấp Hà Nội cho ta thấy khuynh hướng 2 có lẽ đảng CSVN muốn lựa chọn. Nghĩa là phải có 1 áp lực từ phía quần chúng, qua hình thức xuống đường đòi dân chủ như Ba Lan, Tiệp, Hung, Đông Đức. Tuy nhiên, nhiều người am hiểu CSVN thì tin rằng phương thức giới lãnh đạo đảng CSVN sẽ lựa chọn là thắng tay đàn áp phe chống đối như ở Trung quốc và Lô Ma Ni. Để một là thắng phe chống đối với cuộc tắm máu như ở Trung quốc hồi tháng 6 năm ngoái, hai là chấp nhận 1 cuộc thăm sát như Lô Ma Ni của vợ chồng Ceausescu cộng với xướng máu cả chục ngàn lương dân vô tội. Nhiều giới phân tích chính trị đã dựa vào các sự kiện lịch sử cận đại ở VN từ ngày đảng CS nắm quyền, cùng với những sự so sánh về sự hình thành các chính quyền CS ở Đông Âu, đã đưa ra những nhận định vì sao giới lãnh tụ Hà Nội chấp nhận 1 cuộc thử lửa với thế lực nhân dân và trào lưu đổi xác của chủ nghĩa CS ở Liên Xô và Đông Âu. Họ đưa ra nhận định rằng : Dân chúng Đông Âu đại đa số đều cho rằng các chính quyền CS ở xứ họ hình thành là do thế lực từ ngoài áp đặt vào -

tức từ phía Liên Xô - Trong khi tại VN, nhiều người, ngay cả 1 số đám trí thức Việt mơ ngủ ở Pháp, Mỹ, Đức..., cũng cho rằng đảng CSVN có công đánh đuổi Pháp và Mỹ để dành độc lập cho VN. Ngoài ra VN là 1 xứ nông nghiệp, nhiều năm sống dưới sự cai trị của ngoại bang, rồi sự kìm kẹp của CS; chỉ miền Nam trước 30.4.1975 biết chút ít về tình hình sinh hoạt dân chủ. Nên dân chúng VN khác hẳn dân chúng Đông Âu có 1 quá trình về quan niệm tự do, dân chủ. Dựa vào các sự kiện này, nên giới lãnh đạo CSVN chấp nhận bất cứ một cuộc thử sức nào với khối quần chúng chống đối nếu có xảy ra. Ngoài ra yếu tố địa lý dài và hẹp của VN, cũng như guồng máy công an cai trị của CS, cũng gây khó khăn cho sự sinh hoạt của các phe chống đối. Lại nữa dân chúng chẳng tin tưởng gì vào sự tài đức của giới đảng viên trẻ, nên họ e sợ nếu đám già ở Hà nội bị lật đi, tình hình có thể còn tồi tệ hơn. Nhiều người ở VN đã nói với 1 số ký giả ngoại quốc như vậy. Một số người thì ước ao rằng họ chỉ cần một vài nơi lỏng chính trị, hơn là tự do. Đối với họ như vậy là đủ rồi. Một nhà ngoại giao Tây phương ở Hà nội thì nói rằng "đường như dân chúng VN không thích thú trong vấn đề chính trị", họ né tránh bất cứ những câu hỏi có gì liên quan tới chính trị. Thật ra điều này cũng có phần không quá đáng. Riêng ở quốc nội, vì sự khủng bố của mạng lưới công an, thì điều dĩ nhiên ai cũng né tránh bàn cãi vấn đề chính trị. Nhưng tại hải ngoại cho tới nay, sau 15 năm với con số gần 2 triệu người mang danh tỵ nạn chính trị ở Âu Mỹ, con số tham gia các sinh hoạt đảng đoàn chính trị rất ít ỏi.

Năm được tất cả những yếu tố thuận lợi này, nên nhiều giới quan sát chính trị đều cho rằng chính quyền CSVN rất ỳ lì, bịt mắt làm ngơ trước thay đổi của các xứ CS Đông Âu và ngay cả Liên Xô. Cộng sản VN sẽ chỉ thay đổi nhanh chóng khi xứ Trung quốc kể bên đổi mới chính trị.

Trong khi đó, riêng về khối người Việt tỵ nạn ở Âu Mỹ, nhiều lãnh tụ đảng đoàn kể cả những thành phần tích cực tranh đấu nhằm lật đổ chế độ CS ở VN, từ 15 năm qua, tới những chính khách hoạt đầu, đón gào, gần đây đều có nhận định chủ quan rằng chế độ CS Hà nội chỉ trong 1 thời gian ngắn tới đây bị lật nhào bởi thế lực nhân dân ở quốc nội... nhưng cho tới nay, sau khi cả Đông Âu đã và đang lột xác tại VN vẫn chưa thấy 1 dấu hiệu nào của phong trào quần chúng bùng lên cả. Năm qua, đám cáo già Hà nội đã nguy tạo đám có mồi chống đối "Kháng chiến Nam Kỳ cũ", cho xuất bản vài tờ báo tố cáo 1 vài sai lầm của bạo quyền Cộng nhưng vẫn tồn vinh Hở và đường lối lãnh đạo của đảng CS. Nay thấy màn lừa bịp này không có ăn khách nên đám này đã ít rầm rộ. Một tương lai dân chủ, tự do cho trên 60 triệu dân Việt vẫn còn là một cái gì xa mờ. Vài cõi mờ, cho đi lại, buồn bán, dường như có nhiều người tự cho thế là đủ. Đã không những thế, họ còn có cố làm công tác tuyên truyền không công cho Hà nội. Mặt khác, giới lãnh đạo CSVN đã khôn khéo lừa bịp khối tỵ nạn ngày thơ, háo lợi ở hải ngoại. Nhiều tờ báo của các tổ chức Cộng sản ở các xứ Âu Mỹ được lệnh cho viết lách đá kích chính quyền này kia. Rồi từ đó, chúng tuyên truyền CSVN bây giờ đã đổi mới, cởi mở, tôn trọng ý kiến đối lập v.v... hầu che mắt thế giới và nhất là đám bò sữa tỵ nạn để quyền góp cứu gỡ nền kinh tế bịnh hoạn trầm kha hiện nay ở VN.

Mặt khác, tới nay đúng là chấy nhà ra mặt chuột, 15 năm qua chính quyền Hà nội đã mạnh mẽ phủ nhận tất cả những



Ngày nào còn CS độc tài ngự trị trên quê hương, ngày đó còn người ra đi tìm Tự Do

tin tức và bằng chứng về vấn đề CSVN trao hải cảng Cam Ranh cho Liên Xô. Nay thì không còn gì để chối cãi. Liên Xô mới đây đã rút nhiều phi đội Mig 23 và oanh tạc cơ TU 16 khỏi Cam Ranh : Giới quân sự cao cấp Liên Xô cho biết, cũng như hình ảnh từ các vệ tinh của Mỹ chụp được cho thấy, sự rút các lực lượng không quân của Nga khỏi VN để quân binh với lực lượng của Mỹ hiện có ở Tây Thái Bình Dương. Mặt khác, Liên Xô cũng muốn làm vữa lòng Trung quốc và các xứ không CS ở quanh vùng; cũng như áp lực CSVN phải nhanh chóng giải quyết vấn đề Kampuchia. Mới đây, giới ngoại giao Nga tuyên bố Liên Xô đã chấm dứt mọi cung cấp chiến cụ tới Nam vang, từ khi CSVN tuyên bố rút quân khỏi Miền hồi tháng 9/1989. Ngoài ra Liên Xô cũng tuyên bố nếu Mỹ đóng cửa các căn cứ ở Phi luật tân, Nga sẽ rút hết khỏi Cam Ranh. Chính Gorbachev đã tuyên bố như vậy trong năm 1988. Phía Mỹ thì nói cần cứ Mỹ ở Phi lớn và quan trọng hơn nhiều, so với căn cứ Nga ở Cam Ranh. Phía Hà nội, Trần Quang Cơ - phụ tá ngoại trưởng CSVN - tuyên bố sự triệt thoái các lực lượng quân sự Nga ở Cam Ranh không ảnh hưởng gì tới VN... cho tới nay thì Hà Nội chẳng còn che dấu gì sự trao Cam Ranh cho Liên Xô nữa. điều này cho thấy trò bán nước, buôn dân của CSVN đã ngày một rõ ràng.

Một tin khác, một tin được tạp chí Kinh Tế Viễn Đông số phát hành hạ tuần tháng giêng 1990 loan tin, 38 kháng chiến quân người Việt xâm nhập qua vùng Hạ Lào vào VN bị bắt giữ. Và đã trao trả cho bạo quyền CSVN ngày 14.1.90, sau khi CSVN hoàn trả những tôn phi chuyên chở và tôn phi giam cầm số kháng chiến quân VN chống CS này bị bắt từ tháng 8. 1989 và bị tòa án Lào tuyên án từ 2 tới 15 năm tù. Tuy nhiên tờ báo không cho biết 38 kháng chiến quân này thuộc lực lượng kháng chiến nào ở hải ngoại.

Trong khi đó, trong năm qua, khối người Việt tỵ nạn ở Âu Mỹ đã trải qua 1 năm thật ồn ào sôi nổi. Một vài khuôn mặt nam nhỡ của đám chính khách đón gió cùng đám "trí thức trí ngữ" trẻ cỡ cao cổ kêu gọi bắt tay với bạo quyền CSVN qua chiêu bài hòa hợp hòa giải dân tộc. Tuy nhiên đám thời cơ chủ nghĩa này đã bị

bào tấp của dư luận quần chúng Việt hải ngoại lên án gắt gao; nên đám này lại co về trùm mền, nằm chờ cơ hội khác, ngóc ra kiểm chút bóng lộc, do lũ Cộng bố thí cho. Tuy nhiên oan hồn của hàng triệu quân nhân VNCH trước đây, cũng như oan hồn của hàng trăm ngàn thuyền nhân dưới lòng biển lạnh trên đường trốn loài quỷ đỏ, chắc chắn sẽ trở về réo gọi hành hạ những kẻ trở cờ. Vì ai "gieo đậu, thì hái đậu, gieo cỏ thì gặt cỏ". Ai giúp cho đồ tể thì họ và thân nhân họ sẽ bị chết y dao. Nhân quả đã hiển tiền trước mắt.

Quay qua đám Cộng con hành động ở các xứ Âu Mỹ, trong năm qua cũng có nhiều sôi động. Tại Canada, cha con bè nhóm họ mở những trung tâm du lịch VN, kinh tài chuyên chở vàng, tiền tệ về VN, dành ăn cấu xé nhau, thua kiện khắp nơi. Riêng tại Âu Châu, lũ Cộng con âm thầm nhưng cũng sôi động với các trung tâm kêu gọi về du lịch VN, mang vốn về đầu tư, hoặc kêu gọi dân chúng các xứ Tây Âu quyền góp giúp CSVN. Đặc biệt tại Tây Đức vào ba ngày 29 - 30 - 31 tháng 5/1989 tại thành phố Duesseldorf, miền Trung Tây Đức, một cuộc họp quan trọng đã diễn ra do một tổ chức mang tên "Hội hữu nghị Đức Việt" đứng ra triệu tập. Nhiều tên Cộng tu Hà nội trong các bộ y tế, ngoại giao, kinh tế và mặt trận tổ quốc cũng như nhiều tên trong Tòa đại sứ VC ở Bonn về dự. Đặc biệt có nhiều khuôn mặt Việt ở Tây Đức, lâu nay vẫn mạnh mẽ chối bai bãi không hề có giấy mớ rẻ má gì với CSVN cả, cũng xuất hiện trong danh sách phái đoàn được mời tham dự này. Đại khái có các tên được ghi nhận sau đây : Cô Đ.M.P, linh mục L.H.K, TS. N.T.H, T.T.K.L. Đặc biệt tất cả những cá nhân cũng như hội đoàn quốc gia lâu nay sinh hoạt ở Tây Đức đều không thấy được mời !. Điều này cho thấy rõ ràng lập trường chính trị của những người có tên trong danh sách được mời. Ngoài những tên trên còn 1 số người Việt khác ít nghe tiếng nữa. Đặc biệt cô Đ.M.P mới rời đã du lịch về VN. Sau đó trở lại Tây Đức và viết một bài bút ký bằng Đức ngữ đăng trên một nhật báo ở Tây Đức tả lại chuyến về thăm quê này. Bài báo đã được cắt, photo và phổ biến rộng rãi trong cộng đồng người Việt ở Tây Đức.

Quay qua trại tỵ nạn ĐNÁ, nhất là tại Hongkong, những tháng ngày của 1989 là những ngày kinh hoàng rộn òc cho số phận của các thuyền nhân chèo chân tại các trại tỵ nạn. Trong những ngày mỗi năm dương lịch, các xứ Âu Mỹ đang tung búng nổ nức đống Giáng sinh và Tết dương lịch, thì tại Hongkong với trên 57 ngàn thuyền nhân Việt trong các trại ở đây đã sống những giờ phút đầy nhục tui và đôn đau với súng nổ, khói đạn, hơi cay mà trời tại trại Chi Ma Wan, một trong những trại tỵ nạn thuyền nhân Việt ở Hongkong, một lực lượng cảnh sát vũ trang hùng hậu đã tấn công vào trại bắt giữ 27 người; Một thuyền nhân đã bị giết trong lúc giao tranh với lực lượng cảnh sát. Sau khi 111 người được giới cầm quyền Hongkong tuyên bố là "tự nguyện" xin hồi hương, lực lượng cảnh sát đã tiếp tục lừa những người còn lại trong trại lên xe cho đi túc số. Báo chí Tây phương đã chứng kiến cảnh bạo bùng thương tâm, những lão bà, phụ nữ, trẻ con đã lăn lộn trong hơi cay kêu gào, van xin được bắt họ trở về VN. Nhiều phụ nữ và trẻ em đã ngất xỉu khi 300 cảnh sát Hongkong đã mạnh tay tung những trái lựu đạn cay vào trong hàng rào trại. Những thuyền nhân Việt khốn khổ như những con thú bị nhốt trong những lồng sắt, chỉ còn phần ứng bằng gào khóc và van lạy. Vì !!! lòng nhân của con người đã khép. Sau cơn bão táp hơi cay, súng nổ, giới chức Hongkong tuyên bố làm chủ tình hình, bắt được 700 vũ khí của số thuyền nhân bạc phước và nói có 26 cảnh sát bị thương, còn phía thuyền nhân với con số khiêm nhường là 14 người. Giới chỉ huy cảnh sát Hongkong nói họ đã bỏ ra 5 giờ để điều đình, để yêu cầu các thuyền nhân trao số vũ khí, nhưng thất bại và buộc lòng họ phải tấn công vào. Giới cảnh sát cũng nói cuộc hành quân dẹp thuyền nhân ở Chi Ma Wan đã diễn ra chậm chạp vì dân bà và trẻ con đã được đứng ra làm lực lượng xung kích tiền phong.

Được biết cho tới 29.12.89, chính quyền Hongkong cho biết đã có 8 nhóm "tình nguyện" trở về với tổng số 865 người; họ đã tới Hà nội. Các nhóm khác sẽ tiếp tục bị trả về, trong số 3500 của trại Chi Ma Wan. Đó là lý do có cuộc xô xát. Mặt khác, giới chức Anh ở Hongkong tuyên bố họ sẽ vẫn tiếp tục trả về vì đã có sự ký kết giữa London và Hà nội. Tuy nhiên vào cuối tháng giêng 90, tin từ Genève loan ra, chính quyền Anh đã nhận được sự hứa hẹn của Cao ủy, cho ngưng lại lệnh cưỡng bách trở về VN. Tuy nhiên phía phái đoàn Anh thì nói vấn đề này chưa chắc chắn. Theo nguồn tin hành lang của buổi họp ngày 24.1.90 ở Genève mới đây thì có 3 tháng để các thuyền nhân Việt ở Hongkong tình nguyện trở về, và trong thời gian này Hongkong sẽ đình hoãn biện pháp cưỡng bách bằng vũ lực như đang đem áp vào đây tất cả lên xe, chở ra phi trường bay về Hà nội. Tương lai của các thuyền nhân Việt sẽ được hứa hẹn giải quyết trong một hội nghị quốc tế vào 1.7.90 tới đây. Cũng nên nhắc lại, hồi tháng 6.89 vừa qua, Nguyễn cơ Thạch - Phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng CSVN, sau khi dự hội nghị về tỵ nạn ở Genève về đã qua London ký kết với chính phủ Anh nhận lại số thuyền nhân Việt ở Hongkong với giá 400 bản Anh trên mỗi đầu người và một khoảng viện trợ đặc biệt của Anh cho Hà nội là 300 triệu \$US. Trò buôn bán dân của bạo quyền Hà nội đã khiến chính quyền Anh ở Hongkong có biện pháp mạnh bắt hồi hương thuyền nhân, bất kể dư luận thế giới chống đối. Mới rồi quốc hội Anh đã biểu quyết vấn đề này, đa số đã đồng ý tiếp tục chương trình cưỡng bách thuyền

nhân VN về nước. Hiện nay các xứ tại Âu Mỹ đã mệt mỏi với làn sóng tỵ nạn từ các xứ Á Phi và Mỹ Latinh cũng như số người từ Liên Xô, Đông Âu tràn qua Tây Âu. Mặt khác, với chiến dịch kêu gọi những người Việt ở hải ngoại trở về du lịch VN, nhiều người mở mắt vì lợi riêng đã du lịch về VN. Đó là lý do các xứ đưa lý do Việt Nam giờ đã cởi mở. Không còn lý do để bỏ nước ra đi nữa. Lý do kinh tế không là lý do để các xứ đón nhận. Cho tới nay, người ta ước tính, tất cả các trại ở Đông Nam Á con số thuyền nhân lên tới 100 ngàn. Nhưng làn sóng bỏ nước ra đi vẫn tiếp tục. Trò đẩy dân ra biển để lấy tiền cả hai phía, và tạo những khó khăn cho các xứ quanh vùng để gây áp lực xin viện trợ, người ta thấy những tên lãnh đạo Hà nội đã xa gần tuyên bố "hãy giúp chúng tôi phục hưng kinh tế, thì giải quyết vấn đề tỵ nạn". Tuy nhiên với số tiền giúp đỡ, CSVN dùng vào việc trang trải những nợ nần Liên Xô, Đông Âu và nuôi bộ máy chiến tranh ở Lào và Miến. Điều này đã được chứng minh qua lời tuyên bố mới đây của Nguyễn Văn Linh "... Trước sau như một, chúng ta gìn giữ và phát triển mối quan hệ gắn bó keo sơn, nâng cao hiệu quả hợp tác nhiều mặt với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và nhà nước Kampuchia, vun đắp mối quan hệ đặc biệt giữa đảng CSVN với đảng nhân dân cách mạng Lào và đảng nhân dân cách mạng Kampuchia...".

Nhìn chung những tháng ngày qua của năm 1989 và tương lai của năm 1990, người ta chưa thấy một dấu hiệu nào tươi sáng cho dân tộc Việt cả. Có những người đã ví von nhận xét rằng : thế kỷ 21 tới đây nhiều dân chúng các xứ Âu Mỹ đưa nhau lên hành tinh khác sinh sống, nhưng tại VN đám CSVN nếu chưa bị lật đổ chắc chắn dân Việt vẫn ăn đói, ăn dộn, và lâu lâu lại phát động kêu gọi xin ăn, cũng như dân Việt sẽ bị xô đẩy đi xa phương cầu thực tử tán khắp nơi, bức tranh đen tối đó ! Bởi đâu ?

... ai gây cảnh dân tôi, dầy tui nhục?
ai mang loài quý Đồ dọa muôn dân
mọi người biết, triệu dân tôi đều biết
tử hung tàn, Hồ phí lũ buôn dân...

Tết Canh Ngọ 90

VŨ NGỌC LONG

THÔNG BÁO

Cúng dường đình kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC. Kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

Đông Bào Hải Ngoại Đề Cao Cảnh Giác Trước Trò Bịp Bợm Mối Của Tập Đoàn CSVN.

Trước thế trào dâng của dân chúng Đông Âu và Liên Xô, khát khao tự do dân chủ đã bị tập đoàn CS các xứ này cướp đoạt bao năm qua, đã đến lúc những tên đồ tể phải buông dao, thay hình đổi lột để sinh tồn. Tại VN, tập đoàn CS Hà nội đang mê sảng, kinh hoàng trước những tan vỡ của khối Cộng. Các tên lãnh đạo CSVN đang sợ trước những tai ương sớm muộn gì cũng xảy đến với họ. Tuy nhiên là một tập đoàn khát máu, lạc hậu và mù lòa, họ đang cố gượng tay chống trời. Cũng như quen thói bịp lừa, hơn 1 tháng trở lại đây, họ đã chỉ thị cho đám Cộng con ở hải ngoại tái diễn trò lừa dối, bịp bợm, mà chúng đã từng phỉnh lừa dân chúng mấy chục năm qua. Vào ngày 12.12.1989, đám Cộng con ở Pháp đã ra một tuyên ngôn kêu gọi tất cả đảng đoàn quốc gia ở hải ngoại hãy cùng họ hóa giải hận thù và hòa hợp dân tộc. Bằng cách tới gặp gỡ thảo luận với lũ chúng về vấn đề vận mệnh đất nước và tương lai cộng đồng Việt hải ngoại. Tiếp đó, cũng đám Cộng con này, vào ngày 22.1.1990 họ ra 1 tâm thư gửi đám Cộng già ở Hà nội cùng đông bào trong ngoài nước. Đại ý được tóm gò, kêu gọi đông bào hải ngoại hãy ký tên vào bản tâm thư của họ, để kêu gọi đám Cộng già ở VN hãy nhanh chóng cải tổ chính trị. Tuy nhiên đám Cộng con này không quên tán dương đám Cộng già ở Hà nội có công cứu dân, cứu nước...

Trước trò bịp bợm, xảo quyết này, nhiều đoàn thể quốc gia ở Pháp đã nhanh lẹ lên tiếng báo động cùng đông bào. *Đừng nghe những gì Cộng sản hứa, mà phải bắt chúng làm; cũng như đừng nhẹ dạ ký vào các giấy tờ gì của nhóm Cộng con gởi đến.* Nay trong thế nguy khốn, chúng lại giở trò lừa bịp năm xưa, với những kinh nghiệm quá thương đau của quá khứ, không cho phép chúng ta tái phạm nữa. Con đường cứu dân, cứu nước của chúng ta bây giờ là kiên trì đấu tranh và đoàn kết. Quê hương đất nước chúng ta chỉ có thể thanh bình, tự do và dân chủ, khi không còn Cộng sản ngự trị. Ngày nào còn đảng CSVN, còn lăng cáo Hồ ở Hà nội, thì ngày đó nhân dân ta còn thống khổ. Mọi sự kêu gọi hóa giải hận thù hòa giải dân tộc trong lúc này của Cộng sản, chỉ là trò bịp bợm, như trăm ngàn trò bịp bợm trước đây.

THẾ GIỚI NGÀY NAY

THỊ TÂM

Thêm Một Sao Đỏ Rơi Rụng hay Ngày Tàn Của Bạo Chúa

Luồng gió thời đại Glasnot và Persetroika từ Liên Xô thổi sang Đông Âu, gió tràn tới đâu sao đỏ rơi rụng tới đó. Khởi đầu là Hung Gia Lợi, đến Đông Đức, Ba Lan, Bào Gia Lợi quét sang Lô Ma Ni (Rumani).

Không có cuộc đấu tranh lật đổ bạo quyền nào mà không đổ máu. Nhưng cuộc tranh đấu của Lô Ma Ni trong tháng 12/89 vừa qua đã tốn quá nhiều xương máu và tài sản của nhân dân. Trên 60 ngàn người bị giết, 300 ngàn bị thương!

Lô Ma Ni nằm ở Đông Nam Âu Châu, diện tích 237.500 c/s vuông, có 23 triệu dân, thủ đô Bukarest (1.9 tr.); 85,7% nói tiếng Lô, 9,4% nói tiếng Hung, 2,2% nói tiếng Đức, số còn lại nói tiếng Thổ và Nga v.v.. Cộng Sản nắm chính quyền từ năm 1947; gia nhập vào đảng Cộng Sản Âu Châu và khối Đông Âu (Ostblock) từ năm 1952.

Trong một chuỗi dài thời gian sống dưới chế độ Cộng Sản bạo tàn, dân Lô bị đàn áp, bóc lột đến tận xương tủy, cũng giống như bất cứ người dân nào sống dưới chế độ CS ở bất cứ nơi đâu.

Có bị áp bức bóc lột là có đấu tranh để sinh tồn. Dân Lô cũng thế, bao nhiêu năm sống oằn oại thương đau dưới sự cai trị độc tài sát máu bạo tàn của Cộng Sản mà tiêu biểu cho chế độ là chủ tịch đảng Nicolae Ceausescu, gia đình và bộ hạ. Tháng 12/89, dân Lô vùng lên xuống đường đấu tranh để đòi lại quyền sống và quyền làm người. Từ thủ đô Bukarest lan đến các thành phố Temesvar, Hermannstadt v.v... những người biểu tình xé quốc huy có ngôi sao đỏ nằm giữa lá quốc kỳ của Lô. Họ đòi tự do dân chủ và cơm no áo ấm. Trong thời gian này ông Ceausescu (71 t) di thăm Ba Tư (Iran), bà vợ Elena (70 t) thay mặt ông điều hành quốc sự. Bà ra lệnh cho quân đội và công an mật vụ đàn áp thẳng tay những người biểu tình. Thế là máu đổ, thịt rơi cốt nhục tương tàn! Ông Ceausescu đang công du, gấp rút quay về nước tiếp tay cùng vợ để tăng thêm quyền lực.

Một bên là nhân dân với tay không nhưng trang bị bằng ý chí quật cường, lòng căm hận v.v.. Một bên là quân đội và công an mật vụ trang bị bằng xe tăng, vũ khí tối tân v.v.. Do đó gia đình lãnh tụ độc tài Ceausescu và đám

bộ hạ tin chắc rằng sẽ đập tan đám dân tay không để tiếp tục hưởng sự giàu sang. Nhưng, châu chấu đá xe, tưởng rằng châu chấu ngã ai ngờ xe tiêu!

Một thước đức lớn cho nhân dân Lô là quân đội vào giờ phút quyết định vận mạng của dân tộc đã bỏ đảng quay về với nhân dân. Theo lời một chứng nhân thuật lại rằng, một sĩ quan của công an mật vụ ra lệnh cho một anh binh sĩ bắn vào đám biểu tình, binh sĩ này đã trả lời: "Tôi không bắn vào đồng bào của tôi". Thế là tên sĩ quan liền móc súng bắn chết tại chỗ anh binh sĩ đó. Anh binh sĩ khác thấy vậy liền quay súng lại bắn chết ngay tên sĩ quan ác ôn này. Tiếp theo là một màn bắn lộn nhau giữa đám công an mật vụ và quân đội, và cũng từ đó quân đội tuyên bố ly khai đảng đứng về phía nhân dân, phục vụ quyền lợi và ước vọng của nhân dân. Vì họ là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra thì không thể nào bắn lại nhân dân là ông bà cha mẹ thân bằng quyến thuộc của họ. Nhờ vậy mà cuộc đấu tranh chuyển sang một tình thế khác.

Lãnh tụ độc tài Ceausescu, gia đình cùng bộ hạ thân tín cùng cố uy quyền địa vị, sống trên xương máu của nhân dân Lô nhờ vào đám công an mật vụ. Giống như bất cứ một lãnh tụ độc tài nào khác từ trước tới nay. Công an mật vụ được trang bị bằng những súng ống tối tân hơn là của quân đội. Cái dã man và tàn nhẫn nhất của Ceausescu là xây dựng một hệ thống công an mật vụ rộng khắp nước bằng cách nuôi dưỡng những đứa trẻ mồ côi ở trong nước và từ các xứ khác để khi lớn lên cho nhập đảng và vào công an, mật vụ v.v.. Do đó những tên không cha không mẹ này giết người không gớm tay, triệt để thi hành lệnh của Ceausescu. Những mồ chôn tập thể cả ngàn người bị lột hết quần áo, trói tay trói chân ở Temesvar, Hermannstadt và khắp nơi trên nước Lô đã nói lên sự tàn bạo sát nhân của chúng. Viết tới đây, tôi sực nhớ lại Tết Mậu Thân năm 1968, khi bộ đội Bắc Việt tràn vào cố đô Huế, chúng đã sát hại thường dân và chôn xác cũng trói tay, cột chân lột hết quần áo trong những mồ chôn tập thể giống như Cộng Sản ở Lô Ma Ni.

Thế mới biết là dù 'A hay Âu, sự sát nhân tàn bạo dã man của con người Tam Vô đều giống nhau như một. Vì chúng đã được đào tạo có một lò là lò đồ tể Mác-xít Lê-ni-nít.

Cuộc đấu tranh "Ai thắng Ai" Tự Do Dân Chủ hay Cộng Sản Độc Tài vẫn tiếp diễn trên nước Lô, nhất là tại thủ đô Bukarest. Xác chết của dân chúng nằm đầy đường chôn không kịp, nhà thương không còn chỗ chứa, thiếu thuốc men cứu cấp!

Ngày 22.12.89, quân đội và nhân dân làm chủ được tình hình. Nhưng những tên công an mật vụ, vẫn còn đóng chốt trong những cao ốc, dinh của chủ tịch nhà nước và đài truyền thanh truyền hình cứ bắn lè tẻ ra dân chúng. Trong khi đó xe tăng của quân đội nằm rải rác khắp thủ đô, nòng hướng về phía xuất phát tiếng súng nổ, nhưng thỉnh thoảng mới bắn một phát vì thiếu đạn! Tiếng loa vang khắp kêu gọi đầu hàng v.v...

Ngày 23.12.89, quân đội và dân chúng mới tràn vào được các cứ điểm trên. Ông Ceausescu và vợ đã trốn bằng một đường hầm từ tư dinh đến một địa điểm an toàn khác hầu mong lập lại thế cũ. Dân chúng tìm thấy trong tư dinh của Ceausescu biết bao nhiêu là tàn tích tự tổ cáo sự sống xa hoa vương giả và đồi trụy của ông ta.

- Điện thoại bằng vàng - muông nĩa dao ăn bằng vàng - Giường ngủ bằng vàng, tất cả vật dụng đều bằng vàng, chạm hay mạ vàng! vàng, vàng và vàng trên tất cả!

- Chiếc xe hơi màu đen hiệu Mercedes 600 của ông ta trong có thiết bị một quầy rượu nhỏ.

- Những tranh vẽ quý giá và đồ cổ ở bảo tàng viện bị ông ta chiếm đoạt đem về làm của riêng.

- Tích thu được một bộ sưu tập phim khiêu dâm lớn nhất thế giới.

- Trên những chiếc phản lực cơ dành riêng cho ông ta được trang bị giường và phòng ngủ để ông du hí với tình nhân! và còn biết bao nhiêu sự tiêu pha phung phí tiền bạc, tài sản quốc gia không bút mực nào tả hết trong cuộc sống quan liêu của ông ta.

Ngày 25.12.89 lãnh tụ độc tài Ceausescu và vợ bị bắt được đưa về thủ đô bằng xe bọc sắt. Một tòa án quân sự bí mật tức tốc được thành lập để xử án lần thứ nhất trong thế giới CS, một lãnh tụ độc tài bị ra trước vành móng ngựa.

Trong lời buộc tội, Công tố viên nói: "Ông có tất cả, trong khi nhân dân thì nghèo đói xác xơ. Mỗi ngày ông dùng sáu thực đơn khác nhau, thức ăn còn thừa đổ cho chó ăn, trong khi dân chúng

chết đói. Trẻ em mùa đông không có áo ấm chống lạnh, thiếu dinh dưỡng, chết rét trong những bệnh viện. Tại sao ông để cho nhân dân đói khổ như vậy? Ông sống trên nhung lụa, ông tắm bằng nước suối mua từ các nước Tây Phương, trong khi người dân mua 200 gr dôi Salami cũng phải xuất trình thẻ căn cước!".

Chính tôi, công tố viên nói: "Tôi đã vào biệt thự con gái ông và đã thấy một cái cân bằng vàng dùng để cân thịt cho chó ăn! Ông đã để con trai cứng ông hăm hiếp biết bao nhiêu đàn bà con gái! Ai ra lệnh bắn vào dân chúng ở Bukarest, Temesvar, Hermannstadt v.v... Ông là người đê hèn, không xứng đáng là một công dân nư ớ

Lỗ. Tội lỗi của ông hủy diệt mầm sống của đất nước!"

N. Ceausescu cố gắng bào chữa trong tuyệt vọng vì tội lỗi đã quá rõ ràng. Cuối cùng một sĩ quan đọc cáo trạng với những trọng tội như sau:

- Hối mại quyền thế - biến thủ công quỹ trên cả tỷ mỹ kim.

- Sống như ông hoàng bà chúa để nhân dân cơ hàn đói khổ.

- Dùng công an một vụ chống lại nhân dân và giết trên 60 ngàn người, trên 300 ngàn bị thương.

Sau khi nghị án, Tòa tuyên án tử hình lãnh tụ CS độc tài Nicolae Ceausescu và vợ là Elena. Bản án được thi hành tức khắc. Những phát súng kết liễu cuộc đời của cặp vợ chồng lãnh tụ mà báo chí Tây phương gọi là những tên đồ

tế. Thi thể của hai người được bí mật chôn lẫn lộn với những người dân bị giết để tránh dân chúng vì quá phẫn uất đào mồ lên bằm xác.

Chết là hết, nhưng dư âm còn vang vọng mãi cho đến ngàn năm sau trong dân gian và lịch sử của Lỗ Ma Ni.

Bây giờ chúng ta tự hỏi. Tại sao nhà độc tài Ceausescu có tất cả mà nhân dân thì nghèo đói xác xơ? Rất dễ hiểu, tại vì do chính sách tập sản hóa, đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, còn dân thì làm tôi tớ. Tất cả tiền bạc, tài sản quốc gia đều nằm gọn trong tay một thiểu số người quản lý, tự do xài không ai kiểm soát thì đại gì mà không tiêu pha phung phí. 20 năm trước ông Ceausescu là con

Gia Đình Trị Ceausescu - Elena



Nicolae Ceausescu (71 tuổi), một lãnh tụ độc tài, cai trị nước Lỗ bằng công an mật vụ



Elena Ceausescu (70t.), vợ nhà độc tài. Bà đã ra lệnh cho công an mật vụ nổ súng giết trên 17 ngàn người biểu tình ở Temesvar



Nicu Ceausescu (37t.), con cứng của nhà độc tài. Chủ tịch đảng ở Hermannstadt đã ra lệnh thiêu hủy thành phố có trên 35 ngàn dân



Zola Ceausescu, con gái nhà độc tài. Chỉ đạo viện toán học ở Bukarest, dùng cân bằng vàng để cân thịt cho chó ăn!



Gieo nhân gặt quả

Bản án tử hình dành cho cặp vợ chồng lãnh tụ CS độc tài



Một trong những mồ chôn tập thể được tìm thấy khắp nơi trong nước Lỗ



Khi nghe án tử hình Ceausescu và vợ, chấm dứt sự cai trị độc tài, hai nữ quân nhân đang ngồi trên chiến xa hôn nhau và ra dấu V (Victory) "chiến thắng"

cùng của nước Lỗ, ông đi tới đầu dân chúng liệng hoa vào người ông tới đó. 20 năm sau, khi được ngồi vào đỉnh cao của quyền lực, ông bị dân chúng Lỗ thù ghét nhất, ông đi tới đầu dân chúng phun nước miếng tới đó. Tại sao? Tại vì chế độ tập quyền và độc đảng đã làm ông hư, đã biến ông thành một lãnh tụ độc tài. Tội lỗi này không phải do một mình ông gây ra. Một mình Ceaucescu và vợ là Elena không làm trò trống gì được nếu không có đám cận thần gọi là bảo vàng. Ké tám lạng người nửa cân, chia nhau thụ hưởng đặc quyền đặc lợi, tiêu pha tài sản quốc gia, dân đói khổ mặc dân. Chủ tịch đảng đồng thời là chủ tịch nhà nước cùng mười mấy tên trong bộ chính trị độc quyền lãnh đạo đất nước, không ai có quyền kiểm soát. Ba con rắn độc nằm trong cơ thể được dịp nổi dậy đó là Tham, Sân và Si. Nhất là con rắn Tham, tham quyền cố vị, tham vàng vòng, tiền bạc và tài sản của nhân dân. Khi nó vùng dậy mà không có ai trấn áp thì nó tác hại ghê gớm biết bao! Điển hình là nước Lỗ. Nhưng không riêng gì nước Lỗ mà tất cả những nước Cộng sản đều cùng nằm chung trong một quỹ đạo như vậy.

Bàn cờ chính trị nước Lỗ đã bị dân chúng xóa bỏ. Với sự giúp đỡ của các nước tự do và cộng đồng Âu Châu, chính quyền dân chủ và nhân dân Lỗ hiện đang xây dựng lại một đất nước bị đổ nát điều tàn sau một chuỗi dài thời gian cai trị bởi một chính quyền độc tài chuyên chế.

Chúng ta có nên chủ trương tiêu diệt con người Cộng sản không?

Xin trả lời Không. Vì tất cả mọi người đều tốt khi con vi trùng Mác-Lê chưa xâm nhập vào cơ thể. Chúng ta chủ trương tiêu diệt cái lý thuyết không tưởng cực kỳ lạc hậu của Mác Lê, tiêu diệt cái chế độ độc đảng tập quyền của Cộng sản đã biến đổi con người từ Xanh qua Đỏ như trường hợp Ô. Ceaucescu. Khi mà con vi trùng Mác-Lê đã bị diệt thì con người CS sẽ lần lần thay dạng từ Đỏ qua Xanh để cùng hòa hợp vào cộng đồng dân tộc.

Độc quyền lãnh đạo của đảng (Machtmonopol) ghi trong Hiến Pháp của các nước CS Đông Âu kể cả Nam Tư đã bị gạch bỏ. Sinh hoạt chính trị theo đường lối tự do dân chủ đã được mở rộng. Nhiều đảng phái đã được thành lập. Đông Đức sẽ có bầu cử, tự do vào ngày 18.3.1990.

Còn Việt Nam thì sao? Với cao trào đấu tranh đòi quyền sống và quyền làm người của nhân dân bị

trị ở các nước CS, Đông Âu kể cả Liên Xô, cái nôi của chủ nghĩa xã hội, các cấp lãnh đạo ở Bắc bộ phủ chí có hai con đường Xanh hoặc Đỏ rõ rệt phải chọn lựa chỗ không thể nửa Xanh nửa Đỏ lung lờ đánh lộn nhân dân.

XANH: Giải tán đảng Cộng sản - Tuyên bố trung lập, tổng cổ Nga ra khỏi lãnh thổ VN. Rút hết quân ở Kampuchia, sửa đổi Hiến pháp. Cho thành lập nhiều đảng phái. soạn thảo dự luật bầu cử tự do. Thả tất cả tù nhân chính trị. Trả lại tài sản mà nhà nước đã cưỡng bức tịch thu của nhân dân. Nếu làm được như vậy, sẽ xóa bỏ được hận thù, thanh bình sẽ đến tức khắc. Nhân tài ở hải ngoại sẽ đua nhau về phục vụ đất nước. Việt Nam sẽ không bị cô lập trên trường quốc tế. Tư bản ngoại quốc sẽ bỏ vốn đầu tư vào VN. Ngoại viện sẽ đổ ạt đổ vào để giúp VN khôi phục lại đất nước.

ĐỎ: Nếu còn ngoan cố cứ bám chặt giữ cứng vào cái chủ nghĩa độc tài dày dân hại nước, nhân dân sẽ vùng lên đấu tranh để lật đổ bạo quyền giành lại quyền sống và quyền làm người như ở Đông Đức, Tiệp Khắc và Lỗ Ma Ni. Dù các người có dùng xe tăng Nga súng Tàu để đàn áp, thì cũng chỉ giết hơn 60 ngàn người như lãnh tụ độc tài Ceaucescu chứ không thể giết chết 60 triệu dân cùng vùng lên một lúc. Khi đó một bản án sẽ dành riêng cho các người như tên đồ tể Ceaucescu.

Xu hướng chính trị thời đại đã đổi chiều. Người trước ngã người sau phải tránh. Hãy tỉnh dậy mà đi cho thuận thời hợp thế hỏi các người lãnh đạo ở Bắc bộ phủ. Người dân Việt có một nền đạo lý cổ truyền Á Đông, mau quên và dễ tha thứ. Nếu các người có lương tri, biết tránh xe trước ngã đi theo con đường Xanh, thì người Quốc Gia và người Cộng Sản sẽ ôm nhau mà khóc... và chúng đó :

Mọi người cùng trút bỏ hết khăn tang

Làm vài liệm cho những lỗi lầm quá khứ

Một lần thôi,

Một lần thôi và không bao giờ nhắc nữa

Mà chỉ còn lại một giang san cảm tử.

Không còn cãi nhau về Độc tài hay Dân chủ

Không còn chửi nhau như một lũ trâu bò

Và, và không còn chém giết nhau như loài dã thú! ...

(Trích thơ của Hoài Khê)

Mà trên 60 triệu người. Bắc-Trung-Nam cùng chung một bản

thể, với óc thông minh, trí sáng tạo và sự cần cù, chúng ta sẽ xây dựng một nước Việt Nam hùng cường và thịnh vượng, chen vai cùng thế giới văn minh.

GIỚI THIỆU SÁCH

* Cờ Vàng cơ sở văn hóa của Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Anh Quốc đã xuất bản 2 tập sách rất hữu ích cho các gia đình có con em nhỏ muốn học tiếng Việt, để không quên nòi quên gốc : **Học Tiếng Việt** phương pháp biên soạn mới nhất, Họa sĩ VIVI minh họa, giá 1,5 Bảng Anh

* Con Rồng Châu Tiên

Các truyện cổ tích về đời Hùng Vương thêm nhiều chi tiết mới lạ. Bìa và phụ bản của Hồ Đình Nghiêm giá 2,50 Bảng Anh. Xin liên lạc 14B Glengarry Road - East Dulwich London. SE 22 - England.

* Nhằm đóng góp nhỏ vào với Tủ Sách Gia Đình, ngõ hầu duy trì nền văn học, nghệ thuật, văn hóa dân tộc mà qua nhiều thế hệ tiền nhân đã dày công vun bồi, đã và đang bị Việt Cộng hủy diệt ở trong nước và có cơ nguy bị mai một ở xứ người.

Trong chiều hướng ấy, Nhóm Khởi Hành sẽ cố gắng lần lượt in lại những tác phẩm về văn học, sử liệu, biên khảo, giáo khoa, truyện, tiểu thuyết, thi phẩm của tiền nhân cũng như thuộc tài sản quốc gia để phổ biến trong cộng đồng.

Vì không có tính cách thương mại nên những tác phẩm chúng tôi in lại sẽ Không Bán Dưới Mọi Hình Thức. Tuy nhiên để có tiền in các cuốn khác, chúng tôi xin quý vị ủng hộ về phần ấn phí cũng như bưu phí, nếu phải gửi sách bằng bưu điện.

Những Tác Phẩm Đã In

- **Địa Ngục Có Thật**, bút ký của Dương Nghiễm Mậu.

- **Hồ Xuân Hương Toàn Tập** của Giáo Sư Ngô Lăng Vân.

- **Phong Tục Miền Nam Qua Mấy Văn Ca Dao của Đào Văn Hội**

- **Chinh Phụ Ngâm Khúc của dịch giả Đoàn Thị Điểm.**

Những Tác Phẩm Đang và Sẽ In.

- **Việt Nam Văn Minh Sử Cương của Lê Văn Siêu**

- **Đem Tâm Tinh Viết Lịch Sử của Nguyễn Mạnh Côn**

- **Việt Nam Văn Hóa Sử Cương của Đào Duy Anh**

Muốn có sách, xin liên lạc qua: Phạm Văn Kiêm. Meggendorfer Str.31, D-8000 Muenchen 50 - West Germany

CHIA BUỒN

Được tin buồn, Nhạc Phụ của ĐH Trương Minh Hiệp là:

Ông Huỳnh Văn Hội

đã qua đời tại Hóc Môn, Gia Định, Việt Nam, ngày 3.3.1990, thọ 67 tuổi.

Xin nguyện cầu hương linh người quá vãng sớm về miền Cực Lạc. Và xin chia buồn cùng Ông Huỳnh Thị Thu Anh cùng tang quyến.

Chi Hội PIVNTN tại Saarland-Trier và VPC

BÓNG TRÒN

Giải Túc Cầu Thế Giới
Từ 8.6.1990 đến 8.7.1990

Trong hai số báo VG 53-54, chúng tôi có viết về những đội tuyển của các quốc gia tranh vòng loại để vào vòng chung kết giải bóng tròn thế giới tại Ý vào năm 1990. Kỳ này người giám biên ghi đây đủ cuộc rút thăm ngày 9.12.89 để chia toán và những trận đấu ở vòng đầu.

Ở vòng đầu, các đội trong mỗi toán phải gặp nhau một lần. Hai đội đứng đầu toán được vào vòng nhì (Achtelfinale). Vòng nhì có 16 đội, nhưng 6 toán mới có 12 đội. Còn lại 4 đội thì sẽ chọn đội nào đứng hạng thứ 3 có số điểm cao

TIN THỂ THAO

NGƯỜI GIÁM BIÊN

nhất trong 6 toán. Như vậy có hai đội đứng hạng thứ 3 bị loại.

Kể từ vòng hai (Achtelfinale), vòng tứ kết (Viertelfinale) và bán kết (Halbfinale) đội nào thua là bị loại ngay.

Để quý độc giả ham mộ môn bóng tròn có một cái nhìn tổng quát hầu tiên đoán coi đội tuyển nào có hy vọng đoạt cúp. Người giám biên ghi ra đây vài dòng về lịch sử giải bóng tròn thế giới và quốc gia có đội tuyển tham dự.

Giải túc cầu thế giới có từ năm 1930, cứ 4 năm tranh một lần. Tuy nhiên năm 1942 và 1946, vì sau thế chiến thứ 2, các quốc gia Âu Châu chưa phục hồi sinh lực nên bị hủy bỏ.



Các Quốc Gia Sau Đây Có Đội Tuyển Tham Dự

Ý Đại Lợi: Dân số 75 triệu - Thủ đô Rom (2,8tr.). Hội ban được thành lập k/t năm 1898. Hiện có 2,5 triệu cầu thủ - Thành tích: 3 lần vô địch thế giới. 1934 - 1938 - 1982. Một lần hạng nhì 1970.

TOÁN A Sân Rom/Florenz

1. Ý
 2. Áo
 3. Mỹ
 4. Tiếp Khúc
- Ngày 9-6 Rom, 21 giờ: Ý - Áo
 Ngày 10-6. Florenz, 17 giờ: Mỹ - Tiếp Khúc
 Ngày 14-6. Rom, 21 giờ: Ý - Mỹ
 Ngày 15-6. Florenz, 17 giờ: Áo - Tiếp Khúc
 Ngày 19-6. Rom, 21 giờ: Ý - Tiếp Khúc
 Ngày 9-6. Florenz, 21 giờ: Áo - Mỹ

TOÁN B Sân Neapel/Bari

5. Á Căn Đình
 6. Kamerun
 7. Liên Xô
 8. Rumani
- Ngày 8-6. Mailand, 18 giờ: Á Căn Đình - Kamerun (trận khai mạc)
 Ngày 9-6. Bari, 17 giờ: Liên Xô - Rumani
 Ngày 13-6. Neapel, 21 giờ: Á Căn Đình - Liên Xô
 Ngày 14-6. Bari, 21 giờ: Kamerun - Rumani
 Ngày 18-6. Neapel, 21 giờ: Á Căn Đình - Rumani
 Ngày 18-6. Bari, 21 giờ: Kamerun - Liên Xô

TOÁN C Sân Turin/Genua

9. Ba Tây
 10. Thụy Điển
 11. Costa Rica
 12. Schottland
- Ngày 10-6. Turin, 21 giờ: Ba Tây - Thụy Điển
 Ngày 11-6. Genua, 17 giờ: Costa Rica - Schottland
 Ngày 16-6. Turin, 17 giờ: Ba Tây - Costa Rica
 Ngày 16-6. Genua, 21 giờ: Thụy Điển - Schottland
 Ngày 20-6. Turin, 21 giờ: Ba Tây - Schottland
 20-6. Genua, 21 giờ
 Thụy Điển - Costa Rica

TOÁN D Sân Mailand/Bologna

13. Tây Đức
 14. Nam Tư
 15. Tiểu Vương Quốc Á Rập
 16. Columbian
- Ngày 9-6. Bologna, 21 giờ: TVQ Á Rập - Kolumbien
 Ngày 10-6. Mailand, 21 giờ: Tây Đức - Nam Tư
 Ngày 14-6. Bologna, 17 giờ: Nam Tư - Kolumbien
 Ngày 15-6. Mailand, 21 giờ: Tây Đức - TVQ Á Rập
 Ngày 19-6. Mailand, 17 giờ: Tây Đức - Kolumbien
 Ngày 19-6. Bologna, 17 giờ: Nam Tư - TVQ Á Rập

TOÁN E Sân Verona/Udine

17. Bỉ
 18. Nam Triều Tiên
 19. Uruguay
 20. Tây Ban Nha
- Ngày 12-6. Verona, 17 giờ: Bỉ - Nam Triều Tiên
 Ngày 13-6. Udine, 17 giờ: Uruguay - Tây Ban Nha
 Ngày 17-6. Verona, 21 giờ: Bỉ - Uruguay
 Ngày 17-6. Udine, 21 giờ: Nam Triều Tiên - Tây Ban Nha
 Ngày 21-6. Verona, 17 giờ: Bỉ - Tây Ban Nha
 Ngày 21-6. Udine, 17 giờ: Uruguay - Nam Triều Tiên

TOÁN F Sân Cagliari/Palermo

21. Anh
 22. Ái Nhĩ Lan (Ireland)
 23. Hòa Lan
 24. Ai Cập
- Ngày 11-6. Cagliari, 21 giờ: Anh - Ái Nhĩ Lan
 Ngày 12-6. Palermo, 21 giờ: Hòa Lan - Ai Cập
 16-6. Palermo, 21 giờ
 Anh - Hòa Lan
 Ngày 17-6. Palermo, 17 giờ: Ái Nhĩ Lan - Ai Cập
 Ngày 21-6. Cagliari, 21 giờ: Anh - Ai Cập
 Ngày 21-6. Palermo, 21 giờ: Ái Nhĩ Lan - Hòa Lan

Áo: Dân số 7,6 triệu - Thủ đô Wien (1,5tr.). Hội banh được thành lập k/t 1904. Hiện có 250 cầu thủ. Thành tích hạng ba năm 1954.

Mỹ: Dân số 242 triệu - Thủ đô Washington D.C (626 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1913. Hiện có 4 triệu cầu thủ - Thành tích hạng 3 năm 1930.

Tiệp Khắc : Dân số 15,5 triệu - Thủ đô Prag (1,2tr.). Hội banh được thành lập k/t 1901. Hiện có 600 ngàn cầu thủ. Thành tích hạng nhì 1934 và 1962.

Á Căn Đình: Dân số 31 triệu - Thủ đô Buenos Aires (2,9tr.). Hội banh được thành lập k/t 1893. Hiện có 450 ngàn. Thành tích 2 lần vô địch TG - 1978 và 1986. Một lần hạng nhì 1930.

Kamerun: Dân số 10 triệu - Thủ đô Jaunde (800 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1959. Hiện có 20 ngàn cầu thủ. Thành tích đã vào được vòng chung kết ở Tây Ban Nha năm 1982 nhưng bị loại ở vòng đầu.

Liên Xô: Dân số 283 triệu - Thủ đô Moskau (8,8 tr.). Hội banh được thành lập k/t 1912. Hiện có 5 triệu cầu thủ. Thành tích hạng 4 năm 1966.

Rumania: Dân số 23 triệu. Thủ đô Bukarest (1,9 tr.). Hội banh được thành lập k/t 1909. Hiện có 200 ngàn cầu thủ. Thành tích đã vào được vòng chung kết ở Mexico năm 1970, nhưng bị loại ở vòng đầu.

Ba Tây : Dân số 141 triệu. Thủ đô Brasilia (1,5 tr.). Hội banh được thành lập k/t 1914. Hiện có 200 ngàn cầu thủ. Thành tích 3 lần vô địch thế giới 1958, 1962 và 1970. Một lần hạng nhì 1950 và hai lần hạng ba 1938, 1978.

Thụy Điển : Dân số 8,3 triệu. Thủ đô Stockholm (666 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1904. Hiện có 200 ngàn cầu thủ. Thành tích hạng nhì 1958 - hạng ba 1950.

Costa Rica: Dân số 2,9 triệu. Thủ đô San José (245 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1921. Hiện có 10 ngàn cầu thủ. Thành tích chưa bao giờ vào được vòng chung kết. Kỳ này là lần đầu tiên.

Schottland: Dân số 5,1 triệu. Thủ đô Edinburgh (440 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1873. Hiện có 150 ngàn cầu thủ. Thành tích 3 lần vào vòng chung kết 1954, 1958, 1974 nhưng bị loại ở vòng đầu.

Tây Đức: Dân số 61 triệu. Thủ đô Bonn (290 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1900. Hiện có 4,7 triệu cầu thủ. Thành tích 2 lần vô địch thế giới 1954 và 1974 - 3 lần hạng nhì 1966, 1982 và 1986. Hai lần hạng ba 1934 và 1970.

Nam Tư: Dân số 23 triệu. Thủ đô Belgrade (1,4 tr.). Hội banh được thành lập k/t 1919. Hiện có 250 ngàn cầu thủ. Thành tích 1 lần hạng ba 1962 ở Chí Lợi.

TVQ Ả Rập: Dân số 1,4 triệu. Thủ đô Abu Dhabi (92 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1971. Hiện có 3.440 cầu thủ. Thành tích lần đầu tiên vào được vòng chung kết.

Kolumbien: Dân số 29,7 triệu. Thủ đô Bogotá (3,9 tr.). Hội banh được thành lập k/t 1924. Hiện có 200 ngàn cầu thủ. Thành tích đã vào vòng chung kết 1962 ở Chí Lợi nhưng bị loại.

Bi: Dân số 9,9 triệu. Thủ đô Brussel (970 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1895. Hiện có 500 ngàn cầu thủ. Thành tích Hạng tư 1986. Sáu lần vào vòng chung kết 1930 - 34 - 38 - 54 - 70 - 82.

Nam Triều Tiên: Dân số 42 triệu. Thủ đô Seoul (9,6 tr.). Hội banh được thành lập kể từ 1928. Hiện có 15 ngàn cầu thủ. Thành tích 2 lần vào được vòng chung kết 1954 - 1986 nhưng bị loại ở vòng đầu.

Uruguay : Dân số 2,9 triệu. Thủ đô Montevideo (1,2tr.). Hội được thành lập k/t 1900. Hiện có 180 ngàn cầu thủ. Thành tích 2 lần vô địch TG 1930 và 1950 - 2 lần hạng tư 1954 và 1970.

Tây Ban Nha : Dân số 38,7 triệu. Thủ đô Madrid (3,2tr.). Hội banh được thành lập k/t 1905. Hiện có 400 ngàn cầu thủ. Thành tích 7 lần vào được vòng chung kết nhưng bị loại ở vòng đầu. 1 lần hạng tư 1950.

Anh: Dân số 47 triệu. Thủ đô London (6,7 tr.). Hội banh được thành lập k/t 1863. Hiện có 3,4 triệu cầu thủ. Thành tích vô địch TG năm 1966.

Á Nhĩ Lan : Dân số 3,5 triệu. Thủ đô Dublin (500 ngàn). Hội banh được thành lập k/t 1921. Hiện có 100 ngàn cầu thủ. Thành tích lần đầu tiên vào được vòng chung kết.

Hòa Lan: Dân số 14,6 triệu. Thủ đô Haag (445 ngàn). Hội banh được thành lập kể từ 1889. Hiện có 1 triệu cầu thủ. Thành tích 2 lần hạng nhì 1974 và 1978.

Ái Cập : Dân số 50 triệu. Thủ đô Kairo (6,2 tr.). Hội banh được thành lập k/t 1921. Hiện có 25 ngàn cầu thủ. Thành tích 1934 vào được vòng chung kết nhưng bị loại ở vòng đầu.

So Sánh Thành Tích Các Đội Tuyển Đả Đoạt Cúp

Nam Mỹ Châu (7 lần)
- Uruguay 1930 - 1950
- Ba Tây 1958 - 1962 - 1970
- Á Căn Đình 1978 - 1986
Áu Châu (6 lần)

- Ý Đả Lợi 1934 - 1938 - 1982
- Tây Đức 1954 - 1974
- Anh Quốc 1966

Nhìn vào kết quả trên ta thấy Nam Mỹ Châu đang dẫn trước Áu Châu 7:6. Không biết lần tranh hùng sắp tới Áu Châu có quân bình được tỷ số hay không? Nghệ thuật nhồi bóng của cầu thủ Nam Mỹ đặc biệt về cá nhân như lửa banh nhanh lẹ, giao banh xuất sắc. Đội tuyển Á Căn Đình với cầu vương Diego Maradona, cầu thủ giàu nhất thế giới vừa làm đám cưới tốn trên 12 triệu quan Pháp tương đương 3 triệu Đức Mã! Anh cùng toàn đội đã vào chung kết và đá bại Tây Đức với tỷ số 3:2 đoạt cúp tại Mexico 1986. Anh vẫn còn đầy đủ phong độ, hiện đá cho đội SS Neapel (Y).

Còn Áu Châu thì sao? cũng chín chống chín chớ đâu có thua gì Nam Mỹ. Người ta hy vọng nhiều vào đội banh của Vương Quốc Hòa Lan, đương kim vô địch Áu Châu với những ngôi sao trên sân có như Ruud Gullit, cầu thủ được bầu xuất sắc nhất năm 1988 của Áu Châu, Marco van Basten, Rijkaard. Cả ba hiện đang đá cho đội AC Mailand (Y) và vẫn còn phong độ. Liệu đội banh này có lập lại được thành tích như giải vô địch Áu Châu đoạt cúp sau khi đá bại Liên Xô với tỷ số 2:0 ngày 26.6.1988 tại Muenchen không?

Riêng đội tuyển Tây Đức, những cầu thủ thượng thặng như Lothar Matthaeus, Juergen Klinsmann, Andreas Bremen đang đá cho đội Inter Mailand (Ý), Rudi Voeller, Thomas Berthold đang đá cho đội AS Rom (Ý) những tuyển thủ này phong độ vẫn còn dồi dào. Trong trận cuối cùng ở vòng loại khi đụng đội tuyển xứ Wales ngày 15.11.89, ông bầu Beckenbauer thiếu điều lên ruột nếu không nhờ đội chân vàng của Haebler đá thẳng trái banh tuyệt đẹp cách xa khung thành đối phương 28m ở phút thứ 75 mang lại chiến thắng cho đội nhà thì giờ này đội của ông và chính ông đang ngồi tiếc lại thời vàng son đã qua.

Được vé sang Ý, liệu ông bầu Beckenbauer có đưa được đội banh mình đến đỉnh vinh quang ghi thêm một điểm son trong làng bóng đá của Tây Đức không? Vì sau giải túc cầu thế giới 1990, Beckenbauer sẽ rút lui và ông Berti Vogts (42 tuổi) sẽ thay thế ông lèo lái đội tuyển quốc gia Tây Đức. Vừa qua, thủ quân anh Lothar Matthaeus đã hứa là sẽ tặng ông bầu Beckenbauer một cái cúp trước khi ông từ giã đội tuyển. Chờ xem !

QUẦN VỢT

Giải Davis Cup từ 15.12 đến 17.12.89

Trong làng banh nỉ, giải quan trọng và danh dự nhất là giải Davis Cup, vì giải này tuyển thủ đánh cho quốc gia mình chứ không phải cho cá nhân.

Giải Davis Cup do một người Mỹ tên là Dwight Filley Davis sáng lập từ năm 1900. Cúp làm bằng bạc nặng 18,1 kilô, hồi năm 1900 trị giá 1000 đô la. Kể từ năm 1939 đến nay Thụy Điển và Tây Đức đã 10 lần gặp nhau; Thụy Điển dẫn trước 6:4. Riêng Tây Đức đã 5 lần vào chung kết nhưng chỉ có hai lần đoạt giải.

- Lần 1 tại Goeteborg tháng 12/1988 hạ Thụy Điển với tỷ số 4:1

- Lần 2 tại Stuttgart từ 15.12 đến 17.12.89 cũng hạ Thụy Điển với tỷ số 3:2

Sau đây là kết quả các trận đấu :
Hai trận đơn (15.12.89)

- Carl Uwe Steeb (Tây Đức) thua Mats Wilander (Thụy Điển) 7:5, 6:7, 7:6, 2:6 và 3:6

- Boris Becker (Tây Đức) hạ Stefan Edberg (Thụy Điển) 6:2, 6:2 và 6:4

Trận đôi (16.12.89)

- Cặp Boris Becker/Eric Jelen (T.Đức) hạ cặp Jan Gunnarsson/Anders Jaeryd (T. Điển) 7:6, 6:4, 3:6, 6:7 và 6:4

Hai trận đơn (17.12.89)

- Boris Becker hạ sát ván M. Wilander với tỷ số 6:2, 6:0 và 6:2 !

Trận cuối cùng giữa C.u. Steeb và S. Edberg coi như là trận đánh biểu diễn vì Tây Đức đã dẫn trước 3:1. Steeb thua Edberg với tỷ số 2:6, 4:6.

Tiền Thương

Do Liên Đoàn quần vợt thế giới và đại công ty điện tử Nhật (Nippon Electronic Company NEC) đỡ đầu tặng thưởng. Vòng 1 đội thua lãnh 46.431 đô la - Vòng hai, đội thua lãnh 109.250 đô la. Vòng bán kết đội thua lãnh 180.263 đô la. Vào chung kết, đội thua lãnh 273.125 đô la. Đội vô địch ngoài việc giữ Cúp trong 1 năm còn lãnh được 382.375 đô !

Giải Grand Slam Australian Open từ 15.1.90 đến 28.1.90

Nữ cũng như Nam mỗi bên có 64 tay vợt ghi tên tham dự. Đương kim vô địch bên nữ là cô Steffi Graf (Tây Đức) năm rồi đã hạ cô Helena Sukova (Tiệp Khắc) tỷ số 6:4, 6:4; bên nam anh Ivan Lendl đã hạ anh Miloslav Mecir người



Tây Đức đoạt giải Cup Davis lần thứ II. Từ trái sang phải P. Kuehnen, B. Becker, E. Jelen, C.U.Steeb và ông bầu N. Pilic

đồng hương (Tiệp) với tỷ số 6:2, 6:2, 6:2.

Năm nay bên nữ vắng bóng cây vợt số 2 cô Martina Navratilova và một cây vợt trẻ đang lên vừa 16 tuổi mà báo thể thao tây phương gọi là đứa bé thần đồng cô Monica Seeles (Nam Tư).

Các tay vợt ít tên tuổi lần lượt bị loại ở vòng ngoài. Riêng cô G. Sabatini (A Căn Đình) trong trận đụng độ với Claudia Porwik (Tây Đức) ở vòng thứ 4, vì muốn cứu một quả banh do Porwik bỏ nhỏ, cô chạy từ cuối sân lên gần lưới đỡ được trái banh thì quy luôn tại chỗ, cô bị treo chân súng mất cả đành phải ra sân bỏ cuộc mặc dù cô ta đã dẫn trước 6:2, 1:0.

Vào bán kết cô S.Graf gặp cô H. Sukova. Graf thắng với tỷ số 6:3, 3:6, 6:4. Cô M. Joe Fernandez gặp cô Porwik. Fernandez thắng với tỷ số 6:2, 6:1.

Vào chung kết cô S. Graf hạ dễ dàng cô M.J. Fernandez với tỷ số 6:3 và 6:4. Ván thứ 2 Graf bị dẫn trước 4:1 tưởng thua nhưng bất thần cô vùng lên ăn liên tiếp 5 ván trắng mang chiến thắng về cho mình. Thế là trong hai năm liền cô đoạt giải này. Mở đầu cho năm 1990, hy vọng năm con ngựa "Mã đáo thành công" cô sẽ lập lại thành tích năm 1988 là đoạt 4 giải Grand Slam trong 1 năm.

Về bên nam một chuyện hết sức bất ngờ trong làng banh nỉ mà từ trước tới nay chưa bao giờ xảy ra. Đó là anh Mc Enroe (Mỹ) đã từng là cây vợt số 1 thế giới bị loại ra khỏi giải, bị phạt 6.500 đô la và trong trận Grand Slam sắp tới tại Pháp có thể anh không được tham dự vì bị treo giò. Ở vòng tứ kết, khi anh đụng với M. Pernfors (T.Điển) lúc mà kết quả chưa nghiêng ngã về bên nào, Mc Enroe đang dẫn đầu 6:1, 4:6, 7:5, 2:4 thì máu ngang tàng của anh ta nổi lên. Lần thứ nhất anh chọc

quê cô trọng tài biên, khi cô này hô trái banh anh đánh ra ngoài, bằng hành động xác xược là đứng ngay trước mặt cô ta, mò chu ra, liệng trái banh trên mặt vợt nhiều lần. Bị cảnh cáo. Lần thứ 2 anh liệng vợt xuống sân, cây vợt tung lên tưởng đầu bể mặt anh ta. Bị cảnh cáo. Lần thứ 3 anh nhục mạ trọng tài chánh Ô. Armstrong (người Anh) bị cảnh cáo. Nhất quá tam, lần này hội đồng trọng tài quyết định loại anh ra khỏi giải. Đây không phải là lần đầu mà đã quá nhiều lần anh nhục mạ trọng tài và hành hung khán giả.

- 1981. tại Wimbledon (Anh) Mc. Enroe thường xuyên liệng vợt xuống sân, dậm chân và nhục mạ ban tổ chức là ngu xuẩn và không xài được.

- 1981. Tokio (Nhật) anh đã nhục mạ đối thủ Scanlon như là cặn bã, đồ dơ.

- 1983. Forest Hills (Mỹ) anh chửi đối thủ của anh Tomas Smid (Tiệp Khắc) là thằng Cộng sản dần dần.

- 1983 Anh lăng mạ khán giả là kẻ phá đám - ngu ngốc, dề hèn và nói "Tôi ghét nước này"

- 1984. Paris - Mặc dù 1983 anh nói ghét nước này nhưng tiền nước này anh không ghét. Do đó anh ghi tên tham dự. Anh đã thương một nhiếp ảnh viên người Pháp của đài truyền hình bằng cây vợt của anh.

- 1984. Queens (Anh) - Trong cơn thịnh nộ, anh nói ban tổ chức là kẻ vô dụng, bất tài.

- 1984. Stockholm (Thụy Điển) Anh dùng vợt quét tung chai, ly uống nước ở trên bàn.

- 1985. Duesseldorf (Tây Đức) Anh tự ý bỏ trận đấu.

- 1989. New York (Mỹ) Anh hỏi trọng tài "Bộ cô nữ trọng tài biên chỉ có cái nghề này để sống sao mà cô tá có quyền hạn to lớn như vậy?"

Hai Cây Vợt Đứng Đầu Thế Giới



Cô tên thật là Stephanie Maria Graf (20 tuổi) nhưng báo chí thường gọi cô là Steffi Graf.



Anh Ivan Lendl (30 Tuổi) đang bỏ xa số điểm của anh B. Becker.

Lược sơ thành tích thô lỗ, cộc cằn của một tay vợt nhà nghề như Mc. Enroe đã nổi tiếng trên thế giới, thì việc anh ta nữa chùng bị loại ra khỏi giải cũng không có gì ngạc nhiên. Đáng lẽ anh ta đã bị cho ra rìa từ lâu chớ không phải đợi đến năm 1990. Nhưng dù muộn còn hơn không. Hình phạt này áp dụng cho Mc. Enroe mà cũng để dẫn dắt những tay vợt khác coi thường ban tổ chức và khán giả. Như cá sống nhờ nước, các tay vợt triệu phú sống nhờ khán giả, nếu khán giả tẩy chay thì chỉ có cách đổi nghề, hay về nhà rửa chén cho vợ.

Ngoài ra trong giải này anh M. Wilander (Thụy Điển) đã phục thù

được sau khi hạ anh Boris Becker ở vòng tứ kết với tỷ số 6:4, 6:4 và 6:2. Vì trước đây chưa tròn một tháng trong giải chung kết Davis Cup, anh Becker đã hạ sát ván Wilander với tỷ số 6:2, 6:0 và 6:2.

Vào bán kết I. Lendl gặp Y.Noah (Pháp) - Lendl thắng với tỷ số 6:4, 6:1, 6:2. S. Edberg (Thụy Điển) gặp M. Wilander. Edberg thắng nhẹ nhàng với tỷ số 6:1, 6:1, 6:2.

Chung kết hai tay vợt số 1 I. Lendl và số 3 S. Edberg gặp nhau. Ván đầu Lendl thua 4:6, ván hai Lendl thắng 7:6, sang ván ba Lendl dẫn 5:2 thì Edberg bỏ cuộc vì bị đau các số thịt ở bên trái.

THÔNG CÁO ĐẶC BIỆT

Gửi đến tất cả các đồng hương ty nạn từ Đông Đức.

Tin tức cho biết, việc xét đơn xin ty nạn cho người VN, kể cả đồng hương từ ĐĐ sang TĐ, cũng như việc thăm vấn (Anhoerung) đều do trung ương tại Zirndorf toàn quyền quyết định.

Việc thăm vấn tại địa phương chỉ là "sơ khởi" (Vorprufung), để xem lý do xin ty nạn hữu lý hay không. Tuy nhiên, những lời khai "sơ khởi" này cũng rất quan trọng. Vì những lời khai này được ghi trong hồ sơ và chuyển xuống Zirndorf cho việc Anhoerung quyết định.

Xin đọc thêm "Tập chỉ dẫn ty nạn 1990" đăng ở trang 81 của số báo này.

Ngoài ra, các Ban được thư mời (Einladung) về Zirndorf cho việc Anhoerung, xin liên lạc đến các cơ quan sau đây để có chỗ tá túc miễn phí:

- Heilsarmee: Leonhardstr. 19, 8500 Nuernberg, Tel.:0911-268132;
- Gasthofsued: Jugolstaedte Str. 51, 8500 Nurnberg, Tel.: 0911-445139;
- Lê Thị Cao: Gostenhoferstr. 28, 8500 Nuernberg, Tel.: 0911-266872;

Phí tổn di chuyển, ăn uống cho những ngày tại Zirndorf cho việc Anhoerung sẽ được Sở Xã Hội (Sozialamt) nơi cư ngụ trợ cấp, khi các Ban trình Einladung cho họ.

Tại Nuernberg hay ở Zirndorf, mọi thắc mắc và khó khăn nếu có, xin các Ban liên lạc qua:

- Anh Hồ Thanh, Tel.:0911-754650;
- Bùi Văn Tân, Tel.:0911-84754.

Riêng tại Nuernberg-Fuerth-Erlangen, các Ban bị từ chối ty nạn có thể liên lạc đến các Luật Sư sau đây nhờ họ giúp đỡ:

- Herr Steckbeck, Tel.:0911-581144;
 - Herr Oppheff, Tel.:0911-448565;
 - Herr Wagler, Tel.:0911-37781;
 - Herr Meyer-Heim, Tel.:0911-533013;
 - Herr Rudolf, Tel.: 0911-533432;
- Tại Muenchen: Herr Heinhold, Tel.: 089-2723049 và tại Regensburg: Herr Aner, Tel.: 0941-53728

(Trích văn thư của Chi Hội PTVNIN tại Nuernberg-Fuerth-Erlangen do ĐH Chi Hội Trưởng Đức Hương Hồ Thanh, ký ngày 5.2.1990, gửi đến các tổ chức và hội đoàn nhờ phổ biến đến đồng hương ty nạn từ ĐĐ)

MƯỜI CÂY VỢT ĐỨNG ĐẦU THẾ GIỚI

Giá trị đến ngày 5.2.90

Bên Nữ

1. S. Graf (Tây Đức) 300 điểm
2. M. Navratilova (Tiệp) 207 điểm
3. G. Sabatini (A Càn Đình) 166 điểm
4. Z. Garrison (Mỹ) 128 điểm
5. A. Sanchez (Tây Ban Nha) 121 điểm
6. M. Secles (Nam Tư) 117 điểm
7. C. Martinez (Tây Ban Nha) 87 điểm
8. M. Maleeva (Bào Gia Lợi) 84 điểm.
9. H. Sukova (Tiệp) 80 điểm
10. C. Evert Mill (Mỹ) 79 điểm

Bên Nam

1. I. Lendl (Tiệp) 3030 điểm
2. B. Becker (Tây Đức) 2410 điểm
3. S. Edberg (Thụy Điển) 2357 điểm
4. B. Gilbert (Mỹ) 1398 điểm
5. M. Chang (Mỹ) 1328 điểm
6. J. Mc Enroe (Mỹ) 1321 điểm
7. A. Krickstein (Mỹ) 1221 điểm
8. A. Agassi (Mỹ) 1160 điểm
9. Y. Noah (Pháp) 1079 điểm
10. M. Wilander (Thụy Điển) 1075 điểm

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Quý độc giả báo Viên Giác lâu nay không ai là không biết và đọc đến các bài viết nửa Đạo nửa Đời của ĐH Dược sĩ Lê Thị Bạch Nga. Tất cả những bài viết đăng trên Viên Giác và một số bài khác, Tác giả đã tuyển chọn để viết thành sách và Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức vừa cho in xong tác phẩm giá trị này có nhan đề là "Đạo và Đời".

Sách dày 214 trang. Bìa in 3 màu, trông rất đẹp mắt, chữ in rõ ràng dễ đọc. Sách được phát hành tại chùa Viên Giác Hannover Tây Đức và chùa Quan Âm, Montréal, Canada. Giá phát hành tại Đức và Âu Châu kể cả cước phí là 14DM. Giá phát hành tại Canada là 10 đô la. Quý vị nào muốn có sách, xin liên lạc về những nơi trên. Xin cảm ơn các độc giả và xin trân trọng giới thiệu tác phẩm giá trị này với quý vị.

QUYỀN TỶ NẠN LÀ MỘT NHÂN QUYỀN CĂN BẢN



LTS: Nhận thấy tập chỉ dẫn này do Tổ Chức Việt Nam Tự Do tại TD thực hiện khá đầy đủ, chúng tôi xin đăng lại trên báo Viên Giác. Hầu giúp đỡ và trả lời chung những thắc mắc của các Bạn đã gửi đến Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo VN tại TD thuộc Chùa Viên Giác - Hannover. Thành thật cảm tạ tổ chức VNTD.

Lời Mở Đầu

Cuộc cách mạng dân chủ ở Đông Âu hiện nay đang làm phấn khởi lòng người không những chỉ ở Châu Âu nơi lịch sử đang chuyển mình mà còn vang rộng khắp thế giới. Tại Đông Đức hệ thống cai trị độc tài bị sụp đổ. Bức tường chia cách Đông Tây bị đập phá. Người dân Đức gặp nhau tay bắt mặt mừng. Còn ở quê hương Việt Nam ta, tập đoàn CSVN vẫn ngu xuẩn và ngoan cố đã không nhận định được hướng đi của thời đại dân chủ còn muốn xiết chặt gông cùm dân áp nhân dân. Cuộc thảm sát ở Bắc Kinh và cuộc đàn áp đẫm máu ở Lễ Ma Ni gần đây cho mọi người thấy mức độ đầy chết chóc của bạo quyền CS mà CSVN là một trong những tập đoàn phi nhân nhất.

Trước viễn tượng này, một số đồng công nhân VN đang phải đi lao động để trả nợ đã tìm cách trốn thoát sang Tây Đức và xin tỵ nạn chính trị tại nước này. Khác với các đồng bào tỵ nạn được nhận qua từ các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á, đồng bào ta chạy trốn từ Đông Âu chưa được hưởng ngay quyền tỵ nạn mà với tính cách Asylbewerber phải qua thủ tục xin tỵ nạn chính trị với chính quyền Tây Đức.

Nhận thấy các luật lệ và qui chế chung quanh vấn đề xin tỵ nạn chính trị có nhiều điểm phức tạp cần được giải thích và trình bày bằng tiếng Việt cho dễ hiểu và như vậy giúp đồng bào đang xin tỵ nạn nắm vững được một số điểm quan trọng ngay từ lúc ban đầu, đồng thời để giúp cho đồng bào mới đến một số chi tiết về đời sống, chúng tôi đã thu thập các tài liệu hướng dẫn bằng Đức ngữ, cộng với các ý kiến và kinh nghiệm từ các đoàn thể tỵ nạn và các anh chị em có thiện chí đã tự ý làm công tác giúp đỡ đồng hương của mình trong thời gian vừa qua. Kết quả sự thu thập đó là Tập Chỉ Dẫn Tỵ Nạn 90 trong tay của bạn.

Vì nhu cầu cần kịp việc hoàn thành Tập Chỉ Dẫn Tỵ Nạn 90 chắc sẽ không tránh được khuyết điểm. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các ý kiến tu chính để sự hướng dẫn được hoàn bị, giúp ích thiết thực cho đồng hương đã trốn thoát lao tù CS và được hủ không khí tự do.

Tổ Chức Việt Nam Tự Do

Luật Bảo Vệ Người Tỵ Nạn

Có nhiều hiệp ước quốc tế bảo vệ người tỵ nạn vì bị áp bức hoặc vì chiến tranh. Quan trọng nhất là Hiệp ước của Liên Hiệp Quốc về người tỵ nạn năm 1951 và Biên bản bổ túc năm 1967. Theo đó, người

tỵ nạn là những người bị truy nã, áp bức vì lý do chủng tộc, tín ngưỡng, hoặc vì thuộc vào một tầng lớp xã hội nào hay vì lập trường chính trị.

Điều 16 của Hiến pháp Tây Đức khẳng định: "Người bị truy nã về chính trị được hưởng quyền tỵ nạn". Những ai đang bị truy nã ở nước họ hoặc có lý do sợ sẽ bị chính quyền nước họ áp bức khi trở về vì lập trường chính trị của người đó, vì tín ngưỡng hay vì chủng tộc. Sự áp bức chính trị chỉ được công nhận nếu người xin tỵ nạn phải gánh chịu những biện pháp trừng trị của nhà cầm quyền phương hại đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự tự do của người đó vì các lý do nêu trên. Nói chung, nguy cơ bị trả thù phải trực tiếp đối với cá nhân người xin tỵ nạn và nghiêm trọng đến nỗi việc đuổi họ về xứ sở là một hành động bất nhân, không thể chấp nhận được. Lý do như bị ngược đãi hoặc bị công an làm khó để không được công nhận là lý do được tỵ nạn ở Tây Đức.

Các Danh Từ Đức Ngữ Về Tính Cách Tỵ Nạn

Asylsuchende hoặc Asylbewerber: Người đến Tây Đức lánh nạn và đã làm đơn xin tỵ nạn. *Asylberechtigte*: Những người đã được công nhận quyền tỵ nạn vì lý do chính trị. *Kontingenzfluechtlinge*: Người tỵ nạn được chính phủ Đức nhận vô theo chương trình nhân đạo mà không phải trả qua thủ tục xét xử đơn xin tỵ nạn. *de facto-Fluechtlinge*: Người không làm đơn xin tỵ nạn hoặc đơn xin bị từ chối nhưng vì lý do nhân đạo hay chính trị vẫn được chính quyền cho ở lại Tây Đức. *bona fide-Fluechtlinge*: Những người đã được Văn phòng xét đơn tỵ nạn liên bang (Bundesamt fuer die Anerkennung auslaenderischer Fluechtlinge) hay một tòa án công nhận quyền tỵ nạn nhưng không được sự tán đồng của Nha thanh tra liên bang về vấn đề tỵ nạn (Bundesbeauftragte fuer Asylangelegenheiten).

Làm Đơn Xin Tỵ Nạn ở Sở Ngoại Kiều (Auslaenderbehoerde)

Người muốn xin tỵ nạn ở Tây Đức phải làm đơn xin tại Sở ngoại kiều nơi mình mới đến. Nếu người đó đã nói rõ mục đích của mình với cảnh sát biên giới (Grenzbehoerde) thì sẽ được họ đưa ngay về sở ngoại kiều trực thuộc. Ai chưa trình ở biên giới nên trình diện sớm và làm đơn xin tỵ nạn thì sau đó mới được phép lưu lại trong nước Đức. Chưa làm đơn có thể bị đuổi về.

Trước khi làm đơn xin tỵ nạn ở Sở ngoại kiều, người xin tỵ nạn nên suy nghĩ thật kỹ lưỡng, sắp xếp tư tưởng cho mạch lạc có hệ thống để làm nổi bật lý do chính yếu thúc đẩy mình trốn thoát và bày tỏ muốn xin tỵ nạn chính trị ở Tây Đức. Cần nhất là các chi tiết không được mâu thuẫn với nhau, nên viết trước ra giấy bằng tiếng Việt cũng được và giữ lại cho mình một bản để sau này khỏi quên nếu phải khai lại. Người xin tỵ nạn không nhất thiết phải có luật sư nhưng trước đó nên tìm kiếm sự hướng dẫn của các tổ chức san sóc người

tỵ nạn như Ân xá quốc tế (amnesty international), Pro Asyl, Fluechtlingsrat, Hội Hồng thập tự (DRK), Arbeiterwohlfahrt, hoặc các tổ chức từ thiện như Caritas hay Diakonie... Nếu đã đến Đức nên tìm sự giúp đỡ của các Hội đoàn tỵ nạn Việt Nam.

Người muốn xin tỵ nạn phải đích thân đến Sở ngoại kiều để làm thủ tục khai báo các chi tiết về cá nhân và lý do xin tỵ nạn. Người xin tỵ nạn có thể mang theo một luật sư hoặc người tín cẩn của mình và một người thông dịch do mình chọn. Nhớ đem theo tất cả các giấy tờ chứng minh, các văn kiện có thể chứng minh cho lời khai của mình nếu có. Trong lúc khai báo, người xin tỵ nạn có thể yêu cầu nhân viên thẩm vấn ghi lại tất cả các chi tiết người đó cho là quan trọng cũng như có thể từ chối người thông dịch nếu thấy người thông dịch không trung thực.

Khi làm đơn xin tỵ nạn, sở ngoại kiều sẽ giữ lại sổ thông hành, thay vào đó họ sẽ cấp cho một giấy thông hành tạm có ảnh có giá trị hạn nhất là 6 tháng. Thời gian sẽ được gia hạn nếu đến chừng đó thủ tục xin tỵ nạn vẫn chưa xong. Ngoài ra cảnh sát cũng sẽ chụp hình, lấy dấu tay. Sau đó là được khám sức khỏe.

Sở ngoại kiều sẽ chuyển đơn xin về Văn phòng xét đơn xin tỵ nạn liên bang tại Zimndorf có địa chỉ sau đây:

Bundesamt fuer die Anerkennung auslaenderischer Fluechtlinge - Rothenburgerstr.29 - 8502 Zimndorf - tel 0911-65531.

Hoặc một chi nhánh của cơ quan này (Ausstellen) nằm kế cạnh với sở ngoại kiều.

Đơn Xin Tỵ Nạn Chính Trị Có Thể Bị Từ Chối

Trong một số trường hợp dưới đây sở ngoại kiều hoặc cảnh sát biên giới có thể từ chối đơn xin tỵ nạn:

- Nếu rõ ràng người đó đã tìm được quốc gia che chở.
- Nếu người đó có giấy thông hành của một nước khác
- Nếu làm đơn xin tỵ nạn lần thứ hai sau khi lần đầu bị bác mà không nêu lý do mới.

Nếu sở ngoại kiều không nhận đơn, người xin tỵ nạn phải rời nước Đức hoặc bị đuổi về trong vòng 1 tuần lễ. Trong trường hợp này nên tìm luật sư giúp đỡ và làm đơn ở Tòa hành chánh (Verwaltungsgericht) để yêu cầu được bảo vệ.

Cầu Xét Và Quyết Định Đơn Xin Tỵ Nạn

Một đại diện của Văn phòng xét đơn xin tỵ nạn liên bang sẽ thẩm vấn người xin tỵ nạn ngay sau khi đơn ở sở ngoại kiều hoặc một thời gian chừng 4-8 tuần sau đó. Thường thì lúc đó người tỵ nạn đã được chuyển về một trại tỵ nạn thuộc một tiểu bang.

Cần nhất là người xin tỵ nạn đã được hướng dẫn và cố vấn kỹ lưỡng trước đó. Nếu có thêm bằng chứng hoặc dữ kiện mới nên gửi trước hay đem theo. Một luật sư

hoặc một người thân thông thạo vấn đề và một người thông dịch do mình chọn có thể đi theo dự cuộc thẩm vấn (Anhörung). Trong lần thẩm vấn này, người xin tỵ nạn phải trình bày hết tất cả các chi tiết hoặc xác định lại các điểm chưa rõ ràng.

Chừng vài tháng sau Văn phòng xét đơn tỵ nạn liên bang sẽ quyết định về đơn xin tỵ nạn trong một văn thư có điện dẫn lý do. Thư chấp thuận được gửi thẳng đến đường sực và có giá trị sau 1 tháng. Thư bác đơn được gửi qua sở ngoại kiều nơi người xin tỵ nạn đang ở và có kèm theo án lệnh phải rời khỏi Tây Đức trong thời hạn 1 tháng. Nếu ai không tuân theo sau đó sẽ bị đuổi.

Sau khi được công nhận quyền tỵ nạn, đương sự lúc đó là Asylberechtigter sẽ được hưởng quyền lưu trú vô hạn định, được hưởng các biện pháp giúp đỡ học tiếng Đức, học nghề, được cấp thông hành theo thỏa ước về tỵ nạn và tự do đi lại trong nước Đức.

Khí Bị Văn Phòng Liên Bang Bác Đơn Xin Tỵ Nạn Phải Làm Gì?

Ngoài trường hợp sở ngoại kiều không nhận đơn, người tỵ nạn chỉ có thời hạn một tuần lễ để kháng án như nói ở trên. Trong các trường hợp khác phải kháng án ở Tòa hành chánh (Verwaltungsgericht) trong thời hạn một tháng nếu người xin không muốn bị đuổi về. Đơn kháng án cần phải được biện luận kỹ. Nếu Tòa hành chánh cũng bác đơn xin tỵ nạn thì chừng đó không còn có con đường luật pháp nào nữa. Và chỉ trong một số trường hợp nhất định đương sự mới có thể kháng cáo lên tòa (Oberverwaltungsgericht).

Vì các thời hạn thường rất ngắn, nên mọi văn thư nhận được người xin nên thông báo ngay cho luật sư của mình hoặc cho tổ chức giúp đỡ trong vấn đề xin tỵ nạn.

Đến nay diễn tiến của thủ tục xin tỵ nạn vì các lần kháng án mà có thể dần có kéo dài đến 5 năm. Tình trạng này không những gây tổn phí theo thời gian có thêm nhiều vấn đề tâm lý và xã hội. Cho nên chính quyền Đức đang có biện pháp tăng cường nhân sự trong việc xét đơn xin tỵ nạn cũng như đưa ra một đạo luật về tỵ nạn mới vào đầu năm 1995. Theo đó, thủ tục xin tỵ nạn sẽ thu ngắn lại trong vòng 1 năm và đương sự chỉ được kháng cáo 1 lần ở Tòa hành chánh sau khi bị Văn phòng liên bang bác.

Một Số Điều Cần Lưu Ý

1) Lý do bị truy nã hay lo sợ bị truy nã phải được tiếp đến cá nhân người xin và phải vượt quá mức mà toàn thể người dân trong nước đang gánh chịu. Vì vậy, những lời tố cáo chung chung hoặc trình bày tình hình chính trị, hoặc sự chà đạp nhân quyền tại quê nhà không liên quan đến cá nhân không đủ.

2) Đồng bào xin tỵ nạn đến từ các nước Đông Âu cần phải nêu lý do tại sao khi họ ở những nước này họ vẫn chưa cảm thấy an ninh cá nhân được bảo đảm cũng như những khó khăn họ phải vượt qua khi tìm cách trốn sang Tây Đức.

3) Nên nhớ những gì đã khai với chính quyền Đức sau này muốn cải chính sẽ gặp nhiều khó khăn và làm mất giá trị lời khai. Bao lâu chưa có quyết định của Văn phòng liên bang, người xin đều có thể bổ túc bằng có thuận lợi cho mình. Mỗi lần như vậy nên nêu lý do tại sao có sự chậm trễ mà không có ngay từ ban đầu.

4) Trước khi ký tên dưới một văn kiện nào cần nên đọc kỹ nhiều lần. Điều nào chưa hiểu, chưa đúng ý nên yêu cầu thông dịch lại ngay. Mọi văn kiện đều xin một bản sao (Kopie) để lưu trữ cho mình.

5) Vì các giấy tờ đều có thời hạn (1 tuần, 1 tháng) nên người xin nên thông báo cấp thời cho các cơ quan liên hệ cũng như luật sư và tổ chức giúp đỡ tỵ nạn mỗi khi thay đổi địa chỉ.

6) Trong thời gian chờ đợi quyết định cho tỵ nạn chỉ có vợ chồng và con cái dưới 18 tuổi là được đi chung với nhau. Những người khác nếu muốn đi chung nên yêu cầu và có nêu lý do ngay lúc làm đơn xin tỵ nạn ở sở ngoại kiều để được cứu xét. Về sau nếu muốn xin rất khó sửa chữa. Tuy nhiên sau được chia về một địa phương mới có thể thư xin ở hội đồng xã.

7) Để theo dõi hồ sơ và nếu thấy có nhiều điểm khó khăn đồng bào xin tỵ nạn nên nhờ một luật sư chuyên về luật tỵ nạn (Rechtsanwalt mit Spezialgebiet auf Asylrecht) tuy phải chịu lệ phí chung 300-DM (nếu mọi sự trôi chảy và có thể trả làm nhiều lần) nhưng an tâm được che chở về luật pháp, giấy tờ không bị thiếu sót và giữ đúng thời hạn. Ngoài ra, các tổ chức chăm sóc người tỵ nạn thường cũng có luật sư riêng làm cố vấn lúc gặp trở ngại.

8) Đồng bào xin tỵ nạn cũng nên nói lên nỗi lo sợ rất chính đáng của mình sẽ bị bạo quyền CS trả thù nếu bị chính quyền Đức đuổi về lại các nước Đông Âu.

9) CSVN cho công nhân trẻ ra ngoài nước lao động là bóc lột sức người để trả nợ chiến tranh. Còn thanh niên trong nước phải đi nghĩa vụ, qua Cam-Bốt xâm lấn nước người. Phụ nữ nhiều người bị bắt đi vùng kinh tế mới.

10) Các chi tiết về ngày tháng, nơi chốn, có giấy tờ hoặc cá nhân có tên tuổi làm chứng và trong hoàn cảnh nào về các hoạt động chống chính quyền, các lần tìm cách vượt biên, các lần bị giam giữ... nên ghi nhớ kỹ để đối đáp trước sau nhất trí.

11) Trong thời gian chờ đợi quyết định đơn xin tỵ nạn, bất cứ một vi phạm luật lệ lớn nhỏ nào đều sẽ có ảnh hưởng bất lợi cho việc xét đơn.

Các Quy Chế Về Chỗ ở Và Làm Việc

- Đồng bào xin tỵ nạn thường phải ở trong các trại tỵ nạn chung với người xin tỵ nạn đến từ các nước khác. Từ các trại lớn của mỗi tiểu bang để làm thủ tục ban đầu, sau đó sẽ được chuyển đi tiếp đến các trại tỵ nạn nhỏ hơn ở các thành phố hoặc được phân phối tiếp theo đến các làng xã có trên 1000 dân.

- Trong thời gian còn đang tỵ nạn đương sự chỉ được phép đi lại trong khu vực thuộc sở ngoại kiều trực thuộc và có thể được qua vùng khác nếu có lý do chính đáng như thân nhân bị bệnh nằm ở tỉnh khác, đi gặp luật sư hoặc tổ chức từ thiện chăm sóc. Đi đến cơ quan chính quyền theo thư mời không cần xin phép.

- Người xin tỵ nạn được cấp giấy cư trú tạm thời, sở ngoại kiều giữ sổ thông hành khi cần thiết họ sẽ trao để làm thủ tục.

- Thắc mắc điều gì liên hệ đến việc đi lại bạn nên hỏi ở phòng ngoại kiều (Auslaenderamt).

- Người xin tỵ nạn không được phép đi làm. Thời gian chờ đợi để có giấy phép cho làm việc là 5 năm, đối với người tỵ nạn de-facto thì chỉ đợi sau 1 năm kể từ ngày làm đơn xin tỵ nạn.

- Khi có giấy phép được đi làm, người xin tỵ nạn chỉ được làm các công việc mà không có người nào khác xin. Ngoài ra một số điều luật về người ngoại quốc có thể ngăn không cho làm. Ở tiểu bang Baden-Wuerttemberg cấm không cho đi làm trong suốt thời gian đang còn xét đơn tỵ nạn.

- Người vợ không làm đơn xin tỵ nạn riêng cho mình, không được đi làm và phải đợi 4 năm.

- Có thắc mắc nên hỏi ở sở lao động (Arbeitsamt), nếu gặp trở ngại cần hỏi thêm ở phòng ngoại kiều (Auslaenderamt).

- Tại một số địa phương, nhà xã hội (Sozialamt) có thể đặt điều kiện để được nhận trợ cấp xã hội, người xin tỵ nạn phải làm các công việc có lợi ích chung như săn sóc cây cỏ, công viên thành phố hoặc thủ dọn trong các nghĩa trang... mỗi ngày từ 4 đến 6 tiếng. Có nơi được thù lao với số lương tương đương (1,5 - 2 DM/ mỗi giờ).

Các Quy Chế Học Vấn Và Xã Hội

1) Về học vấn :

- Không có chương trình dạy tiếng Đức cho người xin tỵ nạn mà chỉ có sau khi đơn được chấp thuận. Tuy nhiên nhiều tổ chức lớn từ thiện đã tổ chức các lớp học Đức ngữ cho người tỵ nạn.

- Bạn có thể xin học lớp tối ở trường bình dân (Volkshochschule) nơi mình ở. Những làng xã có tài chánh và có thiện cảm với người tỵ nạn cũng có một quỹ riêng dành cho người tỵ nạn sở tại học Đức ngữ. (Höi Rathaus).

- Tiểu bang Saarland và thành phố Oberhausen các nhà xã hội tổ chức các khóa Đức ngữ cho người tỵ nạn.

- Ngoại trừ tiểu bang Baden-Wuerttemberg) và Bá Linh, tư cách đi xin tỵ nạn chính trị không cản trở việc xin học đại học. Tuy nhiên trở ngại lớn nhất là việc bảo đảm phí tổn để ăn học. Các cơ quan cho học bổng thường từ chối vì lý do sự học vấn đến nơi đến chốn không có gì chắc chắn.

- Thắc mắc điều gì có thể hỏi nhà xã hội của đại học hoặc cộng đồng sinh viên Thiên Chúa Giáo hay Tin Lành (Studentengemeinde).

2. Về trợ cấp xã hội: Người xin tỵ nạn phải sống nhờ vào trợ cấp xã hội theo luật trợ cấp xã hội liên bang (Bundessozialhilfe).

THÔNG VÀ PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Kể từ đầu năm 1990, ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, điều hành trường Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức thuộc Chùa Viên Giác ở Hannover, đã được Tòa án Hannover chính thức công nhận là Thông và Phiên Dịch Viên hữu thệ cho ngôn ngữ Việt-Đức và Đức-Việt.

Trung Tâm sẵn sàng giúp đỡ quý đồng hương trong mọi dịch vụ liên quan đến việc thông hoặc phiên dịch. Xin liên lạc qua địa chỉ Chùa Viên Giác.

Dịch vụ này miễn phí. Tuy nhiên việc ủng hộ hiện kim của quý vị cho dịch vụ này, qua hình thức cúng dường việc xây Chùa Viên Giác, hoặc cho những Phật sự khác, chúng tôi chân thành cảm tạ. Chùa sẽ cấp giấy chứng nhận sự cúng dường (Spendenbescheinigung), hầu quý vị dùng cho việc làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hay lợi tức hàng năm.

Trung Tâm VHXHPGVN tại TD

- Sự trợ cấp nhằm để đáp ứng các nhu cầu hàng ngày cần thiết như ăn ở, áo quần, vệ sinh cá nhân, vật dụng trong nhà, đi sưởi, nhu cầu cá nhân hàng ngày kể cả việc chữa trị lúc đau ốm cũng như trợ cấp đặc biệt (Beihilfen).

- Nói chung sự trợ cấp sẽ tùy theo người, tùy theo hoàn cảnh và nhu cầu cũng như điều kiện đặc thù của địa phương đó mà sự trợ giúp có thể uyển chuyển.

- Nếu xin nhà xã hội không được, bạn có thể hỏi xin ở các cơ quan từ thiện như Caritas, Diakonie hoặc Arbeiterwohlfahrt.

- Ngoài việc lo cho chỗ ở và ăn uống hàng ngày số tiền túi mỗi tháng từ 70 đến 90DM.

- Sự trợ cấp có thể bằng hiện vật hoặc bằng Gutschein.

- Nếu tự lo liệu vấn đề ăn uống lấy thì trợ cấp xã hội cần bán hiện nay trung bình ở Đức cho một người độc thân là khoảng 400DM.

- Trong thời gian thủ tục xin ty nạn chưa xong không có trợ cấp trẻ con (Kindergeld). Nếu đơn xin được chấp thuận hoặc không chấp thuận nhưng không bị đuổi về đến chừng đó sẽ được trợ cấp này.

- Người xin ty nạn nếu sanh con trong lúc chưa cứu xét xong chỉ nhận được tiền giáo dục con (Erziehungsgeld) nếu đã ở trong Tây Đức hoặc Tây Bá Linh ít nhất 1 năm và có triển vọng được cho phép ở lại.

- Có thắc mắc hỏi sở lao động (Arbeitsamt) hoặc Quỹ giáo dục con (Erziehungsgeldkasse).

Sinh Sống Nhờ Tiền Thất Nghiệp

Vì bị cấm xin việc làm chắc không có người ty nạn Việt Nam nào có thể xin trợ cấp này. Tiền thất nghiệp có thể bảo đảm đời sống về tài chánh và được hưởng bảo hiểm về sức khỏe (Krankenversicherung).

1) Tiền thất nghiệp (Arbeitslosengeld) : sẽ được hưởng nếu công nhân nào bị thất nghiệp, có báo sở lao động và trong ba năm vừa qua có làm việc, đóng lệ phí thất nghiệp trong 360 ngày.

2) Tiền trợ cấp thất nghiệp (Arbeitslosenhilfe) : sẽ được hưởng nếu công nhân nào thất nghiệp, có báo sở lao động, không được lãnh tiền thất nghiệp, và trong năm vừa qua đã lãnh tiền thất nghiệp hoặc có đi làm 150 ngày. Cũng được công nhận nếu người đó đi làm ở nước ngoài có người làm chung hoặc giấy tờ chứng minh.

Nếu có thắc mắc hỏi ở sở lao động (Arbeitsamt).

Về Đời Sống Của Người Việt Nam Tại Các Trại

Việc chính quyền Đức cho người xin ty nạn từ nhiều nước khác nhau sống chung đụng lâu dài trong các trại ty nạn lớn có đến 200 đến 500 người đã bị các tổ chức từ thiện chỉ trích nhiều do những hậu quả về xã hội và tâm lý sinh ra. Chính quyền Đức trong lúc sau này cũng nhận thức điều đó và đã có thái độ co dãn, để cho các địa phương hay làng xã săn sóc người ty nạn tùy tiện mà cho người ty nạn trú ngụ ở trong những trường học cũ, khách sạn, cư xá hoặc ở nhà tư.

Theo kết quả các kinh nghiệm đến nay thì đời sống trong các trại ty nạn thường dễ sinh ra những tệ trạng như uống rượu, dễ sinh sự gây gổ với nhau vì những lý do lợi vật. Con người dễ sinh ra buồn nản hoặc giận dữ, từ đó dễ sinh bệnh tật.

Tổ chức Hồng Thập Tự với sự y ước cùng các tổ chức từ thiện phụ trách vấn đề cơ bản xã hội và săn sóc người ty nạn trong trại.

Khác với đồng bào ty nạn được nhận từ các trại ty nạn Đông Nam Á, đồng bào hiện đang xin ty nạn đi từ các nước Đông Âu phải trải qua một giai đoạn làm thủ

tục xin ty nạn với nỗi âu lo không biết đơn xin ty nạn có được chấp nhận hay không bên cạnh những khó khăn chung của người mới đến, ngôn ngữ chưa thông thạo và điều kiện sinh sống có nhiều khác lạ. Trước khi có cuộc cách mạng dân chủ ở Đông Âu, nhiều người ty nạn từ các nước này thường không bị đuổi về mặc dù đơn xin ty nạn bị từ chối (trừ người Nam Tư, Hung Gia Lợi, Ba Lan).

Trong hoàn cảnh như vậy, thái độ sống thích hợp nhất cho đồng bào ty nạn Việt Nam là nên hết sức phấn đấu, tập trung nỗ lực để làm các thủ tục xin ty nạn cho hoàn bị đồng thời cùng tổ chức đời sống cho hợp lý và có 1 nghĩa. Như vậy đồng bào xin ty nạn đã không phí thời gian chờ đợi quyết định của Văn phòng xét đơn ty nạn ở Zimdorf.

Chúng tôi xin được phép đưa ra ba khía cạnh của đời sống người ty nạn trong trại :
1) Về sự tổ chức đời sống chung ở trong trại : Dù có nhiều hay ít người Việt, hoặc sống chung với người cùng cảnh ngộ từ các nước khác chúng ta nên có sự tổ chức nội và nên có 1 hoặc 2 người làm đại diện (Sprecher) để liên lạc và nói lên những yêu cầu của mình với ban giám trại hay với các tổ chức từ thiện.

Nên cố gắng giữ sự yên tĩnh vừa đủ không phiền láng giềng, giữ sạch sẽ và vệ sinh chung chỗ mình ở là phong cách giản dị nhất để tạo cảm tình với người chung quanh và bày tỏ nhân cách của mình. Dù cuộc sống chung đụng không tránh được và chạm với nhau, cách giải quyết ôn hòa, đối thoại là cách tốt cho mình nhất.

2) Như đã nói ở trên các đồng bào đang xin ty nạn nên liên lạc các Hội đoàn Việt Nam để có thêm sự hướng dẫn, bổ túc với sự chỉ dẫn của các cơ quan từ thiện, các tổ chức giúp ty nạn. Không những thế, sự liên lạc này sẽ giúp đồng bào ty nạn Việt Nam mau hòa mình vào đời sống người Việt tại Tây Đức với nhiều sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, tôn giáo sẽ có ảnh hưởng tâm lý tốt cho người Việt đang tha hương. Qua sự tiếp xúc này các bạn sẽ hiểu tập thể người Việt cũng như những người Việt chung quanh nhiều hơn. Nhiều đoàn thể Việt Nam tron...gười gian qua đã tự động có nhiều sáng kiến giúp đỡ đồng hương về thủ tục, sách vở, đi lại.

3) Các cơ quan giúp người ty nạn cũng như các tổ chức từ thiện đều có chương trình tạo điều kiện để người ty nạn gặp gỡ với nhau, người ty nạn có dịp tiếp xúc làm quen với người Đức.

a/ Phương diện hướng dẫn.

- Thông tin hướng dẫn cho người mới đến Tây Đức.

- Trợ giúp để người ty nạn có thể sinh sống được : tài chánh, tìm nhà, giúp tìm chỗ làm chỗ học.

b/ Phương diện tâm lý xã hội và cơ sở về luật pháp :

- Cố vấn về thủ tục xin ty nạn, về trợ cấp xã hội, về giấy tờ lưu trú.

- Cố vấn khi có sự vi phạm pháp luật.

c/ Phương diện sinh hoạt cho người ty nạn

- Các khóa học Đức Ngữ.

- Các buổi trình diễn văn hóa dân tộc, chơi chung ngoài trời hay gặp gỡ thân hữu. Tại mỗi địa phương thường có nhiều người Đức có thiện chí đến thăm viếng và giúp đỡ người ty nạn. Sự giúp đỡ này tuy nhỏ nhưng thật tế và là bắt đầu của một mối thân hữu lâu dài với các gia đình Đức.

Nói một cách chung, trong thời gian đầu nếu bạn càng xông xáo, càng háng hái phần đầu bao nhiêu thì càng có lợi bấy nhiêu. Ở trong phòng buồn nhớ nhà sẽ không có lợi. Mặc dù có nhiều sự trợ giúp từ nhiều phía, nếu ngay buổi ban đầu bạn đã có chỉ tự lập thì chắc chắn bạn sẽ thành công nơi xứ người.

Chúng tôi thân chúc quý đồng hương sẽ gặp được thật nhiều điều may mắn để sớm ổn định đời sống.

Phải Viết Thế Nào Trong Một Đơn Xin Ty Nạn ?

Một tờ đơn xin ty nạn phải làm sao để cho thấy được rõ ràng rằng người đứng đơn xin được hưởng quyền ty nạn (Asyl) tại CHLB Đức, vì lo sợ bị bắt bớ, lý do chính trị tại quê hương của mình. Trường hợp giản dị nhất là nếu chúng ta có được những bằng chứng mình đã bị đàn áp vì chính trị tại xứ sở mình, như những bản tin trong báo chí chẳng hạn. Chắc chắn không mấy ai có được những bằng chứng, cho nên điều vô cùng quan trọng là chúng ta phải viện dẫn những lý lẽ chắc nịch, để có thể thuyết phục được người nhận đơn. Muốn được như thế, đơn xin phải đưa ra những dữ kiện chi tiết. Những việc mỗi xem có về vật vãnh, nhưng cũng có thể quan trọng về sau.

Theo kinh nghiệm, cách viết đơn xin theo kiểu văn xuôi (như làm bài luận) thường đưa tới việc quên nhiều dữ kiện quan trọng, cũng như lẫn lộn ngày tháng trước sau, cho nên hay hơn cả là nên lấy một xấp giấy. Cứ mỗi khi nhớ được một dữ kiện gì, người xin ty nạn nên viết trên một trang mới. Và sau đó cứ theo thứ tự chi tiết đầy đủ cho mọi sự việc. Xong xuôi, có thể sắp xếp xấp giấy theo thứ tự thời gian các dữ kiện và viết đơn gọn gàng. Một đơn xin ty nạn bắt buộc phải gồm có những điểm sau đây :

Từ lý lịch với những chi tiết cá nhân như gốc gác, học chữ và học nghề, tình trạng gia đình, phát triển chính trị và hoạt động chính trị của mình, tham gia nghiệp đoàn, đảng phái, phong trào tôn giáo, hoàn cảnh bị truy nã, bị bắt bớ hay tra tấn, những bản án, hoàn cảnh vượt thoát đi ty nạn, và nhất là cách thức làm thế nào để chạy chọt có được thông hành, giấy tờ xuất cảnh hợp pháp hay bất hợp pháp, tình trạng thân nhân và chiến hữu bị tù đầy, bắt bớ. Về thành phần này nên kể chi tiết về những hoạt động đấu tranh của mình, những lần tham gia biểu tình, những lần bị bắt và tra tấn, đưa ra những ngày tháng và nơi chốn rõ ràng.

Cũng cần phải nêu ra những ảnh hưởng của tình hình chính trị chung trong nước đối với cá nhân của mình. Việc nói chung chung về tệ trạng trong nước mà không đưa ra những ảnh hưởng đối với cá nhân mình, thì coi như không đủ.

Một người ty nạn văn trốn bỏ xứ sở của mình để đến xin ty nạn một nước khác, cần phải nói lên được tại sao nên an ninh cá nhân của họ bị đe dọa trong nước, cũng như cho thấy việc đi ty nạn tiếp tục ở nước khác sẽ gặp vô cùng khó khăn mọi người cần ghi nhớ những lời khai của mình, để sau này khi bị phỏng vấn, thì những lời khai trước sau không bị mâu thuẫn với nhau. Nếu sau này phải cần bổ túc đơn xin với những dữ kiện quan trọng, người xin ty nạn phải giải thích lý do vì sao trước đây không khai ra. Việc bổ túc này càng về sau càng gây ra một số ngữ vực đối với người đứng đơn.

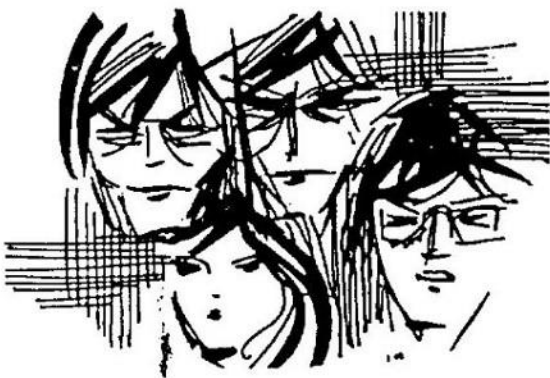
Danh Sách Câu Hỏi Gợi Ý Để Làm Đơn Xin Ty Nạn (Theo một dự thảo của Luật Sư Klever, Hamburg)

A. Lý lịch cá nhân:

1. Ngày và nơi sinh - 2. Tình trạng học vấn (năm tháng, trình độ) - 3. Nghề nghiệp chuyên môn - 4. Nơi làm việc, công việc gì - 5. Tình trạng quân dịch - 6. Thuộc tôn giáo nào? - 7. Trước đây đã đến Tây Đức chưa? Lúc nào - 8. Có thân nhân gần bên này không? Họ có xin ty nạn chưa, bao giờ?

B. Lý lịch chính trị:

1. Có hoạt động trước đây trong một đảng phái trong nước không? Nếu có, là cảm tình viên hay đảng viên chính thức? Có giữ chức vụ gì? Thời gian nào? - 2. Đảng chính trị tên là gì? - 3. Lập trường chính trị của đảng là gì? - 4. Những người lãnh đạo của đảng ấy là ai? - 5. Có khi nào liên lạc với những lãnh tụ đó không, bao giờ? Xin cho biết thêm chi tiết về những người đó - 6. Yêu cầu cho biết về những hoạt động chính trị của chính mình - 7. Đã hội họp với những thành viên khác lúc nào, ở vùng nào? - 8. Đã quyết định chung những kế hoạch nào? - 9. Đã có tham dự những hoạt động chính trị nào mà chế độ cấm không? Ví dụ: viết, in và phổ biến truyền đơn, tài liệu truyền truyền khác... - 10. Xin cho biết thêm chi tiết về những việc đó, như địa điểm để máy in, lấy đầu ra giấy và mực in, ai là chủ máy in? Ông (bà, anh, chị) có được ra vô tự do đến chỗ để máy in không? Nếu không, thì làm sao đến đó được? - 11. Khi hoạt động chính trị, có bị ai theo dõi, bắt gặp và chỉ điểm hay không? - 12. Có bị lực soạt xét nhà không? Khi xét có giấy phép tòa án không? Có bị tịch thu tài sản không? - 13. Có thấy bị theo dõi, kiểm duyệt (thư từ, điện thoại...) không? - 14. Có bị bắt bớ vì những hoạt động trên không? Lúc nào, ở đâu, (đơn cảnh sát nào...) bao lâu? Cơ quan nào bắt? Cảnh sát, công an mật vụ hay tình báo? - 15. Có bị thẩm vấn tra hỏi không? Hỏi nào, ở đâu, bao nhiêu lần, ai điều tra, kéo dài bao lâu? Nếu có, xin cho biết thêm chi tiết những câu tra khảo? - 16. Nếu là bị quân đội bắt giữ, thì bị đem về trại lính nào, chỗ nào? - 17. Khi bị tra hỏi, có bị tra tấn đánh đập không? Tra tấn như thế nào? - 18. Xin mô tả cách tra tấn. Có bị cấm ngủ không, bị khủng bố tinh thần cách nào, bị bỏ đói bao nhiêu tháng ngày? - 19. Có bị hãm dọa là gia đình liên lụy không? - 20. Có bị dọa đem ra xử bắn không? - 21. Thân nhân có bị tra tấn để làm áp lực không? - 22. Có bị đưa ra trước một phiên tòa công khai hay bí mật nào không? trước một tòa án quân sự? - 23. Có bản cáo trạng, có lời kết án không? - 24. Phải bị giam giữ nơi nào, bao lâu? có được thả trước hạn không? Làm sao mà được thả trước hạn? - 15. Sau khi thả, có hoạt động chính trị tiếp tục không? - 26. Có sống lén lút để hoạt động không? Xin cho biết thêm chi tiết: Sống ra sao, thời gian nào, ở vùng nào? - 27. Xin cho biết vì sao không tiếp tục cuộc sống đó được? - 28. Vì sao biết rằng mình bị theo dõi, truy nã? Có những nguy cơ nào thúc đẩy Ông (bà, anh, chị) phải bỏ nước trốn đi tỵ nạn - 29. Đi tỵ nạn bằng đường nào, vượt qua biên giới nào? - 30. Ai giúp đỡ trong cuộc vượt thoát này? - 31. Nếu là đi chính thức, xin giải thích vì sao được đi mà gặp trở ngại? - 32. Khi qua biên giới có gặp khó khăn không? Khó khăn nào? - 33. Giấy thông hành là của ông (bà, anh, chị) là thực hay giả? Nếu giả, thì làm sao có được, phải trả bao nhiêu? - 34. Khi ra đi có biết đi đâu không? - 35. Sau khi ra đi, có còn liên lạc được với thân nhân bên nhà không? Họ có bị tra hỏi không? - 36. Khi đến Tây Đức, có tham gia vào một hội đoàn người Việt tỵ nạn nào không? - 37. Nếu có, tổ chức nào, hoạt động ra sao, lập trường thế nào, ai là người lãnh đạo? - 38. Làm sao biết đến tổ chức đó mà tham gia? Tại sao lại tham gia tổ chức đó mà không một tổ chức khác? - 39. Ông (bà, anh, chị) đã làm gì cho tổ chức đó? Xin cho các bằng chứng. Có tham gia biểu tình nào tại Tây Đức, có hình ảnh nào chụp cho thấy những việc này? - 40. Ông (bà, anh, chị) hiện lo sợ gì nếu bị trục xuất về lại xứ mình?



Ban Chấp Hành Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Tây Đức (CSVSQ/TVBQGVN tại TĐ).

Để giúp đỡ nhau trong cuộc sống ly hương, cũng như những bạn cũ cùng mái trường xưa còn đang kẹt tại VN, ngày 25.11.1989, một số CSVSQ/TVBQGVN hiện cư ngụ tại Tây Đức đã gặp nhau tại tư gia Anh Mai Ngọc Sáng ở Hameln và đã bầu một Ban Chấp Hành với thành phần như sau: Hội Trưởng: Anh Mai Ngọc Sáng; Hội Phó Nội Vụ: Anh Trần Ngọc Báo; Hội Phó Ngoại Vụ: Anh Ngô Văn Phát; Thư Ký: Anh Hồ Đễ, Thủ Quỹ: Anh Đỗ Hữu Ai.

Còn một số Anh chưa liên lạc và tiếp xúc được vì không có địa chỉ. Xin các Anh liên lạc ngay về Hội để cùng lo việc chung. Mọi thư từ đến Hội xin qua địa chỉ sau: Anh Mai Ngọc Sáng, Julius Wolff Str. 2, D-3250 HAMELN 1, Tel.: 05151-25284.

Lễ Giáng Sinh tại 3 vùng Nuernberg-Fuerth-Erlangen

Lễ Giáng Sinh năm 1989 tại 3 vùng Nuernberg-Fuerth-Erlangen đã mang một sắc thái đặc biệt: Giáng Sinh hướng về các đồng bào tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Linh Mục Tuyên Úy Trần Văn Bằng đã về chủ trì các nghi thức vọng Giáng Sinh và Đại Lễ Giáng Sinh. Ngài đã luôn nhắc nhở mọi người dâng hết tình yêu cho Thiên Chúa và cố gắng để chiếm được tình yêu từ Thiên Chúa. Bằng cách cụ thể là trong đêm cực Thánh này, dâng mọi sự hy sinh, đóng góp đến các đồng bào đang khốn khổ, khắc khoải đợi chờ tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Qua sự cộng tác đặc lực của mọi người trong chí hướng: mỗi người một việc, mỗi người một chút hy sinh, Lễ Giáng Sinh này đã gặt hái thành công tốt đẹp và số tiền quyên được là 4.730 Đức mã. Số tiền này đã được chuyển đến "Trương Mục Tình Thương dành cho đồng bào tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á" do Nguyệt San Đức Mẹ Hàng Cứu Giúp tại Hoa Kỳ đảm nhận (biên lai chuyển tiền đính kèm).

Ban tổ chức xin được gửi lời cảm tạ đến từng quý vị ân nhân đã ủng hộ, giúp đỡ và khích lệ; đặc biệt đến quý vị ân nhân ngoài cộng đoàn và thuộc những Tôn Giáo bạn đã mở rộng bàn tay trong việc quảng đại đóng góp; riêng đến với từng người trong Cộng Đoàn Công Giáo Đức Mẹ Mân Côi. Nguyên ơn trên luôn phù hộ để chúng ta có nhiều quyết tâm mới. (Người ghi: Ngọc Minh)

Hội Ái Hữu Dược Sĩ VN vùng Montréal

Theo văn thư của Hội ngày 15.12.1989, được biết Hội Thế Giới Dược Sĩ Việt

TIN SINH HOẠT CÔNG ĐỒNG

Nam Tự Do kỳ 2 sẽ được tổ chức tại Montréal trong 3 ngày 10, 11, 12 tháng 8 năm 1990. Vì ngân quỹ kiệt quệ, Hội có đề nghị sau đây để giúp đỡ Ban Tổ Chức:

* Dược Sĩ chủ nhân ủng trước 200.00\$; * Dược Sĩ hành nghề ủng trước 100.00\$. Số tiền này sẽ được khấu trừ vào phần đóng góp của mỗi hội viên tham dự Đại Hội. Phần sai kém sẽ được chiết tính và thông báo Quý Đồng Nghiệp sau. Chi phiếu xin đề: Association des Pharmaciens Vietnamiens, và có thể gửi cho một trong những Dược Sĩ sau: Chị Bạch Nga (466-2675, nhà); Chị Đỗ Thị Kim (523-3782, tiệm); Chị Bùi Thị Hải (254-3055, nhà); Chị Lê Thị Diệp (376-3420, tiệm); Chị Vũ Kim Loan (744-3039, nhà); Chị Phạm Anh (277-1155, tiệm); Anh Nguyễn Xuân Duyệt (581-6545, tiệm). Chương trình chi tiết, Money Order, ghi danh xin liên lạc qua địa chỉ sau: Association des Pharmaciens Vietnamiens, 515 Bld Lacombe, LEGAR-DEUR, P.Q CANADA JSZ-1P5. Văn thư này do Ông Nguyễn Xuân Duyệt, Chủ Tịch Hội Ái Hữu Dược Sĩ Việt Nam vùng Montréal, ký tên và thông báo. (TTH)

Phong Trào Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ Tại Việt Nam.

Sau phiên họp các hội đoàn ngày 6.1.1990 tại Paris, Phong Trào Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ Tại Việt Nam đã chính thức phát động. Gồm các mục tiêu đã được ghi trong bản Tuyên BỐ ngày 6.1.1990, như sau:

1) *Đấu tranh cho Tự Do và Dân Chủ thật sự tại Việt Nam, cụ thể là hệ thống công an, đảng viên CS đang kèm kẹp và kiểm soát mọi sinh hoạt xã hội, kinh tế, quân sự, hành chính, văn hóa, giáo dục... phải bị giải tán, người Việt Nam phải được Tự Do, nhân quyền phải được tôn trọng.*

2) *Đấu tranh cho một thể chế dân chủ đa nguyên, đa đảng, cụ thể là chấm dứt chế độ độc tài, độc đảng và thực thi bầu cử tự do thật sự.*

Mọi liên lạc đến Phong Trào, xin qua địa chỉ: Phong Trào Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ Tại Việt Nam, 119 Avenue De Choisy, 75013 PARIS FRANCE, Tél.: 45822485 - 43821170. (TTH)

Đại Hội Mừng Xuân Tiếp Vận Kháng Chiến

Muenchen. Theo thông lệ, vào dịp Tết Nguyên Đán, Cơ sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng VN (MTQGTPVN) tại Muenchen đều tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Mừng Xuân Tiếp Vận Kháng Chiến. Đặc biệt năm nay với sự cộng tác và hỗ trợ của nhiều đoàn thể bạn đã tạo cho phần hội chợ và văn nghệ thêm phần hào hứng. Hội chợ Tết Dân Tộc được mở cửa vào lúc 15 giờ ngày 20.1.1990, với những gian hàng vui tươi, ngoạn mục. Bên cạnh khu hội chợ là một

quán lều tranh với các loại chè dây hương vị quê hương.

Đúng 18 giờ 30, buổi văn nghệ được khai mạc trong không khí phấn khởi của gần 700 đồng hương đến tham dự. Qua những tràng pháo tay tán thưởng liên tiếp, chương trình văn nghệ đã làm vang động hội trường với những đóng góp thật xuất sắc của nhóm Cờ Vàng, Đóm Lửa, Hương Đạo, Phật Tử 3 vùng Nuernberg-Fuerth-Erlangen cùng các thân hữu. Nội dung chương trình văn nghệ đã thể hiện rõ truyền thống đấu tranh cứu nước hào hùng của Dân Tộc Việt Nam. Hình ảnh nối dài từ ngàn xưa của Tổ Tiên, tiếp nối đến ngày nay.

Chương trình chấm dứt vào lúc 21 giờ 30 cùng ngày. Số tiền thu được trong ngày hội này được cơ sở địa phương gửi đến Vụ Kiều Vận TVHN, để chuyển về quốc nội tiếp vận Kháng Chiến. (Trường Hoàng ghi)

Canh Ngo sẽ đem lại No Ấm, Tự Do Cho Việt Nam

Strasbourg. Mến yêu, cộng tác với nhau giữa đồng hương người Việt hải ngoại. No ấm và tự do dân chủ cho đồng bào VN nơi quốc nội. Dùng văn hóa để chinh phục lòng mến và sức ủng hộ của các dân nước khác (từ hai dân tộc láng giềng Lào và Khmer trở đi)

Đó là ba ý chính tràn ngập Trung Tâm Văn Hóa Neudorf ở thủ đô lập pháp Châu Âu trong buổi Văn nghệ mừng Xuân Canh Ngo 1990 mà Hội Thân Hữu Người Việt Ty Nạn Strasbourg (THNVTS) đã tổ chức tối thứ bảy 27.1.1990. Sau phần chào cờ, mặc niệm, Giáo Sư Phạm Việt Tuyền (Hội Trưởng Hội THNVTS) đã ngỏ lời chào mừng đến quan khách và đồng hương tham dự (có khoảng vài trăm thân hữu ngoại quốc và khoảng bốn năm trăm đồng hương). Tiếp đến là lời chúc Tết bằng tiếng Việt của Ông Nguyễn Minh Chính, Chủ Tịch Hội Phật Giáo, Tịch Cộng Đoàn Công Giáo, chúc mừng thân hữu Pháp, Lào, Khmer... bằng chuyên ngữ địa phương là tiếng Pháp.

Ngay sau đó, đáp lời mời của ban tổ chức, Ông Phó Thị Trưởng Claude H., đại diện Bà Catherine Trautmann (Đán Biểu Âu Châu, Chủ Tịch - Thị Trưởng Strasbourg), đã lên tiếng chúc mừng toàn thể Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Strasbourg-Alsace nhiều may mắn và an lành trong năm mới.

Phần văn nghệ mừng bưng rục rờ đã diễn ra với nhiều màn ca vũ đặc sắc của hai em thân đồng Khánh Tuyền, Ngân Tuyền (từ Đức sang), các văn nghệ sĩ tài danh cũng như những tài năng mới của Hội do Chị Võ Trĩ Mai Trâm hướng dẫn. Các màn múa có múa Bướm, múa Quạt, múa Sạp, múa Cổ Hương Bốn Mùa v.v...Họa Sĩ Trần Minh Tâm, Tổng Thư Ký Hội, hoạt náo và điều khiển chương trình, cùng sự phụ đệm của ban nhạc Tân Á (New Asia). Ngoài ra, những lời giới thiệu bằng bốn chữ tiếng Việt, Pháp, Lào và Khmer do Ông Tạ Báo, Hội Trưởng Hội Văn Hóa Xã Hội Pháp Á, đảm trách. Chương trình văn nghệ đã đem đến niềm vui tươi, thân mật, hào hứng đến với mọi thành phần cư toạ. (Thanh Phong ghi lại)

Tình quê hương, nghĩa đồng bào

Nuernberg. Dù cơn mưa tầm tã trái mùa của trời Đông, nhưng những tấm lòng thể hiện tình nghĩa đồng bào đã sưởi ấm lòng người. Từng món quà nho nhỏ, được gói ghém chuyển vào trại, gọi là món quà đầu Xuân do Chi Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Nuernberg-Fuerth-Erlangen thực hiện, để tặng các bạn VN ty nạn đến từ

Đông Đức. Nghĩa cử này khó phai nhòa trong tâm khảm của các bạn ấy.

Trong thời gian bức tường ở nhục, ngăn cách Đông và Tây Đức, bị phá tung, số thanh niên Việt lao nô tại Đông Đức, trong chiến đấu trả nợ chiến tranh của tập đoàn CSVN, đã dựa vào cơ hội này vượt thoát sang Tây Đức để xin ty nạn. Phần lớn được đưa về trại Zirndorf ở Nuernberg, một trại ty nạn lớn nhất của Liên Bang Đức. Anh Hồ Thanh, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVN ty nạn tại Nuernberg-Fuerth-Erlangen, đã tích cực vận động trong Chi Hội và các đoàn thể để giúp đỡ các đồng hương mới đến, từ vật chất lẫn tinh thần.

Đặc biệt trong dịp Tết Canh Ngo, Chi Hội đã tổ chức một ngày Xuân họp mặt, trước là làm lễ Cầu An, sau là bữa cơm thân mật giữa đồng hương tại địa phương và đồng hương ty nạn từ Đông Đức mới sang. Vì là ngày cuối tuần, phương tiện di chuyển khó khăn, Chi Hội đã mượn một xe Bus lớn để chở trên 100 bạn từ trại Zirndorf đến địa điểm sinh hoạt.

Bên cạnh việc tổ chức Tết Canh Ngo, Chi Hội mỗi ngày có cử người vào trại để giúp đỡ cho đồng hương, từ việc lập thủ tục xin ty nạn, đến những nhu yếu khác. Từ ngày ra mắt Chi Hội, ngày 21.3.1987, đến nay gần tròn 3 năm, đã gặp mọi khó khăn, trở ngại trong một xã hội đa dạng, Chi Hội đã đóng góp rất nhiều ưu ích cho Phật sự và cộng đồng ở nhiều mặt. Dù có những trở ngại, Anh Chi Hội Trưởng, Hồ Thanh, cũng đã khéo léo đưa Chi Hội vượt qua. Và cho đến nay, một luồng gió mới lành mạnh, cũng như sự tin yêu của mọi người đã dành cho Chi Hội thật nhiều. (Trường Hoàng ghi)

Yêu cầu UNESCO hủy bỏ quyết định kỷ niệm Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề của Cơ Quan Giáo Dục, Khoa Học và Văn Hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) tại trụ sở ở Paris/Pháp và tiếp xúc với một số đại diện quốc gia trong Cơ Quan, Đạo Hữu ký giả Toàn Huy Nguyễn Quang, cư ngụ tại Bonn, đã tìm cách tái phát động phong trào yêu cầu UNESCO hủy bỏ quyết định mà Cơ Quan đã thông qua trong năm 1987 liên quan đến việc kỷ niệm trong năm nay 100 năm ngày sinh nhật của Hồ Chí Minh. Theo ĐH Nguyễn Quang, chúng ta có nhiều lý vọng thành công, nếu chúng ta liên lạc trực tiếp với Ông Tổng Giám Đốc và 51 thành viên của Hội Đồng Điều Hành Thường Trực của UNESCO để yêu cầu họ xét lại vấn đề và đem ra biểu quyết lại trong phiên nhóm thường niên sắp tới của Hội Đồng Điều Hành (HDDH).

Được biết HDDH là guồng máy có toàn quyền quyết định (kể cả những vấn đề khẩn cấp, và nếu cần qua những khóa họp bất thường theo lời yêu cầu của 6 thành viên - như vụ Hoa Kỳ rút khỏi Tổ Chức đầu năm 1985 hay vụ Hồ Chí Minh năm nay), giữa những kỳ nhóm họp hai năm một lần của Đại Hội Đồng UNESCO. Đại Hội Đồng UNESCO lần thứ 24 họp năm 1987 đã quyết định tôn vinh Hồ Chí Minh, theo lời đề nghị của các quốc gia CS Đông Âu mà ngày nay không còn nữa. Đại Hội Đồng lần thứ 25 nhóm họp tháng 10, tháng 11 năm 1989 (trước vụ bùng nổ Đông Âu) đã không bàn lại vấn đề, mặc dù, theo lời cho biết của uy ban báo chí của UNESCO, mỗi tuần đã có hàng trăm kháng thư gửi đến đòi UNESCO thu hồi lại quyết định" tôn vinh Hồ Chí Minh. Có hai lễ để những kháng thư, đó thất bại: kháng thư đã được gửi đến Ông Chủ Tịch (Chairman) UNESCO là một chức vụ không có (chức vụ chủ tịch chỉ được bầu ra trong một thời gian ngắn để điều khiển

Đại Hội Đồng UNESCO họp hai năm một lần). Lý do thứ hai: UNESCO là một tổ chức dân chủ, điều gì cũng phải đem ra thảo luận và biểu quyết, nên đầu muốn, Ông "chủ tịch" cũng không thể nào thâu hồi lại được quyết định của Đại Hội Đồng.

Nhận thấy chiến dịch của ĐH Nguyễn Quang nhằm vào việc yêu cầu HDDH của UNESCO đem vấn đề ra biểu quyết lại là một việc làm hợp thời, hợp lý, nên trong thời gian qua Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại TD, nhiều tổ chức Thiên Chúa Giáo, Hội Văn Bút VN tại Âu Châu và nhiều tổ chức VN khác ở khắp nơi cũng nhiều nhân vật và ký giả ngoại quốc tham dự rộng lớn phong trào viết thư và thu nhập chữ ký để gửi thẳng đến những nhân vật có trách nhiệm tại UNESCO. Riêng về phía Hội PTVN tại TD, thì Ông Hội Trưởng Ngô Văn Phát đã đích danh nhân danh Hội gửi đến Ông Federico Mayor, Tổng Giám Đốc UNESCO và 51 thành viên của HDDH một bức thư thỉnh nguyện bằng ba thứ tiếng: tiếng Pháp (phỏng theo bản thảo chính của ĐH Nguyễn Quang), tiếng Anh (cùng thảo với ĐH Nhật Định tại Jutich), và tiếng Đức (bản phỏng dịch của Tiến Sĩ Bùi Hạnh Nghi tại Offenbach). Bản tiếng Việt do ĐH Thị Chơn phỏng dịch.

Các đồng hương và Phật Tử có thể nhân danh hội đoàn (nếu là người có trách nhiệm điều khiển hội đoàn) hoặc với tư cách cá nhân trực tiếp gửi thư đến các nhân vật có trách nhiệm trong UNESCO cho đến cuối tháng tư năm 1990. Xin quý vị liên lạc với chúng tôi, Chùa Viên Giác, để lấy địa chỉ và nhận bản thư mẫu bằng ba thứ tiếng Đức, Anh và Pháp. ()

THÔNG BÁO

Giỗ Tổ Hùng Vương 1990

Frankfurt. Lễ kỷ niệm Quốc Tổ Hùng Vương và Quốc Khánh 1990 cũng như kỷ niệm 50 năm Cụ Phan Bội Châu sẽ được MTQTINGPVN cùng các Hội Đoàn tại TD tổ chức tại Frankfurt vào lúc 18 giờ ngày 7.4.1990, địa điểm Marktstr. 15, Stadthalle Bergenenkheim, 6000 Frankfurt 60. Xin kính mời quý đồng hương tham gia lễ trên.

Sinh hoạt cứu thuyền nhân

Luebeck. Hội Deutsch-Exilvietnamesischer Freundeskreises e.V. tại Luebeck sẽ tổ chức bán thức ăn, phát truyền đơn để người Đức dùng quên thăm trợ ty nạn VN, xin cứu vớt thuyền nhân và chống hải tặc. Địa điểm tổ chức: trung tâm thành phố, trong các ngày thứ bảy 3.3.1990, 7.4.1990, 5.5.1990.

Xuân Canh Ngo và 10 năm thành lập Hội.

Frankfurt. Hội Người Việt Ty Nạn tại Frankfurt và VPC sẽ tổ chức một đêm Ca Vũ Nhạc Kịch để mừng Xuân Canh Ngo và kỷ niệm 10 năm thành lập Hội vào ngày thứ bảy 3.3.1990, từ 15 giờ đến 2 giờ sáng, tại Buegerhaus Griesheim, Schwarzerlenweg 57, 6230 Frankfurt/M.80. Hội xin kính mời.

Tìm người

Tổ chức Hồng Thập Tự Đức muốn tìm ông Huỳnh Văn Huỳnh, tự Tuấn, sinh năm 1956, làm nghề đánh cá, quê ở Cầu Long, Vĩnh Long. Năm 1978 từ Mã Lai sang Tây Đức. Có người quen tên Trần Cẩm Văn nhờ HIT Thái nhân tin. Ai biết, xin liên lạc về Chùa Viên Giác. Xin đa tạ.

DIỄN TIẾN VIỆC XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

THÍCH NHƯ ĐIỀN

(tiếp theo)

Mùa Đông năm nay ở xứ Đức hầu như không có tuyết; chỉ có cái lạnh là thấm da thấm thịt mà thôi. Có lẽ quả đất mỗi ngày càng tăng độ nóng lên dần. Nhưng xứ lạnh trở nên nóng và những xứ nóng lại càng nóng hơn nữa. Kinh nghiệm cho thấy năm nào trời không mưa và không có tuyết thì những nhà nông lo rầu lắm, vì đất không đủ tốt để dưỡng sinh cho cây trái. Trong khi đó các nhân viên xây cất nhà cửa có lẽ vui mừng hơn. Vì công ăn việc làm của họ được tiếp tục, không bị gián đoạn bởi mùa Đông.

Chùa Viên Giác cho đến hôm nay (5.2.90), các thợ hồ đã xây xong 4 bức tường chánh điện lên gần tới nóc. Có 6 cửa sổ từng trên và 6 cửa sổ từng dưới chạy dài thành những lá cờ phướn 5 màu, tượng trưng cho 5 màu cờ của Phật Giáo: xanh, vàng, đỏ, trắng, ngai. Thợ hồ cũng đã xây các cửa bán nguyệt đi vào lầu chuông và lầu trống bên trước cửa vào chánh điện, trông rất đẹp mắt.

Thợ đổ bê tông đã đúc hết 8 cột tròn trên chánh điện, mỗi cột chiều cao 5m, lên thẳng tới nóc nhà. Các cột bê tông chính trên phần Phật điện cũng đã được đúc nửa chừng. Những cây cột tròn trong tương lai sẽ cho chạy ròng nổi hoặc sơn màu gỗ gụ để chánh điện trở nên trang nghiêm và trong sáng hơn.

Thợ sắt đang bắt đà sắt ở Thiêu hương điện để thợ đổ bê tông sẽ đúc nay mai. Một số anh em thợ điện Việt Nam đã về chùa bắt đầu

làm điện ở tầng dưới của chánh điện.

Về tài chánh, đến nay chùa đã trả thêm một đợt nữa là 190.000,00 DM vào 1.90 vừa qua. Tổng cộng 5 đợt đã trả là 900.000,00DM tương đương với 520.000,00US đô la. Đến đợt này chùa phải mượn nợ của Phật Tử và của các chùa khác. Còn đợt tháng 3 và tháng 5 nữa chùa phải trả, chắc chắn lại phải chạy nữa! Ngoài ra tiền gỗ nóc chùa hằng thầu cho biết trị giá là 300.000DM. Tiền ngôi lợp chánh điện khoảng 40.000DM nữa. Nhưng số tiền ngôi đỡ lo. Vì có tiền chủ đất bồi thường 50.000 DM lúc trước về việc nền xi măng cũ còn sót lại. Lấy số tiền đó để mua ngôi lợp chùa.

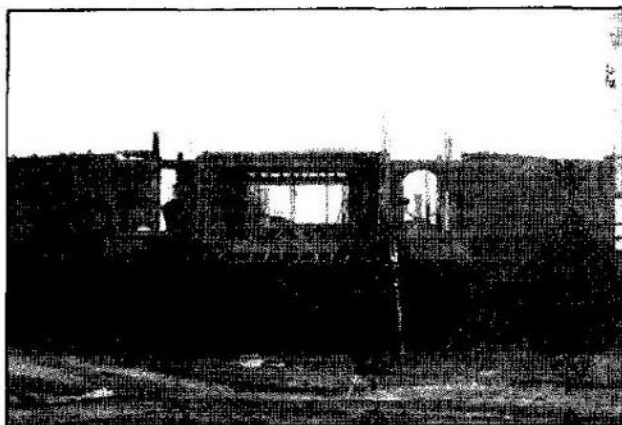
Cứ mỗi 2 tháng chùa phải trả cho nhà thầu một số tiền nhất định, những gì họ đã xây xong. Trong khi đó sự đóng góp xây chùa của bà con Phật Tử không còn ở độ liên tục như xưa nữa. Có một số quý vị ủng hộ định kỳ, rất

quý báu, nhờ thế chùa mới có số tiền trả góp cho nhà thầu. Một số khác nghĩ rằng cúng xây chùa một lần thôi, như thế là đủ rồi không tiếp tục cúng nữa. Cũng có nhiều vị cúng nhiều lần; nhưng số này rất ít. Nếu lý luận rằng chỉ cần ăn cơm một lần rồi không cần ăn nữa, sẽ no suốt đời, thì chắc khỏi cần nấu nướng chỉ cho nhọc sức. Ở đây việc cúng đức bố thí cúng dường cũng giống như gieo trồng cây phước đức. Nếu sự cúng dường ví như nước cam lồ đem tưới cây phước đức, để cho chính mình và con cháu mình đời sau, mà không tưới liên tục, lâu lâu chúng ta mới tưới một lần thì chắc chắn rằng cây phước đức kia sẽ không xanh tốt được. Kính mong quý vị tiếp tục tưới nước và vun xới cho.

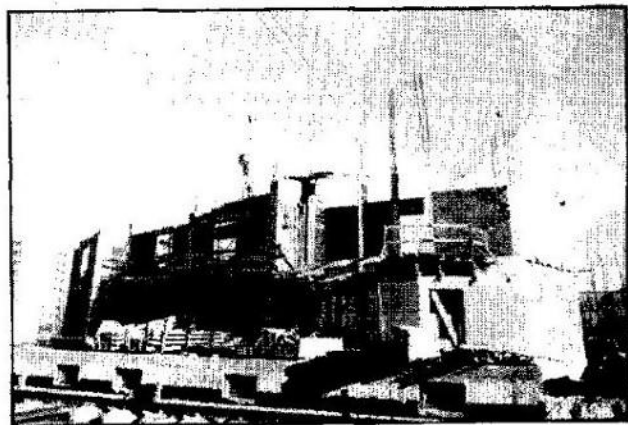
Xin có một đề nghị thiết thực hơn là quý vị cho chùa mượn từ 1.000DM trở đi, càng nhiều càng tốt. Ngay trong tháng này, mỗi tháng chùa sẽ chuyển trả góp lại quý vị 100DM, 200DM hay nhiều hơn nữa là do số tiền cho mượn của quý vị, để xây cất chánh điện chóng xong.

Kính mong quý vị tận tình giúp đỡ cho.

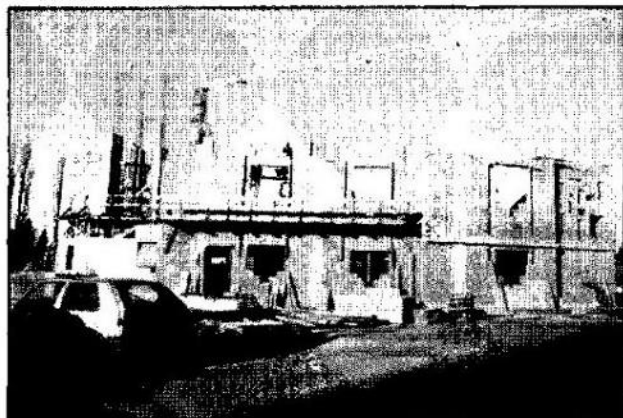
(còn tiếp)



Tiền điện của Chánh Điện và hội trường (hình chụp ngày 10.2.1990)



Tầng trên Chánh Điện đang được xây cất (hình chụp ngày 10.2.1990)



Chánh Điện và hội trường nhìn từ một phía (hình chụp ngày 10.2.1990)

TIN PHẬT SỬ NGOÀI TÂY ĐỨC

Cứu Trợ

* Trong thời gian qua Sư Cô Từ Ngọc tại Thái Lan sau khi nhận được tiền cứu trợ cho đồng bào trại Phanatnikhom và trại (s) từ Ni Sư Diệu Tâm, Tây Đức, đã vào trại ngày 15 tháng 11 năm 1989 với Bà Đại Sư Mỹ ở Thái Lan để thăm đồng bào và chư Tăng Ni tại đó.

Ông trưởng trại Chu Mạnh Bích và phó trại Diệp Bửu Long đã ký nhận 60.000 Baths để phân phát cho những đồng bào trong trại đang gặp nhiều khó khăn nhất. Số tiền này là do Phật Tử tại Tây Đức đóng góp cho chương trình các trại Tỵ nạn tại Đông Nam Á Châu.

* Ngày 29 tháng 11 năm 1989 vừa qua Ni Sư T.N. Diệu Tâm, Chi Bộ Phó CBPGVN tại Tây Đức đã gửi một số tiền hơn 2.000 DM và 3.000 Gulden của Phật Tử Tây Đức và Đạo Hữu Tuấn Mai tại Hòa Lan đóng góp giúp đồng bào tại các trại Tỵ nạn Hồng Kông qua Đạo Hữu Nguyễn thị Liên Tuyết đang làm việc thiện nguyện tại trại. Những chi tiết về việc giúp đỡ này sẽ đăng trên Viên Giác số tới.

Hành Hương

Một phái đoàn Tăng Ni và Phật Tử gồm 32 vị, dưới sự hướng dẫn của T.T. Thích Như Điển đã lên đường đi Úc Châu vào ngày 11 tháng 12 năm 89 và đã trở lại Đức ngày 11 tháng 1 năm 1990. Phái đoàn đã đi đến Úc thăm viếng cũng như tham dự các lễ sau đây :

Kỷ Niệm 10 Năm Chùa Pháp Bảo .

Chùa Pháp Bảo tại Sydney dưới sự lãnh đạo tinh thần của T.T. Thích Bảo Lạc đã làm lễ kỷ niệm 10 năm ngày thành lập hội và đại lễ trai đàn chẩn tế, bạt độ chú hương linh quá vãng vào ngày 16 và 17 tháng 12 năm 89 vừa qua dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Phước Huệ (Úc), T.T. Thích Minh Tâm (Pháp), T.T. Thích Như Huệ (Úc), T.T. Thích Như Điển, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Đức) cùng chư Đại Đức Tăng Ni tại Úc Châu cũng như đồng bào Phật Tử khắp nơi tại Sydney.

Khánh Thành Chùa Pháp Hoa.

Sau đó phái đoàn Tây Đức đã họp chung với phái đoàn chùa Pháp Bảo đi Adelaide bằng xe Bus để tham dự Đại lễ Khánh thành chùa Pháp Hoa tại (Adelaide) dưới sự lãnh đạo của T.T. Thích Như Huệ vào ngày 23 tháng 12 năm 1989. Ngoài chư tôn giáo phẩm ra, đại diện của chính quyền Úc cũng đã đến tham dự lễ và cắt băng khánh thành chùa. Buổi lễ đã quy tụ khá đông đủ đồng bào Phật Tử quanh vùng.

Trại Tu Dưỡng Huỳnh Trường Tâm Minh. Ngày 27 tháng 12 năm 1989, T.T. Thích Như Điển đại diện cho phái đoàn Tây Đức đã đến Melbourne để tham dự lễ khai mạc trại tu dưỡng Huỳnh Trường của GDPTVN tại Úc Châu tổ chức cùng với các vị tôn túc khác. Đặc biệt kỳ này có các Huỳnh Trường Lệ Từ Nguyễn thị Thu Nhi đến từ Hoa Kỳ và Huỳnh Trường Tâm Trí Từ Đỗ Minh đến từ Canada cũng đã tham dự trại tu dưỡng này.

Sau đó phái đoàn cũng đã ghé thăm chùa Quang Minh, chùa Hoa Nghiêm và Ni Viện Huệ Nghiêm của Đại Đức Tâm



Lễ kỷ niệm 10 năm Hội Phật Giáo Việt Nam tại NSW ngày 16 và 17.12.1989



Lễ Khánh Thành Chùa Pháp Hoa (Adelaide) ngày 23.12.1989



Chư Tôn Giáo Phẩm và Ban Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử VN tại Úc Châu, Canada và Hoa Kỳ tại Trại Tu Dưỡng Tâm Minh ở Melbourne (Úc), ngày 27.12.1989

Minh, Đại Đức Nhựt Tồn và Sư Cô Như Huyền.

Chùa Vạn Hạnh. Chùa Vạn Hạnh ở thủ đô Canberra dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Quảng Ba (Úc Đại Lợi) đã khánh thành vào ngày 8 tháng 12 năm 89 vừa qua; nhưng phái đoàn đến trễ, nên đã ghé thăm chùa vào ngày 29 tháng 12 để thăm viếng và đàm đạo với Đại Đức trụ trì và lễ Tam Bảo.

Brisbane nắng ấm. Ai đi Úc mà không đi Brisbane là cả một sự thiếu thốn vô cùng, do đó phái đoàn kỳ này đã đi Brisbane để thăm 4 chùa : Pháp Quang dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Nhật Tân; chùa Linh Sơn dưới sự chủ trì của Sư Cô Trung Chính, chùa Quan Âm dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Pháp Nhân và

chùa Phật Đà. Đi đến đâu phái đoàn cũng được tiếp đón niềm nở và thương thức những hương vị quê hương thật đậm đà.

Khánh Thành Tổ Sư Đường Chùa Phổ Quang. Ngày 7 tháng 1 năm 1990 vừa qua chùa Phổ Quang tại Perth, một tiểu bang hẻo lánh nằm ở miền Tây nước Úc cũng đã khánh thành. Chùa đặt dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Phước Nhơn. Buổi lễ khánh thành được chứng minh của Hòa Thượng Thích Phước Huệ, T.T. Thích Huyền Tôn, T.T. Thích Như Huệ và chư T.T. Đại Đức Tăng Ni. T.T. Thích Như Điển cũng đã hiện diện trong lễ này.

H.T. Thích Phước Huệ và đại diện chính quyền đã cắt băng khánh thành. Buổi lễ đã quy tụ nhiều Phật Tử quanh vùng tham dự.

TIN PHẬT SỰ TRONG TÂY ĐỨC

Tin Tỵ Nạn Từ Đông Âu

Sau khi bức tường Bá Linh bị sụp đổ, hàng ngàn anh chị em lao công Việt Nam tại Đông Đức và các nước Đông Âu đã bắt đầu sang Tây Âu để tìm tự do, mà trạm đầu tiên là Bá Linh; rồi sau đó đến các nơi ven biên giới Tây Đức. Trong thời gian qua các Chi Hội PTVNTN tại Tây Đức sau khi nhận được văn thư của Đạo hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử gửi, kêu gọi các Chi Hội hỗ trợ các công tác thiện nguyện trên, và đây là kết quả:

Tại Bá Linh. Niệm Phật Đường Linh Thửu là nơi giúp đỡ lúc ban đầu cho các anh em từ Đông Đức sang. ĐH. Trúc Ngộ Phạm Ngọc Đánh Chi Hội Trưởng và các anh em trong GDPT Chánh Niệm đã hỗ trợ hết mình cho các công tác thiện nguyện như dẫn đi khai báo khi mới tới, giúp đỡ giấy tờ, về chùa ở tạm v.v...

Tại Hamburg. Chùa Báo Quang và Chi Hội Phật Tử tại Hamburg cũng đã đến Bá Linh để ủy lạo cho các anh chị em từ bên Đông Đức sang. Sau đó có một số anh em lao công đến thẳng Hamburg, nên chùa Báo Quang cũng là nơi giúp đỡ cho các anh em tỵ nạn lúc ban đầu.

Chùa Viên Giác và CHPT Hannover. Quý Phật Tử tại Hannover cũng đã đóng góp một số tiền gửi cho NPĐ Linh Thửu tại Berlin để giúp đỡ những khó khăn lúc ban đầu, phụ với Chi Hội tại Bá Linh được phần nào hay phần ấy; nhưng sau đó cũng có một số anh em Việt Nam từ Đông Đức sang thẳng Hannover và vì thế mái chùa Viên Giác cũng đã trở thành nơi sưởi ấm lòng người khi còn trong giai đoạn bỡ ngỡ.

Chi Hội PT tại Nuemberg-Fuerth-Erlangen. Đây là một địa phương gần trại tỵ nạn Zindorf, có khoảng 300 đồng bào Việt Nam từ Đông Đức sang ở đây để xin tỵ nạn, nên công việc của Chi Hội đã trở nên bề bộn trong các việc giúp đỡ giấy tờ và tinh thần. Kỳ Tết Canh Ngọ vừa qua Chi Hội đã khoản đãi hơn 300 anh em lao công từ Đông Âu sang, ăn Tết trong và ngoài trại, để nhớ đến cái Tết truyền thống của Dân Tộc.

Chi Hội PT tại Frankfurt. Chi Hội PTVN tại Frankfurt cũng đã phối hợp với các Hội Đoàn NVTN cũng như Hướng Đạo để giúp đỡ các anh em VN từ Đông Âu mỗi qua một cách rất tích cực.

Niệm Phật Đường Tâm Giác Và CHPTVNTN Tại Muenchen. Một số lớn từ Đông Đức và các nước Đông Âu khác, anh em lao công Việt Nam cũng đã tìm cách sang tỵ nạn tại Muenchen. Vì thế NPĐ Tâm Giác đã trở thành nơi gặp gỡ và Chi Hội ở đây cũng đã giúp đỡ cho anh em tỵ nạn lúc ban đầu.

Các Chi Hội PT tại Reutlingen, Saarland, Freiburg, Muenster, Bremen, Norddeich, Wiesbaden v.v.. tuy không trực tiếp lo lắng giúp đỡ như các Chi Hội Phật Tử trên; nhưng cũng đã biểu đồng tình bằng cách đóng góp tịnh tài, thực phẩm để gửi đến Bá Linh, giúp cho các anh em VN mới từ Đông Đức sang.

Trên đây là những việc làm thật có nghĩa mà trong thời gian qua Hội Phật Tử cũng như các CHPTVN tại Tây Đức đã thực hiện được.

Chi Hội Freiburg

Ngày 6.1.90, Chi Hội PTVNTN tại Freiburg và VPC có làm lễ định kỳ cầu an theo thông lệ 2 tháng một kỳ.

Kỳ lễ này, các Phật Tử đã về tham dự đông đủ. Bắt đầu làm lễ là chào kỳ Quốc Gia, xong đến chào Phật kỳ.

Tiếp là phần cầu an - các Phật Tử đều nghiêm chỉnh thi hành lễ. Sau phần cầu an thì có phần giáo lý Phật, sau đó là phần tổng kết tình hình sinh hoạt cộng đồng, tin thời sự Việt Nam và thế giới, cùng tin tức đồng bào tỵ nạn tại Hồng Kông và các

đảo ở Đông Nam Á, tiếp đến là phần hạ kỳ.

Cuối cùng, tất cả các Phật Tử vui vẻ dùng buổi cơm chay và đàm đạo, trong tình tương thân tương ái.

Tết, Rằm Tháng Giêng

Tết năm nay nhằm vào ngày cuối tuần nên đồng bào Phật Tử đã về chùa dự lễ khá đông hơn mọi năm. Tại chùa Viên Giác Hannover, Thiện Hòa Moenchengladbach, Báo Quang Hamburg, Quan Thế Âm Aachen, Phật Báo Barntrup, Khánh Hòa Pforzheim, Tâm Giác Muenchen, Linh Thửu Bá Linh - nơi nào bà con Phật tử cũng về dâng hương lễ Phật, hái lộc, xin xăm và cầu nguyện, làm cho không khí ngày Tết càng thêm ấm cúng nhiều hơn.

Các chùa cũng đã lần lượt cúng rằm tháng giêng vào các cuối tuần 3 tháng 2, 10 tháng 2 và 17 tháng 2 năm 90 vừa qua, có rất đông đảo Phật tử về tham dự.

Chi Hội Phật Tử Norddeich và GDPT Minh Hải

Ngày mùng 2 Tết Nguyên Đán năm Canh Ngọ GDPT Minh Hải tại Norddeich đã tổ



Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Nguyên Hội và Chú Thiện Tín đang trao lộc cho Thiện Nam Tín Nữ tham dự lễ đón giao thừa năm Canh Ngọ tại Chùa Viên Giác ngày 27.1.1990



Đội Lân Gia Đình Phật Tử Tâm Minh, Chùa Viên Giác

chức múa lân mừng Tết với Chi Hội Phật Tử tại địa phương. Không khí thật ấm cúng, đã làm cho mọi người con Phật vui như những ngày Tết khi còn ở tại quê hương.

Mừng Thầy Đến

Chi Bộ PGVN tại Tây Đức trong thời gian qua đã bảo lãnh cho một số quý Thầy ở bên đảo sang Tây Đức. Đợt đầu tiên, Đại Đức Thích Nguyên Hội đã đến Tây Đức ngày 24.1.1990 từ trại Palawan, Phi Luật Tân. Hiện Thầy đang ở tại chùa Viên Giác Hannover để chung lo một số công việc Phật sự với Thượng Tọa trụ trì.

Họp Báo Viên Giác

Đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Điều hành Trưởng Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức thuộc chùa Viên Giác và Chủ bút tờ báo Viên Giác đã giới thiệu đến các Biên tập viên của báo; nên mọi người đã về chùa họp ngày 10 tháng 2 năm 1990 vừa qua. Quý vị trong Ban Biên tập đã thảo luận về tờ báo cũng như đề nghị những sửa đổi cho những số tới. Phiên họp kết quả tốt đẹp, đặt dưới sự chủ tọa của Thượng Tọa chủ nhiệm cùng ngày đã nêu trên.

Khóa Phật Pháp cho Học Sinh Đức

Ngày 31 tháng 1 và ngày 1 tháng 2 năm 90 có khoảng 40 học sinh trường Trung học Homberg và Sophien Hannover đã đến chùa Viên Giác học hỏi giáo lý và Thiền dưới sự hướng dẫn của Đ.Đ. Thích Nguyên Hội và Đ.H. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp.

CẢM ƠN

Trong thời gian qua, Chi Hội PTVNTN tại Berlin, cũng như Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Niệm Phật Đường Linh Thụ, đã nhận được sự ủng hộ hiện kim và thực phẩm cho việc giúp đỡ người Việt tỵ nạn từ Đông Đức sang của quý ân nhân sau:

Chi Hội PT Hamburg 1050 DM; Cô Uyên (đại diện PT Muenchen) 560 DM; Chi Hội PT Hannover 530 DM; ĐH Đức Hương (đại diện Chi Hội PT Nuernberg-Fuerth-Erlangen) 150 DM; Chi Hội PT Reutlingen và thân hữu 750 DM; Cô Hà Thị Như (Fuerth-

Erlangen) 20 DM; Cô Châu Bảo Chương 50 DM; Cô Huỳnh Thị Kiều Liên (Muenchen) 100 DM; Hội Người Việt gốc Hoa 6 bao gạo - 10 thùng mì; cùng nhiều thân hữu ẩn danh khác.

Thay mặt Chi Hội, chúng tôi chân thành cảm tạ ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại TĐ, đã có văn thư kêu gọi nên mới có sự ủng hộ này. Đồng thời tri ân tất cả thân hữu đã giúp đỡ Chi Hội.

Nam Mô A Di Đà Phật

THÔNG BÁO

Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và Vùng Phụ Cận

Ngày 31 tháng 3 năm 1990 sắp tới Chi Hội và 6 vùng phụ cận sẽ tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào lúc 10 giờ 30 sáng ngày trên, dưới sự chứng minh của T.T.Thích Như Điển. Xin trân trọng kính mời các Chi Hội và quý Đạo Hữu quanh vùng về tham dự lễ định kỳ này cho đông đủ.

Ấn Tổng Kinh Pháp Hoa

Kinh Pháp Hoa là một bộ kinh rất quen thuộc với PTVN chúng ta và rất quan trọng trong giáo lý Phật giáo Đại Thừa. Trong thời gian tới chùa Viên Giác sẽ ấn tống 1.000 bộ để quý Phật tử lễ bái, tụng niệm v.v.. Mỗi bộ dày khoảng 600 trang, in chữ lớn, đóng bìa cứng mạ vàng. Giá thành mỗi bộ là 20 DM. Cho đến nay, sau một lần kêu gọi đã được quý Phật tử đóng góp 450 bộ. Còn hơn 500 bộ nữa mới có thể thực hiện được việc in. Vậy xin quý Phật tử lưu tâm cho. Đây là một công đức không nhỏ, nhằm mang giáo pháp của chư Phật vào cuộc đời, xoa dịu những đau thương mà con người mãi khổ đau và còn vướng trong vòng tục lụy.

GIỚI THIỆU

Chùa Viên Giác và Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức vừa in xong cuốn "Tiền Tệ Việt Nam" của tác giả Phạm Thăng. Sách dày 440 trang, viết bằng 2 thứ tiếng Việt và Đức. Bìa in 4 màu lộng lẫy. Đây là một cuốn sách rất có giá trị về tính cách lịch sử tiền tệ kể từ thời 938 khi Ngô Quyền lập quốc cho đến năm 1975. Mỗi gia đình Việt Nam nên có quyển sách này để cho con cháu đời sau biết được tiền tệ của nước nhà. Sách được sự tài trợ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức. Dù thế, quý vị nào muốn có sách xin gửi về chùa 10 DM để đóng góp về việc tem thư và tiền phụ trội ấn loát. Kính mong quý vị lưu tâm cho.

NHẮN TIN

* Nguyễn thị Diễm Hằng có chồng tên là Long (người Cần Thơ Việt Nam) Hằng sang Malaysia - rồi sang Pháp - chuyển theo với chồng về Hamburg - Hằng đã có 1 con Diễm Hằng có mẹ tên là : Nguyễn thị Diễm Lan 491/14/4C Nguyễn Đình Chiểu quận 3 thành phố Hồ Chí Minh. Hằng hiện ở đâu ? Xin liên lạc với di tên là Nguyễn thị Thu Mai và gọi điện đến chùa Linh Thụ hỏi ở West Berlin - hoặc gọi thư về chùa Krefelder Str.6, 1000 Berlin 21. Thiện Cư (nhờ chuyển cho Thu Mai). Số điện thoại (030) 3917265.

* Trịnh Thành Liêm vượt thoát từ Đông Đức tìm bạn Giỏi (em Tài Lùn) trước ở : 164/34 Quận 4 TP. Sài Gòn. Xin liên lạc về : Trương Hoàng, Hauptstr.60, 8998 Lindenberg, Tel.:08381-4157.

* Nguyễn thị Thúy Hồng đang ở trại tỵ nạn Tây Đức, tìm bạn Võ Anh Huy vượt biên đến Mã Lai vào tháng 2.89. Liên lạc về : Trương Hoàng, Hauptstr.60, 8998 Lindenberg, Tel.:08381-4157.

* Hoàng Anh Tuấn vừa vượt thoát Đông Đức cháu của ông Huy, đường Lê Đại Hành Sài Gòn tìm bà Nguyễn thị Mỹ Hạnh hiện ở Recklinghausen Tây Đức xin liên lạc về : Trương Hoàng, Hauptstr. 60, 8998 Lindenberg, Tel.:08381-4157.

* Chị Tuyết Anh cùng các con đã được bảo lãnh sang Tây Đức. Con của Di 6 Trang (Cậu Tôn, Di 10 My) ở Bamit. Em là Lâm cháu cậu 5 Phục đã sang Tây Đức, anh chị đang ở đâu cho em biết tin gấp theo địa chỉ liên lạc chùa Viên Giác hoặc Monika Ulfig - Markplatz 3-5, 3354 Dassel.

* Anh Phạm Thanh Bình có vợ là chị Phụng - đường Tự Đức Cần Thơ đã sang Tây Đức cùng gia đình, hiện anh đang ở đâu cho em biết tin gấp.

* Em là Cao Hữu Phước (bạn của 6 Xi Nhông) đã sang Tây Đức theo địa chỉ : Monika Ulfig - Markplatz 3-5, 3354 Dassel.

* Bạn Trần Xuân Phương là cậu của Trương Thiện Phúc Cần Thơ đang ở Thụy Sĩ nơi nào cho biết tin gấp. Có bạn là Cao Hữu Phước đang ở Tây Đức theo địa chỉ : Monika Ulfig Markplatz 3-5, 3354 Dassel.

* Nguyễn Ngọc Thành sanh năm 1956. Rời Đông Đức 17.12.89 sang Tây Đức tỵ nạn, nay ở đâu xin liên lạc về địa chỉ : Đỗ Thị Thanh Vân - Rheinburgstr.166 - 7000 Stuttgart 1 - Tel. 0711/655513. Nguyễn Ngọc Thành có thân nhân tên Nguyễn Ngọc An - 491/21E

Lê Quang Định - Phường 1 - Quận Gò Vấp TP.HCM.

* Tìm com tên Huỳnh Hoàng Anh, tháng 3 năm 1988 đi lao nô ở Đông Đức, nghe tin đã chạy qua Tây Đức tìm tự do (khoảng Giáng Sinh 1989). Tin cho mẹ là Nguyễn Thị Kim Phượng ở Sài Gòn biết tin tức sức khỏe, qua địa chỉ Nguyễn Văn Điển - 84 Blenheim Road, North Harrow HA27AF - Middlesex (England) - Tel. (01) 863-3858. Bà con có biết cháu, nhắn hộ. Thành thật cảm ơn.



PHƯƠNG DANH CÙNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 7.2.1990)

TAM BẢO

ĐH Trần Lê Trương (Sweden) 400kr
HHHLĐH Trần Bát. ĐH Trương Thị Hai (Weil am Rhein) 3DM. ĐH Lai Khánh Vân (Fuerstenfeldbruch) 16DM. ĐH Nguyễn Hiền (H.Lan) 100DM. ĐH Liên Ngọc (USA) 20US. ĐH Trương Thị Duy (Duesseldorf) 50DM. ĐH Dr. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 100DM. Quý ĐH ấn danh (Mannheim) 265DM. Quý ĐH ấn danh (*) 284DM phát hành bánh. ĐH Lê Thành Long (*) 20DM. ĐH Đoàn Văn Chung (Heppenheim) 50DM. ĐH Đoàn Cư (*) 50DM. ĐH Trịnh Văn Mến (Mannheim) 20DM. ĐH Nguyễn Xuân Phúc (*) 10DM. ĐH Phan Đình Du (*) 20DM. ĐH Nguyễn Xuân Tân & Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 20DM. ĐH Nguyễn Xuân Huy (Mannheim) 10DM. ĐH Lê Phước Mến (*) 50DM. ĐH Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 30DM. ĐH Nguyễn Văn Lập (Neustadt) 50DM. ĐH Vũ Thị Thành (*) 40DM. Má anh Thắng (Mannheim) 50DM. ĐH Ngô Văn Thấu (*) 20DM. ĐH Thúy Giang (*) 20DM. Anh em PT (Tuebingen) 70DM. ĐH Thanh Bình (T.Si) 50FS. ĐH Nguyễn Văn Anh (H.Lan) 100Guld. ĐH Châu Hồng & Tăng Anh Đào (Sweden) 150DM. ĐH Huỳnh Văn Kỳ 20DM. ĐH Vương Tuyết Bang, Nguyễn Ngọc Thông, Vương Khải Hùng, Vương Thiệu Hạp (Goettingen) 40DM. ĐH Nguyễn Ngọc Thúc & Ngô Thị Hiến (*) 20DM. ĐH Vương Lê Khanh (*) 60DM. ĐH Văn Đoàn (Hannover) 10DM. ĐH Trịnh Tấn Khôn 20DM. ĐH Trịnh Văn Bộ 20DM. ĐH Vương Vĩnh Sanh (Goettingen) 20DM. ĐH Trịnh Minh Tài (Kastellaun) 40DM. ĐH Trịnh Văn (Ida Oberstuhl) 50DM. ĐH Tiểu Tô Nữ & Tiểu Phú Huy (*) 20DM. Lichtenberg Gymnasium (Cuxhaven) 50DM. ĐH Lâm Yến Nga (Laatzen) 100DM. ĐH

Quách Mộng Hoa (Albstadt) 30DM. ĐH Trần Văn Cồn (T.Si) 50FS. ĐH Trần Văn Trường (Bremen) 100DM. ĐH Thăm Say Và (Bochum) 100DM. ĐH Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 30DM. ĐH Phạm Văn Ngọc (Baesweiler) 16DM. ĐH Trần Sanh (Koblenz) 50DM. ĐH Mã Thị Mai (Frankfurt) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Ngao (Main-schaff) 50DM. ĐH Diệu Hòa (Frankfurt) 10DM. ĐH La Ngọc Hải (*) 100DM. ĐH Trương Thị Sự (Aschaffenburg) 50DM. ĐH Dương Văn Ngao (Frankfurt) 100DM. ĐH Diệu Phát (Klein Ostheim) 60DM. ĐH Lay Die Khenn (Aschaffenburg) 20DM. ĐH Lay Hinh (*) 30DM. ĐH Dương Cẩm Toàn (*) 23DM. ĐH Diệu Hạnh (*) 50DM. ĐH Diệp Năng Lợi (Rheine) 10DM. ĐH Đặng Tú Trần (Nien-burg) 50DM. China Rest. Pacific (Hannover) 100DM. China Rest. Pacific (Solingen) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Bê (Duesseldorf) 35DM. ĐH Trần Văn Sáu (Uelzen) 20DM. ĐH Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. ĐH Vương (Wuppertal) 20DM. ĐH Kim Liên Ngô (Trappenkamp) 20DM. ĐH La Tuyết Mai 50DM. ĐH Hứa A Tri (Wilhelmshafen) 50DM. ĐH Lý Huỳnh Đăng (Gelsenkirchen) 26DM. ĐH Nguyễn Thành Các (Úc) 100 Úk HHHLDH Diệu Đức Châu Thị Thiệp. ĐH: Lê Thị Hương (Canada) 50Can. ĐH Lưu Cẩm Nhung (*) 50Can. ĐH Nguyễn Thị Minh Tâm (*) 15Can. ĐH Trần Thanh Hồng (*) 50Can. ĐH Nguyễn Thị Hương (*) 20Can. ĐH Nguyễn Thị Hạnh (*) 50Can. ĐH Văn Hai (Saarbruecken) 20DM. ĐH Lê Thị Nhung (H.Lan) 20Guld. ĐH Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 50DM. ĐH Trần Văn Dân (Konstanz) 30DM. ĐH Vũ Hằng (Karlsruhe) 16DM. ĐH Nguyễn Ngọc Thanh (Villingen) 10DM. ĐH Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. ĐH Hồ Thị Trung (Bielefeld) 45DM. ĐH ấn danh (Luebeck) 100DM. ĐH Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 61 DM. ĐH Nguyễn Văn Nghiêm (T.Si) 54,60. GDDH Phạm (Braunschweig) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 50DM. ĐH Nguyễn Văn Bội (Hamburg) 30DM. ĐH Mạc Tuyết (Berlin) 100DM. ĐH Reinhard Ludwig (Hannover) 10DM. ĐH Quách Minh Xuân (Bad Iburg) 200DM. ĐH T.N.Song (Norden) 30DM. ĐH Lư Vương (Oberhausen) 10DM. ĐH Lê Thị Liên (Herne) 50DM. ĐH Cao Thị Chi (Berlin) 10DM. ĐH Bành Vĩnh Ai (Ludwigshafen) 20DM. ĐH Bùi Thị Mỹ Hồng Oberhausen 20DM. ĐH Thiện Sanh & Tịnh Thông (Úc) 50 Úk. ĐH Thọ (*) 50 -. ĐH Phan (*) 300 -. ĐH Nguyễn Văn Tươi (*) 20 -. ĐH Ngô Ngọc Long (*) 50 -. ĐH Ngô Ngọc Trinh (*) 100 -. Chùa Pháp Bảo (*) 350 -. ĐH Lương Văn Lý (*) 200 -. ĐH Lê Huy Phúc (*) 30 -. ĐH Lê Thị Hà (*) 20 -. ĐH Diệu Hải (*) 20 -. Chùa Pháp Quang (*) 200 -. ĐH Nguyễn Viết Trưng (*) 100 -. ĐH Lê Thái (Đức) 130 US. ĐH Diệu Hiền (Úc) 75 Úk. ĐH Hồ Đẩu (*) 200 -. ĐH Tăng Văn Hôn (*) 50 -. Chùa Phổ Quang (*) 70 -. ĐH Nguyễn Thị Hoa (Đức) 40US. ĐH Minh Thanh Đỗ Trọng Thanh (T.Si) & Minh Quang Đỗ Trọng Mỹ (USA) & Minh Thanh Đỗ Trọng Phong (*) 300DM HHHLDH Huỳnh Văn Ngà pđ Trí Bửu, ĐH Nguyễn Thị Ngọc pđ Như Châu, ĐH Đỗ Ngọc Sanh pđ Minh Kế. ĐH Dương Trí Quán (Pháp) 200FF. ĐH Trần Quới Thiên (*) 300FF. ĐH Diệu Bích (Berlin) 50DM. ĐH Tịnh Thơ (*) 20DM. ĐH Diệu Ngọc (*) 20DM. ĐH Lý Diệu Anh (*) 20DM. ĐH Thái Bình (Nien-burg) 50DM. ĐH Nguyễn Văn Phúc (Goettingen) 20DM. ĐH Ton Ton 30DM. ĐH Huỳnh Thế 20DM. ĐH Huỳnh Chuyên 100DM. ĐH Ngô Trung Cường 50DM. ĐH Lâm Hiếu (Bad Iburg) 20DM. ĐH Vương Thiệu Vi 10DM. ĐH Hứa Thị

Quy 20DM. ĐH Phạm Trần (Hannover) 10DM. ĐH Ông Thanh (Úc) 100 Úk. ĐH Mai Thap Nga (Merzig) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 47 DM. ĐH Nguyễn Gia Trương (Solingen) 150DM. ĐH Lâm Chí Hằng (Dillingen) 73DM. ĐH Trương Phát (Muenchen) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Bảy (Đ.Mach) 204,64 DM. ĐH Leuchtweis Thanh (Filderstadt) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Koeln) 40DM. HLĐH Trần Âu Khanh (Berlin) 200DM. ĐH Dương Minh Tuấn (Wuppertal) 26DM. ĐH Lê Văn Trường (Sigmaringen) 50DM. ĐH Lưu Trí (Neustadt) 200DM HHHLDH ĐH Đào Thất. ĐH Nguyễn Đức Kim (Kaarst) 100DM. HLĐH Lư Thị Nhiều pđ Quảng Trang 50DM. ĐH Cao Xuân Liễu (T.Si) 50FS HHHLDH Phạm Thị Sang. ĐH Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 20DM. ĐH Trần Hữu Khiếu (Usingen) 40DM/ bữa cơm xã hội. Tiều Văn Cường (Konstanz) 50DM. ĐH Tô Thành Văn (Muenchen) 30DM. ĐH Nguyễn Xuân Phúc (Mannheim) 93,20DM. ĐH Nguyễn Sừ (Pháp) 100FF. GDDH Lê Thị Láng (Bremervoerde) 350DM HHHLDH Nguyễn Văn Tông tuần đại tướng. ĐH Huỳnh Thị Châng (Hamburg) 20DM. ĐH Trần Tan (Konstanz) 50DM. ĐH Minh An (Pháp) 200FF. ĐH Đào Thị Phương (Recklinghausen) 20DM. ĐH Minh Chơn (Canada) 50US. ĐH Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM HHHLDH Lưu Tú Lai. ĐHCam Bao (Immennstadt) 50DM. ĐH ấn danh (Nauy) 200DM. Cđ Diệu Hiếu (Laatzen) 100DM. ĐH Trần Hải Hòa (Spaichingen) 100DM HHHLDH Hứa Văn Huân. ĐH Trương Tư (Aachen) 40DM. ĐH Bửu Đạt & Thiện Trang (Merzig) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Thiệt (Saarbruecken) 50DM HHHLDH Lê Thị Minh Nguyệt. ĐH Phùng Nguyễn Nhi (Celle) 100DM. Quý ĐH chùa Viên Giác (Hannover) 100DM. ĐH Trần Xuân Lan (Muenster) 50DM HHHLDH Trần Văn. ĐH H.V.Phân (Hóa Lan) 25Guld. ĐH Trần Siêu Yến (Duisburg) 50DM HHHLDH Trần Thế Nương. ĐH Trương Tú Kỳ (Bleibach) 100DM. ĐH Phùng Triệu Nương 40DM. ĐH Thiện Hiếu (Berlin) 50DM. ĐH Khuu Thị Ngát (Bielefeld) 20DM. ĐH Huỳnh Ty (*) 20DM. ĐH Huỳnh Thị Diệu Hạnh (*) 20DM. China Res. Shang Hai (*) 200DM. ĐH Nguyễn Mỹ Vương (Bremervoerde) 20DM. ĐH Lý Diệu Anh (Vechta) 50DM. ĐH Nguyễn (Koeln) 10DM. ĐH Mme. Torregrossa (Pháp) 100FF. ĐH Lê Văn Quối (*) 100FF. ĐH Trần Thới (*) 100FF. ĐH Nguyễn Phúc Lộc (*) 100FF. ĐH Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 50DM. ĐH Quan Cảnh Thành (Bremervoerde) 50DM. ĐH Trần Văn Đức (Canada) 20US. ĐH Phan Mỹ Phi (Solingen) 10DM. ĐH Lương Thế Nga (T.Si) 50DM HHHLDH Phan Thị Thìn. ĐH Lạc Chấn Hung (Lippstadt) 50DM. ĐH Mã Chi (Muenster) 20DM. ĐH Thị Minh & Thị Văn 200DM (*) HHHLDH Lê Thị Bông. ĐH Tô Thị Phụng (Sweden) 50Kr. ĐH Lê Ngọc Mai (*) 50Kr. ĐH Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. ĐH Kim Chung (Rotenburg) 100DM. ĐH Trần Văn Các (Bremen) 50DM. ĐH Hồ Thị Phụng & Lâm Văn Nam (Berlin) 50DM. ĐH Thiện Bình (*) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Minh (Steinfurt) 50DM. ĐH Huỳnh Văn Hồng (Stadthagen) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Tuyết Anh (*) 50DM. ĐH Diệu Thúc Trần Ngọc Tuyết (T.Si) 50PS. ĐH Nguyễn Thanh Bình (Đ.Mach) 100Kr. ĐH Nguyễn Ngọc Thông (Goettingen) 20DM. ĐH Hai Tháo 2 bao gạo. ĐH Nguyễn Thanh Tùy (Recklinghausen) 20DM. ĐH Văn Ngọc Thanh (Frankfurt) 30DM. ĐH Nguyễn Thị Loan (Bremen) 20DM. ĐH Hữu Khuu Ph. Mỹ (Frankfurt)

100DM. ĐH Lê Nguyệt Kim (*) 20DM.
 ĐH Quảng Niệm & Nguyễn Quế (Hannover) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Loan (Bremen) 20DM. ĐH Le Goff (Pháp) 300FF. ĐH Lê Thị Hai (Neuss) 24DM. China Rest. Han Kong (Hamburg) 40DM. ĐH Rheinhard Ludwig (Hannover) 10DM. ĐH Lâm Văn Tớt (Laätzen) 80 DM. ĐH Thái Hưng (Hamburg) 100DM. ĐH Huỳnh Thị Ngụy (*) 10DM. ĐH Trần Văn Quý (*) 50DM. ĐH Đào Hữu Chí (*) 100DM. ĐH Diệu Cao (*) 50DM. ĐH Lưu Minh Thành (*) 50DM. ĐH Diệu Ninh (*) 50DM. ĐH Tăng Qui Hạo (*) 50DM. ĐH Đặng Văn Khoa (Kiel) 100DM. ĐH Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 20DM. ĐH Trần Minh Hưng (Kassel) 20DM. ĐH Lê Văn Pang & Voong Sin Kham (Moers) 100DM. ĐH Davong 20DM. ĐH Trương A Mai 10DM. ĐH Wiriya, Laopreeda (Bielefeld) 50DM. ĐH Tạ Chiên Truyền (Unna) 20DM. ĐH Quách Vỹ Minh & Lê Ngọc Hội 50DM. ĐH Lý Thanh Hồng & Lý Mỹ Quyên & Lý Mỹ Phương & Lý Mỹ Linh (Hannover) 100DM. ĐH Lý Thu Hà (Bringgen) 20DM. ĐH Ann Ta 10DM. ĐH Nai Vi Ta 10DM. ĐH Lay Binh Han (Duisburg) 50DM. ĐH Thảng (Wuppertal) 50DM. ĐH Trương (M'Gladbach) 40DM. ĐH Minh Thiện (Hannover) 100DM. ĐH Hứa Hữu Nghĩa (H.Lan) 25 Guld. ĐH Huỳnh Phương Trân (*) 25 Guld. ĐH Tạ Ngọc Tường (*) 25 Guld. ĐH Văn Đoàn (Hannover) 10DM. ĐH Minh Tâm & Minh Cẩm (Hannover) 20DM. ĐH Hứa Báo Châu (H.Lan) 50Guld. ĐH Văn Nại Tường (Helmstedt) 300DM. ĐH Thái Mỹ Ngọc (H.Lan) 100DM. ĐH Woong (Hamelin) 20DM. ĐH Peters Thị Kim Hạnh (Hamburg) 50DM. ĐH Lê Thị Hai (Neuss) 24DM. ĐH Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 27DM. Trường Gymnasium Sophien (Hannover) 45DM. Trường Gymnasium Humbolt (Hannover) 70DM. ĐH Ruffes Auguste (Emden) 100DM. ĐH Lữ Huệ Muối (Wittmund) 27DM. ĐH Phạm Thảng (Canada) 20US. ĐH Lý Philippe (Pháp) 57,80 DM. ĐH Trịnh Tự Nhiên (Hagen) 80DM. ĐH Phạm Phương Nga (Dorsten) 27DM. ĐH Nguyễn Hữu Diệu (Stuttgart) 50DM. GĐĐH Phan Thị Liễu (Berlin) 200DM. HHHLDH Nguyễn Văn Thành. ĐH Nguyễn Thị Hương (Braunschweig) 50DM. ĐH ấn danh 200DM. ĐH Đỗ Chánh Dân (Sindelfingen) 100DM. ĐH Quách Thị Ngô (Stuttgart) 10DM. ĐH Lâm Minh (Ramberg) 20DM. ĐH Võ Bá Tông (Zweibruecken) 7DM. ĐH Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. ĐH Giang Phước Lợi (Muenchen) 50DM. ĐH Phan Phú (H.Lan) 25Guld. GĐĐH Lưu (Emden) 100DM.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH Trương Thị Hai (Weil am Rhein) 20DM. ĐH Britta Goedecke Edler (Rosdorf) 20DM. ĐH Lê Long Hải (Saarbruecken) 10DM. ĐH Nguyễn Thị Tư (Neuss) 50DM. ĐH Trương Thị Liễu (USA) 20US. ĐH Trần Anh (Koblenz) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Minh Hương (Koeln) 100DM. ĐH Phạm Minh Phương (Dietzenbach) 20DM. ĐH Dương Công Huấn (Pháp) 50FF. ĐH Ngô Thị Bảy (Neugablonz) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Mỹ Tâm (M'Gladbach) 20DM. LH Nguyễn Ngọc Như Linh (Frankfurt) 20DM. ĐH Huỳnh Thị Kim Như (Essen) 50DM. ĐH Huỳnh Văn Thơ (Wuerzburg) 10DM. ĐH Trịnh Quang Khánh (Recklinghausen) 10DM. ĐH Trần Thị Nguyễn (Konz) 30DM. ĐH Hứa Ngọc Tài (Stadtbergen) 16DM. ĐH Nguyễn Thị Hằng (Wissenschaft) 10DM. ĐH Ralph Huslage (Bremen) 70DM. ĐH Dương Tấn Thành

(Nordenstadt) 10DM. ĐH Bùi Thế Sơn (Pforzheim) 20DM. ĐH Vũ Tiến Đạt (Hamburg) 60DM. ĐH Trần Sanh (Koblenz) 50DM. ĐH Trương Thị Linh (*) 25DM. ĐH Từ Thị Quế (Pháp) 200FF. ĐH Lê Thị Định (Bi) 1.000FB. ĐH Nguyễn Thị Minh Đường (Hueckelhoven) 15DM. ĐH Trần Văn Dân (Konstanz) 30DM. ĐH Nguyễn Kim Anh (Duesseldorf) 76DM. ĐH Bùi Quang Hạt (USA) 10US. ĐH Đỗ Đình Thắm (Stuttgart) 100DM. ĐH Nguyễn Quang Vu (Muelheim) 10DM. ĐH Đỗ Thị Thu Dung (Saarlouis) 10DM. ĐH Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 30DM. ĐH Cao Ngọc Lang (Wilhelmshaven) 6DM. ĐH Lâm Hồng Phúc (Gifhorn) 20DM. ĐH Trương Tú Niễn (Aachen) 20DM. ĐH Trương Nhân (Kronberg) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Liên (Essen) 36DM. ĐH Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. ĐH Huỳnh Lê Thu (Đ.Mạch) 100Kr. ĐH Trương Văn Lộc & Lê Thị Bảy (Horsen) 40DM. ĐH Nguyễn Trung Thoại (Canada) 30Can. ĐH Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 20DM. ĐH Hồ Công Man (Dormagen) 20DM. ĐH Nguyễn Đắc Thắng (H.Lan) 34DM. ĐH Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 25DM. GĐĐH Phạm (Braunschweig) 20DM. ĐH Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. ĐH Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 20DM. ĐH Hứa Tấn Giao (H.Lan) 20 Guld. ĐH Lê Thị Ngọc (Saarlouis Roden) 20DM. ĐH Roãn Thị Luân (Berlin) 10DM. ĐH Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 30DM. ĐH Nguyễn Văn Thành (Lindenscheid) 20DM. ĐH Nguyễn Văn. (D'dorf) 50DM. ĐH Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 20DM. ĐH Nguyễn (Pháp) 300FF. ĐH Nguyễn Thị Kim Huệ (Dorsten) 50DM. ĐH Đỗ Chiên Cang (Herford) 20DM. ĐH Nguyễn Ai (Borchum) 27DM. ĐH Vũ Thị Đầu (Aachen) 20DM. GĐĐH Phương Thế Ngọc (Đ.Mạch) 100Kr. ĐH Quách Hữu Thành (Hamburg) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Thanh (Arolsen) 20DM. ĐH Xú Xích Lương (Stadthagen) 70DM. ĐH Nguyễn Kỳ Thường (Luenen) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Quan (Wuppertal) 10DM. ĐH Lê Văn Lô (Pháp) 300FF. ĐH Đào Văn Dương (Heidenheim) 30DM. ĐH Huỳnh Đa Thúc (USA) 20US. ĐH Trịnh Hồng Hải (Pháp) 200FF. ĐH Hàn Cường (Reutlingen) 30DM. ĐH Dương Ngọc Phát (Lausanne) 20DM. ĐH Vương Mỹ Linh (Leverkusen) 27DM. ĐH Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. ĐH Phan Đình Thích (Ralingen) 20DM. ĐH Bành Vĩnh Ai (Ludwigshafen) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Kim Chi (Liebenau) 15DM. ĐH Trần Anh Xuân (Bonn) 15DM. ĐH Nguyễn Văn Tươi (Úc) 100US. ĐH Bùi Thị Ngân Bình (*) 60Úk. ĐH Diệu Tùng (*) 100Úk. ĐH Huyền Phương (*) 50Úk. ĐH Nguyễn Văn Phương (Bremervoede) 20DM. ĐH Vũ Tấn Niễn (Pháp) 150FF. ĐH Nguyễn Gia Trường (Solingen) 50DM. ĐH Nguyễn Phan Châu (Muenster) 50DM. ĐH Dr. Heinz Braun (Goettingen) 60DM. ĐH Trần Ngọc Huy (Ravensburg) 30DM. ĐH Phan Thọ Lý (Goettingen) 50DM. ĐH Phương Mai (Wuppertal) 80DM. ĐH Nguyễn Văn Thành (D'dorf) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Luyện (*) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Tuất (USA) 20US. ĐH Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 60DM. ĐH Nguyễn Tô (Bi) 500FB. ĐH Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. ĐH Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. ĐH Lương Ngọc Thanh (Berlin) 30DM. ĐH Nguyễn Ngọc Thanh (Mannheim) 50DM. ĐH Đặng Quốc Khan (Berlin) 50DM. ĐH Phùng Quang Vinh 100DM. ĐH Lê Hữu Thảng (Niefem) 30DM. ĐH Lưu Sinh (Đ.Mạch) 200Kr. ĐH Nguyễn Sừ (Pháp) 100FF. ĐH Kiềm Thanh Luân (Stuttgart) 30DM. ĐH Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 20Can. ĐH

Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 1.000FB. ĐH Lý Thế Hoàng (Ruesselsheim) 26DM. ĐH Lê Hà (M'Gladbach) 20DM. ĐH Trần Hải Hòa (Spaichingen) 30DM. ĐH Nguyễn Văn Kỳ (Đ.Mạch) 70DM. ĐH Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 20DM. ĐH Vũ Văn Đức (Craisheim) 10DM. ĐH Phan Đình Thích (Trier) 40DM. ĐH Nguyễn Văn Hậu (D'dorf) 20DM. ĐH Lai Kim Loan (Pháp) 200FF. ĐH Lê Văn Hóa (Nordthorn) 27DM. ĐH Christa Lenz (Senden) 50DM. ĐH Đỗ Thị Út (H.Lan) 100DM. ĐH Lê Văn Quối (Pháp) 100FF. ĐH Trần Thới (*) 100FF. ĐH Nguyễn Phúc Lộc (*) 100FF. ĐH Nguyễn Văn Lô (Neu-Lim) 50DM. ĐH Bùi Mộng Thu (Mainz) 30DM. ĐH Phan Mỹ Phi (Solingen) 40DM. ĐH Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 300FF. ĐH Đoàn Thị Thu Hạnh (Gifhorn) 50DM. ĐH Kỳ Nhật Thủ (Laätzen) 50DM. ĐH Nguyễn Văn Bửu (Pháp) 200FF. ĐH Trần Hữu Đức (Pháp) 50FF. ĐH Nguyễn Quang Hoàng (Erding) 20DM. ĐH Trần Thu Hương (Soest) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Hồng Nhung (Essen) 20DM. ĐH Nguyễn Thanh Tuy (Recklinghausen) 10DM. ĐH Huỳnh Văn Lý (Witten) 50DM. ĐH Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Tân (Giessen) 20DM. ĐH Tâm Cừ Trương Tôn Châu (*) 20DM. ĐH Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 50DM. ĐH Nguyễn Hữu Thịnh (Erlangen) 40DM. ĐH Le Goff (Pháp) 200FF. ĐH Ngy Huệ Lan (Sweden) 200Kr. ĐH Diệu Phụng (*) 50Kr. ĐH Võ Thị Nhàn (Ý) 20.000 lire. ĐH Peters Thị Kim Hạnh (Hamburg) 50DM. ĐH Nguyễn Công Tư (Dingolfing) 27DM. ĐH Phan Đình Thích (Ralingen) 20DM. ĐH Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. ĐH Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 40DM. ĐH Võ Thanh Hồng (Neuss) 20DM. ĐH Vũ Dương Kiếm (Frankfurt) 40DM. ĐH Nguyễn Đức Huy (Aachen) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Hương (Braunschweig) 50DM. ĐH Lưu Thị Bảo Thuận (Brueck) 20DM. ĐH Trương Quang Phục (Moschheim) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Lý (Goettingen) 20DM. ĐH Đoàn Thị Đoàn Trang (Đ.Mạch) 128,55 DM. ĐH Lê Văn Tư (Muenster) 30DM. ĐH La Kim Thuận (T.Si) 50FPS. ĐH Đình Thu Hà (Hamburg) 20DM.

ĂN TỔNG KINH PHÁP HOA

ĐH Sĩ Ngọc (Berlin) 160DM/8 KPH. ĐH Nguyễn Trọng Lượng (Reutlingen) 20DM. ĐH Đặng Quốc Hùng (Konstanz) 30DM. ĐH Thủy Trúc (USA) 20US. ĐH Lê Văn Trường (Sigmaringen) 200DM/10KPH. ĐH Châu Báo Chương (Bayreuth) 50DM/2KPH. ĐH Lê Hữu Tường Văn & Lê Quang Tường - Võ Trung Hữu & Lê Quang Khang (Bomlitz) 100DM/5KPH. ĐH Võ Thị Dưa & Võ Trung Thư (Bad Pymont) 60DM/3KPH. ĐH Lâm Minh Bót (Speyer) 100DM/5KPH. ĐH Trương Thị Hai (Weil am Rhein) 20DM/1KPH. ĐH Phan Phú (H.Lan) 100DM/5KPH. ĐH Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 100DM/5KPH. ĐH Nguyễn Kim Anh (D'dorf) 100DM/5KPH. ĐH Nguyễn Ngọc Thanh (Villingen) 20DM/1KPH. ĐH TNQ (Frankfurt) 20DM/1KPH. ĐH Trương Thanh Hoàng (Lindenberg) 30DM/1KPH. ĐH Võ Thị Mai (MG.1) 200DM/10KPH. ĐH Nguyễn Thụy Liên (Essen) 40DM/2KPH. ĐH Đỗ Thị Mai (T.Si) 100FPS/5KPH. Cô Tâm Quảng (Hannover) 200DM/10KPH. HCHTTT nội ngoại tôn thần. ĐH Chung Thị Hồng (Laätzen) 100DM/5KPH. ĐH Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 30DM/1KPH. ĐH Lê Thị Tường Linh (H.Lan) 200Guld/10KPH. ĐH

Viên Tuyết (Laatzen) 100DM5/KPH. ĐH Từ Nhi, Từ Vũ, Nguyễn Bình, Nguyễn Văn, Đức Thọ, Đức Hình, Đức Lập. Quảng Ngộ, Diệu Hiền 500DM/25KPH. HH Cửu huyền TT nội ngoại tôn thân. ĐH Lưu Vương (Oberhausen) 20DM/1KPH. ĐH Trịnh Vương (Koeln) 100DM/5KPH. ĐH Đức Thị Hòa (Neuenkirchen) 20DM/1KPH. ĐH Đặng Viên (Berlin) 20DM/1KPH. ĐH Nguyễn Thị Thiệp (*) 50DM/2KPH. ĐH Đặng Mộng Thu (*) 50DM/2KPH. ĐH Đặng Văn Hiệp (*) 30DM/1KPH. ĐH Đặng Mỹ Dung (*) 50DM/2KPH. ĐH Nguyễn Văn Phó (*) 40DM/2KPH. ĐH Nguyễn Thị Oanh (*) 40DM/2KPH. ĐH Nguyễn Văn Thọ (2) 20DM/1KPH. ĐH Nguyễn Văn Phương (*) 20DM/1KPH. ĐH Nguyễn Văn Ty (*) 20DM/1KPH. ĐH Nguyễn Thị Thu Hà (*) 20DM/1KPH. ĐH Nguyễn Thị Thu Thủy (*) 20DM/1KPH. ĐH Nguyễn Thị Thu Hương (*) 20DM/1KPH. ĐH Nguyễn Văn Quang (Wuppertal) 10DM. ĐH Trần Thu Hà (Goettingen) 20DM/1KPH. ĐH Minh Không Đỗ Trọng Thanh (T.S) & Minh Quang Đỗ Trọng Mỹ (*) * Minh Thanh Đỗ Trọng Phong (*) 1.000DM/50KPH. HHHL ĐH Huỳnh Văn Ngà pd Trí Bửu - Nguyễn Thị Ngọc Pd Như Châu - Đỗ Ngọc Sanh pd Minh Kế. ĐH Nguyễn Văn Phương (Bremervoerde) 20DM. ĐH Trịnh Bửu Sơn (Hamburg) 20DM. ĐH Minh Tấn Lý Quốc Kinh, Minh Hiếu Lý Quốc Nghĩa, Diệu Hương Lý Tố Huệ, Diệu Thông Lý Tố Hương, Diệu Hằng Lý Tố Nga (Rotenburg) 1.000DM/50KPH. ĐH Tống Thị Lệ (Sweden) 100Kr/1KPH. ĐH Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM/2KPH. GĐDH Võ Văn Đôn (Vạn Tường-Lào) 200DM/10KPH. ĐH Nguyễn Văn Anh (H.Lan) 100Guld/5KPH. ĐH TNQ (Frankfurt) 20DM/1KPH. ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Ngô Cornelia, Ngô Kim, Ngô Jan (Garbsen) 80DM/4KPH. ĐH Bửu Đạt & Thiên Trang (Merzig) 100DM/5KPH. ĐH Ngô Đình Đảo (Berlin) 50DM/2KPH. ĐH Bùi Thị Thảo (*) 50DM/2KPH. ĐH Mai Một (*) 50DM/2KPH. ĐH Torrégrossa (Pháp) 100FF. ĐH Lê Văn Quối (*) 100FF/1KPH. ĐH Thiên Y & Thiên Lượng (Hannover) 200DM/10KPH. ĐH Thiên Duyên & Nhựt Cảnh (*) 200DM/10KPH. ĐH Diệu Thư Trần Ngọc Tuyết (T.S) 50PS/3KPH. ĐH Quảng Niệm & Nguyễn Quế (Hannover) 100DM/5KPH. ĐH Nang Kim Liễu (Sweden) 100Kr/1KPH. ĐH Ngụy Huệ Lan (*) 100Kr/1KPH. ĐH Ngô Lan (*) 100Kr/1KPH. ĐH Trần Lệ Trương (*) 100Kr/1KPH. ĐH Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 20DM/1KPH. ĐH Nang Kim Liên (Sweden) 300Kr/5KPH. ĐH Diệu Phụng (*) 200Kr/3KPH. ĐH Phùng Thị Hiền (Laatzen) 50DM/2KPH. ĐH Phùng Đình Tín, Ngô Ngọc Yến (VN) 200DM/10KPH. ĐH Ngô Thị Trừ (*) 100DM/5KPH. ĐH Ngô Thị Vinh (*) 100DM/5KPH. ĐH Ngô Thị Hiền (*) 100DM/5KPH. ĐH Mạc Chiêu Phô, Mạc Thiện Cường, Mạc Thiện Thi, Mạc Thiện Đạt, Mạc Shan Ling, Lý Huệ Lan (Wittmund) 400DM/20KPH. ĐH Hồ Văn Ba (Pháp) 100FF/1KPH. ĐH Hồ Thị Hai (*) 200FF/3KPH. ĐH Lý Quốc Đống, Nguyễn Thị Kim Chung (Rotenburg) 100DM/5KPH. ĐH Trương Phát (VN) 300DM/15KPH. ĐH Châu Thị Nguyễn (*) 300DM/15KPH. ĐH Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Laatzen) 200DM/10KPH. ĐH Thiện Tâm Tăng Mỹ Phương (*) 200DM/10KPH. ĐH Trương Minh Anh (*) 200DM/10KPH. ĐH Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp (Rotenburg) 200DM/10KPH. ĐH Diệu Kim Diệp Tố Cẩm 200DM/10KPH. ĐH Lý Thanh Hùng, Lý Mỹ Phương, Lý Mỹ Phương, Lý Mỹ Linh (Hannover) 400DM/20KPH. ĐH Nguyễn Phú Đức 50DM/2KPH.

TẾT VÀ

RẼM THÁNG GIÊNG

ĐH Nguyễn Xuân Tân & Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 100DM các rằm trong năm. ĐH Trần Sanh (Koblenz) 30DM. ĐH Chu Văn Thanh & Trần Thị Mỹ Dung (USA) 30DM. GĐDH Thiên Tấn Vũ Quang Tú (Seelze) 100DM. ĐH Trịnh Quang Khánh (Recklinghausen) 26DM. ĐH Nguyễn Kim Anh (D'dorf) 200DM. ĐH Bùi Quang Hạt (Villingen) 10DM. ĐH Võ Đình Thẩm (Stuttgart) 66DM. ĐH Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. ĐH ẩn danh (Hanneln) 10DM. ĐH Nguyễn Văn Quyền (Landstuhl) 20DM. ĐH Diệu Thiện (Bad Iburg) 50DM. ĐH Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 27DM. ĐH Hồ Thị Trung (Bielefeld) 50DM. ĐH Lương Ngọc Phách (*) 20DM. ĐH Hoàng Thị Thuận (Goettingen) 20DM. ĐH Võ Bá Tông (Zweibruecken) 20DM. ĐH Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. ĐH Võ Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. ĐH Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. ĐH Lâm Văn Hùng (Reimscheid) 20DM. ĐH Helene Anthony Đỗ (D'dorf) 20DM. ĐH Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 30DM. ĐH Cau Trai (Koblenz) 10DM. ĐH Võ Phước Lâu (Laatzen) 20DM. ĐH Diệu Hiền (*) 20DM. ĐH Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Trà (Troissingen) 26DM. ĐH Phạm Thị Ngọc Loan (Herten) 60DM. ĐH Lâm Quang Hoàng (Kempten) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 20DM. ĐH Lê Thái (Krefeld) 30DM. ĐH Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. ĐH Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. ĐH Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 50DM. ĐH Trần Ngọc Cấn (Schwaeb-G'muend) 20DM. ĐH Lê Thị Lười (Đ.Mạch) 200Kr. ĐH Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. ĐH Trần Thị Thiệt (Krefeld) 35DM. ĐH Nguyễn Thị Lan (Osnabruck) 50DM. ĐH Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 20DM. ĐH Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. ĐH Nguyễn Văn Ngọc (H.Lan) 25Guld. ĐH Trần Minh Phần (Ludwidschafen) 100DM. ĐH Trương Văn Tỉnh (Koblenz) 30DM. ĐH Hà Thị Tư (Fuerth) 20DM. ĐH Kim Hên (Bad Kreuznach) 30DM. ĐH Dương Văn Quang (Grenzach) 50DM. ĐH Nguyễn Văn Nghệ (Kaislautern) 50DM. ĐH Tăng Hương (Lingen/Ems) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Nghiệm (T.S) 10DM. ĐH Bàn Thẩm Cường (Wiesbaden) 100DM. ĐH Dr. Thế Vinh Nguyễn (Heidelberg) 100DM. ĐH Saccomandi Thị Vê (D'dorf) 20DM. ĐH Nguyễn Quang Châu (Saarbruecken) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20DM. ĐH Lê Trần (Revensburg) 27DM. ĐH Lê Thị Ngọc (Saarlouis Roden) 30DM. ĐH Nguyễn Thành Đề (Stadthagen) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Hùng (Kleinostheim) 20DM. ĐH Phương Thị Đại (*) 30DM. ĐH Đỗ Thuần (H.Lan) 25Guld. ĐH Võ Thị Lập (*) 25Guld. ĐH Nguyễn Thị Thế (Muenster) 20DM. ĐH Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. ĐH Nguyễn Thị Trương (*) 20DM. ĐH Nguyễn Văn (*) 20DM. ĐH Trương Thị Hai (Weil am Rhein) 20DM. ĐH Trần Văn Biểu (Muenster) 20DM. ĐH Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 40DM. ĐH Phan Thị Thìn (Weil am Rhein) 20DM. ĐH Lưu Phạm (Viersen) 20DM. ĐH Trịnh Thu Anh (Kleve) 75DM. ĐH Lê Khắc Đạt (Bielefeld) 200DM. ĐH Trương Lệ Nga (Aó) 200DM. ĐH Đặng Văn Trọng (Mainhausen) 100DM. ĐH Đặng An Vũ (Leverkussen) 50DM. ĐH Phan Ngọc Anh (Berlin) 20DM. ĐH Lê Thị Liễu (Luenen) 20DM. ĐH Nguyễn Thu Phương (*) 10DM. ĐH Nguyễn Ngọc Liên (*) 10DM. ĐH Nguyễn Thanh Tuy (Recklinghausen) 50DM. ĐH Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. ĐH Vũ Thị Đầu (Aachen) 30DM. ĐH Koumbara-

sy, Kiên (Pforzheim) 10DM. ĐH Quách Quế Hương (Trostberg) 30DM. ĐH Phạm Thị Hồng Hoa (Essen) 60DM. ĐH Ninh Khắc Nhạ (Herne) 10DM. ĐH Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. ĐH Huỳnh Thị Kim Hương (Nuernberg) 50DM. ĐH Kang Quay (Muenchen) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Minh (Koeln) 20DM. ĐH Lưu Vương (Oberhausen) 20DM. ĐH Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 40DM. ĐHLý Sập Mùi (Wildbad) 200DM. ĐH Trương Phát (Huerth) 100DM. ĐH Nguyễn Thị (Pháp) 200FF. ĐH Trần Thị Ngọc (Neunkirchen) 60DM. ĐH Võ Thị Hoa (Bad-Soden/T.) 30DM. ĐH Đức Thị Hòa (Neuenkirchen) 100DM. ĐH Huỳnh Hiếu Thảo (Muenchen) 20DM. ĐH Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. ĐH Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Mạnh (Ludwidschafen) 20DM. ĐH Huỳnh Khôn Biểu (Bí) 1.500FB. ĐH Trương Chánh (Friesonthe) 50DM. ĐH Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. ĐH Triệu Thị Hào (H.Lan) 25Guld. ĐH Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 20DDM. ĐH Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. ĐH Đỗ Thị Lan (Wien) 200 Os. ĐH Đào Văn Dương (Heidenheim) 20DM. ĐH Huỳnh Phú Kinh (Stachen) 50DM. ĐH Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50DM. ĐH Huỳnh Văn Văn & GĐ Trần Thị Ngẫu (Liège) 500FB. ĐH Nguyễn Thế Vinh (Heideberg) 100DM. ĐH Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. ĐH Trần Viết Chương (Muehlheim/M) 20DM. ĐH Võ Thị Đa Lan (H.Lan) 150Guld. ĐH Nguyễn Khoa Tuấn (Aalborg) 100Kr. ĐH Dương Ngọc Phát (Lausanne) 20DM. ĐH Trịnh Thị Liên (Phúc) (Paris) 100DM. ĐH Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. ĐH Giang Phước Lợi (Muenchen) 50DM. ĐH Bàn Quốc Vinh (Sweden) 100Kr. ĐH Phan Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. ĐH Mã Yến Huệ (Wuppertal) 50DM. ĐH Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. ĐH Trần Văn Huệ (Muenchen) 50DM. ĐH Ngô Văn Mai (Regensburg) 50DM. ĐH Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. ĐH Cao Thị Chi (Berlin) 20DM. ĐH Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. ĐH Phan Đình Thích (Ralingen) 20DM. ĐHDiệu Quảng (USA) 20US. ĐH Dương Ngọc Phát (T.S) 40DM. ĐH Bàn Vĩnh Ái (Ludwidschafen) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 30DM. ĐH Nguyễn Thị Trường (*) 20DM. ĐH Thái Bảo Ngọc (USA) 20US. ĐH Trần Phúc Bội (Berg Gladbach) 20DM. ĐH Diệu Hòa (T.S) 20FS. ĐH Đỗ Thị Giỏi (Bí) 1.000FB. ĐH Hà Ngọc Du (Krefeld) 50DM. ĐH Trần (H.Lan) 25Guld. ĐH Phùng Kim Liễu (Nauy) 100Kr. ĐH Diệp Thị Phước (Konstanz) 30DM. ĐH Nguyễn Roanh (Luenen) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Toàn (Muenchen) 20DM. ĐH Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. ĐH Phạm Schulz (Essen) 20DM. ĐH Huỳnh Cuối Liễu (Friedrichshafen) 20DM. ĐH Hà Thị Hai (G'mhuette) 20DM. ĐH Mai Kim Mỹ (*) 10DM. ĐH Văn Huy Quang (*) 10DM. ĐH Lâm Đức Trung (Saarbruecken) 40DM. ĐH Huỳnh Thị Thu (Đ.Mạch) 200Kr. ĐH Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 100DM. Cô Diệu Niệm (Hannover) 200DM. Cô Tâm Ngọc (Pháp) 200FF. ĐH Đoàn Đình Mỹ (USA) 100FF. Cô Diệu Thái (Laatzen) 50DM. ĐH Minh Thanh (*) 20DM. ĐH Minh Đạt (Giessen) 30DM. ĐH Nguyễn Văn Lợi (D'dorf) 20DM. ĐH Lê Chàng (*) 40DM. ĐH Từ Hùng Trần Phong Lưu (Saarburg) 25DM. ĐH Thái Phi Long (Đ.Mạch) 100Kr. ĐH Lê Thị Thanh (Berlin) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 20DM. ĐH Nguyễn Thục Tâm (Hamburg) 20DM. ĐH Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. ĐH Trần Văn Quý (Hamburg) 20DM. ĐH Diệu Phương & Diệu Ngọc (Pháp) 100FF.

ĐH Hà Văn Thành (Frankfurt) 50DM.
 ĐH Đỗ Thị Trưng (H.Lan) 25Guld. ĐH
 Nguyễn Nguyệt Anh (A6) 470 Os. ĐH
 Châu Thị Chăm (Darmstadt) 20DM. ĐH
 Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 20DM.
 ĐH Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM.
 ĐH Nguyễn Tô (Bi) 1.000FF. ĐH Nguyễn
 Xuân Lang (Pháp) 100FF. ĐH Trần Văn
 Tham (H.Lan) 15Guld. ĐH Tôn Quốc
 Vinh (Saarbruecken) 50DM. ĐH Phạm
 Bích (Bad Iburg) 50DM. ĐH Đoàn Văn
 Thời (Pforzheim) 100DM. ĐH Trần Bắc
 Dân (Sweden) 100Kr. ĐH Trần Bắc Vinh
 (Hamburg) 20DM. ĐH Lê Hoa (Dorsten)
 10DM. ĐH Nguyễn Thị Chuột (A6)
 100DM. ĐH Nguyễn Văn Tú (T.Si)
 33,40DM. ĐH Phan Văn Hách (St.Augustin)
 50DM. ĐH Trương Quan (Hamburg)
 50DM. ĐH Cao Xuân Liễu (T.Si) 20FS.
 ĐH Biện Thị Mai (Hamburg) 30DM. ĐH
 Cao Thị Sầm (Spaichingen) 50DM. ĐH
 Liên Hương (*) 60DM. ĐH Thiện Hạnh
 Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 30DM. ĐH Trần
 Hữu Khiếu (Uisingen) 50DM. ĐH Hà Tống
 Giang (Muenster) 100DM. ĐH Châu Ai
 Hương (*) 50DM. ĐH Hoàng Hoa Hồng
 (Levenkusen) 100DM. ĐH Lý Thanh Đức
 (*) 50DM. ĐH Lâm Minh Bót (Speyer)
 150DM. ĐH Trần Ngọc Thân (Barntrop)
 100DM. ĐH Trịnh Văn Bộ (Koblentz)
 20DM. ĐH Huỳnh Thị Xuân Hương
 (Wiesbaden) 20DM. ĐH Hồ Thị Mai
 (Pháp) 100FF. ĐH Chu Văn Thống (Bi)
 500FB. ĐH Huỳnh Thị Tâm (*) 500FB.
 ĐH ẩn danh (Krefeld) 20DM. ĐH Trần
 Minh Hà (Wuppertal) 20DM. ĐH ẩn danh
 (Meppen) 30DM. ĐH Nguyễn Thị Vân
 (Neuss) 100DM. ĐH Trần Đại Nghĩa
 (Troisdorf) 20DM. ĐH Nguyễn Năng
 Cường (Pháp) 100FF. ĐH Lê Văn Lợi
 (Schwab. Gmuend) 30DM. ĐH Trịnh Văn
 (Idar Oberstein) 20DM. ĐH Nguyễn Thị
 Kim Chung (Rotenburg) 50DM. ĐH Minh
 Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 50Can. ĐH
 Nguyễn Văn Phương (Bremervoerde)
 50DM. ĐH Nguyễn Thị Hiền (*) 50DM.
 ĐH Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 50DM.
 ĐH Nguyễn Trương Mạnh Mai (T.Si)
 50FS.
 ĐH Minh Ân (Pháp) 200FF. ĐH Lê Thị
 Mạo (Essen) 20DM. ĐH Trần Thúc Hiền
 (Sindelfingen) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Tư
 (*) 30DM. ĐH Văn Hồng Đức (*) 10DM.
 ĐH Nguyễn Hồng Bửu (*) 10DM. ĐH
 Thảm Xảy Và (Bochum) 100DM. ĐH Ngô
 Lành Yến (Pháp) 200FF. ĐH Giác Quán
 (Anh) 20 Ak. ĐH Trần Văn Minh (Memmingen)
 20DM. ĐH Nguyễn Khắc Mai
 (Koeln) 30DM. ĐH Đặng Tuyết Hạnh
 (Rheinfelden) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Kim
 Liên (Bi) 1.500FB. ĐH Nguyễn Đắc Thắng
 (H.Lan) 20DM. ĐH Trần Thị Văn (Pháp)
 200FF. ĐH Kiều Công Hai (Lichtenstein)
 50DM. ĐH Lê Hà (M'Gladbach) 10DM.
 ĐH Chung Lý Hoa (Mainz) 20DM. ĐH Lý
 Pháp Mai (Immenstadt) 200DM. ĐH Diệu
 Ngọc (USA) 150US. ĐH Trần Văn Truyền
 (Bremervoerde) 50DM. ĐH Như Thân
 (Hannover) 30DM. ĐH Tô Tú Trân & Tô
 Tú Af (Đ.Mạch) 258,32DM. ĐH Vũ Bá Cự
 (Ingolstadt) 30DM. ĐH Trần Kiến Hòa
 (Burscheid) 50DM. ĐH Ngô Thị Thắng
 (Frankfurt) 50DM. ĐH Nguyễn Danh Đoàn
 (Pháp) 100FF. ĐH ẩn danh (Pháp) 100FF.
 ĐH Trương Phương (Heuchelheim) 10DM.
 ĐH Trang Thị Anh Nguyệt (Pháp) 200FF.
 ĐH Nguyễn Thị Huệ (T.Si) 50DM. ĐH
 Đặng Thị Oanh (H.Lan) 100DM. ĐH Thị
 Chơn Ngô Ngọc Diệp, Ngô Cornelia, Ngô
 Kim, Ngô Jan (Garbsen) 80DM. ĐH
 Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 30DM.
 ĐH Nguyễn Thị Trâm (Pháp) 200FF. ĐH
 Võ Thanh Hải (Essen) 20DM. ĐH Tô
 Khải Đức (Schweinfurth) 40DM. ĐH
 Trương Đức Sung (Euskirchen) 20DM. ĐH
 Thái Thị Bén (Gronau) 20DM. ĐH Lâm
 Thị Vũ (Pforzheim) 20DM. ĐH Lê Văn
 Thanh (Bi) 500FF. ĐH Tô Thắng (Dingol-

fling) 10DM. ĐH N.T.H Liên (Aachen)
 20DM. ĐH Vũ Văn Cự (Stuttgart) 20DM.
 ĐH Mạch Trước Khung (Friedrichshafen)
 20DM. ĐH Mạch Thị Phương (FN) 60DM.
 ĐH Phạm Doãn Đường (Mannheim)
 50DM. ĐH Nguyễn Văn Diện (Krefeld)
 20DM. ĐH Trịnh Văn Thịnh (Essen)
 20DM. ĐH Nguyễn Thị Minh Huệ (Nauy)
 100kr. ĐH Hoàng Ngọc San (Sigmaringen)
 30DM. ĐH Diệu Bình (Berlin) 100DM.
 ĐH Diệu Minh (*) 50DM. ĐH Lý Ất
 (Sevetal) 20DM. ĐH Lý Quốc Thọ
 (Hamburg) 20DM. ĐH Trần Đức Phát
 (GM'huette) 50DM. ĐH Lê Thị Đều (*)
 200FF. ĐH Đinh Thị Thanh Mai (Pháp)
 50DM. ĐH Trần Vĩnh Cam (Muenster)
 70DM. ĐH Nguyễn Thị Nhiếp (Essen)
 20DM. ĐH Nguyễn Thị Kim Thanh
 (Hagen) 10DM. ĐH Nguyễn Thị Tâm (Pa-
 penburg) 20DM. ĐH Thái Kim Huệ (Duis-
 burg) 40DM. ĐH Huỳnh Bá Thuận
 (Ratingen) 10DM. ĐH Đỗ Thị Giỏi (Bi)
 1.000FB. ĐH Hứa Ngọc Tai (Stadtbergen)
 40DM. ĐH Tiểu Thị Thị (Erlangen)
 50DM. ĐH Trần Siêu Yến (Duisburg)
 50DM. ĐH Lâm Văn Thanh (H.Lan)
 25Guld. ĐH Đỗ Thị Út (*) 25Guld. ĐH
 Lương Thị Thủy Nga (Sigmaringen) 50DM.
 ĐH Diệu Tinh (Fuerth) 30DM. ĐH Huỳnh
 Kim Sơn (Koeln) 20DM. ĐH Robert
 Saendig (Salzbach) 50DM. ĐH Trần Quế
 Lang (Pforzheim) 40DM. ĐH Nguyễn Đức
 Hoàn (Pháp) 200FF. ĐH Lê Quang Liêm
 (*) 200FF. ĐH Trần Lưu (Neumuenster)
 100DM. ĐH Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm)
 50DM. ĐH Võ Thị Huyền (Hannover)
 20DM. ĐH Nguyễn Thị Quyên (Muen-
 chen) 50DM. ĐH Nguyễn Văn Minh
 (Koeln) 20DM. ĐH Roãn Thị Luân
 (Berlin) 20DM. ĐH Nguyễn Thị. Gòong
 (Neustadt) 30DM. ĐH Hồ Văn Nguyễn
 (Pháp) 200FF. ĐH Thị Minh & Thị Vân
 (Muenster) 100DM. ĐH Trần Tuyết Hoa
 (Bad Iburg) 20DM. ĐH Trịnh Thị Cự
 (Bremen) 50DM. ĐH Từ Thu Mười
 (Laatzen) 50DM. ĐH Đỗ Thuận Phát
 (Hannover) 150DM. ĐH Nguyễn Văn Bửu
 (Pháp) 100FF. ĐH Phùng Ngọc Anh
 (Pháp) 100FF. ĐH Thái Mùi (Merzig)
 50DM. ĐH Nguyễn Thị Tuyết (Schwab.
 G'muend) 50DM. ĐH Saille Quốc Thành
 (Pháp) 200FF. ĐH Đặng Thị Thị (D'dorf)
 20DM. ĐH Võ Thị Ngọc Em (Regens-
 burg) 20DM. ĐH Lê Thị Ba (Luebeck)
 26DM. ĐH Trần Thu Hương (Soest)
 30DM. ĐH Nguyễn Thị Hồng Nhung
 (Essen) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Tâm
 50DM. ĐH Lê Thị Tro 50DM. ĐH
 Choong Leong Seng (Goettingen) 20DM.
 ĐH Lý Tấn Tài (*) 20DM. ĐH Vương
 Thiệu Hạp (*) 150DM. ĐH Nguyễn Thị
 Hạnh (Braunschweig) 100DM. ĐH Mạch
 Tô Trinh (Dingolfing) 20DM. ĐH Võ Thị
 Mai (M'gladbach) 100DM. ĐH Quách
 Hạnh (Berlin) 50DM. ĐH Huỳnh Thị Sen
 (Geilenkirchen) 20DM. ĐH Nguyễn Thị
 Tịnh (Diepholz) 20DM. ĐH Diệu Hương
 (Erlangen) 30DM. ĐH Tô Tỷ (Marienhafte)
 200DM. ĐH Trịnh Thị Thanh (Nuernberg)
 20DM. ĐH Ô Thị Hai (Haren) 50DM.
 ĐH Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM.
 ĐH Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 20DM.
 ĐH Võ Thị Nhân (Y) 10.000lire. ĐH
 Mạch Văn Hương (*) 50DM. ĐH Nguyễn
 Ban (Freiburg) 50DM. ĐH Nguyễn Thị
 Liên (Pháp) 100FF. ĐH Nguyễn Văn Tư
 (T.Si) 30FS. ĐH Đào Trọng Hiếu (Karls-
 ruhe) 100DM. ĐH Phạm Thị Khai (T.Si)
 80DM. ĐH Phan Đình Thích (Ratingen)
 20DM. ĐH Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. ĐH
 Mai Thị Nữ (Bad Iburg) 20DM. ĐH Phạm
 Văn Đoàn (D'dorf) 20DM. ĐH Huỳnh Lý
 Xương (Muenster) 20DM. ĐH Huỳnh Thị
 Nữ (Pháp) 100FF. ĐH Đặng Thị Nga
 (Laatzen) 10DM. ĐH Thiện Lê Cao Minh
 Miến (Berlin) 100DM. ĐH Lê Quý Kỳ
 (Krefeld) 20DM. ĐH Ngô Văn Lý (T.Si)

30FS. ĐH Diệu Cần (Hannover) 50DM.
 ĐH Lê Văn Khâm (Oberhausen) 40DM.
 ĐH Lương Thị Hương (Bielefeld) 30DM.
 ĐH Nguyễn Thị Thanh Nhân (Berlin)
 20DM. ĐH Trương Tôn Châu (Essen)
 20DM. ĐH Nguyễn Phước Sơn (Wedel)
 50DM. ĐH Tạ Ngọc Hoa (*) 50DM. ĐH
 Thanh Banh (*) 50DM. ĐH Trần Tú Ngọc
 (Gifhorn) 20DM. ĐH Thái Thị Thu
 (Hameln) 50DM. ĐH Lưu Quốc Huệ (Of-
 fenbach) 50DM. ĐH La Thanh (Essen)
 20DM. ĐH Nguyễn Thị Tú (Burdorf)
 10DM. ĐH Trương Mỹ Phương (Laatzen)
 20DM. ĐH Nguyễn Thị Cẩm Nhung (Pa-
 deborn) 20DM. ĐH Lê Thanh Phụng
 (Austria) 50DM. ĐH Hồ Văn Là (Berg-
 kammern) 100DM. ĐH Trịnh Kha Trung
 (Barntrop) 20DM. ĐH Tạ Hà Lạc (Hilden-
 burg) 100DM. ĐH Somsin Ruan (Hildes-
 heim) 10DM. ĐH Mạnh Mun (Wuppertal)
 20DM. ĐH Đỗ Thị (Uelzen) 20DM. ĐH
 Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 100DM.
 ĐH Trần Văn Hải (Harfstiedt) 10DM. ĐH
 Lương Mẫu Long (*) 30DM. ĐH Hồ A
 San (Recklinghausen) 100DM. ĐH Lê
 Nankina (Rellinggen) 100DM. ĐH Nguyễn
 Văn Biên (Hilden) 50DM. ĐH ẩn danh (*)
 30DM. ĐH Nguyễn Ngọc Đăng (Minden)
 50DM. ĐH Nguyễn Ngọc Hưng (*) 20DM.
 ĐH Nguyễn Văn Chác (Recklinghausen)
 20DM. ĐH Hà Chung Phi (*) 20DM. ĐH
 Goh & Ngo (Hannover) 2.000DM. ĐH
 Lương Thương (*) 40DM. ĐH Quách
 Hùng (*) 100DM. ĐH C.K (*) 50DM. ĐH
 Ngô Mỹ Châu (*) 100DM. ĐH Phùng Thị
 Hiền (*) 50DM. ĐH Lê Thị Lan (*)
 50DM. ĐH Liễu Thị Hà (Braunschweig)
 50DM. ĐH Dương Cẩm Mậu (*) 20DM.
 ĐH Đỗ Công Minh (*) 20DM. ĐH Hàn
 Thị (*) 60DM. ĐH Trần Duyệt Minh (*)
 10DM. ĐH Châu Ngọc Lan (*) 20DM. ĐH
 Nguyễn Thị Lược (*) 10DM. ĐH Trần
 Duyệt Như (*) 20DM. ĐH Nguyễn Thị
 Tép (*) 50DM. ĐH Trần Tứ Phụng (*)
 20DM. ĐH Trần Mao (*) 70DM. ĐH
 Huỳnh Thị Chấn (*) 50DM. ĐH Nguyễn
 Văn Nam (*) 40DM. ĐH Đỗ Thị Kha (*)
 10DM. ĐH Nguyễn Thị Gái (Bielefeld)
 20DM. ĐH Lương Văn Khoa (*) 20DM.
 ĐH Lưu Khải Tinh (Helmstedt) 50DM.
 ĐH Lưu Khải Thuận (*) 20DM. ĐH Châu
 An Lộc (*) 20DM. ĐH Khưu Mỹ Anh &
 Minh & Toàn (*) 40DM. ĐH Huỳnh So
 Khanh (*) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Sơn
 (Bad Iburg) 50DM. ĐH Hồng Nghiênn Bình
 (Oeynhausena) 20DM. ĐH Trần Hải
 (Hamburg) 50DM. ĐH Hà Châu (*)
 100DM. ĐH Sheu Jenn Jinan (*) 10DM.
 ĐH Giao Tiên Nu (Bremen) 30DM. ĐH
 Giang Mui (*) 300DM. ĐH Lương Bá
 Truyền (*) 50DM. ĐH Võ Thị Hải (*)
 20DM. ĐH Lý Cẩm Liên (*) 10DM. ĐH
 Dương Thị Út (Neustadt) 50DM. ĐH Trần
 Minh Hưng (*) 20DM. ĐH Dương Thị Bé
 Tư (*) 20DM. ĐH Hồ Châu (*) 40DM.
 ĐH Hứa Hữu Đức (H.Lan) 25Guld. ĐH
 Đặng Văn Dịch (Koblentz) 20DM. ĐH
 Trần Hữu Lộc (Stuttgart) 20DM. ĐH Lâm
 Hồng Phúc (Giffhorn) 20DM. ĐH Trần
 Thị Ngọc Loan (Babenhausen) 50DM. ĐH
 Bùi Kim Huệ (Aerzen) 20DM. ĐH Nguyễn
 Thị Huệ & Nam (T.Si). ĐH Hua (Weis-
 senthurm) 100DM. ĐH Đỗ Thị Trọt
 (D'dorf) 50DM. ĐH Hồ Thanh Quang
 (Laatzen) 10DM. ĐH Võ Phước Lầu (*)
 20DM. ĐH Đỗ Văn Kiều (Duisburg)
 40DM. ĐH Manfred Hettinger (Saarlouis)
 50DM. ĐH Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund)
 20DM. ĐH Hà Văn Hao (Reinbez)
 20DM. ĐH Bùi Văn Quang (Guettersloh)
 50DM. ĐH Nguyễn Thị Kim Hoàng
 (Minden) 50DM. ĐH Lê Thị Ngọc Thủy
 (Bielefeld) 30DM. ĐH Nguyễn Vũ Hiếu
 (Lippstadt) 50DM. ĐH Võ Văn Tam
 (Rheine) 50DM. ĐH Nguyễn Văn Nam
 (Stadthagen) 30DM. ĐH Đặng Túy Phần
 (Muenchen) 20DM. ĐH Huỳnh Văn Lý

(Witten) 20DM. ĐH Trần Thị Bông (Nordenham) 50DM. ĐH Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 40DM. ĐH Trần Tú Bình (Woulingen) 20DM. ĐH Trương Minh Tân (Bad Pyrmont) 100DM. ĐH Lý Chấn Lợi (Hannover) 100DM. ĐH Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 20DM. ĐH Phạm Thị Tuyết Nga (Cloppenburg) 20DM. ĐH Lan Mee Hean 20DM. ĐH Hưng 10DM. ĐH Trần Việt Cường 10DM. ĐH Ngô Quế Chi 50DM. ĐH Ho 20DM. ĐH Phạm Diên Khiêm 20DM. ĐH Nguyễn Thị Nhiên 20DM. ĐH Diệp 10DM. ĐH Nguyễn Thị Bội & Hạnh & Linh 50DM. ĐH Mai Thị Tam 20DM. ĐH Thị Lieng Thàng & Bình 50DM. ĐH Thiên Thanh Hua 10DM. ĐH Hải, Minh, Thành, Tuấn, Thông 50DM. ĐH Lôi Công Thành 70DM. ĐH Du Văn Sĩ 50DM. ĐH Nguyễn Thị Thu Hà 10DM. ĐH Lê Thị Như Lan 20DM. ĐH Dư Anh Kiệt 50DM. ĐH Trần Văn Thuyền 20DM. ĐH Trần Nguyệt Lê 20DM. ĐH Lê Thị Ty (Hannover) 30DM. ĐH Hứa Thị Quy & Lê 20DM. ĐH Diệu Hiền (Laatzen) 20DM. ĐH Trần Phu Phúc 20DM. ĐH Trần Kinh Hưng 50DM. ĐH Đỗ Thuận Tài (Hannover) 110DM. ĐH Trần Quang Trung 50DM. ĐH Thiện Ý Lê Thị Ty 50DM. ĐH Đỗ Chánh Dân (Sindelfingen) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Tâm (USA) 100US. ĐH Đào Đức Long (H.Lan) 25Guld. ĐH Trịnh Thị Rành (Italia) 50.000lire. ĐH Trang Văn Huy (Eislingen) 50DM. ĐH Trương Quang Phục (Moschheim) 30DM. ĐH Trương (Aibstadt) 20DM. ĐH Chung Thái An (Konz) 30DM. ĐH Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20DM. ĐH Nguyễn Ang Ca (Bi) 600FB. ĐH Phạm Văn Tùng (M'Gladbach) 50DM. ĐH Lê (Frankfurt) 50DM. ĐH Châu Huỳnh Văn Long (T.S) 20FS. ĐH Châu Nam (Spaichingen) 20DM. ĐH Võ Thị Lợi (Erding) 20DM. ĐH Quách Minh, Xuân (Bad Iburg) 20DM.

XÂY CHÙA

ĐH Trần Việt Yến (Hamburg) 150DM. ĐH Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Lingen) 200DM. ĐH Trương Thị Liễu (USA) 30US. ĐH Đường Thị Quy (Essen) 10DM. ĐH Trương Thị Sư (Aschaffenburg) 500DM. Cô Tâm Quảng (Hannover) 1.306,90DM. ĐH Nguyễn Thị Minh Hương (Koeln) 200DM. ĐH Trương Thị Hai (Weil am Rhein) 20DM. ĐH Huỳnh Nại Khang (Speyer) 120DM. ĐH La Thành Khiêm (Bruchkoebel) 100DM. ĐH Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 100DM. Tibetisches Zentrum (Hamburg) 1.000DM. ĐH Thanh Nguyễn Brem (Ingolstadt) 120DM. ĐH ẩn danh (Sindelfingen) 100DM. ĐH Lê Thị Nhung (Bi) 1.000FB. ĐH Đỗ Đình Thắm (Stuttgart) 20DM. ĐH Nguyễn Quang Vũ (Muellheim) 20DM. ĐH Vũ Thị Tuyết (Augesburg) 10DM. ĐH Vũ Thị Minh (*) 26DM. ĐH Võ Thị Mai (MG.1) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Lợi (USA) 100US. ĐH Trương Tú Niên (Aachen) 30DM. ĐH Trương Văn Lộc & Lê Thị Báy (Horsen) 20DM. ĐH Võ Bá Tông (Zweibruecken) 33DM. ĐH Can (Speyer) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Lan (Osnabruck) 100DM. ĐH T.N.Song (Norden) 20DM. ĐH Xứ Xích, Lương (Stadthagen) 70DM. ĐH Vương Khải Hùng (Goettingen) 20DM. ĐH Bùi Khánh Linh (Canada) 100DM. ĐH Đoàn Thị Ngọc Diệp (Đ.Mạch) 50DM. ĐH Trinh Thị Minh (Pháp) 200FF. ĐH Nguyễn Thị Kim Chi (Liebenau) 120DM. ĐH Nguyễn Văn Độ (Úc) 100Úk. ĐH ẩn danh (*) 500Úk. ĐH Kiwi Linh Lưu (*) 100DM. ĐH Diệu Nhân (*) 20Úk. ĐH Diệu Thông (*) 100Úk. ĐH

Võ Hồng Sang (*) 50Úk. ĐH Quảng Lạc (*) 100Úk. ĐH Chú Minh (*) 90Úk. ĐH Minh Đạo (*) 35Úk. ĐH Huyền Phương (*) 200Úk. ĐH Diệu Cầm (*) 100Úk. ĐH Diệu Quả (*) 40Úk. ĐH Lê Thăng Tiến (*) 300Úk. ĐH Thiện Nhơn (*) 50Úk. ĐH Nhật Quới (*) 20Úk. ĐH Diệu Lộc (*) 30Úk. ĐH Tâm Linh (*) 200Úk. ĐH Diệu Hiền (*) 100Úk. ĐH Sanna & Diệu Kim (*) 120Úk. ĐH Minh Đăng (*) 100Úk. ĐH Quảng Thanh (*) 50Úk. ĐH Chơn Tâm (*) 20Úk. ĐH Lê Viết Lâm (*) 50Úk. ĐH Đặng Phước Nhung (*) 100Úk. ĐH Diệu Viên (*) 50Úk. ĐH Diệu Tươi (*) 50Úk. ĐH Huệ Ngọc (*) 50Úk. ĐH Tiến Ngọc (*) 50Úk. ĐH Diệu Hân (*) 100Úk. ĐH Quý Ngọc (*) 50Úk. ĐH Diệu Tùng (*) 20Úk. ĐH Lê Thanh Bình (Bremen) 500DM. ĐH ẩn danh (Sindelfingen) 100DM. ĐH Phạm Ngọc Quang (Hamburg) 50DM. ĐH Bành Dung (Muenchen) 200DM. ĐH La Thị Vân (Áo) 200DM. ĐH Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Vê (D'dorf) 350DM. ĐH Phạm Thị Bích Vân (Osterholz) 500DM. ĐH Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 120DM. ĐH Nguyễn Văn Quang (Hannover) 500DM. ĐH Lê Thị Bích Minh (Muenchen) 100DM. ĐH Lê Trọng Phẩm (Bonn) 100DM. ĐH Cao Thị Hiếu 100DM. ĐH Phùng Quang Vinh 100DM. ĐH Huỳnh Hữu Sanh (Hamburg) 50DM. ĐH Tăng Kiến Võ (Nauy) 200DM. ĐH Kiều Thanh Luân (Stuttgart) 20DM. ĐH Tăng Kun Ohuen (Muenchen) 500DM. ĐH La Thụy Ha (Bi) 500FB. ĐH Nguyễn Văn Trung (Wilhemshaven) 2.000DM. ĐH Kam Fook Liew & Tiểu Biều Lượng (Elmshorn) 500DM. ĐH Lương Mỹ Phụng & Lô Hing Tai (Hamburg) 500DM. ĐH Lô Hing Pong & Lô Dung & Lo Shiu Ling (Oldenburg) 500DM. ĐH Kỳ Nhật Thứ (Laatzen) 50DM. PT Thụy Sĩ 500FS. ĐH Gero Conring (Berum) 100DM. ĐH Choong Leong Seng (Goettingen) 100DM. ĐH Wong Seng Leong (*) 100DM. ĐH Huang Shyr Your (Celle) 1.000DM. ĐH Trần Thị Tuy (Dortmund) 54DM. ĐH Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 100DM. ĐH Nguyễn Hiếu Anh & Trần Thị Thuận (Ettlingen) 100DM. ĐH Trần Thị Ngọc Mai (Úc) 100DM. ĐH Nang Kim Liễu (Sweden) 100Kr. ĐH Ngô Lan (*) 100Kr. ĐH Diệu Phụng (*) 50Kr. ĐH Võ Thị Nhân (Ý) 20.000 lire. ĐH Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 200DM. ĐH Lai Thị Hè 50DM. ĐH Bùi Lê Mộng Thu (Mainz) 30DM. ĐH Phạm Quang Khai (USA) 100US. ĐH Lê Tấn Lộc (Haseluenne) 40DM. ĐH Trương Thanh Hà (Frankfurt) 100DM. ĐH Chu Gia Minh (Muehlacker) 100DM. ĐH Roland Berthold (Berlin) 1.200DM. ĐH ẩn danh (Hameln) 10DM. ĐH Đặng Mỹ Loan (Speyer) 20DM. ĐHĐH Ô Thị Tớt & Ô Thị Hai (Haren) 5.000DM. ĐHHLĐH Huỳnh Huân.

BẢO VIÊN GIÁC (Xây Chùa)

ĐH Nguyễn Xuân Tân & Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 200DM. ĐH Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Lingen) 200DM. ĐH Dương Thị Xuân Lang (Darmstadt) 200DM. ĐH Thiện Sanh & Tịnh Thông (Úc) 150 Úk. ĐH Lưu Nhơn Nghĩa (*) 100Úk. ĐH Tâm Hương Lê Khắc Phương Lan (Pháp) 600FF. ĐH Nguyễn Hữu Đào (*) 700FF. ĐH Cao Thiện Quý (Nuernberg) 200DM. ĐH Nguyễn Văn Thành (Pháp) 200FF. ĐH Phan Paul (*) 200FF. ĐH Hữu Hạnh Dân (*) 200FF. ĐH Xuân (*) 100FF. ĐH Nguyễn Duy Thông (*) 200FF. ĐH Phan Francis (*) 100FF. ĐH Trần Duy Hoanh (Bad Wuerzach) 200DM. ĐH Nguyễn Hải Hoàng (Bad Beutheim) 100DM. ĐH Nguyễn Phước Hí (Goettingen) 200DM. ĐH Võ Văn Thắng (T.S) 200DM. ĐH Võ Bá Tông (Zweibruecken)

200DM. ĐH Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp (Roitenburg) 200DM.

MỘT THƯỚC ĐẤT (Xây Chùa)

Kong Pia Phouliwong (Minden) 135DM/1m2. ĐH Thiện An Nguyễn Hữu Nhân (*) 135DM/1m2. ĐH Thiện Nhật Lý Cẩm Dung (Bremen) 140DM/1m2. ĐH Hồng Nghiên Bình (Bad Oeyerhausen) 140DM/1m2. ĐH Mã Thị Kim Hồng (Beyell) 200DM. ĐH Châu Gia Minh (Muehlacker) 100DM.

HỘI THIỆN (Xây Chùa)

ĐH Như Niệm Huỳnh Thị Tâm (Canada) 1.000Can. ĐH Minh Thanh (Laatzen) 1.000Úk. ĐH Vương Kim Huệ (T.S) 1.000FS. ĐH Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 400DM. ĐH Thị Bảo Nguyễn Văn Đông (Freiburg) 500DM/đợt 1. ĐH Nguyễn Long Phi (Berlin) 5.000DM. ĐH Trần Hồng Yến (Muenchen) 1.000DM. ĐH Hồ Thị Hoa (Berlin) 500DM/ đợt 3. ĐH Trịnh Kim Phụng (*) 400DM. ĐH Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Laatzen) 5.000DM. Sư Cô Trí Hạnh (T.S) 5.000FS. ĐH Minh Thiện (Hannover) 10.000DM. ĐH Nguyễn Văn Trục (Hildesheim) 10.000DM. ĐH Thiện Hạnh (Seelze) 10.000DM. ĐH Ẩn danh 50.000DM. ĐH Ẩn danh 100.000DM.

KÝ TỰ HƯƠNG LINH (xây Chùa)

ĐH Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Lingen) 600DM. ĐH Ngô Văn Bường & Nguyễn Thị Tâm. ĐH Lê Thị Thanh (Berlin) 300DM. ĐH Nguyễn Văn Mau. ĐH Trần Anh Tuấn (Waldsrode) 200DM.

HẬU CHO NGƯỜI SỐNG

(xây Chùa)
ĐH Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 1.000DM.

CHÙA VIỆT NAM

Cô Tâm Quảng (Hannover) 100DM/C.Linh Mụ. ĐH Lê Thị Tường Linh (H.Lan) 100Guld. ĐH Trần Bình Tuyên (Pforzheim) 150DM. ĐH Nguyễn Văn Anh (H.Lan) 100Guld. ĐH Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20DM. ĐH Diệu Thức Trần Ngọc Tuyết (T.S) 50FS. ĐH Biện Thị Mai (Hamburg) 20DM. ĐH ẩn danh 200DM.

TRẠI CÙI - TRẠI MÙ - CÔ NHI VIỆN

ĐH Võ Thị Mai (MG.1) 100DM. Cô Tâm Quảng (Hannover) 60DM. ĐH Lê Thị Tường Linh (H.Lan) 200Guld/T.Cùi. ĐH Trần Bình Tuyên (Pforzheim) 50DM. ĐH Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 25DM. ĐH Nguyễn Văn Anh (H.Lan) 100Guld. ĐH Biện Thị Mai (Hamburg) 40DM. ĐH An, Hương, Hạnh 30DM. PT Chùa Bón Quang (Hamburg) 105DM. ĐH Phan Phú (H.Lan) 100Guld. ĐH Võ Mộng Hoa (Bad Soden) 50DM. ĐH Lưu Vương (Oberhausen) 10DM.

TRẠI TỶ NẠN ĐNÁ

ĐH Lâm Minh Bớt (Speyer) 50DM. ĐH Võ Thị Mai (MG.1) 100DM. ĐH Lê Thị Tường Linh (H.Lan) 100Guld. ĐH Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 50DM. ĐH Diệu Tùng (Úc) 50Úk. ĐH Leuchtweiss Thanh (Filderstadt) 100DM. ĐH Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 25DM. ĐH Chung Lý Hoa (Mainz) 10DM. ĐH Diệu Thức Trần Ngọc Tuyết (T.S) 50FS/Hongkong. ĐH Hằng Hí (Hamburg) 40DM. ĐH

Biện Thị Mai (*) 40DM. ĐH Hoàng Thị Chấn (Úc) 50UK. Nhóm VN Thanh niên Thiện Chí (Ý) 560.000 Lire. Quý ĐHPT Chi Hội Saarland 300DM.

PHẬT THÀNH ĐẠO

ĐH Nguyễn Văn Sĩ (USA) 20US.

CẤT ĐÀM SEN

ĐH Hồ Diệm Minh (Muehlacker) 300DM+500DM+(2 lần trước 700DM. Tổng cộng 1.500DM).

TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 100DM.
ĐH Vũ Bá Cự (Ingolstadt) 50DM.

Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa Viên Giác

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép chỉ đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì xây chùa. Vây kính mong Quý vị thông cảm cho. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 54

1062 Tô Thắng	10DM	1/90
1063 Nguyễn Văn Minh	10DM	1/90
1064 Trần Thị Tuy	10DM	1/90
1065 Trần Nam Sơn	10DM	1/90
1066 Nguyễn Hữu Đào	30FF	1/90
1067 Nguyễn Thị Liên	20DM	12/89
1068 Nguyễn Hữu Nhân	100DM	1/90
1069 Trần Kim Chi	50DM	1/90
1070 Đức T.	10DM	1/90
1071 Nguyễn Cam Xao	10DM	1/90
1072 Trần Đăng Thanh	20DM	2/90

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo và Phật Tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho chùa. Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây chùa xin chuyển vào Konto như sau :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh.
Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70 01
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về chùa *trong những mục khác*, xin chuyển về một trong 2 số Konto sau đây :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh.
Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

hoặc

Pagode Viên Giác
Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi chùa thành tựu và phát triển được hay không vẫn nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.
Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động được tin

Cư sĩ Nguyễn Long

tự Thành Nam, Chủ tịch Hội đồng Điều hợp Phật Giáo Hòa Hảo Hải Ngoại và Dân Chủ Xã Hội Đảng, vừa mãn phần ngày 28.12.1989 tại California (Hoa Kỳ), hưởng dương 65 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc hương linh của tiền sinh vắng sanh Cực Lạc quốc.

- Ông Bà Trần Văn An (Pháp)
- Ông Vương Đức Đại (Pháp)
- Tiến sĩ Nguyễn Văn Trần (Pháp)
- Bác sĩ Nguyễn Hoài Văn (Pháp)
- Nhà báo Nguyễn Ang Ca (Bi)
- Nhà văn An Khê (Pháp)
- Nhà văn - Hồ Trường An (Pháp)

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc

Ông Huỳnh Trần Ngọc Khánh

Sinh năm Tân Dậu 1921. Từ trần ngày 28.12.1989 nhằm ngày 1.12. năm Kỷ Ty lúc 2g55 khuya. Hưởng thọ 69 tuổi. Tại tư gia số 7 Tầng Bạt Hồ Nha Trang Khánh Hòa Việt Nam.

- Vợ Nguyễn thị Liễu và các con ở Việt Nam
- Con gái Trần thị Mẫu Đơn và chồng Lưu Đình Thắng cùng các con Mai Trâm, Đình Triều, Đình Tuấn Danmark
- Con gái Trần thị Bích Hồng Danmark
- Con rể Lê Tất Văn USA.

CHIA BUỒN

Được tin buồn

Cụ Bà Anna Hoàng Thị Hậu

Bà ngoại của chị Trương Xuân Sao, vừa thất lạc tại Đà Lạt Việt Nam vào ngày 25.7. âm lịch năm Kỷ Ty tức là ngày 26.8.1989. Hưởng thọ 95 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Sao và quý quyến, nguyện cầu hương linh Cụ Bà Anna sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.
Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Khu Bộ Đức và Phong trào tham gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ VNTD Tây Đức.

CHIA BUỒN

Được tin buồn

Cụ Bà Lai Thị Thu Thủy

nhạc mẫu của anh Bùi Như Sơn, vừa thất lạc tại Gia Định Việt Nam vào ngày 23.10. âm lịch năm Kỷ Ty tức là 20.11.1989. Hưởng thọ 85 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Sơn và quý quyến, nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.
Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Khu Bộ Đức và Phong trào tham gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ VNTD Tây Đức.

CHIA BUỒN

Chúng tôi nhận được tin buồn thân mẫu anh Trần Ngọc Thanh là

Cụ Bà Trần Văn Hộ

nhũ danh Phan thị Nữ, đã từ trần ngày 23.12.1989 tại Sài Gòn Việt Nam. Hưởng thọ 60 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng anh Trần Ngọc Thanh và tang quyến, nguyện cầu hương linh Cụ Bà Trần Văn Hộ sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Chi Hội Phật Tử VNIN Reutlingen và VPC. Hội Người Việt tỵ nạn Cộng Sản Reutlingen và VPC.

CHIA BUỒN

Được tin buồn:

Chú Huỳnh Huân

đã từ trần ngày 2.2.90 (Mồng 7/2 năm Canh Ngọ) tại Haren Tây Đức, hưởng thọ 67 tuổi là thân phụ của chị Thị Hai.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh của chú sớm sanh về cõi Phật.
- GD Phạm Hồng Sáu Lingen.
- Cùng một số đồng hương tại Lingen, Haseluenen, Meppen và Haren

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ

- Thượng Tọa Thích Như Điển
- Đại Đức Thích Minh Phú
- Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Saarland
- Chi Hội Phật Tử Saarland-Trier và VPC
- Công Đoàn Công Giáo Saarland
- Geschäftsleitung và các nam nữ đồng nghiệp hãng MAPCO
- Quý ông bà, thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần đã điện thoại, chia buồn, thăm viếng, phúng điếu, giúp đỡ và cầu nguyện cho hưởng linh của vợ và mẹ chúng tôi là :

Bà Nguyễn Văn Thiệt

Nhũ danh Lê Thị Minh Nguyệt
từ trần ngày 14.01.1990 tại
Saarbrücken. Hưởng dương 37 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ cho.

Chồng Nguyễn Văn Thiệt
và con Nguyễn Tuệ Khương

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ - Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân và ban hộ niệm Niệm Phật Đường Quan Thế Âm, Aachen.

- Hội Người Việt Bad Kreuznach
- Thân Hữu Việt Hoa Koblenz
- Thân hữu tại Mons-Belgien
- Thân hữu Việt Hoa Trier
- Các thân bằng, quyến thuộc, thân hữu xa gần đến chia buồn, giúp đỡ, cầu nguyện và tiễn đưa hưởng linh mẹ, bà nội chúng tôi là :

Lư Thị Nhiều

Pháp danh Quảng Trung
từ trần ngày 9.12.1989 nhằm ngày 12.11 năm Kỷ Ty. Hưởng dương 93 tuổi, tại Tây Đức, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối tất có nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Con trai Trần Kỳ Sanh vợ và các con
- Con gái Trần Ngọc chông và các con
- Con gái Trần thị Yến Khanh chông và các con
- Con trai Trần Kỳ Hoàn vợ và các con

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ Chi Hội Phật Tử tại Reutlingen và Vùng Phụ Cận, quý thân hữu gần xa đến chia buồn và hộ niệm cho hưởng linh cha, ông chúng tôi là Đặng Ngọc Anh, hưởng thọ 79 tuổi, từ trần ngày 6 tháng 11 năm Kỷ Ty tức là ngày 3 tháng 12 năm 89 tại Bình Định Việt Nam.

Kính xin Quý vị niệm tình hy thứ những điều sơ sót cho. Tang gia đồng cảm tạ.

- Con trai Đặng Ngọc Trân
- Con dâu Pđ. Đồng Lai Nguyễn thị Dành
- Cháu Đặng Văn Tuyên
- Cháu Đặng Thị Thủy Trang
- Cháu Đặng Thị Quỳnh Duyên
- Cháu Đặng Văn Dứ
- Cháu Đặng Văn Tường

CẢM TẠ

Gia đình chúng con chân thành cảm tạ

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì Bảo Quang Ni Tự và Quý Cô, và chúng tôi cũng chân thành cảm tạ
- Chùa Viên Giác và Ban Biên Tập tạp chí Viên Giác
- Chùa Bảo Quang
- Hội Phật Tử VN Ty Nạn và quý Chi Hội tại CHLB Đức
- Công Đoàn Công Giáo tại Hamburg
- Ban Hộ Trì Tam Bảo và Chi Hội Phật Tử VNIN tại Hamburg
- Chi Hội Phật Tử VNIN và Gia Đình Phật Tử VNIN tại Berlin
- Chi Hội Phật Tử VNIN tại Mönster
- Quý vị Đại Diện Công Đồng Người Việt Ty Nạn
- Quý vị võ sư, HLV, Môn Hữu môn phái Vovinam Việt Võ Đạo
- Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Hamburg, cùng Ban Cao Niên, Ban Xã Hội, Ban Biên Tập Bản Tin
- Quý đồng nghiệp thuộc Hãng Philips
- Quý đồng hương, đạo hữu, thân bằng quyến thuộc xa gần đã thăm nom khi sanh tiền, hộ niệm, phân ưu, cầu siêu, giúp đỡ và tham dự Lễ Phát Tang, Lễ An Táng thân mẫu, nhạc mầu, bà của chúng tôi là

Cụ Bà quả phụ Đào Đình Diệu

Nhũ danh Đỗ thị Vĩnh
đã thất lộc ngày 18 tháng 11 năm 89 (21 tháng 10 năm Kỷ Ty) tại Hamburg, CHLB Tây Đức. Hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành tâm hồi hướng công đức chư tôn và quý vị. Kính mong chư vị niệm tình nếu có điều sơ sót.

Gia đình Đào Đình Xuân và toàn thể tang quyến đồng cảm tạ.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ

- Thượng Tọa Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Nguyên Hội - Chùa Viên Giác, và chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn
- Quý bà con cô bác, thân tộc xa gần đã điện thoại, chia buồn, phúng điếu cũng như cầu nguyện và tiễn đưa hưởng linh

Ông Huỳnh Huân

sinh năm 1923, mất ngày 7.1. năm Canh Ngọ (2.2.90) tại Haren Tây Đức hưởng thọ 67 tuổi, là chồng, cha, ông của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ suất. Kính mong quý vị niệm tình hy thứ cho.

Số tiền phúng điếu của bà con xa gần tại Tây Đức tổng cộng được 5.000 DM, gia đình chúng tôi đã dâng số tịnh tài này vào việc xây chùa Viên Giác tại Hannover, để hồi hướng phước báu cho hưởng linh sớm cao đăng Phật quốc. Kính mong quý vị liễu tri cho.

Thay mặt gia đình :
Hiện thể Ô thị Tới
Trưởng nam Huỳnh Kim Long
Trưởng nữ Huỳnh Bạch Tuyết (Ô thị Hai)
đồng cảm tạ.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin

Ông Giuse Lưu Bảo

đã thất lộc ngày 21.12.89 tại Sài Gòn, hưởng thọ 68 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Lưu Tiến.

Các bạn cũ kỹ thuật Cao Thắng
Gia đình Lý Hoàn Dũng
Gia đình Ngô Ngọc Diệp

CHIA BUỒN

Vừa được tin buồn, chị thứ ba của nhà văn An Khê Nguyễn Bình Thịnh

Bà Nguyễn thị Nguyên

đã từ trần ở Sài Gòn, thọ 80 tuổi.

Đau đớn này, chúng tôi xin chia buồn cùng tang gia, nhứt là anh chị An Khê. Nguyễn cầu hương hồn người quá vãng sớm về nơi cõi Phật.

Ông Bà Trần Văn Ân, lão kỹ giả
Ông Bà Vương Đức Đại, Marseille
Ông Bà Đinh Văn Khai
Ông Bà Phạm Thăng
Ông Bà Nguyễn Ang Ca
và tòa soạn báo Viên Giác

KHÓC BẠN HIỀN

Vô cùng đau đớn được tin

Anh Nguyễn Long

tự Thành Nam, một trong số nhà trí thức, lãnh tụ Đảng Dân Xã và Phật Giáo Hòa Hảo hải ngoại, giám đốc nhà xuất bản Tủ Sách Dân Tộc, chủ nhiệm báo Đuốc Từ Bi đã qua đời hồi 8 giờ sáng ngày 28.12.1989 ở California, thọ 65 tuổi.

Tang khó này, xin kính chia buồn cùng chị Nguyễn Long và các cháu. Cầu nguyện hương hồn bạn Nguyễn Long sớm được về nơi cõi Phật.

Ông Bà Trần Văn Ân, lão kỹ giả
Bà góa phụ Cố Trung Tướng Lê Quang Vinh nhũ danh Trần thị Hoa tự Phần

Cử sĩ Bạch Sơn Vương Đức Đại
Ông Bà Vũ Kỳ
Ông Bà Nguyễn Ang Ca
và tòa soạn báo Viên Giác

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin buồn thân phụ của anh chị Đặng Ngọc Trân là

Cụ Đặng Ngọc Anh

đã từ trần ngày 6.11. năm Kỷ Ty tức là ngày 3.12.1989 tại Bình Định Việt Nam. Hưởng thọ 79 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình anh chị Trân và thành kính nguyện cầu hưởng linh Cụ sớm tiêu điều miền Tịnh độ.

Chi Hội Phật Tử VNIN Reutlingen và VPC.

CHÚC MỪNG

Dịp Đạo Hữu

Lê Thị Định

ái nữ của Cố Thiếu Tướng Lê Văn Viễn (Tư lệnh Lực lượng Bình Xuyên), được các con cháu tổ chức mừng lễ lục tuần (61 tuổi), chúng tôi thành tâm chúc chị Lê Thị Định được bình an, hạnh phúc mãi mãi, thành công viên mãn từ gia đình, xã hội đến các công tác phục vụ Phật sự.

Ông Bà Nguyễn Văn Căn, Ông Bà Lê Cang
Ông Bà Nguyễn Ang Ca, và một số thân hữu
ở Linh Sơn Tự - Bỉ Quốc

Cần Sang Nhà Hàng

Vì bận nhiều công việc nên cần sang gấp một nhà hàng trong trung tâm thành phố, 60 chỗ ngồi trên có 3 phòng ngủ rộng rãi. Xin liên lạc về địa chỉ : An der Kreuzkirche 9, 4690 Herne 1. Tel.: 02323-13064

NHẮN TIN

* Em Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Văn Kha ở Mỹ. Có người nhà tên là Trần Anh Tuấn hiện ở W.Germany. Địa chỉ tại nhà : Theodor Storm Weg 9a, 3006 Groß Burgwedel 1, W.Germany. Tel.:05139-2218.

* Chúc mừng con A Hợp lá sát mã voi ở Hóc Môn sang được Tây Đức. Hiện cháu đang ở đâu, xin liên lạc về : Trương Muội Kỳ, Pienzenauer Str.4, 8223 Trostberg. Tel.:08621-61992.

* Ông Bà Kiều Thái xưởng tiện lắp ráp nhà máy xay lúa và sản xuất phụ hàng, giám đốc nhà buôn nông ngư có, Huỳnh Thái Sóc Trảng vùng 4 Sài Gòn, công ty xuất nhập cảng Sài Gòn bị đánh tư sản mại bản Sóc Trăng, vượt ngục 1977, hiện ở Tây Đức, xin ai biết chỉ dùm rất cảm ơn, và xin liên lạc về địa chỉ : ĐH Nguyễn Anh Quang, MC : 503 Camp.Pulau Bidong, ĐH Malaysia.

* Ông Bà Nguyễn Văn Hưng cần tìm gặp cháu là Phạm Văn Hải con ông Phạm Văn Thủy và bà Nguyễn Thị Thang trước ở Vũng Tàu. Định cư tại Tây Đức 1980. Xin thư về Song Hiếu, địa chỉ : 38 Clardle Street, Condell Park 2200, NSW Sydney - Australia. Điện thoại ở Úc : 02-7083374 hoặc ở Đức : 0202-662177.

* Tìm giáo sư Trần Hữu Phụng dạy trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ Sài Gòn sang Tây Đức

khoảng 83-84 không rõ địa chỉ, được tin này xin liên lạc về : Anh Chi 7 Lê Văn Quới trước ở Nguyễn Thiện Thuật Bàn Cờ quận 3 sang Pháp năm 86 địa chỉ hiện tại : 3 Square René Crabos = 35 34500 Béziers - France.

* Tôi tên : Nguyễn Thị Thu Mai từ Đông Đức được ty nạn tại Tây Bá Linh ngày 23.12 89. Tôi có người cháu tên : Nguyễn Thị Diễm Hằng có chồng tên là Long (người Cần Thơ). Cô Diễm Hằng là con bà : Nguyễn Thị Diễm Lan cư ngụ tại 491/14/4C Nguyễn Đình Chiểu quận 3 Sài Gòn Việt Nam. Nhờ chùa nhân tin dùm. Hoặc có ai biết chỉ dùm. Xin liên lạc về địa chỉ Phan Pao Sỹ, Wuerttembergische Str.16, 1000 Berlin 31. Tel.: (030) 8838150.

HỘP THƠ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi Hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

Thủy Trúc (USA), Thế Phương (Thụy Sĩ), Nguyễn Ang Ca (Bỉ), Thanh Nguyên (Thụy Sĩ), Nguyễn Hữu Huân (Hamburg), Nguyễn Đức Hoàn (Marseille), Nguyễn Bạch Thủy Dung (Hamburg), Chi Hội PIVNTN tại Reutlingen và VPC, Trà Giang Nguyễn Phố Đức (Muenchen), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Trinh Hồng Hải (Pháp), Huỳnh Đa Đức (Houston), Lê Mộc Văn (Hannover), Lê Thị Liên (Herne), Hàn Cường (Reutlingen), Phạm Minh Phương (Dietzenbach), Võ Ngọc Thịnh (Norden-Norddeich), Martin Follert (Koeln), Đặng Ngọc Trân (Reutlingen), Nguyễn (Muenchen), Phương Hà (Bỉ), Lai Thị Quý Vân (Wuppertal), Châu Bảo Chương (Bayreuth), Hồ Thủy (Muenster-Roxel), Cộng Đoàn Công Giáo Đức Mẹ Mân Côi vùng Nuernberg, Fuerth-Erlangen, Nguyễn Phú Thủ (Pháp), Chi Hội PIVNTN tại Saarland-Trier và VPC, Hoài Việt (Paris) Đào Đình Xuân (Hamburg), Hồ Trường An (Pháp),

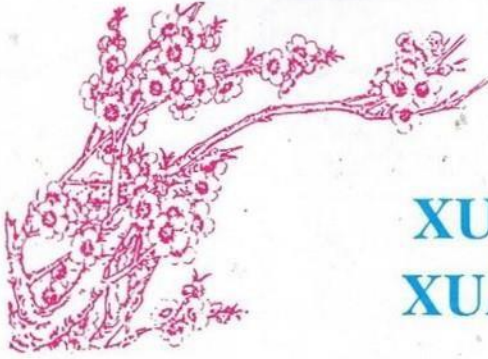
Cao Hữu Phước (Goslar), Nguyễn Hòa (Hamburg), Từ Ngọc Phong (Hamburg), Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe), Trần Phong Lưu (Saarland), Lý Hoàn Dũng (Hamburg), Trần Thị Viên (Oldenburg), Xuân Huyền (Pháp), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Chi Hội PIVNTN tại Freiburg, Trần Nguyễn Huyền Đan (Berlin), Phong trào đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ tại VN (Pháp), Trường Hoàng (Lindenberg), Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Frankfurt và VPC, Tề Bình Phương, Phạm Hồng Sáu (Lingen/Ems).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các chùa, các tổ chức hội đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Pháp : Ai Hữu số 87 - Thông Luận số 22 - Nhân Bản số 153 - Développement et Coopération Nr.6 - Nhân Bản số 154 - Thông Luận số 23 - Quê Mẹ số 104 - Thông Luận số 23 - Làng Hồng - Hoàng Pháp số 56 & 57 - Quê Mẹ số 105 & 106 - Thông Luận số 24. Tây Đức : Development and Cooperation Nr.5/89 - Dân Chúa Âu Châu số 88 - Sinh Hoạt Cộng Đồng 12/89 - Informationsmaterial Suedostastien - Fluechtlinge (Caritas) 11/89 - Rundbrief (Arbeitskreis afrikanisch-asiatischer Akademiker) số 14 - Entwicklung und Zusammenarbeit số 12/89 - Wfb (Woche im Bundestag) số 23 - Hương Việt số 10 - Dân Chúa số 89 - Kháng Chiến số 95 - Bản Tin Diễn Đàn Thanh Niên - Sinh Hoạt Cộng Đồng 1/90 - Tập Chí Dân Tỵ Nạn 90 (Tổ chức VNTD in) - Bản Tin Tây Đức 1/90 - Độc Lập 11-12/89 - Development and Cooperation Nr 6/89 - Poliak - Information aus Bonn số 8/12.89 - Der Mittlere Weg Nr. 1/90 - Entwicklung und Zusammenarbeit 1/90 - Cap Anamur 1/90 - Diễm Báo Nr. 4/89 - Tịnh Tâm số 13 - Das Beste Nr. 2/90 - Giao Điểm số 14 & 15 - Woche im Bundestag Nr.1 - Woche im Bundestag Nr.2/90 - Kháng Chiến số 96 - Hương Việt số 11 - Dân Chúa Châu Âu số 90. Thụy Sĩ : Mục Vụ số 84 & 85 - Mỹ : Kháng Chiến số 94 - Cao Đài Giáo Lý số 13 - Tự Do Dân Bản số 46 - Phật Giáo Việt Nam số 70 - Thế Kỷ 21 số 9 - Người Việt - Giai phẩm Xuân Canh Ngọ - Đức Tử Bi số 36 - Chân Trời Mới số 39. Hòa Lan : Việt Nam Nguyệt San số 64 - Ấn Độ : IBC Newsletter số 1 & 12. Canada : Đặc San Sen Trắng số 2 - Liên Hoa số 64 - Hóa Đạo số 4 - Nội San Đức Sĩ số 4 - Liên Hội số 32 - Pháp Âm số 29 & 30 - Chánh Giác số 15 - Đặc San Quan Âm. Bỉ : Tuệ Giác số 16 - Đài Loan : Trung Ngoại số 403 - Hiện Đại Phật Giáo số 104 - Úc : Pháp Báo số 25 - Phật Giáo VN số 38.

Kinh Sách : Sách lược đấu tranh của người Việt yêu nước (Cơ sở Dân quyền - Canada) - Việt Sử bằng tranh tập 7 & 9 (Nhà xuất bản Quê Hương Canada) - Nghi Thức Tịnh Độ cho GDPIVN (Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại ấn hành) - Kinh Phước Đức (Pháp) - Mẹ, Quê Hương và nước mắt (Vinh Hào Hoa Kỳ) - Phong Tục Miền Nam (Đức) - Chinh Phụ Ngâm khúc (Đức) - Dục Thức Nhập Môn - Tu Tâm Đường Tánh - Cầu Chuyền Dòng Sông (Chùa Khánh Anh Pháp).

Trả lời :
- **Cô Lai Thị Quý Vân/Wuppertal :** Đã nhận được truyện ngắn "Đòng Lề" và chuyển cho người phụ trách tuyển chọn, nếu được sẽ cho chạy trên số Viên Giác số 56 tháng 4/90. (VG).



XUÂN HÔM NAY XUÂN NGÀY MAI

Đầy tin yêu - La trường |A|

HÀN LÊ NHÂN

1. Ta sẽ cùng nhau về đón xuân nói quê nhà !
2. Ai muốn cùng nhau về đón xuân nói quê nhà !

Một mùa xuân khác hẳn những xuân vừa qua Hôn
Một mùa xuân khác hẳn những xuân vừa qua Hôn

xuân thắm tươi chung hôn nước ; trời xuân úc
xuân thắm tươi chung hôn nước ; trời xuân úc

muôn hoa mong ươm ; phố xá xóm làng rộn ràng mừng
muôn hoa mong ươm ; phố xá xóm làng rộn ràng mừng

xuân . Ta sẽ cùng nhau đi viếng thăm hết mọi
xuân . (f) Hãy đến cùng nhau cùng đón xuân nói quê

người , mỗi nhà ăn miếng mít uống chút chè tươi .
người , dọn lòng ăn miếng mít uống chút chè tươi .

Ngày vui tiếp nhau trong mạch sông , nguồn
Cũng ca khúc xuân ca nồng âm cùng

vui rắc gieo ra mọi chôn , tiếng pháo không còn giết
nghe tiếng xuân ca đắm thắm ; ấy lúc xuân đã thắm.

mình nâng xuân ! 2. Ai muốn cùng.....
sứ là..... xuân ! (f) Hãy đến cùng

Xuân 1979

*

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân
sáng tác và sưu tập * Chùa Khánh Anh xuất bản năm 2526 - 1982 *